

NHIỀU TÁC GIẢ

Hoàng Long tuyển dịch

Trăng Cư Cờ

tuyển tập truyện ngắn hiện đại Nhật Bản



Trăng Cười

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>

Table of Contents

[Lời người dịch](#)

[ITO SACHIO](#)

[MỘ HOA CÚC ĐẠI](#)

[ABE KOBO](#)

[TRĂNG CƯỜI](#)

[DAZAI OSAMU](#)

[THƯ GỬI KAWABATA YASUNARI](#)

[SỰ THÚ VỊ CỦA TIỂU THUYẾT](#)

[LƯU TRỮ VẦN “T”: “MÙA THU”](#)

[MÃN NGUYỄN](#)

[MATSUMOTO SEICHO](#)

[NGƯỜI ĐÀN BÀ VIẾT THƠ HAIKU](#)

[SOI BÓNG ĐỜI BẰNG GƯƠNG VỠ NÁT](#)

[HOSHI SHINICHI](#)

[PHƯƠNG THUỐC](#)

[CHỨNG BỆNH](#)

[TRÊN CON ĐƯỜNG KHUYA](#)

[NGÀY TẾT](#)

[CÁI TẾT PHONG LƯU NĂM 2000](#)

[NHÂN CHỨNG](#)

[KỂ XÂM NHẬP ĐÊM KHUYA](#)

[NGÀY TÔI TỆ NHẤT TRONG NĂM](#)

[YOSHIMOTO BANANA](#)

BÓNG TỐI PHẬN NGƯỜI

KAWAKAMI HIROMI

CHUỘT CHỮ

YOSHIDA SUEKO

TỰ SÁT TÌNH YÊU KAMAARA

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

ĐÔI NÉT VỀ DỊCH GIẢ

Lời người dịch

Trong tập truyện ngắn này, chúng tôi cố gắng giới thiệu đến quý độc giả những gương mặt mới của văn học Nhật Bản hiện đại như Ito Sachio, Matsumoto Seicho, Kawakami Hiromi, Yoshida Sueko và Hoshi Shinichi. Đối với những tác giả phần nào quen thuộc với người Việt Nam chúng ta như Abe Kobo, Yoshimoto Banana, chúng tôi chọn dịch những truyện ngắn xuất sắc, lần đầu tiên được dịch ra Việt ngữ. Riêng với Dazai đã được chúng tôi dịch và giới thiệu bộ ba tác phẩm “Thất lạc cõi người”, “Tà dương” và “Nữ sinh” thì lần này sẽ được giới thiệu thêm một bài viết về quan niệm tiểu thuyết, một bức thư gửi Kawabata và hai truyện ngắn về nắm bắt cái đẹp để quý độc giả có thể hiểu thêm về phong cách sáng tác và cá tính của Dazai. Cuối sách còn có một bài phụ lục về quan niệm cái đẹp của các nhà văn Nhật Bản. Mục đích của chúng tôi không gì khác hơn là mở thêm một cánh cửa nhỏ để quý độc giả nhìn thấy sự phong phú và đặc sắc của văn chương xứ Phù Tang. Sự tinh tế trong việc thấu hiểu, sự tiết chế trong việc biểu hiện đã gợi mở ra một dư vang sâu thẳm vốn là điểm mạnh của văn học Nhật từ xưa. Thêm vào việc tôn thờ cái đẹp và đẩy đến tận cùng trải nghiệm khiến nền văn học này càng thêm quyến rũ. Hy vọng quý độc giả sẽ trở nên đam mê văn học Nhật Bản như chúng tôi đã từng và luôn luôn đam mê. Đó sẽ là một sự khích lệ để chúng tôi có thể tiếp tục dịch và giới thiệu nhiều tác phẩm khác nữa trong tương lai.

Sài Gòn, tháng 12/ 2015

Hoàng Long



ITO SACHIO

“Mộ hoa cúc dại” 野菊の墓 (Nogiku no haka) là tác phẩm tiêu biểu của Ito Sachio (伊藤 左千夫) (1864 - 1913), nhà văn và nhà thơ thời Minh Trị. Truyện đăng lần đầu trên tạp chí “Chim cuốc” (Hototogisu) vào tháng 1 năm 1906 và được văn hào Natsume Soseki khen là tuyệt tác. “Mộ hoa cúc dại” cũng nhiều lần được đưa lên sân khấu và dựng thành phim. Ngày nay trong công viên kỷ niệm Ito Sachio ở thành phố Sanmushi, tỉnh Chiba còn có bức tượng đồng của Masao và Tamiko để nhắc nhở về một mối tình đau thương mà bất tử.

Nguyên tác đăng trên mạng Aozora có nhiều chỗ khó hiểu so với người hiện đại nên hai tác giả Ishizaki Akiko 石崎晶子 và Higashi Ritsuko 東律子 mới viết lại bằng tiếng Nhật giản dị giúp cho những người học tiếng Nhật có thể thưởng thức văn học Nhật Bản dễ dàng hơn. Bản dịch của chúng tôi là dựa trên bản viết lại này ở trang mạng:

http://www.geocities.jp/kotobano_hatake/reading/nogiku1.html

Xin trân trọng giới thiệu với quý độc giả.

MỘ HOA CÚC DẠI

Mỗi mùa thu tới, tôi không khỏi chạnh lòng nhớ lại chuyện xưa. Chuyện của hơn mười năm về trước, khi tôi còn tuổi thiếu niên thơ dại, chưa từng biết đến gió mưa của tuổi trẻ vào đời.

Nhà tôi nằm trong ngôi làng Yariki yên tĩnh. Ngôi nhà tuy cũ kỹ nhưng bề thế khang trang, nổi tiếng từ xưa trong vùng. Đạo đó, sức khỏe mẹ tôi bắt đầu suy yếu nên một người họ hàng là Tamiko đến để giúp đỡ. Đây là người con gái không thể nào tôi quên.

Khi ấy, tôi mười ba còn Tamiko mười lăm, lớn hơn tôi hai tuổi. Làn da trắng gần như trong suốt, lúc nào cũng rạng rỡ tươi vui. Mẹ tôi vô cùng yêu mến nàng. Hai đứa tôi rất thân thiết nhau. Tamiko hay vào phòng tôi trò chuyện và đọc sách. Những khi đó, hai đứa tôi vui vẻ quên cả thời gian.

Tuy nhiên, ngoài mẹ tôi ra thì những người trong nhà không ai nghĩ tốt về tình cảm thân thiết của chúng tôi. Thế nên một buổi tối kia, mẹ mới gọi hai đứa tôi đến và bảo rằng:

“Mẹ nghe người ta nói hai đứa quá mức thân thiết đấy. Tamiko đã mười lăm tuổi, ra dáng người lớn lắm rồi. Nếu vương phải tin đồn yêu đương hò hẹn thì không hay một chút nào. Con tuyệt đối không được đến phòng thằng Masao nữa. Còn Masao thì từ tháng sau đã phải rời nhà đi học rồi. Hai đứa nghiêm chỉnh lại đi.”

Tôi tức điên.

“Người ta nói con với Tamiko đã làm gì chứ? Chẳng phải mẹ đã bảo hai đứa con phải đối xử với nhau thân thiết như anh em một nhà đấy sao?”. Mặc dù là tôi nổi giận vậy nhưng có lẽ mẹ không thể nào nghĩ chúng tôi là hai người nam nữ đã trưởng thành được.

Tôi bất chợt dịu giọng: “Người ta nói mấy chuyện kỳ quặc thật là tệ quá. Nhưng chắc người ta cũng không biết mình đang nói cái gì nữa mà. Nhưng từ giờ con sẽ chú ý hơn một chút vậy”.

Tamiko im lặng suốt buổi. Từ hôm đó trở đi, nàng hoàn toàn thay đổi. Tamiko không ghé phòng tôi chơi nữa. Mỗi lúc gặp nhau nàng lại bẽn lẽn không nói nên lời.

Một ngày khi tôi đang hái cà trên rẫy thì Tamiko đi đến. “Mẹ cũng bảo mình đến đây”, nàng nói rồi vui vẻ hái cà tím sát bên tôi. Đột nhiên tôi nhìn qua Tamiko, muốn bắt chuyện với nàng điều gì đó. Khuôn mặt nhìn ngang của nàng vô cùng xinh đẹp khiến tim tôi đập rộn

ràng. Nhất cử nhất động của Tamiko trở nên chói sáng khiến tôi nhìn mà không thể nào cầm lòng được. Trong lòng tôi có điều gì rung động. Tôi nói với Tamiko:

“Đạo này Tami có vẻ kỳ quá. Đường như ghét mình lắm thì phải.”

Khuôn mặt Tamiko rưng rưng như sắp khóc.

“Cậu tệ lắm Masao. Mẹ đã nói như thế rồi vậy mà cậu nghĩ chúng ta còn có thể thân thiết như trước hay sao?”

“Xin lỗi nghe. Tại thấy Tamiko thay đổi làm mình đau lòng quá. Mình muốn cậu lại lên phòng mình chơi nữa đi.”

Tamiko suy nghĩ một lúc rồi nhìn tôi mỉm cười.

Chúng tôi cố gắng âm thầm hơn để có thể vui vầy cùng nhau như trước. Mẹ cũng vẫn không nhận ra sự biến chuyển của tâm tư chúng tôi nên mới cho hai đứa đi hái cà trên núi.

Vào một buổi sáng lạnh lẽo ngày mười ba tháng chín âm lịch, do mọi người trong nhà đều bận rộn nên mẹ mới sai hai đứa tôi lên núi hái sợi bông. Chúng tôi rời khỏi nhà mà cố gắng che giấu nỗi mừng vui. Trời lại trong xanh, tâm tư chúng tôi mở ra phơi phới. Ven đường cỏ dại đua nhau nở hoa khoe sắc. Trong đó có cả những đóa hoa cúc dại nhỏ bé trắng ngần. Chúng tôi dừng lại, hái một nắm đầy tay. Tamiko thấy tôi hái cúc dại, mắt nàng sáng long lanh.

“Đẹp quá vậy, cho mình một nửa đi. Mình thích cúc dại lắm, đến mức nghĩ rằng kiếp sau mình sẽ thành hoa cúc dại chẳng? Chỉ cần nhìn hoa cúc là mình thấy tươi tắn liền. Bản thân mình cũng trở nên vui vẻ một cách kỳ lạ đấy.”

“Bởi thế nên Tamiko lúc nào cũng như hoa cúc ấy.”

Khi nghe tôi nói vậy, gương mặt Tamiko thoáng chút ngạc nhiên, rồi nàng cầm những đóa hoa cúc dại trong tay áp vào má thẹn thùng. Tamiko đúng là hiện thân của hoa cúc dại. Không rực rỡ kiêu sa mà thanh khiết dịu dàng.

“Nhưng sao Masao nói mình như hoa cúc?”

“Không biết tại sao nữa, chỉ thấy giống hệt mà thôi.”

“Masao có thích hoa cúc dại không?”

“À, thích lắm chứ.”

Sau đó hai chúng tôi chẳng thể nói thêm lời nào nữa, cứ vậy mà đi lên rẫy thôi. Một lúc lâu sau, chúng tôi đến rẫy. Núi đồi thật yên lặng, thỉnh thoảng tiếng chim hót vang từ đâu đó vọng sang. Tôi nói với Tamiko:

“Tamiko này, hôm nay vui quá nhỉ. Nhưng từ tháng sau là mình phải đi học rồi. Có lẽ hôm nay là lần cuối chúng ta có dịp nói chuyện thông thả đấy.”

“Vậy à, tiếc thật, dù sao thì mình cũng hơn cậu đến hai tuổi mà.”

Tamiko ứa nước mắt. Chắc những người đồn thổi chuyện tôi với Tamiko đã cười cợt rằng “Chà, nhà đó nhận nàng dâu lớn hơn hẳn hai tuổi đấy”.

“Tamiko này, mình hoàn toàn chẳng để ý gì đến chuyện đó đâu. Vui lên đi, rồi kỳ nghỉ đông tới mình sẽ về mà. Thôi, bắt tay vào việc đi nào”, tôi an ủi nàng. Và Tamiko có vẻ vui lên một chút. Hai chúng tôi bắt tay vào việc và đến khoảng giữa trưa thì xong được khoảng bảy phần.

Lúc nghỉ trưa, tôi đi vào sâu trong núi, múc lấy dòng nước mát lạnh. Trên đường tôi hái mấy đóa hoa cúc dại và hoa long đằm mang về. Tamiko nhìn hoa long đằm mà nói:

“Hoa long đằm cũng đẹp như thế này sao? Tuyệt quá!”

Tamiko nói rồi cầm hoa trong tay mà khúc khích cười thầm.

“Masao cũng như hoa long đằm ấy.”

“Vậy hả? Tại sao cơ?”

“Không biết tại sao nữa, chỉ thấy giống hệt mà thôi.”

Nàng nói và cười vui vẻ.

“Bắt chước mình lúc này nghe. Tamiko, cậu thiệt tình là tẻ quá”, tôi cũng bật cười. Hai đứa thật hạnh phúc. Tôi nghĩ rằng mình muốn ở bên Tamiko mãi mãi.

Sau bữa trưa, chúng tôi hoàn tất phần việc còn lại rồi chuẩn bị ra về. Ngày thu thật ngắn ngủi, trời đã nhá nhem. Chúng tôi vội vàng ra về nhưng mới đến giữa đường, trời đã tối đen. Tôi hối hận nghĩ thầm “Không biết mọi người trong nhà sẽ nói sao đây? Giá mình làm nhanh hơn chút nữa thì hay biết mấy”, nhưng tiếc nuối cũng đã muộn màng.

Cuối cùng chúng tôi cũng về đến nhà. Tôi nghe thấy tiếng những người trong nhà xì xào nói chuyện. Dường như mọi người vừa ăn tối vừa bàn bạc chuyện gì đó. Cả tôi và Tamiko đều có thể hình dung được mọi người bàn tán chuyện gì. Tôi mạnh dạn đẩy cửa, mọi người

đột nhiên yên lặng. Mẹ chẳng la mắng gì chúng tôi nhưng làm vẻ mặt nghiêm nghị mà tôi mới thấy lần đầu. Mẹ nói lặng lẽ:

“Masao này, ngày mười bảy này tức là bốn hôm nữa, con hãy nhập trường và vào ký túc xá đi. Mẹ định cho con đi tháng sau nhưng mà... chắc con hiểu rồi chứ.”

“Vâng...”, tôi chỉ có thể trả lời như thế. Tôi và Tamiko đã vướng lưới tình rồi. Nhưng không thể nào nói chuyện tình yêu này cho mẹ biết được. Tôi vẫn còn là học sinh và tôi hiểu nếu như lấy một người vợ lớn hơn mình hai tuổi thì mẹ và gia đình sẽ chuốc lấy nỗi nhục nhã ra sao.

Khi đó tôi chỉ lo lắng rằng sau khi mình vào ký túc xá thì Tamiko chỉ còn lại thui thủi một mình nơi đây mà thôi. Tôi lên nhìn nàng. Tamiko mất hết sinh khí, chỉ lặng yên gục đầu. Tôi khóc. Cả gia đình tôi, ngay cả đến người mẹ dịu hiền của tôi cũng nở chia cách hai chúng tôi, còn lại một mình Tamiko sẽ phải khổ cực đến thế nào đây? Tôi thấy tội nghiệp vô cùng cho nàng.

Chỉ còn bốn ngày nữa tôi phải xa nhà nhưng từ đêm đó, tôi và Tamiko không thể nào nói chuyện với nhau được nữa. Tuy vậy, tâm tư tôi đã quyết. Cho dù có chuyện gì đi nữa, tôi sẽ vẫn nghĩ về nàng. Khoảng thời gian hạnh phúc mà hai chúng tôi trải qua trong rẫy trên núi đã nối kết tâm tư và không ai có thể chia tách chúng tôi được nữa. Ít nhất thì tôi cảm thấy vậy. Tôi viết một lá thư, lên trao cho Tamiko vào đêm trước ngày lên đường.

Gửi Tamiko

Mình chẳng thể làm được việc gì, chỉ nghĩ về Tamiko mãi mà thôi. Chỉ cần được ở bên cậu là mình cảm thấy bay bổng trên mây, được che chở trong vòng tay thần linh vậy. Mặc dù mình đi học, nhưng tâm hồn của mình lúc nào cũng ở bên Tamiko thôi. Dù Tamiko để ý chuyện lớn tuổi hơn mình nhưng mình chẳng để tâm đâu. Tamiko hãy nghĩ về mình như mình nghĩ về Tamiko vậy nhé. Kỳ nghỉ đông tới mình sẽ về.

Masao

Sáng ngày tôi đi khỏi, trời làm mưa giăng giăng. Dáng hình Tamiko khi đó không bao giờ tôi quên. Tamiko tiễn tôi, lặng lẽ lau nước mắt. Dáng hình đó đau đớn thê lương nhưng đẹp hơn tất cả bất cứ ai trên đời này. Chỉ khi Tamiko đưa hành lý cho tôi, chúng tôi mới có một cơ hội duy nhất để nói chuyện với nhau. Nhưng tôi không thể thốt thành lời. Lời hứa tương lai, lời chia biệt tạ từ chưa kịp nói, tôi rời xa Tamiko, rời xa ngôi làng nuôi nấng mình từ thuở ấu thơ.

Cho dù đi học nhưng mỗi ngày tôi đều nghĩ về Tamiko. Đến kỳ nghỉ đông, tôi về thăm nhà nhưng Tamiko không còn nơi đây nữa. Trước ngày tôi trở về, Tamiko bị gửi về nhà cha mẹ đẻ.

Thế rồi một năm sau đó, tôi nghe mẹ nói Tamiko đã về làm dâu nhà người. Nghe nói nhà bên chồng rất giàu sang. Nhưng cho dù biết tin Tamiko lấy chồng, lòng tôi vẫn bình yên đến lạ. Chuyện xa cách nàng bao nhiêu và Tamiko đã lấy chồng hay chưa chẳng liên quan gì đến tình cảm yêu thương tôi dành cho nàng cả. Tình cảm đó vẫn không hề thay đổi. Và không hiểu sao tôi tin rằng Tamiko cũng cảm thấy vậy nên không hề thất vọng về nàng. Ngược lại, tôi càng lo lắng cho nàng hơn. Liệu Tamiko có khổ sở khi về làm dâu nhà người không? Nàng vẫn bình an chứ? Tôi chỉ quan tâm đến chuyện đó mà thôi.

Nửa năm sau, điều tôi hằng lo lắng trở thành sự thật. Một ngày, khi tôi đang đi học thì nhận được điện cấp báo “về nhà ngay”. Tôi vội vàng trở về. Mẹ ra đón tôi và đột nhiên mẹ khóc lớn.

“Xin lỗi con, Masao. Tamiko chết rồi. Dường như mẹ đã giết con bé.”

“Tại sao? Khi nào? Vì sao Tamiko chết?”

Tôi gào lên.

“Vì không muốn con kết hôn với Tamiko nên mẹ đã bảo nó đi lấy chồng. Nếu như hai đứa con thích nhau như thế thì cho dù Tamiko hơn tuổi cũng nên tác hợp hai đứa vì có sao đâu. Mẹ ngu ngốc quá.”

Mẹ chỉ nói thế rồi khóc vật vã. Sau đó vợ chồng người anh kể lại tôi nghe. Tamiko nghe lời khuyên của họ hàng đi lấy chồng nhưng quan hệ vợ chồng không tốt lắm. Nàng cũng có thai nhưng bị thai lưu, sức khỏe suy yếu nên bị trả về nhà cha mẹ đẻ và đã qua đời ba ngày trước. Tôi gần như phát điên.

Ngày hôm sau, tôi ghé thăm nhà Tamiko. Gia đình nàng cũng buồn bã và hối hận về chuyện đã cho Tamiko đi lấy chồng dù biết tình cảm của hai đứa tôi. Khi tôi đến mọi người rất hoan hỉ chào đón. Bà của Tamiko kể cho tôi nghe về giây phút cuối cùng của nàng.

Khi mẹ tôi đến thăm, Tamiko mỉm cười và nói: “Cám ơn mẹ đã thương mến con trong một thời gian dài như vậy”. Khi mẹ tôi nói là chắc chắn con sẽ khỏe lại thôi thì nàng cười mà nói “Con chết còn vui hơn”. Đó là lời nói cuối cùng của nàng. Sáng hôm sau, nàng trút hơi thở cuối cùng mà như đang ngủ. Mẹ tôi và gia đình Tamiko nhận thấy nàng đang nắm chặt vật gì nơi bàn tay trái. Khi nhìn lại, thì ra đó là tấm ảnh của tôi và bức thư tôi đã gửi nàng.

Anh cũng muốn chết đây. Tôi đã nói thế khi khóc trước mộ Tamiko. Nhưng tôi không thể chết. Tôi chỉ có thể trồng đầy những bông cúc đại mà Tamiko yêu thích quanh mộ nàng mà thôi. Tôi cứ liên tục trồng cúc đại quanh mộ nàng suốt khoảng một tuần liền như vậy.

Từ đó đến giờ đã hơn mười năm. Tamiko đã có một cuộc hôn nhân cưỡng ép và đã rời bỏ thế gian này, tôi cũng có một cuộc hôn nhân cưỡng ép và vẫn tiếp tục sống đây. Chẳng bao giờ tôi quên được nàng. Tamiko giờ đây vẫn ôm chặt tấm ảnh của tôi và bức thư ngày đó trong ngực mình, lặng lẽ ngủ bình yên giữa vòng tay của loài hoa cúc đại.



ABE KOBO

Abe Kobo (安部公房 An Bộ Công Phòng) là một gương mặt quan trọng trong nền văn học hiện đại Nhật Bản. Ông sinh năm 1924 tại Tokyo và mất năm 1993. Từng tốt nghiệp Đại học Tokyo chuyên ngành Y học nhưng ông từ bỏ nghề bác sĩ mà chuyên tâm vào viết lách văn chương, gặt hái được nhiều thành công lớn. Tiếng tăm và ảnh hưởng của Abe Kobo không chỉ giới hạn trong nền văn học Nhật Bản mà còn vươn xa đến tầm quốc tế. Các tác phẩm của ông ngay từ lúc còn sinh thời đã đạt nhiều giải thưởng quan trọng trong nước và quốc tế. Năm Chiêu Hòa thứ 26 (1951), tác phẩm “Bức tường” (壁 Kabe) nhận được giải thưởng Akutagawa. Tác phẩm “Người đàn bà trong cồn cát” (砂の女 Suna no onna) in năm 1962 đã nhận được giải “Độc mãi văn học thưởng”, và cùng năm đó được nhận giải tác phẩm văn học nước ngoài ưu tú nhất của Pháp... Ngoài ra, ông còn một loạt tác phẩm quan trọng khác như “Gương mặt tha nhân” (他人の顔 Tanin no Kao), “Con thuyền Sakura”, “Người hộp”... và nhiều truyện ngắn có giá trị khác.

Truyện ngắn “Trăng cười” sau đây được dịch từ nguyên tác Nhật ngữ “Warau Tsuki” (笑う月) , trong tuyển tập truyện ngắn cùng tên tái bản lần thứ 24 do Nhà xuất bản Shinchosha (新潮社 Tân Triều Xã) ấn hành năm 2001. Truyện ngắn này cho chúng ta thấy rất rõ dấu vết của những phân tích y học đã ảnh hưởng đến phong cách viết văn của Abe Kobo ra sao. Mối liên hệ giữa giấc mơ và sáng tác tác phẩm được Abe Kobo nêu lên rất tài tình.

TRĂNG CƯỜI

Trong tầm kinh nghiệm của tôi thì một giấc mơ dù vui vẻ đến đâu cũng không bao giờ trở thành hiện thực vui vẻ đến vậy. Nhưng trái lại, tôi thấy rằng những cơn ác mộng, trong nhiều trường hợp, lại dự báo một nỗi hãi sợ bất an trong hiện thực còn nhiều hơn thế.

Như trường hợp của tôi chẳng hạn. Trong một giấc mơ sâu thẳm quen thuộc nhất đã ám ảnh tôi không biết bao nhiêu lần, đó là cơn ác mộng có một mặt trăng cười xua đuổi tôi. Tôi nghĩ rằng lần đầu tiên tôi gặp cơn ác mộng này là vào thời tiểu học. Nỗi sợ hãi ám ảnh tôi nhiều ngày sau đó, đến mức khi đêm xuống, cứ nghĩ đến chuyện phải đi ngủ là tôi lại cuống cuồng lo sợ. Tôi nhớ không được chính xác lắm, nhưng thường thì cứ một chu kỳ khoảng nửa năm đến một năm, cơn ác mộng mặt trăng cười lại đến viếng thăm tôi. Lần cuối cùng là khoảng chừng mười năm trước.

Ba mươi năm đã trôi qua, nỗi sợ hãi về cơn ác mộng mặt trăng cười vẫn theo đuổi tôi liên tục.

Là như thế này. Lơ lửng trên mặt đất khoảng ba mét, một vầng trăng tròn màu cam, đường kính khoảng một mét rưỡi, chậm chậm đuổi theo tôi. Nhìn nghiêng, gương mặt nó giống như nhãn hiệu của loại xà bông Hoa Vương [\[1\]](#). Nó cho tôi cảm giác như một cái môi rách rưới kéo dài đến tận mang tai của một con quái vật vô tình. Thêm vào đó, nó còn phát ra một thanh âm nữa. Nói theo hình ảnh bây giờ, thì thanh âm đó giống như tiếng rừ rừ máy móc của thanh âm điện tử được sử dụng trong các bộ phim khoa học giả tưởng. Tôi chạy vòng vòng theo con đường mòn xa lạ. Cuối cùng tôi chạy đến mái hiên nhà. Khi luồn tay ra sau đóng cửa lại, tôi có cảm giác ghê tởm rằng một phần của mặt trăng bị kẹt cứng vào cánh cửa đã đóng kín. Và tôi thức dậy.

Không biết tại sao tôi lại hãi sợ hình ảnh mặt trăng đó đến vậy. Tôi sợ gì chứ nhỉ? Một gương mặt cười, một tiếng động rừ rừ rừ rừ hay cảm giác sợ bị tóm gọn nơi cánh cửa đã đóng lại đằng sau. Gương mặt cười đã kỳ dị rồi. Khi ngẫm nghĩ, tôi thấy hình ảnh mặt trăng cười có lẽ giống với hình quân bài Joker trong bộ bài tây hơn là giống với nhãn hiệu xà bông Hoa Vương. Dù vậy, gương mặt đó cũng tương xứng với cảm giác hãi sợ đấy chứ. Ấy dà, đáng lẽ mình phải nghĩ ra chính cái sự xua đuổi mới là điều đáng sợ chứ nhỉ. Tôi có cảm giác rằng đầu tiên chỉ là nỗi sợ hãi bị truy đuổi mà thôi. Về sau thì nỗi sợ đó mới hiện hình ra thành hình ảnh mặt trăng cười. Nhưng cứ cho đây đơn thuần chỉ là giấc mơ về nỗi sợ hãi quái vật, thì con quái vật với mấy chục cái sừng có vẩy trên đầu mà tôi đã nhìn thấy vào lúc nào đó mới đầy đủ sức mạnh tấn công hơn chứ nhỉ?

Chắc có lẽ là chính cái tâm lý hãi sợ được tạo thành trong khi ngủ đã phóng chiếu ra thành hình ảnh mặt trăng cười trên phông nền của giấc mơ. Chỉ có điều tôi không hiểu tại sao ảnh tượng cực hạn của nỗi sợ lại là hình ảnh mặt trăng cười. Có lẽ không có lý do nào chẳng? Nếu gặp một con quái vật có vảy trong đời mà cảm thấy kỳ dị thì còn có thể hiểu được, nhưng đối với mặt trăng cười thì đúng là thần hồn nát thần tính. Phải chăng chúng ta nên giải thích giấc mơ như là giấc mơ thôi. Còn việc phán đoán ý nghĩa của giấc mơ như trên thật chẳng có gì là thú vị.

Khi tôi ngược mắt lên nhìn bầu trời đêm, hình ảnh những ngôi sao phản chiếu trong tầm mắt ta, trong nhiều trường hợp nó điều chỉnh ánh mắt, làm cho ta không thấy được chúng nữa. Và ngược lại khi ta hướng về phía khác, hình ảnh của chúng lại quay về trong tầm mắt ta. Đó là hiện tượng phân chia cơ năng giữa bộ phận trung tâm của cương mô với vùng ngoại vi. Tôi cho rằng mối quan hệ giữa giấc mơ và hiện thực cũng giống như thế. Hiện thực được nắm bắt một cách rõ ràng nhờ vào phần trung tâm của ý thức, còn giấc mơ chỉ được nắm bắt ở vùng ngoại vi và đặt vào trung tâm khiến cho chúng ta đánh mất đi bản chất của sự vật.

Cũng như việc nhân cách hóa đã làm sai lạc ý nghĩa hành vi của động vật thì cũng giống như thế khi phiên dịch sang ngôn ngữ tỉnh thức (mối quan hệ nhân quả), cái bản chất thực sự của giấc mơ đã bị bào mòn, phai nhạt đi. Vì thế chúng ta đừng thêm những cách giải thích tẻ nhạt vào làm gì mà cứ để nguyên vậy như giấc mơ chỉ là giấc mơ thôi.

Trước đây, không nhớ chính xác là vào lúc nào nữa, tôi có đọc được một bài báo rất thú vị giải thích giấc ngủ của chúng ta.

Người ta đã đưa ra một cách giải thích rằng tế bào thần kinh của đại não là khí cụ phát quang và chúng ta hay lầm tưởng khi mình ngủ thì ánh sáng tắt đi. Hình như lượng phát quang của đại não là nhất định và để duy trì sự sống khi ta ngủ thì chỉ có một bộ phận nào đó tắt ánh sáng đi thôi còn các bộ phận khác vẫn phát quang theo tỉ lệ nghịch. Vùng tối càng mở rộng thì vùng sáng càng tập trung và sáng hơn. Và ngay khi đại não tỉnh thức nhất thì vùng sáng chỉ còn lại một điểm và vùng tối lại càng sâu dày hơn. Khi chúng ta ngủ lại thì điểm sáng tập trung đó lại khuếch tán dần ra và toàn não bộ chúng ta được bao bọc trong một làn ánh sáng mờ nhạt.

Mặt khác, não bộ chúng ta cũng có hai trạng thái tương ứng nhau giữa khi ngủ và khi chúng ta tỉnh thức. Nhưng dường như là nếu chúng ta thức quá lâu và tập trung quá độ thì não bộ chúng ta không thể duy trì lượng phát sáng ra toàn thể được. Ánh sáng ngập tràn não bộ sẽ dần dần thẩm thấu ra vùng ngoại vi và chúng ta sẽ rơi vào trạng thái gần như là

ngủ gật. Do đó, nếu chúng ta càng tập trung tinh thần bao nhiêu thì chúng ta sẽ càng dễ đạt đến gần trạng thái ngủ bấy nhiêu.

Mặc dù nói rằng giấc mơ không bị vướng phải màng lưới của ý thức nhưng chúng ta không thể nào xem thường nó được. Bởi chính sự linh hoạt của tư tưởng thường xuyên được tiến hành ở vùng ngoại vi của ý thức. Kinh nghiệm của tôi cho thấy rằng khi có nhiều sức ép của công việc khiến tinh thần càng phải năng động bao nhiêu thì chúng ta càng ngủ mơ nhiều bấy nhiêu. Không chỉ số lần ngủ mơ tăng lên mà nội dung của giấc mơ cũng phức tạp lên nhiều, trở nên rõ ràng cụ thể tới từng chi tiết nhỏ nhất. Và những ý tưởng của chúng ta do đó cũng được thăng hoa bay bổng. Cho dù mở động cơ hết tốc lực, mà cứ chạy theo quãng đường bản đồ vạch sẵn thì cũng chưa được. Lúc nào đó nếu ta không chạy qua vùng ngoại vi xa lạ, lệch khỏi lộ trình quy định, thì chúng ta sẽ không thể đến nơi mình muốn đến (là tác phẩm).

Có lẽ giấc mơ chính là động cơ hỗ trợ mà chúng ta không ý thức được. Chỉ ít ra thì nó cũng là một quyển sổ sáng tác được liên tục ghi dưới vùng tiềm thức. Tuy nhiên, những điều kỳ quái trong giấc mơ ngay khi được phơi ra ánh sáng ngày thì màu sắc lập tức phai nhạt và bắt đầu bị biến chất mất đi. Nếu như chúng ta có ý định sử dụng chúng một cách hữu hiệu thì hãy chế biến chất liệu này khi chúng còn tươi mới. Vì thế mà một vài năm sau này, tôi luôn mang theo một cái máy ghi âm gối đầu giường để có thể ghi lại ngay những giấc mơ sống động của mình.

Như vậy, cái tinh yếu nhất đối với tôi không phải là bản thể hay bản chất của mặt trăng cười mà chỉ là hình ảnh trăng cười mà thôi.

[\[14\]](#) Xà bông Hoa Vương (花王石鹼 Kaou sekken) là một loại xà bông rất nổi tiếng ở Nhật Bản. Logo của loại xà bông này là hình ảnh một vầng trăng khuyết, giống như gương mặt cười nhìn nghiêng.



DAZAI OSAMU

Mối ân oán giữa hai văn hào Kawabata và Dazai Osamu bắt nguồn từ việc chọn tác giả để trao giải thưởng văn học Akutagawa lần đầu tiên vào năm 1935. Dazai Osamu rất kỳ vọng vào tác phẩm “Hoa hề” của mình nhưng giải thưởng lại được trao cho Ishikawa Tatsuzo 石川達三 (1905-1985). Kawabata phê phán Dazai là “ Tác phẩm phảng phất cái mùi của một cuộc sống hạ đẳng do đó khiến tôi thấy tiếc cho tài năng tác giả không được phát huy một cách đúng đắn”(作者目下の生活に厭な雲ありて、才能の素直に発せざる憾みあった) làm cho Dazai nổi trận lôi đình. Dazai lập tức viết bài phản kích đăng trên tạp chí “Văn nghệ thông tin” (文藝通信) tháng mười năm đó rằng: “Nuôi con chim nhỏ, đi xem ca múa thì cuộc sống ca sang quý phái à? Đau lòng thì có, tôi nghĩ vậy. Đại ác nhân...” (小鳥を飼い、舞踏を見るのがそんなに立派な生活なのか。刺す。そうも思った。大悪党だと思った) phê phán lại cách sống của Kawabata qua tác phẩm “Cầm thú” và “Cô vũ nữ xứ Izu”.

Chúng tôi dịch nguyên văn bức thư của Dazai gửi Kawabata để chúng ta thấy được cá tính mạnh mẽ của Dazai và phần nào sự phức tạp của làng văn nghệ Nhật Bản. Bản dịch chúng tôi dựa trên nguyên tác “Thư gửi Kawabata” (川端康成へ) trên trang mạng kho sách ngoài trời Aozora:

http://www.aozora.gr.jp/cards/000035/files/1607_13766.html

THƯ GỬI KAWABATA YASUNARI

Trên tạp chí “Văn nghệ xuân thu” (文藝春秋) số tháng 9, ông đã viết về tôi với những lời ác ý “...Quả thực, tác phẩm “Hoa hèn” (道化の華) chứa đầy quan niệm văn học và cuộc sống của tác giả. Thế nhưng theo ý kiến của tôi, tác phẩm phảng phất cái mùi của một cuộc sống hạ đẳng do đó khiến tôi thấy tiếc cho tài năng tác giả không được phát huy một cách đúng đắn”.

Chúng ta đừng nói ra những lời dối trá tệ hại nữa. Khi đọc bài viết của ông ở nhà sách, tôi cực kỳ khó chịu. Những lời này khiến tôi nghĩ dường như ông đã tự mình quyết định giải thưởng Akutagawa nhưng đây không phải là văn chương của ông. Chắc chắn đây là thứ văn chương được viết bởi một người nào khác. Thậm chí ông còn nỗ lực để thể hiện ra điều đó.

“Hoa hèn” là tác phẩm tôi viết cách đây ba năm vào mùa hè năm tôi hai mươi bốn tuổi. Chủ đề của tác phẩm là viết về biển. Tôi đã đưa cho bạn mình là Konkan Ichi, Ima Uhei đọc, khi ấy bản thảo hãy còn rất sơ sài so với bây giờ, hoàn toàn không có lời độc thoại của chàng trai là “tôi” trong đó. Tác phẩm thuần túy chỉ là một bản tóm lược mà thôi. Mùa thu năm đó, tôi mượn được quyển “Luận về Dostoyevsky” của Gide từ nhà thơ Akamatsu Gessen gần nhà để đọc. Quyển sách này gợi cho tôi nhiều suy nghĩ nên tôi đã mang tác phẩm “Biển” nguyên sơ chân chất đó chia nhỏ ra, để cho nhân vật nam là “tôi” xuất hiện tùy chỗ trong tác phẩm và ra uy với bạn bè rằng đây là tác phẩm Nhật Bản chưa từng có. Các bạn tôi như Nakamura Chihei, Kubo Ryuichiro rồi ngay cả tiền sinh Ibuse đều đọc qua tác phẩm và nhận xét rất hay. Được tiếp thêm sinh lực, tôi tiếp tục sửa chữa, xóa bỏ rồi viết thêm, viết lại sạch đẹp đến lần thứ năm tôi mới cẩn thận bỏ vào trong túi giấy cất cẩn thận nơi chỗ để chặn đệm. Vào dịp Tết năm nay bạn tôi là Dan Kazuo đọc được mới nói: “Cậu này, đây là kiệt tác đấy, thử mang gửi cho tạp chí văn học nào hay là mang thử đến chỗ ngài Kawabata Yasunari xem sao”. Cậu ấy nói nếu là ngài Kawabata chắc chắn sẽ hiểu được tác phẩm này đấy.

Lúc đó tôi đang bế tắc trong việc viết truyện, có thể nói là một cuộc hành trình với tâm thế sẵn sàng phơi thây ngoài nội cỏ vậy. Thế nên lời khích lệ đó làm tôi hơi phấn chấn.

Dù cho anh tôi la mắng thế nào mặc kệ, tôi chỉ muốn mượn năm trăm yên. Rồi quay trở về Tokyo với tâm niệm thử làm lại một lần nữa xem sao. Cũng nhờ bạn bè tận lực mà từ lúc này trở đi tôi nhận được của anh mình năm mươi yên mỗi tháng trong khoảng 2, đến 3 năm tới. Trong khi tôi cuống cuống tìm nhà thuê thì cơn viêm ruột thừa phát tác phải nhập viện Shinohara ở Asahaya. Mủ tràn ra thành ruột, suýt chút nữa thì tiêu đời nhà ma. Tôi nhập

viện vào ngày 4 tháng 4 năm nay. Nhà văn Nakatani Takao đến thăm nói tôi gia nhập trường phái lãng mạn Nhật Bản đi rồi thì hãy xuất bản “Hoa hề” như một món quà lưu niệm.

Chuyện là như thế. “Hoa hề” đến tay Dan Kazuo. Dan chủ trương là nên mang đến chỗ ngài Kawabata xem thử. Tôi đau đớn vì bụng mới mổ xong, không thể nhúc nhích được chút nào. Phổi tôi lại yếu đi. Tôi trải qua những ngày không tỉnh táo. Sau này vợ tôi nói lại với tôi là bác sĩ cũng không thể đảm đương trách nhiệm nữa rồi. Tôi nằm li bì trong bệnh viện cả tháng trời, ngay cả việc ngẩng đầu lên cũng phải gắng sức lắm mới được. Vào tháng năm tôi được chuyển sang bệnh viện nội khoa ở Kyodo, khu Setagaya. Tôi nằm ở đó hai tháng. Vào ngày một tháng bảy, cơ cấu bệnh viện thay đổi, toàn thể bác sĩ y tá bị thay thế, tất cả bệnh nhân phải rời đi. Anh tôi cùng với một người quen làm nghề thợ may tên là Kita Hoshiro bàn bạc và quyết định đưa tôi về Funabashi, tỉnh Chiba. Cả ngày tôi nằm dài mà ngủ trên chiếc ghế mây, buổi sáng và chiều thì đi dạo một chút. Cứ một tuần thì có bác sĩ từ Tokyo xuống khám một lần. Tình trạng đó kéo dài hai tháng, và đến cuối tháng 8 tôi đọc được tạp chí “Văn nghệ xuân thu” ở nhà sách, trong đó có bài viết của ông. Bài viết có những câu như “Tác giả phảng phất cái mùi của một cuộc sống hạ đẳng và vùn vùn...”. Sự thật là tôi vô cùng phần nộ. Mấy đêm liền không thể nào ngủ ngon giấc được cả.

Nuôi con chim nhỏ, đi xem ca múa thì cuộc sống cao sang quý phái à? Đau lòng thì có, tôi nghĩ vậy. Đại ác nhân. Nhưng lúc đó từ sâu thẳm trong mình tôi không ngừng cảm thấy một thứ tình yêu mạnh mẽ nóng bỏng mà cũ kỹ già nua của ông dành cho tôi như thể Nellie trong “Những kẻ tội孽” của Dostoyevski vậy. Không phải đâu. Không phải. Tôi lắc đầu. Tuy nhiên cái thứ tình ái quá khích và thác loạn kiểu Dostoyevski dù bên ngoài tỏ ra lạnh lùng của ông thiêu đốt cơ thể tôi. Và ông chẳng mảy may biết gì về điều đó.

Bây giờ tôi không muốn so sánh trí tuệ với ông làm gì. Trong bài viết của ông tôi cảm nhận được thế nào là “thế gian” và đã ngửi thấy cái mùi đau đớn của “quan hệ kim tiền”. Tôi chỉ muốn thông báo điều này cho hai, ba độc giả nhiệt thành mà thôi. Đó là điều tôi phải nói. Chúng ta bắt đầu nghi ngờ vẻ đẹp đạo đức của sự nhần nhục phục tùng rồi nhỉ.

Tôi nghĩ đến quang cảnh Kikuchi Kan vừa mỉm cười nói “Thôi thế cũng tốt. Bình an vô sự là hay rồi” vừa lấy khăn tay mà lau mồ hôi trán mà cũng mỉm cười chơi thôi. Mọi chuyện như vậy biết đâu lại hay, tôi nghĩ thế. Tôi cũng cảm thấy hơi tội nghiệp cho Akutagawa Ryunosuke nhưng gì nhỉ, đây cũng là “thế gian”. Ông Ishikawa thì có cuộc sống nghiêm túc đàng hoàng rồi. Về điểm đó thì ông ta nỗ lực rất nghiêm túc và bền bỉ.

Chỉ có điều tôi cảm thấy đáng tiếc mà thôi. Kawabata đã cố gắng hết sức che đậy sự dối trá vô tình của mình nhưng vẫn bị phát hiện. Đó là điều tôi không ngừng cảm thấy đáng tiếc.

Cũng chẳng cần phải làm thế. Chắc chắn chẳng cần phải làm thế. Ông cần phải ý thức rõ ràng hơn nữa (trong cách cư xử) rằng một tác gia luôn luôn sống giữa sự ngu ngốc và bất toàn.

SỰ THÚ VỊ CỦA TIỂU THUYẾT

Tiểu thuyết, tự bản thân nó vốn là thứ dành cho đàn bà con nít, nghĩa là không phải có tính chất khiến những người lớn thông minh phải đổi sắc diện hay ánh mắt khi đọc và sau khi đọc xong phải đập bàn luận thuyết gì cả. Người đọc tiểu thuyết mà nghiêm trang chỉnh sửa cổ áo, nghiêm túc tập trung cúi đầu kính cẩn thì hoặc là đùa chơi hoặc là vì có tình tiết truyện nào đó thú vị. Nhưng thực tế nếu có cách hành xử đến mức như thế thì phải nói đó là điệu bộ của kẻ tâm thần. Ta có thể lấy ví dụ như trong một gia đình kia người vợ đang đọc tiểu thuyết còn ông chồng thì đang soi gương thắt cà vạt chuẩn bị đi làm. Khi đó ông chồng hỏi vợ dạo này có truyện gì thú vị không em thì người vợ trả lời “Dạ truyện “Chuông nguyện hồn ai” của Hemingway thú vị lắm ạ”. Người chồng vừa bắt đầu cài nút áo ghi lê vừa hỏi tiếp với giọng điệu của một kẻ đàn độn rằng tình tiết câu chuyện ra sao em. Thế là người vợ được dịp kể lể chi tiết về câu chuyện rồi bị sự giải thích của chính mình làm cho cảm kích mà sụt sùi nước mắt. Ông chồng mặc áo vét vào và nói “Chà, có vẻ thú vị đấy nhỉ”. Sau đó người chồng đi làm, đến tối nếu có dịp xuất hiện nơi salon văn nghệ nào đó sẽ nói đại khái là “À nếu như có tiểu thuyết nào đáng đọc gần đây thì chắc hẳn phải là “Chuông nguyện hồn ai” của Hemingway đấy nhỉ”.

Tiểu thuyết là thứ tệ hại khốn khổ như vậy nên thực sự nếu có thể lừa gạt được đàn bà con nít là đã thành công rực rỡ rồi. Cách thức lừa đàn bà con nít thì rất phong phú đa dạng. Hoặc là khoác lấy dáng vẻ nghiêm trang, hoặc thể hiện ra vẻ kiêu kiễm, hoặc dối trá rằng mình xuất thân danh gia vọng tộc, hoặc phô bày kiến thức vớ vẩn chẳng ra gì, hoặc phát biểu về gia cảnh bất hạnh của mình bất chấp xấu hổ và thể diện, tức là mặc dù ý đồ của anh đã hết sức rõ ràng là muốn mua chuộc lòng thông cảm của phụ nữ thì cũng có những thằng ngu ngốc như nhà phê bình vì miếng cơm manh áo sẽ tung hô tận mây xanh đến mức làm cho anh phải kinh ngạc sửng sốt.

Cuối cùng, tôi muốn nói thêm là ngày xưa có một tác giả tên là Tanizaki Bakin ^[2] viết truyện cũng chẳng lấy gì làm thú vị lắm nhưng trong lời đề tựa tác phẩm tâm huyết cả đời của mình là “Bát khuyến truyện” có viết rằng nếu tác phẩm này có thể làm cho vài người đàn bà con nít tỉnh ngủ thì tôi thật lấy làm hạnh phúc. Để làm cho đàn bà con nít tỉnh ngủ, ông ta phải làm hư đôi mắt của mình và phải sáng tác bằng cách đọc cho người khác ghi chép. Thử hỏi còn sự ngu ngốc nào hơn?

Có thể là lạc đề nhưng mà lâu rồi tôi có đọc một tác phẩm của Toson ^[3] tên là “Trước bình minh”. Trong đêm mất ngủ, tôi đọc một mạch đến sáng cho hết tác phẩm và rồi buồn

ngủ quá nên tôi đã ném quyển sách dày cui đó lên đầu giường và ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ say tôi đã nằm mơ. Giấc mơ đó không có chút nào, à hoàn toàn không có liên quan gì đến quyển sách vừa đọc. Sau này hỏi ra tôi mới biết tác giả đó phải mất mười năm trời mới viết xong quyển sách kia.

(Nguồn: http://www.aozora.gr.jp/cards/000035/files/1604_18107.html)

Trong nguyên tác, “Mùa thu” là “Aki” あき có vần A nên tác giả mới mở ngăn kéo vần A thấy có “Ai” 愛 (tình yêu), “Aoi” 青 (màu xanh), “Aka” 赤 (màu đỏ), “Aki” 秋 (mùa thu)... Khi chuyển dịch sang tiếng Việt chúng tôi đổi thành vần “T” và những từ liên quan chúng tôi cố gắng chuyển vần “T” như “tình yêu”, “xanh thắm”, “đỏ thắm”, “mùa thu”... để độc giả có thể phần nào hiểu được văn cảnh câu chuyện. Thêm một điều nữa là những câu ghi chép trong truyện viết bằng chữ Katakana chứ không phải bằng Hiragana nên chúng tôi in đậm để nhấn mạnh. Truyện được dịch từ nguyên tác trên trang mạng kho sách ngoài trời Aozora:

http://www.aozora.gr.jp/cards/000035/files/236_19996.html

^[2] Tức là nhà văn Kyokutei Bakin 曲亭馬琴 (1767-1848) thời hậu kỳ Edo. Ông đã bỏ ra 28 năm để hoàn thành kiệt tác “Bát khuyến truyện” 南総里見八犬伝 (Tám chú chó nhà Satomi), một bộ tiểu thuyết kiếm hiệp gồm 106 quyển. Bakin bị mù nên phải sáng tác bằng cách đọc cho người khác ghi lại.

^[3] Nhà văn Shimazaki Toson 島崎藤村 (1872-1943) là nhà thơ và nhà văn thời Minh Trị. Sáng tác của ông rất phong phú. Về thơ có thi tập “Rau non” 若菜集 theo khuynh hướng chủ nghĩa lãng mạn, về tiểu thuyết ngoài tác phẩm “Phá giới” 破壊 xác lập vị trí nhà văn của mình, Toson còn có các tác phẩm tự truyện theo chủ nghĩa tự nhiên như “Mùa xuân” 春, “Nhà” 家, “Phong ba” 嵐... Trong đó, tác phẩm “Trước bình minh” 夜明け前 là tác phẩm tâm huyết cả một đời của Toson.

LƯU TRỮ VẦN “T”: “MÙA THU”

Nếu trở thành nhà thơ chuyên nghiệp, ta không biết khi nào sẽ được đặt viết bài, vì thế phải thường xuyên chuẩn bị trước thi tứ.

Chẳng hạn nếu như có yêu cầu viết về mùa thu, ngay lập tức tôi mở ngăn kéo văn “T” thấy có những ghi chú như “tình yêu”, “xanh thắm”, “đỏ thắm”, “mùa thu”... rồi thì sẽ chọn những mảnh ghi chú về mùa thu và từ từ thông thả xem kỹ lại...

Chuồn chuồn. Trong suốt . Có mảnh ghi chú như vậy.

Có lẽ đây là từ chỉ dáng vẻ bay lượn của đám chuồn chuồn yếu ớt vào mùa thu, như thể nhục thân đã chết đi chỉ còn bay với tinh thần vậy. Trong ánh nắng thu, thân thể chuồn chuồn nhìn như trong suốt.

Mùa thu là một mẫu còn sót lại của cơn cháy mùa hè . Có mẫu ghi chép như thế.
Mảnh đất cháy đen.

Mùa hạ là đèn chùm. Mùa thu là đèn lồng. Có mảnh ghi như thế.

Hoa cúc cánh chuồn. Bi thảm.

Có lần nơi tiệm mì soba vùng ngoại ô, trong lúc chờ món mì lạnh, tôi mở một tạp chí ảnh đã cũ đặt trên bàn và nhìn thấy một tấm ảnh chụp về trận thiên tai. Trên cái nền đồng hoang cháy trơ trụi chỉ có một cô gái trẻ mặc yutaka kẻ sọc ngồi xổm trên đất với vẻ mệt mỏi chán chường. Tôi ngay lập tức yêu cô gái khốn khổ ấy đến mức ngực tôi như bùng cháy. Thậm chí còn cảm thấy một thứ ham muốn tình dục đáng sợ nữa. Dường như nỗi bi thảm và ham muốn tình dục là hai mặt đối lập thì phải. Tôi khổ sở đến mức nghẹt thở. Nếu đi đến cánh đồng cháy trụi có loài hoa cúc cánh chuồn để gặp nàng, chắc tôi cũng cảm thấy khổ sở như vậy. Hoa bìm bìm mùa thu cũng làm tôi nghẹt thở trong thoáng chốc như như hoa cúc cánh chuồn.

Có mảnh giấy ghi “ **mùa thu đến cùng với mùa hạ** ”.

Mùa thu ẩn náu lén lút âm thầm trong mùa hạ. Mặc dù mùa thu luôn có mặt nhưng người ta bị sự oi bức đánh lừa nên không thể nhìn thấu suốt mà thôi. Khi ta chú ý lắng tai nghe sẽ nhận ra tiếng côn trùng kêu đồng thời với mùa hạ đến. Nếu ta để tâm quan sát ngoài vườn sẽ phát hiện hoa chuông cũng nở ngay khi chớm hạ. Chuồn chuồn vốn là côn trùng mùa hạ và cả những cây hồng cũng kết trái vào giữa mùa hạ đấy.

Mùa thu quả là một con ác quỷ gian tà. Nó đã sửa soạn xong xuôi hết trong mùa hè rồi ngồi xồm đó mà mỉm cười nhạo báng. Nếu bạn có đôi mắt nhạy bén của nhà thơ như tôi thì bạn có thể nhìn thấu suốt được điều này. Khi nhìn thấy người trong nhà nô nức bàn bạc xem mùa hè nên leo núi hay tắm biển, tôi lúc nào cũng cảm thấy tội nghiệp. Vì mùa thu đã lẫn lút đến cùng với mùa hè rồi mà. Mùa thu đúng là một kẻ tinh quái bám rễ sâu dày.

Kể truyện ma. Đấm lưng. A lô, a lô.

Mời chào. Cỏ lau. Phía sau chắc có bãi tha ma.

Khi hỏi đường đi, người phụ nữ câm lặng, cánh đồng hoang cỏ cháy.

Có nhiều mẫu ghi chép tôi cũng không hiểu lắm. Chắc hẳn là tôi muốn ghi chép lại cho mình điều gì đó nhưng động cơ vì sao thì tôi cũng không rõ nữa.

Nhìn ra ngoài cửa sổ thấy đàn bướm mùa thu xấu xí bay tán loạn trên mảnh đất đen ngoài vườn. Dị thường. Ý chí mạnh mẽ sẽ giúp ta sống sót, không chết. Nhất quyết không phải là vô vọng.

Có mảnh giấy ghi như thế.

Khi viết những điều này ra tôi đang vô cùng đau khổ. Tôi không thể quên những lời này đã được viết ra khi nào. Nhưng bây giờ tôi chưa muốn nói đến.

Có mảnh giấy ghi “ **bãi biển bị bỏ mặc** ”.

Bạn có từng đến bãi tắm biển mùa thu chưa? Những chiếc dù che nắng mùa hè sặc sỡ bị đánh dạt vào bờ, dấu vết của hoan lạc, những chiếc lồng đèn mặt trời bị vứt bỏ, kẹp tóc, giấy vụn, mảnh vỡ đĩa hát, chai sữa rỗng... khiến biển đục ngầu đỏ quạch, sóng vỗ chậm chạp ì ầm.

Bà Ogata có một đứa con.

Hết đến mùa thu, da khô, nhớ về dĩ vãng.

Phi cơ, mùa thu là tuyệt nhất.

Những điều này tôi cũng không hiểu rõ lắm nhưng dường như nó là câu chuyện mà tôi nghe lỏm được vào mùa thu rồi cứ thế mà chép lại.

Ngoài ra còn có những mẫu ghi chép như thế này nữa.

Nhà nghệ thuật chắc chắn lúc nào cũng phải làm bạn với những kẻ yếu thế.

Những lời như vậy được viết ra dù chẳng liên quan một chút nào đến mùa thu cả. Có lẽ đây có thể gọi là “tư tưởng theo từng mùa” chăng?

Ngoài ra còn có “nông dân”, “sách tranh”, “mùa thu và quân đội”, “mùa thu và con tằm”, “đám cháy”, “khói lửa”, “chùa chiền” ... Tôi đã viết lung tung đầy những từ ngữ như thế.

MÃN NGUYỄN

Đây là câu chuyện xảy ra bốn năm về trước. Tôi trải qua một mùa hè tại tầng hai của căn nhà người quen ở Mishima, Izu, viết một tiểu thuyết kiểu Romanesque.

Một buổi tối nọ vừa say khướt vừa lái xe đập nên tôi đã bị thương. Lốp da trên đầu gối phải bị xé toạc ra. Vết thương tuy không sâu nhưng vì say rượu nên máu ra nhiều. Tôi vội vàng chạy đến chỗ bác sĩ. Vị bác sĩ làng ba mươi hai tuổi, người mập mạp cao lớn, dung mạo giống như Saigo Takamori ^[4]. Ông ta cũng say mềm. Vì ông ta xuất hiện nơi phòng khám bệnh cũng say sưa lão đảo giống tôi nên tôi cũng thấy buồn cười. Vừa được băng bó vết thương tôi vừa khúc khích cười. Ngay lập tức bác sĩ cũng mỉm cười theo. Cuối cùng chịu không nổi hai chúng tôi cùng phá ra cười.

Từ đêm hôm đó, chúng tôi trở thành bạn bè. Vị bác sĩ thích triết học hơn là văn chương và tôi thì cũng thích như vậy nên những cuộc nói chuyện của chúng tôi rất say sưa. Thế giới quan của vị bác sĩ có thể nói là nguyên thủy nhị nguyên luận. Ông nhìn thế giới này trong trạng thái của sự hợp chiến giữa thiện và ác rất sáng sủa gọn gàng. Tôi thì trong nội tâm chỉ muốn tin và phụng sự vào vị thần duy nhất là tình yêu nhưng nghe về phân chia thiện ác thấy cũng sáng khoái lạ thường. Chẳng hạn một ví dụ của bác sĩ là khi tôi đến chơi nhà vào buổi tối, ngay lập tức bác sĩ lệnh cho người vợ mang bia ra liền để đãi tôi thì đó là thiện, còn người vợ vừa cười vừa đề nghị thay vì uống bia thì tối nay ta chơi bài bridge đi thì đúng là người ác. Tôi nghe mà gật gù tán thành. Người vợ đáng người nhỏ, mặt tròn trịa nhưng trắng trẻo quý phái. Họ không có con nhưng có người em vợ là một cậu thiếu niên ngoan ngoãn học trường thương nghiệp Numazu ở trên tầng hai.

Tại nhà của vị bác sĩ có đặt khoảng năm loại báo khác nhau nên mỗi buổi sáng trên đường tản bộ, tôi thường ghé vào khoảng nửa tiếng đến một tiếng để đọc. Tôi vào bằng lối cửa sau, ngồi nơi hành lang phòng khách vừa uống trà lúa mạch người vợ mang cho vừa dùng tay giữ chặt lấy tờ báo bị gió thổi bay tán loạn mà đọc. Cách hành lang phòng khách chừng khoảng hai gian ^[5] (ba mét) có một con suối nhỏ đầy nước chảy giữa đám cỏ xanh. Cậu thanh niên giao sữa mỗi sáng chạy xe đạp trên con đường men theo dòng suối đó đều cất tiếng chào hỏi tôi, một người lữ khách nơi thành phố này.

Đúng khoảng thời gian đó có một người phụ nữ trẻ đến lấy thuốc. Nàng đi guốc, mặc trang phục giản dị, là người cho ta cảm giác rất sạch sẽ thanh khiết. Nàng thường xuyên cười đùa với bác sĩ trong phòng khám. Đôi khi bác sĩ còn ra khỏi hành lang tiễn nàng nữa và nói lớn tiếng khích lệ “Ráng chịu đựng thêm chút nữa đi nghe”.

Người vợ bác sĩ sau này đã kể cho tôi nguyên do. Nàng là vợ của một giáo viên tiểu học bị yếu phổi từ ba năm trước nhưng dạo gần đây có khá hơn. Vị bác sĩ gắng hết sức giải thích với người phụ nữ là vẫn còn cấm đoán vì đây là giai đoạn rất quan trọng trong việc hồi phục của người chồng. Nàng hết sức nghe lời. Nhưng đôi khi nhìn nàng thấy rất tội nghiệp. Mỗi lần như thế bác sĩ lại trong lòng từ bi nhưng vẻ ngoài nghiêm khắc mà khích lệ người phụ nữ kia hãy cố gắng chịu đựng thêm một thời gian nữa.

Một ngày cuối tháng tám tôi nhìn thấy một điều đẹp đẽ. Khi tôi đang đọc báo buổi sáng nơi hiên phòng khách vị bác sĩ như thường lệ thì người vợ bác sĩ đang ngồi quỳ gối bên tôi chợt thì thầm “Nhìn nàng ta vui quá nhỉ”.

Tôi ngẩng mặt lên nhìn thấy ngay phía con đường trước mặt, dáng hình người phụ nữ sạch sẽ mặc quần áo giản dị đang đi như bay, tay xoay vòng vòng cây dù trắng.

“Từ sáng hôm nay nàng đã không còn bị ngăn cấm nữa đấy”, người vợ tiếp tục thì thầm.

Ba năm ư, tôi nói và chợt cảm thấy xúc động dâng đầy lồng ngực. Đối với tôi, thời gian càng trôi qua tôi càng thấy dáng hình nàng lúc đó thật đẹp đẽ. Điều đó có lẽ là do người vợ bác sĩ tạo ra cũng nên.

(Nguồn : http://www.aozora.gr.jp/cards/000035/files/1564_14134.html)

^[4] Saigo Takamori 西郷隆盛 (1827-1877) chính trị gia và samurai cuối thời Mạc Phủ đầu thời Minh Trị, thủ lĩnh cuộc nổi dậy Satsuma 1877 nhưng thất bại nên mổ bụng tự sát.

^[5] Gian 間 đơn vị đo khoảng cách của người Nhật, một gian bằng khoảng 182cm.



MATSUMOTO SEICHO

Matsumoto Seicho sinh tại tỉnh Fukuoka năm 1909 và mất năm 1992. Dù ông khởi nghiệp viết văn vào tuổi bốn mươi nhưng mau chóng nổi tiếng, rất được công chúng Nhật Bản yêu thích. Matsumoto Seicho đứng ở vị trí thứ tám trong danh sách Mười nhà văn Nhật tiêu biểu cho mười thế kỷ văn học Nhật do nhật báo "Asahi" điều tra trên 20.596 người. Kết quả được công bố trên tờ báo này vào ngày 29/6/2002.

Tác phẩm chính của ông bao gồm "Ten to sen" (Điểm và đường thẳng), "Suna no utsuwa" (Bình cát)... Truyện của ông thường là truyện trinh thám triết lý nhưng không khô khan cứng nhắc mà gói ghém nhiều bài học về thế thái nhân tình.

Truyện "Người đàn bà viết thơ haiku" sau đây được dịch từ "The voice and the other stories" (Thanh âm và những truyện ngắn khác), tuyển tập truyện ngắn của Matsumoto Seicho, do Adam Kabat dịch sang tiếng Anh, Nhà xuất bản Quốc tế Kodansha, in tại Nhật Bản năm 1989, tái bản năm 1995. Đây là một trong những tác phẩm đầu tiên của Matsumoto được dịch ra tiếng Việt.

NGƯỜI ĐÀN BÀ VIẾT THƠ HAIKU

1.

Khi ấn bản tháng tư của tạp chí thơ Haiku “Cattails” (Hoa xương bồ) đã sẵn sàng cho việc in ấn, Bakujin Ishimoto, tổng biên tập tạp chí này, tổ chức một cuộc họp mặt với các thành viên cộng sự như Riko Yamao, Seisa Fujita và Shizuko Nishioka. Bakujin vốn là một bác sĩ và những cuộc gặp mặt như thế này luôn luôn được tổ chức tại nhà của anh ta. Câu chuyện diễn ra bên những chén trà.

- Cả tháng này nữa cũng không có một bài haiku nào của Sachijo Shimura gửi đến nhỉ? - Riko lưu ý nói với mọi người. Anh ta đang làm chủ một cửa hiệu sách cũ.

- Cô ta chẳng bao giờ gửi cho chúng ta một bài nào nữa - Bakujin đáp lời trong khi liếc qua bản in thử tờ tạp chí.

- Đây là lần thứ ba liên tiếp rồi đấy. Có lẽ cô ta bệnh nặng rồi - Seisa, người đang làm việc tại một công ty thương mại, nói. Anh ta nói khi đang ngồi đối diện với Bakujin.

Seisa hai mươi tám tuổi, vẫn còn độc thân và là thành viên trẻ nhất của nhóm biên tập.

- Cô ta chắc rằng mình bị u dạ dày.

- Thế thì nghiêm trọng đấy phải không? Nhưng ngày nay thì ta có thể chữa trị dễ dàng những khối u bằng cách phẫu thuật.

- Vâng, và chuyện đó có thể thực hiện dễ dàng ở một bệnh viện thường thôi. Nhưng tôi tự hỏi là ở những nơi đó, người ta có thể phẫu thuật ngay được không - Bakujin nghi ngờ nói.

“Những nơi đó” là Bakujin muốn ám chỉ đến một bệnh viện từ thiện tên là Aikoen ở thành phố H ở tỉnh lân cận. Sachijo Shimura là cộng tác viên của tạp chí “Cattails” từ năm ngoái. Một lần, Bakujin đã chọn bài thơ haiku của cô là bài thơ xuất sắc nhất của tạp chí này. Trên những bài cô gửi cho tạp chí, ngoài tên cô là hàng chữ “Aikoen” được in nhỏ như thể đó là địa chỉ nhà. Như thế cô ta là bệnh nhân của bệnh viện từ thiện này.

- Ý anh muốn nói là người ta không thể mổ vì ngân quỹ ít ỏi của bệnh viện à? - Riko hỏi.

- Tôi chắc là họ có một ngân quỹ eo hẹp. Nhưng tôi không thể nói là chúng ta phải làm gì cho dù người ta có mổ cho cô ta hay không. Dù sao đi nữa, tôi cũng cho rằng cô ta sẽ không được điều trị thích đáng đâu. - Bakujin, người đang lãnh đạo rất thành công một bệnh viện, vừa nói vừa nhìn vào gương mặt của những người cộng sự, đôi mắt kính lấp lánh sáng.

- Thật tiếc quá nhỉ? - Shizuko nói - Nàng là vợ của chủ tịch một công ty lớn, đã có hai đứa con. Nàng luôn ở trong một trạng thái bất an như thể luôn thiếu thốn một cái gì đó.

- Thế cô ta có người thân thích nào không?

- Tôi cho là không đâu. Bằng chứng là cô ta đang phải nằm trong một bệnh viện từ thiện - Bakujin đáp lời. Anh vớ tay lấy một điều thuốc.

- Cô ta khoảng bao nhiêu tuổi nhỉ? - Riko hỏi.

- Tôi nhớ một lần, trong bức thư cảm ơn chúng ta vì đã chọn bài thơ của cô ta đạt giải nhất, cô ta nói mình ba mươi ba tuổi.

Shizuko dường như đang nghĩ về sự khác biệt tuổi tác giữa mình và Sachijo.

- Cô ta đã lập gia đình chưa nhỉ?

- Tôi cũng không biết nữa. Chúng ta chẳng bao giờ hỏi về đời tư của cô ta - Bakujin nheo mắt lại khi anh nhìn Riko.

- Nhưng nghiêm túc mà nói, chúng ta có thể viết cho Sachijo một bức thư khác. Lấy lý do là ba tháng qua sao cô ta không gửi cho chúng ta một bài haiku nào cả...

- Một bức thư khác ư?

- Thực ra thì tháng trước tôi đã gửi cho cô ta một tấm thiệp và một bức thư xin cô ta gửi cho mình mấy bài thơ. Sachijo mới đóng lệ phí thành viên có hai tháng nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể miễn trừ điều này. Ngoại trừ tất cả các cộng tác viên ra thì cô ta sẽ là một ngoại lệ.

- Tôi hoàn toàn đồng ý - Shizuko nói - Tôi cũng có để mắt đến cô ta. Bài thơ haiku của cô ta mà chúng ta chọn là giải nhất quá tuyệt vời.

- Rồi cô có nhận được hồi âm không? - Seisa hỏi.

- Không có lấy một lời. Sachijo đã trở thành một cộng tác viên đáng ao ước của chúng ta từ trước tới nay. Bởi thế mà tôi lo lắng rằng bệnh tình của cô ta đã trở nặng. Bakujin thở khò.

- Bác sĩ Ishimoto, Seisa nói, hãy viết thư cho cô ta đi. Tôi chẳng cần quan tâm đến thơ của cô ta. Nhưng nếu bệnh tình của cô ta nghiêm trọng, thì bức thư của chúng ta sẽ là một nguồn cổ vũ cho cô ta.

- Tôi cũng nghĩ như anh vậy đấy.

- Tôi nhớ một bài thơ haiku của cô ta. Nó như thế này:

Niềm cô đơn tôi

Cuộn như chiếc kén

Trên lòng tay tôi

- Có lẽ nàng ta rất cô đơn trong thế giới này.

- Một chiếc kén à? Hình ảnh tuyệt quá, Bakujin thì khuỷu tay lên bàn và ngược nhìn lên.

Ba người kia chìm vào những suy tưởng riêng mình. Khoảng một tháng sau, bốn người lại tụ tập ở nhà Bakujin để bàn về ấn bản số tháng năm.

- Lần này vẫn chẳng có tin tức gì từ cô ta cả - Seisa nói với bác sĩ.

- Cái gì? Ý anh nói là Sachijo Shimura đấy hả?

- Tôi đã duyệt cẩn thận tất cả các bài thơ, nhưng tuyệt nhiên không thấy cô ta gửi một bài thơ nào cả.

- Tôi có viết thư cho cô ta mà không nhận được hồi âm. Nếu cô ta không thể tự mình viết thư thì phải nhờ ai đó giúp đỡ cô ta chứ - Bakujin nhìn với vẻ thoáng khó chịu.

- Liệu có thể xảy ra điều gì nhỉ? Shizuko thì thầm.

- Anh có nghĩ là cô ta đã chết rồi không? Riko nói, hướng về phía Bakujin.

- Trong trường hợp đó thì bệnh viện phải thông báo cho chúng ta biết chứ. Hay ít nhất thì họ phải gửi trả lại bức thư của tôi.

- Có lẽ bệnh viện chẳng làm hai việc đó đâu.

- Hừm. Ánh mắt Bakujin như ngầm nói rằng điều này có thể lắm.

- Tôi không tin là Sachijo đã mất đâu. Dù cái bệnh viện có tệ thế nào đi nữa thì tôi chắc là họ cũng phải gửi cho chúng ta một kiểu thông báo nào đó chứ. Vì chúng ta gửi cho Sachijo một bức thư riêng tư mà. Hơn thế, mỗi tháng chúng ta đều gửi cho cô ta tờ tạp chí này mà - Shizuko thêm vào.

- Tôi đồng ý - Seisa nói - Chắc hẳn cô ấy đã bị một cơn bệnh trầm kha đến mức không thể tự mình đọc thư được và cũng không đủ sức để đọc cho người khác viết một bức thư trả lời.

- Có vẻ anh nói đúng đấy - Bakujin nói và dường như xem xét lại vấn đề gì đó - Đây, tại sao chúng ta không hỏi thăm bác sĩ phụ trách bệnh viện Aikoen nhỉ?

- Bác sĩ Ishimoto à - Seisa nói - đầu tháng sau sẽ có một cuộc hội thảo thơ haiku ở địa điểm A, một trong những cơ sở của chúng ta, với những bạn thơ haiku khác. Chắc hẳn anh cũng sẽ tham dự thôi, đúng không? Địa điểm A nằm gần thành phố H đấy, khoảng bốn mươi phút xe điện. Anh có nghĩ là chúng ta sẽ ghé thăm bệnh viện đó trước hoặc sau cuộc hội thảo đó không? Nếu anh thăm cô ấy với tư cách cá nhân, chắc Sachijo sẽ rất vui mừng và lấy làm hân hạnh đấy. Hội thảo sẽ diễn ra vào Chủ nhật, vì thế tôi có thể đi cùng anh.

- Anh có vẻ tha thiết muốn đi quá nhỉ? - Bakujin nhìn Seisa, và khi anh mỉm cười, ta có thể nhận thấy rất rõ những nếp nhăn và hàm răng vàng ố. Đó là bởi vì Bakujin rất thích hút thuốc - Nhưng dù sao đó cũng là ý kiến hay bởi vì A cũng gần đây. Và nếu anh đi cùng với tôi thì tôi cũng chẳng phiền nếu ta đi thêm chuyến nữa.

- Thôi gắng mà đi đi - Shizuko giục giã - Nếu cô ta không có họ hàng thân thích thì quả thật tôi thấy rất tội nghiệp cho Sachijo.

Riko cũng nói rằng anh ra cũng rất muốn đi cùng nếu như sắp xếp được thời gian. Và như thế, kế hoạch đã hoàn thành.

2.

Vào một ngày Chủ nhật đẹp trời tháng năm, Bakujin và Seisa tham gia cuộc hội thảo thơ haiku do tạp chí "Cattails" tổ chức ở địa điểm A. Dù A tọa lạc tại Tokyo nhưng nó rất gần với tỉnh lân cận. Riko phải tham gia một hội chợ sách cũ và không thể đến được.

Cuộc hội thảo kết thúc lúc ba giờ. Các thành viên trong hội mời họ ở lại lâu hơn nhưng Bakujin khước từ, nói rằng anh ta có một số công chuyện phải làm và cùng Seisa đáp xe điện đến thành phố H. Bệnh viện Aikoen cách nhà ga sáu ki-lô-mét. Chiếc xe buýt đưa họ qua những cánh đồng lúa mạch và những vườn nho đang trổ bông. Xa hơn nữa là một vùng đầm lầy phản chiếu chói chang ánh nắng. Chắc gần đây có một dòng sông.

Bệnh viện nằm giữa khu rừng. Mới nhìn thì bệnh viện gồm ba khu kế cận nhau. Đó là một công trình cũ kỹ và xuống cấp, trông rất tồi tàn. Nhưng ngay cổng vào có mấy luống hoa đỗ quyên nở hoa rực rỡ.

Ngay chiếc bàn tiếp tân bụi bặm, một nữ y tá ngẩng đầu lên và mở khung cửa kính nhỏ.

- Chúng tôi muốn gặp cô Shimura. Sachijo Shimura, Seisa nói.

- Sachijo Shimura à? - Từ phía bên kia cửa sổ, người nữ y tá có tia nhìn buồn thảm nói với vẻ hồ nghi và chăm chú nhìn Bakujin và Seisa - Ồ, cô ta đã xuất viện rồi.

- Đã xuất viện rồi à? Khi nào vậy cô?

- Để tôi xem nào. Khoảng ba tháng trước.

Bakujin và Seisa đưa mắt nhìn nhau.

- Rồi bệnh tình của cô ta có khá hơn không?

- Hừm - Người y tá nói mơ hồ.

- Thế cô có biết địa chỉ hiện nay của Sachijo không? Sau khi xuất viện Sachijo ở đâu?

- Hừm.

Bakujin liếc nhìn Seisa rồi đưa cho người y tá danh thiếp của mình.

- Nếu giám đốc bệnh viện có ở đây, tôi muốn gặp ông ta để hỏi thăm tình hình của cô Shimura.

Người nữ y tá nhìn vào danh thiếp của anh. Dưới tên Bakujin có ghi những thành tích y khoa của anh.

- Đợi tôi một lát nhé - Về mặt lảng tránh của nàng biến mất.

Trong thời gian chờ nàng ta quay trở lại và dẫn họ vào một căn phòng tiếp khách trống trải, hai người thanh thoir rít được vài hơi thuốc lá.

Giám đốc bệnh viện có dáng người mập mạp, tuổi trạc năm mươi. Về mặt tươi sáng của ông ta thật tương phản với cảnh sắc môi trường xung quanh. Ông ta cầm một tập hồ sơ bệnh án trong tay.

- Xin lỗi đã làm phiền ông. Tôi muốn gặp cô Shimura nhưng người ta bảo với tôi là cô ta đã xuất viện, Bakujin nói.

- Đúng. Cô ta đã rời khỏi đây vào ngày mười tháng hai - Giám đốc nói và nhìn vào tập hồ sơ bệnh án.

- Thế cô ta khỏi bệnh chứ?

- Hãy nhìn vào đây - Ông ta đưa tập hồ sơ bệnh án. Bakujin tháo kính ra và đọc một cách chăm chú.

- Tôi hiểu rồi - Một lúc lâu sau Bakujin ngẩng đầu lên và đeo kính vào - Tôi chắc là cô ta không hay biết một tí gì về những điều này đúng không?

- Chính xác. Chúng tôi chỉ nói với Sachijo là cô ấy bị u dạ dày, vị giám đốc trả lời.

Rồi Bakujin và vị giám đốc chuyện trò với nhau khoảng gần ba phút nữa. Câu chuyện của họ xoay quanh những thuật ngữ y khoa Đức. Seisa theo dõi câu chuyện của hai người một cách khó khăn.

- Cám ơn ông rất nhiều - Bakujin nói - Về mặt cá nhân, tôi không quen biết gì cô Shimura, nhưng cô ta thường xuyên gửi bài cộng tác cho tạp chí thơ haiku của tôi. Vì thế mà tôi muốn thăm cô ấy.

- À, nhân tiện anh đề cập đến chuyện đó, thì tôi thấy là cô Shimura luôn mang theo một tờ tạp chí thơ haiku bên mình, vị giám đốc nói.

- Cô ta là một cộng tác viên nhiệt tình. Nhưng ba tháng qua, chúng tôi không có tin tức gì của cô ta và chúng tôi tự hỏi không biết đã có chuyện gì xảy ra, Bakujin nói.

- Đúng chính xác ba tháng kể từ ngày Sachijo xuất viện.

- Nhưng trong tình trạng bệnh tật như thế, cô ta định làm gì nhỉ? Có ai đó đưa cô ta đi không?

- Có đấy - Vị giám đốc gật đầu - Có ai đó đã đến và muốn kết hôn với cô ta.

- Kết hôn với cô ta à? - Cả Bakujin và Seisa đều giật mình nhìn vị giám đốc bệnh viện.

- Chuyện xảy ra hoàn toàn bất ngờ. Hãy để tôi giải thích - Vị giám đốc mỉm cười rồi kể một câu chuyện như sau.

Sachijo Shimura tên thật là Sachiko Shimura. Sachijo là bút danh của cô ta. Cô ta không có người thân thích nào cả. Nơi cư trú hợp pháp của Sachijo là ở thành phố M, thuộc đảo Shikoku, cũng là nơi chôn nhau cắt rốn của cô ta. Vào khoảng cuối năm ngoái, khi bệnh viện Aikoen thực hiện cuộc quyên góp tiền hằng năm cho những bệnh nhân nghèo, có một người đàn ông tên Eitaro Iwamoto ở khu Nakano, Tokyo đã gửi cho bệnh viện năm ngàn yên cùng với một bức thư nói rằng anh xuất thân từ thành phố M thuộc đảo Shikoku, vì thế anh ta muốn tặng số tiền này cho bất cứ bệnh nhân nào quê ở Shikoku. Và bởi vì chỉ có Sachijo đáp ứng đủ yêu cầu nên cô ta được nhận toàn bộ số tiền năm ngàn yên đó. Bệnh viện đã thông báo cho Iwamoto biết và Sachijo cũng gửi cho anh ta một bức thư cảm ơn.

Đáp lại, Iwamoto hồi âm cho Sachijo một bức thư rất mực lễ độ. Thư đi tin lại khoảng ba bốn lần thì vào một ngày kia, Iwamoto đến đây thăm Sachijo. Anh ta khoảng chừng ba mươi lăm tuổi, quần áo chỉnh tề. Lúc đó, Iwamoto đã tặng cho Sachijo món quà trị giá ba ngàn yên. Anh ta rời khỏi đây sau khi gắng hết sức động viên người bệnh nhân bất hạnh đồng hương với mình.

Iwamoto còn ghé thăm Sachijo hai lần nữa. Ai có thể tiên đoán được bàn tay định mệnh đưa đẩy con người đến gần nhau? Vào cuối tháng giêng, Iwamoto gặp vị giám đốc bệnh viện trình bày ý định muốn cưới Sachijo và yêu cầu giám đốc bệnh viện cho phép anh ta được đưa Sachijo về nhà chăm sóc. Iwamoto giải thích rằng anh ta sẽ chăm sóc Sachijo cho đến tận khi cô ta hồi phục.

- Tôi không có gì phản đối. Nhưng anh có nhận thấy được bệnh tình thực sự của cô Shimura không? - Vị giám đốc hỏi - Chúng tôi nói với cô ta là cô ta chỉ bị u dạ dày, nhưng thực chất là ung thư dạ dày. Nếu anh vẫn muốn cưới cô ta thì tôi báo cho anh biết là cô ta chỉ sống được khoảng hơn bốn tháng nữa mà thôi.

Iwamoto dường như là bị sốc quá mạnh. Nhưng sau khi suy nghĩ nghiêm túc, anh ta vẫn đưa ra quyết định. “Nếu trường hợp đó xảy ra thì tôi cũng không đành lòng để cô ta chết ở một nơi như thế này được. Cho dù chỉ còn ba tháng hay sáu tháng nữa thôi nhưng tôi vẫn muốn làm cho cô ta vui sướng trong những ngày cuối đời. Tôi muốn Sachijo chết ở nhà tôi”. Rồi anh ta trang trọng lặp lại yêu cầu được đưa Sachijo về nhà chăm sóc. Vị giám đốc bệnh viện nói rằng khi được bệnh viện đồng ý, anh ta đã rời khỏi đây với vẻ van nài khẩn thiết như thế.

- Tôi hiểu. Có một ai đó muốn đi cùng với Sachijo trong những ngày cuối đời và muốn Sachijo được vui sướng dù thời gian ngắn ngủi - Bakujin nhận xét rồi hỏi - Vậy ông biết địa chỉ của anh Iwamoto chứ?

- Vâng, tôi có ghi lại.

Vị giám đốc gọi một cô y tá. Lần này là một cô y tá trẻ trung xuất hiện mang theo quyển sổ mà vị giám đốc yêu cầu. Ông ta lật qua vài trang, dùng ngón tay trở chỉ lướt qua danh sách những tên người.

- À, anh ta ở Nakano, Tokyo.

Bakujin ghi nhanh địa chỉ vào quyển sổ tay của anh. “Nhân tiện cho tôi hỏi, chúng tôi đã gửi cho cô Shimura hai bức thư đến bệnh viện này. Thế chúng có được chuyển đến địa chỉ này không?”, Bakujin hỏi thăm.

Vị giám đốc bệnh viện hỏi cô y tá, và cô ta xác nhận là đã chuyển những bức thư đó.

- Tôi đã chỉ thị rõ ràng là những bức thư gửi cho bệnh nhân đã xuất viện phải được chuyển về địa chỉ mới của họ, vị giám đốc nhấn mạnh.

- Vậy mà sao không có hồi âm nhỉ - Bakujin nhìn với vẻ nghi ngờ - Có lẽ nào chuyện xấu nhất đã xảy ra?

- Tôi thật sự không thể nói gì. Theo như tình trạng bệnh của Sachijo lúc xuất viện vào tháng hai, tôi nghĩ bốn tháng là nhiều rồi đấy.

Bakujin yên lặng hút thuốc. Seisa nhìn có vẻ rất nghiêm trang. Ngọn đèn soi sáng trên đầu hai người. Khi hai người rời bệnh viện, làn sương mù buổi hoàng hôn đang dâng lên bao phủ những cánh đồng lúa mạch.

- Anh có nghĩ là Sachijo đã chết rồi không? - Seisa hỏi Bakujin khi hai người đứng đợi xe buýt trên con đường làng.

- Có thể lắm chứ. Theo như hồ sơ bệnh án của cô ta, thì không còn phải nghi ngờ gì về triệu chứng bệnh cả. Và ung thu thì tiến triển khá nhanh đấy - Bakujin khom người xuống khiến cho tầm vóc cứng chắc của anh ta lại có vẻ thấp bé hơn - Hôm nay là ngày mười tháng năm. Sachijo rời bệnh viện vào ngày mười tháng hai. Như thế là vừa tròn ba tháng.

Và điều đó chắc có thể đã xảy ra.

- Nếu thật như thế, thì tôi rất lấy làm tiếc cho cô ta, Seisa ngập ngừng nói.

- Chúng ta nên cảm ơn là có một người đàn ông đầy lòng vị tha như thế đã đến với Sachijo trong những ngày cuối đời. Điều này tuyệt đấy chứ phải không? Hãy nghĩ về những người bệnh phải chết đơn độc một mình. Và hãy nhìn vào việc Sachijo đã tìm thấy hạnh phúc thực sự của mình. Bên bờ vực cái chết, cô ta cũng được trải nghiệm yêu đương.

Hai người trở về Tokyo vào khuya hôm đó.

3.

Sáng hôm sau Seisa ghé thăm Bakujin lúc anh còn ngủ trên giường.

- Cậu đến quá sớm đấy phải không?

- À, tôi đang trên đường đi làm việc đấy mà. Tối qua tôi đã xem lại các số báo cũ và đọc lại mấy bài thơ haiku của Sachijo - Tia mắt trẻ trung của Seisa lấp lánh - Cuối cùng thì Sachijo cũng yêu đấy. Đây là một trong những bài thơ haiku cuối cùng của cô ta:

Sắp xếp chiếu chăn

em chờ anh đến

như chờ mùa xuân

- Nằm trên chiếc giường bệnh buồn bã, cô ta đợi Iwamoto đấy.

- Tôi hiểu rồi - Bakujin nói và lấy tay day day cặp mắt ngái ngủ - Cuối cùng thì cô ta cũng tìm được hạnh phúc đúng không?

- Bác sĩ Ishimoto - Seisa ngả người tới trước - Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy đến cho Sachijo. Nếu cô ấy đã chết, tôi sẽ đến thắp cho Sachijo một nén nhang trước linh vị. Anh đã ghi địa chỉ của cô ta rồi mà đúng không. Hãy đưa cho tôi và tôi sẽ ghé thăm cô ta chiều nay sau khi đi làm về.

Bakujin đứng dậy, lấy trong túi ra quyển sổ tay, và tháo kính ra.

- Đây này.

Seisa viết lại địa chỉ đó vào quyển sổ tay riêng của anh ta. Bakujin đứng nhìn Seisa và hút thuốc.

- Từ ngày hôm qua tôi thấy cậu có vẻ thật tình lo lắng cho Sachijo đấy.

- Chúng ta rất thích thơ haiku của Sachijo và đã chọn chúng đăng báo. Không hiểu sao tôi cảm thấy mình rất thân thiết với cô ta - Seisa nói và gửi trả lại Bakujin quyển sổ tay.

Bakujin nhanh chóng gật đầu tán thành: “Thơ haiku của Sachijo đã được chúng ta chấm giải nhất. Vì thế dĩ nhiên Sachijo rất quan trọng với chúng ta. Hãy đi và xem tình hình của cô ta thế nào”.

Seisa cúi đầu chào rồi rời đi. Bakujin lưỡng lự bước vào nhà tắm.

Suốt ngày hôm đó, Bakujin bận tối mắt tối mũi với những công việc ở bệnh viện. Và khi Seisa trở về vào lúc tám giờ tối, vị bác sĩ Bakujin đang nhâm nhi vài ly rượu. Seisa trông có vẻ rất phiền muộn.

- Cậu đã đến đó chưa?

- Dạ, tôi đã đến rồi.

- Chắc hẳn là cậu mệt lắm. Hãy làm một ly đi - Bakujin rót cho Seisa nhưng Seisa lại đặt ly lên bàn - À, cô ấy thế nào?

- Cô ta đã chết, Seisa khàn giọng nói.

- Tôi đã nghĩ thế từ lúc nhìn thấy vẻ mặt cậu. Thật là tiếc quá - Bakujin nói về thông cảm. Thế cậu có xin thắp cho cô ta một nén nhang không?

- Chồng cô ta đi vắng. Đã một tháng nay rồi, Seisa nói và với tay lấy ly rượu.

- Đi vắng à? Thế làm sao cậu biết tin tức về cái chết của cô ta?

- Tôi hỏi thăm những người hàng xóm. Chuyện là như thế này, Seisa kể lại.

Seisa hoàn thành công việc và ghé đến địa chỉ ở Nakano vào khoảng lúc sáu giờ. Căn nhà nghi vấn cách nhà ga khoảng hai mươi phút đi bộ, và đặc biệt khó tìm. Đó là một căn nhà nhỏ hẹp và cũ kỹ nằm giữa một khu dân cư. Khi Seisa ấn chuông cửa, người ra mở cửa lại nói rằng anh ta mới chỉ thuê căn nhà này gần đây thôi và người thuê nhà trước đó là ông Iwamoto đã dọn đi từ tháng trước, gần như ngay sau khi vợ ông ta qua đời.

Sau đó Seisa đã gặp người chủ nhà để hỏi thăm chi tiết. Iwamoto đã thuê căn nhà này từ khoảng tháng mười một năm ngoái. Anh ta còn độc thân và làm việc ở một công ty nằm tại vùng Marunouchi. Iwamoto luôn đi công tác hai mươi ngày trong một tháng và căn nhà thường xuyên khóa kín. Những người láng giềng thường rỉ tai nhau về món tiền thuê nhà kèch xù mà anh ta trả cho chủ nhà. Đôi khi nhìn qua hàng rào, họ thấy Iwamoto lau chùi nhà cửa.

Tuy thế, vào khoảng tháng hai, vợ Iwamoto đến và sống cùng với anh ta. Cô ta chẳng bao giờ rời khỏi nhà vì bệnh tật phải nằm liệt giường. Khoảng một tuần hai lần có một vị bác sĩ lạ mặt ghé nhà chăm sóc. Còn trước đó thì Iwamoto vắng nhà thường xuyên. Có lẽ bởi vì anh ta bận công việc không thể chăm sóc vợ mình được nên Iwamoto đã thuê một người giúp việc. Người này thường xuyên ở nhà, ít khi ra ngoài. Và cũng bởi Iwamoto ít khi tiếp xúc xã giao với láng giềng nên thực sự không ai biết gì nhiều về gia đình anh ta.

Vào khoảng đầu tháng tư, những người láng giềng nhìn thấy một chiếc xe hơi đậu trước nhà Iwamoto rất nhiều lần vào lúc nửa đêm. Sáng hôm sau trên cửa nhà dán tờ cáo thị “Nhà có tang chế”. Và đến lúc đó những người láng giềng mới biết được là vợ anh ta đã chết. Buổi chiều hôm đó, có một chiếc xe tang đến đưa thi hài người vợ xấu số đi. Dường như Iwamoto không có người thân thích hay bạn bè gì cả nên người ta thấy có mình anh ta trên chiếc xe tang đưa thi hài người vợ đến lò thiêu. Người láng giềng duy nhất tiễn anh ta đi có lưu ý thêm rằng anh ta chưa bao giờ thấy một đám tang nào bất hạnh và đơn độc đến mức như vậy. Và ba ngày sau có hai hay ba người dường như là họ hàng thân thích đến viếng.

Có lẽ Iwamoto quá bối rối vì tang chế của vợ mình hay là anh ta không muốn tiếp tục sống ở căn nhà đó sau khi người vợ đã mất nên anh ta đã đến thông báo với chủ nhà và dọn đi nơi khác.

- Người chủ nhà bảo với tôi là anh ta cũng rất thông cảm cho Iwamoto. Sachijo mất chỉ sau hai tháng kể từ ngày họ cưới nhau - Seisa nói buồn rười rượi.

- Quả đúng như điều tôi lo sợ, Bakujin nói thì thầm.

- Ung thư dạ dày quả thật ghê gớm thế ư?

- Ung thư tiến triển nhanh lắm. Vào tháng hai, khi vị giám đốc bệnh viện Aikoen nói với Iwamoto rằng cô ta chỉ sống được khoảng bốn tháng nữa thôi, đó là ông ta nói thời gian tối đa đấy. Chỉ hai tháng sau Sachijo qua đời. Thật là đáng tiếc quá. Hạnh phúc của Sachijo thật ngắn ngủi phải không? Trong mục thư tòa soạn số tới đây, tôi sẽ viết cho cô ta một bài cáo phó.

- Tôi cũng cảm thấy tiếc cho Iwamoto nữa.

Khi rời khỏi nhà Bakujin vào lúc mười giờ hơn, Seisa đã hơi quá chén. Bakujin lưỡng lự bước vào nhà tắm.

Ngâm mình trong bồn tắm, tâm trí Bakujin vẫn bị giày vò về cái chết của Sachijo và hạnh phúc ngắn ngủi mà cô ta có được. Quả thật đó là một đám tang lẻ loi cô độc, nhưng chắc rằng việc Iwamoto một mình tiễn đưa Sachijo là tất cả điều mà cô ta muốn.

Trong khi ngẫm nghĩ như thế, Bakujin chợt nhìn lên trần nhà và anh chợt nảy ra một nghi vấn. Anh lại chìm vào suy tưởng một lúc lâu sau.

4.

Sáng hôm sau, Bakujin gọi cho Seisa khi anh ta đang làm việc và yêu cầu Seisa ghé nhà mình vào tối đó.

Seisa đến nhà Bakujin vào khoảng lúc bảy giờ tối.

- Anh muốn gặp tôi để làm gì vậy?

- À, đó là về Sachijo Shimura.

- Tôi thấy rằng anh cũng bị ám ảnh về cái chết của cô ta đấy. Còn tôi thì đã quên hết từ tối hôm qua, Seisa nói và đưa tay vuốt má.

- Có vài điều tôi muốn hỏi cậu. Theo như lời chủ nhà nói, thì ba ngày sau đám tang Sachijo, có vài người dường như là thân thích đến gặp Iwamoto đúng không?

- Đúng.

- Sachijo không có người thân thích, vì thế chắc những người này là họ hàng của Iwamoto. Nhưng cậu không thấy là họ đến hơi trễ sao? Ba ngày sau đám tang Sachijo.

- Nhưng nếu họ sống ở miền quê Shikoku thì muốn lên Tokyo phải mất nhiều thời gian chứ.

- Dĩ nhiên là Iwamoto quê ở Shikoku. Nếu thế thì mới có lý do chứ. Dù cho Iwamoto và Sachijo chỉ sống cùng nhau vền vện có hai tháng đi nữa, thì họ chắc chắn cũng chưa ghi chính thức đám cưới của mình vào gia phả Iwamoto. Có thể là những người thân của Iwamoto chỉ nhận được thư thông báo thôi chứ chắc chắn họ chưa được gặp mặt Sachijo, vì thế mà mối liên hệ giữa họ và Sachijo đâu có gì thân thiết. Vậy thực sự phải chăng họ cất công lên Tokyo chỉ vì cái chết của Sachijo?

- Tôi hiểu điều anh nói. Đúng là từ khi Sachijo về làm vợ Iwamoto đến lúc cô ta qua đời chỉ vền vện hai tháng mà thôi. Nhưng khi họ hàng Iwamoto nhận được điện báo về cái chết của Sachijo, họ đã quyết định lên Tokyo. Những người thôn quê thường có cảm thức về tình nghĩa gia đình rất mạnh đấy.

- Tôi tự hỏi rằng - Bakujin chìm vào suy tư trong khói thuốc - Dù sao đi nữa, cậu cũng nói là trong đêm mà Sachijo qua đời, người ta nghe thấy tiếng xe hơi dừng nhiều lần trước nhà Iwamoto đúng không?

- Đúng là như vậy.

- Tôi muốn biết thêm một vài chi tiết. Chẳng hạn như chiếc xe đó đến lúc nào và mấy lần trong đêm. Về thời gian đến thì cậu nên hỏi những người láng giềng hơn là hỏi người chủ nhà. Bởi họ có thể biết nhiều hơn đấy. Tôi muốn biết là Iwamoto có lái chiếc xe đó không?

- Chuyện gì nữa đây? Không lẽ anh nghi ngờ về nguyên nhân cái chết của Sachijo à? Mắt Seisa mở lớn.

- Tôi chẳng nghi ngờ gì đặc biệt đâu. Tôi chỉ muốn biết thôi, Bakujin mơ hồ nói.

- Nếu như anh thực tình muốn biết thì tôi sẽ thực hiện yêu cầu đó của anh.

- Đừng bực mình như thế. Còn có điều khác quan trọng hơn đấy. Vị bác sĩ đến nhà chăm sóc cho Sachijo là ai. Cậu nói đó là một vị bác sĩ lạ mặt, trong vùng không ai biết, nhưng cậu hãy cố tìm xem thử có người láng giềng nào nhận diện được ông ta không. Vớ lại...

- Từ từ để tôi viết ra đã, Seisa lục túi lấy quyển sổ tay. Đó là quyển sổ tay ghi những bài thơ haiku mà anh sáng tác.

Bakujin tiếp tục nói: “Kế tiếp, cậu phải tìm ra chỗ thực hiện dịch vụ tang lễ cho Sachijo xem có gì mới lạ không. Và đây mới là điều quan trọng nhất. Cậu có nói sau khi Sachijo đến

sống cùng với Iwamoto, anh ta đã thuê một người giúp việc. Phải tìm ra công ty nào đã gửi cô ta tới.

- Đó là tất cả điều anh muốn biết à?

Được thôi. Tôi sẽ thực hiện yêu cầu của anh. Seisa nhìn như muốn hỏi Bakujin điều gì đó, nhưng lại thôi. Rồi anh ta nhanh chóng rời khỏi nhà Bakujin.

Hai ngày sau, vào buổi tối, Seisa đến nhà Bakujin.

- Xin lỗi bắt anh phải chờ lâu.

- Không có gì. Tôi biết cậu đã làm việc vất vả. Thế cậu đã tìm ra được gì nào? - Bakujin cúi người về phía trước.

- Chẳng có gì nhiều - Seisa chán nản nói và liếc nhìn vào bản ghi chép - Tôi có hỏi những người láng giềng kế bên. Họ chẳng nói được gì nhiều vì họ đâu có biết rõ Iwamoto. Nhưng có người nói vào đêm Sachijo chết, con trai họ đang học bài khuya để ôn thi đại học, nghe thấy tiếng một chiếc xe hơi.

Seisa nhìn vào quyển sổ tay rồi nói tiếp.

- Chiếc xe hơi dừng trước cửa nhà lần đầu tiên vào lúc mười một giờ. Sau đó cậu ta nghe có tiếng mở cửa, và ai đó trên xe bước vào nhà. Rõ ràng là đã có ai đó rời khỏi xe và bước vào nhà. Cậu ta nói lúc đó cậu ta nghe giọng nói của một người phụ nữ.

- Giọng nói của phụ nữ à? Đó có phải là người nữ giúp việc không?

- Cậu ta nói là không phải. Bởi vì cậu đã nghe thấy tiếng người giúp việc vài lần rồi nhưng lần này là một giọng nói khác hẳn. Và khoảng một tiếng sau, chiếc xe nổ máy rồi lao vút đi. Lúc đó cậu ta không nghe thấy một tiếng nói nào nữa. Và khi cậu ta học bài xong, đang tắm tã chuẩn bị đi ngủ thì cậu lại nghe tiếng xe dừng trước cửa nhà. Lúc đó là khoảng hai giờ sáng.

- Đợi đã - Bakujin dùng chiếc bút chì ghi ra tờ giấy - Rồi chiếc xe đó vẫn dừng trước cửa nhà cho đến tận sáng hôm sau à?

- Không, chiếc xe rời đi vào khoảng sáu giờ sáng. Người phụ nữ kế bên, lúc đó đã thức dậy, nghe thấy tiếng xe chạy. Dường như chính Iwamoto lái chiếc xe đó. Người ta đã có lần nhìn thấy anh ta lái chiếc xe Renault về nhà hay là một loại xe lạ tương tự như thế.

- Tốt rồi. Để tôi tóm tắt lại những điều cậu nói nhé.

Bakujin viết ra trên tờ giấy như sau:

Chiếc xe hơi (đến) khoảng mười một giờ đêm

(rời đi) khoảng giữa đêm

(đến) khoảng hai giờ sáng

(rời đi) khoảng sáu giờ sáng.

- Này, rồi còn vị bác sĩ thì sao?

- Không ai trong vùng biết đến ông ta. Người ta chỉ biết đó là một người đứng tuổi đến nhà Iwamoto hai lần một tuần.

- Còn dịch vụ tang lễ thì sao?

- Không người láng giềng nào biết được đó là thuộc cửa hiệu nào. Tôi cũng có hỏi mấy cửa hiệu dịch vụ tang lễ trong vùng đó nhưng không có cửa hiệu nào tổ chức dịch vụ đám tang vào thời điểm đó cho người tên là Iwamoto cả.

- Thật sự tôi đã giao cho cậu nhiều việc quá đúng không? Thế cậu có tìm ra tên của công ty dịch vụ mà Iwamoto thuê người giúp việc chứ?

- Cũng chẳng có manh mối gì luôn. Dường như người giúp việc đó chẳng bao giờ nói chuyện với những người láng giềng cả. Người ta bảo tôi là cô ta trạc khoảng ba mươi tuổi, khá xinh xắn và lạnh lùng.

- Hừm, tôi hiểu rồi, Bakujin nhắm mắt lại trầm ngâm suy nghĩ, để mặc điều thuốc cháy dở trên tay.

- Bác sĩ Ishimoto, có gì mờ ám trong tất cả những chuyện này à? - Seisa chiêu một ngụm trà và nhìn Bakujin.

- Tôi không thể nói chắc là có điều gì ám muội hay không - Bakujin mở mắt và mỉm cười với Seisa - Dù sao đi nữa, cậu đừng lo lắng gì. Và cảm ơn cậu đã vất vả làm chuyến điều tra vừa qua.

Seisa mỉm cười và nói: “Dường như Sachijo cũng thu hút anh rồi thì phải”.

5.

Sáng hôm sau, khi hoàn thành xong công việc ở bệnh viện, vào buổi chiều Bakujin xuất phát.

Đầu tiên anh đến văn phòng quận Nakano. Đáp lại câu hỏi của Bakujin, người thư ký văn phòng thông báo rằng trong tháng tư không có một biên bản hỏa táng nào ghi nhận tên là Sachiko Shimura hoặc là Sachiko Iwamoto cả. Bakujin cũng đến bốn năm cơ sở dịch vụ tang lễ ở quận Nakano nhưng chẳng thấy gì. Sau đó, Bakujin đến văn phòng hiệp hội y khoa để hỏi thăm tin tức. Hai ngày sau, anh nhận được câu trả lời. Người đã đến địa chỉ nhà Iwamoto và là người ký biên bản pháp y xác nhận cái chết của Sachiko là một bác sĩ tên Y ở vùng Ikebukuro.

Bakujin gọi điện cho bác sĩ Y.

- Phải tên bệnh nhân ở địa chỉ đó là Sachiko Iwamoto hay là Sachiko Shimura không? - Bakujin hỏi thăm.

Vị bác sĩ Y lấy hồ sơ rồi trả lời.

- Không, tên cô ta Yasuko Kusakabe, ba mươi bảy tuổi, là vợ của Shunsuke Kusakabe.

Yasuko Kusakabe, vợ của Shunsuke. Bakujin viết lại những cái tên này. Những ngón tay cầm chặt cây viết chì run run dường như rất kích động.

- Không phải căn nhà đó là của Iwamoto sao?

- Đúng vậy. Tên ghi trên cửa đúng là Iwamoto. Tôi thấy hơi lạ nên có hỏi Kusakabe, anh ta nói rằng anh ta mua chung nhà với người bạn, vị bác sĩ trả lời.

- Tôi hiểu, còn tình trạng của bệnh nhân thì sao?

- Cô ta bị ung thư dạ dày. Khi tôi ghé thăm lần đầu tiên, tôi đã biết là tuyệt vô hy vọng. Nhưng tôi cũng cố đến trong vòng một tháng. Trước đây, tôi chưa từng làm việc ở Nakano và đây là lần đầu tiên tôi được người ta mời thăm bệnh ở vùng này. Điều đó khiến tôi thấy hơi là lạ.

- Thế bệnh nhân mất lúc mấy giờ?

- Tôi được thông báo qua điện thoại là bệnh nhân đã chết và tôi đã đến đó ngay lập tức. Lúc mười một giờ rưỡi đêm ngày mười tháng tư. Theo như chồng cô ta nói lại, thì bệnh nhân đã chết khoảng một giờ trước đó. Tôi khám nghiệm tử thi thấy đúng khoảng thời gian đó nên đã viết biên bản pháp y xác nhận cái chết của bệnh nhân.

- Khi ông đến thì nhà có ai nữa không?

- Chỉ có chồng cô ta và một người phụ nữ hình như là người giúp việc. Cả hai người đều khóc.

- Cảm ơn ông nhiều.

Sau khi gác máy, Bakujin thờ thẩn đứng bất động một lúc lâu. Rồi anh ta lên xe và chạy thẳng đến sở cảnh sát.

Khoảng một tuần sau, một người đàn ông ba mươi tám tuổi tên là Shunsuke Kusakabe bị bắt giữ ở khu Shinagawa vì bị tình nghi đã mưu sát vợ mình. Anh ta đang sống cùng với tình nhân, người phụ nữ trước đây đã đóng vai là người giúp việc nhà.

Động cơ để Shunsuke “giải thoát” cho vợ mình là vì số tiền bảo hiểm sinh mạng hai triệu yên mà anh ta sẽ nhận được sau cái chết của cô ta. Nhân tình của Shunsuke có một người bạn là y tá ở bệnh viện Aikoen và nàng ta đã biết ở bệnh viện này có một bệnh nhân từ thiện tên Sachiko Shimura không người thân thích và sắp chết. Khi nhân tình kể cho Shunsuke nghe, anh ta đã lên một kế hoạch như sau. Anh ta sẽ đưa Sachiko về sống chung với mình và khi cô ta chết, Shunsuke có giấy chứng nhận pháp y về cái chết của vợ mình. Cả Shunsuke và Sachiko đều suýt soát tuổi nhau. Người y tá ở bệnh viện Aikoen nói rằng Sachiko sinh ở thành phố M, thuộc đảo Shikoku, vì thế Shunsuke mới dùng chiêu thức là quyên góp tặng bệnh nhân “đồng hương với mình” để lấy cơ quen biết Sachiko. Anh ta đã đến thăm và giả vờ yêu Sachiko say đắm. Cô gái Sachiko khát khao yêu đương mau chóng đáp lại tình cảm của Shunsuke. Và khi anh ta cầu hôn, Sachiko quá sức vui mừng vì điều đó. Anh ta đã đưa Sachiko về ngôi nhà mới thuê ở Nakano nhằm thực hiện kế hoạch của mình.

Sachiko, với bút danh là Sachijo, không biết mình bị ung thư. Cho đến những giây phút cuối của đời mình, cô ta vẫn tin rằng mình chỉ bị u dạ dày. Vì thế khi nghe Shunsuke có ý định đưa mình về nhà và chăm sóc cho đến khi hồi phục, sự tử tế của anh ta đã khiến cô xúc động đến trào nước mắt. Anh ta thậm chí còn thuê cả người giúp việc. Sachijo không mấy may nghi ngờ cô ta đích thực là tình nhân của Shunsuke và là kẻ tòng phạm trong việc thực hiện tội ác.

Căn nhà thực sự của Shunsuke là ở khu Setagaya, nơi anh ta sống cùng với vợ mình. Đó là lý do tại sao anh ta thường xuyên vắng nhà ở Nakano với lý do “đi công tác”. Kế hoạch thực hiện của anh ta gần như hoàn hảo. Và tất cả việc anh ta làm là đợi cho Sachijo đi vào giấc ngủ ngàn thu.

Sachijo mất vào khoảng mười giờ tối ngày mười tháng tư. Trước khi chết dường như cô ta đã nhận ra chân tướng đích thực của cô giúp việc, nhưng Sachijo không thể làm được gì hơn. Giây phút cô ta trút hơi thở cuối cùng, Shunsuke may mắn có mặt tại đó, đã nhanh chóng quay trở về nhà mình ở Setagaya, và lấy xe hơi đưa vợ mình đến. Anh ta đã mượn chiếc xe đó của người bạn láng giềng. Shunsuke đã dựng lên vài lý do để đưa vợ mình đến

đó. Và khi rời khỏi xe, vợ anh ta đã nói điều gì đó. Đó là giọng nói mà đứa con trai người láng giềng nghe thấy được.

Ngay khi người vợ vừa bước vào nhà, Shunsuke siết cổ nàng từ đằng sau. Nhân tình của anh ta trong vai trò người giúp việc đã bịt miệng và giữ tay nàng ta lại. Khi thấy vợ mình đã chết, Shunsuke cùng với nhân tình giấu thi thể đó ở đằng sau nhà. Rồi Shunsuke đến trạm điện thoại công cộng gần đó gọi bác sĩ đến.

Vị bác sĩ đã xác nhận là Sachijo đã chết và viết biên bản khám nghiệm tử thi với tên người chết là Yasuko Kusakabe, theo đúng như kế hoạch của Shunsuke. Ngay khi vị bác sĩ đi khỏi, Shunsuke đặt thi thể vợ mình vào chiếc quan tài anh ta đã mua sẵn rồi đóng nắp lại. Shunsuke khai rằng vì không muốn đánh thức láng giềng vào lúc nửa đêm bởi tiếng quai búa đóng vào quan tài nên anh ta đợi đến sáng sớm mới làm chuyện đó. Trong khoảng thời gian đó, Shunsuke mang thi thể của Sachijo ra xe hơi rồi nổ máy chạy đi. Đó là vào khoảng nửa đêm, và cậu bé nhà bên đã nghe tiếng xe chạy.

Shunsuke lao nhanh ra đường cao tốc Koshu và vứt xác của Sachijo ở vùng Kitayama, bên một con đường vắng vẻ có những cánh đồng lúa bao quanh. Khoảng hai tiếng sau anh ta quay trở lại và cậu sinh viên nhà bên cạnh nghe thấy tiếng xe hơi. Trong hai tiếng Shunsuke đi khỏi, nhân tình của anh ta đơn độc chờ đợi bên cạnh chiếc quan tài người vợ xấu số của Shunsuke.

Shunsuke không biết phải xử lý làm sao với chiếc xe mà anh ta đã mượn của người bạn láng giềng. Anh ta phải quay trở về Setagaya để hoàn lại chiếc xe cho khổ chủ. Vì thế khoảng sáu giờ sáng hôm sau, Shunsuke lái chiếc xe hơi đó trở về Setagaya. Và người phụ nữ kế bên nhà đã nghe thấy tiếng xe chạy đi khi cô ta thức dậy. Khi Shunsuke vứt xác Sachijo trên con đường quê hẻo lánh đó, anh ta đã hy vọng rằng người ta sẽ xem đó là xác chết của một con người lang thang vô định. Thậm chí anh ta đã khoác vào người Sachijo một bộ cánh quá sức tồi tàn để che mắt thiên hạ. Các cuộc điều tra sau này cho thấy mưu đồ của anh ta đã thành công. Và thi thể của của Sachijo đã được người dân địa phương chôn cất tạm thời.

Sau đó, Shunsuke đã thông báo cho những người thân thích bên họ hàng nhà vợ ở Hokkaido biết tin. Và họ đã đến ngôi nhà ở Nakano, Tokyo để thấp nhang và cầu nguyện trước di cốt hỏa táng của người vợ xấu số trên bàn thờ. Bởi vì vợ Shunsuke ít khi liên lạc với những người thân thích, cô ta chỉ viết thư cho họ khoảng hai ba lần trong năm nên không ai hỏi Shunsuke về việc chuyển đến ở Nakano.

Cả Bakujin và Seisa đều không tìm được thông tin gì ở các cơ sở dịch vụ tang lễ vì hai người đã tìm theo tên của Iwamoto. Một cơ sở dịch vụ lễ tang ở Nakano, có viết biên bản

hỏa thiêu Yasuko Kusakabe, đã đưa thi hài của cô ta đến lò thiêu. Họ đã khai với cảnh sát là khi đến nhà họ lấy làm lạ khi thấy thi thể đã được đưa vào trong quan tài và đóng nắp chặt. Và họ rất sững sốt khi biết được sự thật kinh khiếp đó.

Shunsuke đã hưởng trọn số tiền bảo hiểm. Anh ta đã bán nhà ở Setagaya, và cùng với nhân tình dọn đến một căn hộ ở Shinagawa cho đến khi bị bắt. Sau khi vụ việc được đăng báo, Seisa đến tìm gặp Bakujin.

- Điều gì đã làm anh nghi ngờ? - Seisa hỏi.

- Đầu tiên đó là việc những người thân thích đến viếng ba ngày sau đám tang. Nhưng điều làm tôi nghi ngờ hơn cả chính là lịch trình đi của những chuyến xe. Bakujin lấy ra tờ giấy ghi chép của mình. Hai từ “đến” và “rời đi” được gạch đậm hai lần. Seisa chăm chú nhìn vào đó.

- Nhưng ngay cả điều đó vẫn chưa đủ. Này, vị bác sĩ nói rằng ông ta đã đến bằng xe hơi lúc mười một giờ rưỡi để viết biên bản khám nghiệm tử thi? Vậy biết đâu đó là tiếng xe hơi của vị bác sĩ thì sao?

Bakujin mỉm cười nhìn Seisa.

- Đường ở vùng đó rất hẹp. Tôi đã đến đó rồi. Chiếc xe hơi của vị bác sĩ quá lớn, không thể dừng trước nhà anh ta được. Vì thế mà bác sĩ phải dừng xe ngoài đường cái. Còn chiếc xe mà Kusakabe mượn của bạn là một chiếc Renault nhỏ. Không phải cậu đã nói với tôi rằng có người láng giềng đã nhìn thấy anh ta chạy vào nhà bằng chiếc xe đó sao?

Và Bakujin nói thêm: “Tôi sẽ viết cho Sachijo một bài tán dương trong mục thư tòa soạn của số báo tới”.

Phơi bày bi kịch nhân gian qua một câu chuyện trinh thám cũng là cách “dù ba đào về một chân trời khác” (Bùi Giáng). Con người bị vây khốn trong những hành động sai lạc và lựa chọn của chính mình. Những bí mật cũ xưa lẽ ra đã chôn vùi theo năm tháng nhưng lại bị chính kẻ chôn giấu khơi lên. Một hành vi bất thiện khởi nguồn từ một nghĩ suy bất thiện. Rồi hành vi bất thiện ấy lại dẫn lối cho một hành vi bất thiện khác để khiến ta tự cầm dao đâm mình. Đó là lý do tại sao chúng tôi mạn phép mượn một câu nhạc của Trúc Phương để đặt cho tựa truyện “The accomplice” (Kẻ tòng phạm) này.

Truyện ngắn sau đây được dịch từ bản tiếng Anh “The Accomplice” trong tuyển tập truyện ngắn “The Voice and Other Stories” (Thanh âm và những truyện ngắn khác) của Matsumoto Seicho, do Adam Kabat dịch sang tiếng Anh, Nhà xuất bản Kodansha International in tại Nhật

Bản năm 1989, tái bản năm 1995. Cùng với truyện “Người đàn bà viết thơ haiku,” truyện ngắn này cho ta một cái nhìn khái quát về tác giả Matsumoto Seicho.

SOI BÓNG ĐỜI BẰNG GƯƠNG VỠ NÁT

1.

Hikosuke Uchibori tin mình là một người thành công. Cửa tiệm của anh chuyên kinh doanh hàng trang trí nội thất chi trả bằng thẻ tín dụng, đã nổi tiếng khắp thành phố Fukuoka. Cửa hàng trang trí nội thất của anh chỉ trong vòng năm năm đã phát triển một cách vượt bậc. Và giờ đây Hikosuke đã xây dựng cho mình một danh tiếng lẫy lừng khiến cho những người kinh doanh lâu năm trong khu vực này cũng phải lấy làm kinh ngạc.

Thành công của Hikosuke có thể được lý giải nhờ vào những kỹ năng mà anh thụ đắc được trong suốt những năm dài đi chào hàng mặc dù hồi đó anh chưa hề bán mặt hàng trang trí nội thất. Trong suốt mười lăm năm, Hikosuke đã chào bán những bộ bát đĩa cho những cửa hàng bách hóa và đại lý trên cả nước. Anh làm việc này cho một nhà phân phối sản phẩm độc quyền với nhãn hiệu nổi tiếng về gốm sứ xuất khẩu sang cả Ấn Độ.

Hikosuke đã đến gõ cửa từng cửa hàng đại lý với chiếc vali đầy ắp hàng mẫu trong tay. Anh giới thiệu hàng mẫu, nhận đơn đặt hàng và chi phiếu thanh toán cho những khoản tiền nợ còn tồn đọng. Với lịch làm việc dày đặc, Hikosuke không có bất cứ thời gian rảnh rỗi nào cho riêng mình ngoài việc tiếp xúc với khách hàng. Anh đã trải qua quãng đời mười lăm năm trôi dạt cùng với những chuyến tàu lửa tốc hành. Người ta thường nói với anh rằng “quanh năm suốt tháng đi tàu lửa vòng quanh nước Nhật như thế chắc hẳn anh được ngắm nhiều quang cảnh đẹp lắm đấy nhỉ”.

Nhưng Hikosuke lại thấy công việc của mình thật tẻ nhạt. Anh chỉ thấy mình làm việc miệt mài mà chẳng có giây phút nào nghỉ ngơi. Từ nhà ga, anh đi gặp các khách hàng của mình và sau khi chào hàng hai ba người như vậy, anh lại quay trở về nhà ga để thực hiện chuyến đi tiếp theo đúng như lịch trình chặt chẽ của mình. Ngay cả khi ngồi trên xe lửa, anh cũng phải chăm chú sửa chữa những sai sót trong đơn đặt hàng rồi kiểm tra lại những khoản nợ của từng đại lý. Điều này làm anh ít có thời gian để nhìn ngắm quang cảnh bên ngoài. Khi công việc hoàn thành, Hikosuke mới liếc nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng tâm trí anh lúc đó lại tràn ngập những âu lo về lượng đặt hàng quá ít, những khoản nợ còn tồn đọng, những chồng chi phiếu và những phàn nàn của khách hàng... Tất cả những điều đó làm anh xao lãng việc nhìn ngắm quang cảnh bên ngoài.

Buổi tối, để tiết kiệm chi phí, Hikosuke dừng chân tại một quán trọ rẻ tiền nhất. Mỗi lần dừng chân ở những điểm du lịch nổi tiếng hay những nhà nghỉ suối nước nóng, anh đều cảm thấy chán nản. Hình ảnh những khách du lịch làm anh nhớ đến thân phận thảm thương

của mình. Có những khách du lịch đi theo đoàn nhưng dù sao họ cũng là một thế giới khác. Còn anh, anh so sánh mình với bộ quần áo dơ bẩn và chiếc vali nhòm, trong khi những khách du lịch mặc bộ quần áo thể thao mới tinh lạ mắt, với chiếc máy quay phim lủng lẳng trên vai và với mỹ nhân trong tay. Khi ngã mình xuống tấm nệm mỏng tang, nổi ganh tỵ trào dâng với những con người xa lạ đó xâm chiếm Hikosuke làm anh cả đêm không sao chợp mắt được.

Đó là quãng đời của Hikosuke kéo dài cho đến năm năm về trước. Còn bây giờ tài sản của anh đã là mười triệu yên. Tuy số tiền này gồm cả tiền hàng trong tiệm và tiền trong tài khoản đang lưu hành nhưng có thể nói đây là một số tiền khổng lồ. Anh đã giành được một vị trí trong xã hội và có thể hưởng thụ bất kỳ sự xa xỉ nào mà mình muốn, và anh nhìn về quá khứ của mình với niềm day dứt xót thương.

Tuy thế dĩ vãng của Hikosuke lại bao trùm một bí mật tối tăm ghê sợ. Và dạo gần đây điều đó thường xuyên quay trở về ám ảnh Hikosuke một cách vô thức không yên.

Thành công của Hikosuke nhờ vào khả năng nhạy bén về kinh doanh của anh nhưng số vốn ban đầu của anh phải xuất phát từ đâu chứ. Không một người chào hàng nào dám mơ đến ngày mình sở hữu một số tiền lớn như thế. Mười lăm năm cùng quần của anh đã minh chứng cho điều này.

Sự thực là Hikosuke đã cướp nhà băng để lấy được số vốn ban đầu và anh cũng đã ra tay giết người. Sự kiện này xảy ra trong một khu phố cổ kính bên bờ hồ trong vùng Sanin. Hikosuke đã đột nhập vào một ngân hàng địa phương mà lối kiến trúc của nó hoàn toàn tương thích với khu phố cổ này và đã cướp đi năm triệu yên.

Tuy nhiên, Hikosuke không dùng hết số tiền cướp được làm vốn kinh doanh mà chia một nửa số tiền ấy cho kẻ tòng phạm với anh như đã thỏa thuận từ trước. Những việc như cướp nhà băng bạn không thể thực hiện một mình được. Ở đây tôi thấy không cần phải viết ra chi tiết nhưng việc cướp nhà băng bạn thực hiện phải cần có kẻ cộng sự.

Và kẻ tòng phạm của Hikosuke là Takeji Machida, khoảng ba lăm hay ba sáu tuổi gì đó thì phải. Hẳn ta trẻ hơn Hikosuke đến tám tuổi, mặt thô mỗ dơ, tâm tính u uất. Cho đến bây giờ Hikosuke với đôi chút rung mình vẫn còn hồi tưởng lại được khuôn mặt có đôi mắt nhìn mệt mỏi rã rời, với đôi môi mỏng dính nghiêm nghị của hắn ta.

Takeji cũng đã từng làm người tiếp thị đi khắp nơi với chiếc vali đầy những hàng mẫu. Chỉ khác là hắn kinh doanh mặt hàng sơn mài. Và cả hai người đã quen biết nhau khi đến tiếp thị cho cùng một cửa hàng bách hóa.

2.

Takeji là người đầu tiên nảy ra ý định cướp nhà băng, vì thế mà anh ta có thể được xem như là kẻ chủ mưu. Bởi công việc tiếp thị của cả hai người chẳng vén một tia hy vọng sáng sủa nào cho tương lai của họ nên hai người đã lên kế hoạch cho phi vụ này trong một căn phòng khách sạn chật hẹp, tối tăm mà họ đã thuê chung. Và người cầm đầu vụ cướp này chính là Hikosuke vì anh vẫn thường xuyên đến ngân hàng này để chuyển tiền hàng tháng nên đã quen thuộc đường đi nước bước của ngân hàng.

Giám đốc ngân hàng sống trong một cơ ngơi nằm phía sau ngân hàng và kế hoạch của hai người là lẻn vào cướp sau khoảng tám giờ tối khi các nhân viên đã nghỉ làm tắt đèn và đi về nhà. Khi bị con dao dí sát vào mặt, ông giám đốc vội vàng lấy chìa khóa ra và mở két sắt. Nhưng khi hai người vừa mới nhét tiền đầy hai túi thì tay giám đốc bắt đầu kêu la nên Takeji đã cho hắn một nhát dao từ sau lưng. Vợ tay giám đốc bị trói chặt, mặt trắng bệch, khiếp sợ đến mức không kêu la được và sau đó còn ngất lịm làm cho việc trình báo vụ cướp mãi đến vài ngày sau mới thực hiện được.

Sau khi mang vác hai cái túi chạy một khoảng rất xa, hai tên cướp dừng lại ở một khu hẻo lánh để thở dốc. Họ đang ở giữa cánh đồng và xa kia là vài ánh đèn lura thừa lơ láo. Vùng tối đen trước mặt họ có lẽ là một cái hồ. Và mặc dù lâm vào một tình thế khẩn cấp như thế nhưng Hikosuke vẫn cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của khung cảnh nơi đây.

Sau khi việc chia chác đã được thực hiện xong dưới ánh đèn đường vàng vọt, hai người cùng lập một lời thề nghiêm trang.

“Đây là lần gặp gỡ sau cùng của hai chúng ta. Từ bây giờ trở đi, hai chúng ta là hai người xa lạ. Chúng ta sẽ không bao giờ liên lạc với nhau, thậm chí không gửi bưu thiếp cho nhau. Không ai biết được địa chỉ mới của người kia.”

Ngay lúc ấy, Hikosuke thoáng ớn lạnh như sắp sửa đến ngày tận thế và điều đó đã xui khiến anh ta nói những lời sau đây:

“Này Takeji, cậu còn trẻ, còn nhiều cơ hội để vui thú trong đời. Từ những điều thu thập được trên báo, tôi hiểu rằng nếu như tiêu xài vung tay quá trán là con đường chết đấy. Đặc biệt phung phí tiền bạc cho đàn bà là tối kỵ. Hãy tiết kiệm và dùng số tiền này làm vốn kinh doanh. Nếu cậu cứ đem tiền cho đàn bà thì kết cục sẽ chẳng tốt đẹp gì đâu.”

Takeji cười thầm trong bóng tối.

“Tôi cũng nghĩ như anh vậy đấy. Mấy vụ lãng nhãng tình ái của mấy cha trung niên là nguy hiểm lắm. Anh cũng phải đề phòng đấy.”

Giọng của Takeji vẫn nhẹ nhàng như thường lệ nhưng có chút gì hăm dọa trong đó.

“Rất cảm ơn lời nhắc nhở của cậu. Thôi từ giờ chúng ta phải cẩn thận giữ gìn đấy.”

Họ bắt tay nhau rồi lẩn vào bóng đêm. Hikosuke thấy bàn tay của Takeji lạnh ngắt. Hay chính là bàn tay của Hikosuke đang nóng lên?

Năm năm đã trôi qua kể từ ngày đó. Cảnh sát đã truy tìm và điều tra về vụ cướp nhưng họ không tìm thấy bất cứ một manh mối nào.

Hikosuke từ bỏ công việc tiếp thị và quay trở về quê nhà ở Fukuoka. Và anh thầm lặng dùng hơn hai triệu yên đó để bắt đầu công cuộc kinh doanh hợp pháp. Đến năm thứ ba thì Hikosuke đã cảm thấy an toàn để bắt đầu quảng cáo cho công việc kinh doanh của mình. Anh làm điều này vì hai lý do: thứ nhất là công việc kinh doanh của anh ngày càng thành công và hứa hẹn nhiều triển vọng, thứ hai là anh tin chắc sẽ không có ai biết xuất xứ từ số vốn ban đầu của mình. Suốt ba năm kinh doanh hợp pháp và lương thiện, Hikosuke đã tạo dựng cho mình một danh tiếng khá tốt.

Thêm một lý do quan trọng nữa mà Hikosuke cảm thấy an toàn là suốt ba năm qua anh không nghe ngóng được gì về nơi ẩn náu của Takeji. Mỗi ngày anh đều đọc báo, và lo lắng sẽ tìm được tin cảnh sát bắt giữ Takeji vì vi phạm một tội ác nào đó. Điều này luôn giày vò tâm trí Hikosuke. Tính cách thất thường của Takeji càng làm củng cố thêm nỗi lo sợ đó của Hikosuke. Và nếu như Takeji bị bắt, hẳn có thể khai ra đồng bọn cùng những tội ác của hắn lắm chứ.

Nhưng nỗi lo sợ của Hikosuke hoàn toàn không có cơ sở vì tên Takeji chẳng bao giờ xuất hiện trên mặt báo, và anh chẳng nghe được tin tức gì từ Takeji. Đó là một dấu hiệu tốt vì điều đó có nghĩa là hẳn ta đang sống an toàn ở một nơi nào đó. Chắc là Takeji cũng sử dụng số vốn ấy để bắt đầu con đường kinh doanh riêng của mình. Khi Hikosuke nghĩ như thế, những nỗi ưu tư của anh như được rũ bỏ sạch sẽ. Công việc của Hikosuke đặc biệt thành công trong hai năm vừa qua vì anh đã toàn tâm toàn ý cho công việc kinh doanh của mình, không bị bất cứ điều gì chi phối.

Tuy thế, dạo gần đây, nỗi sợ hãi ám ảnh đó lại quay trở về hành hạ Hikosuke.

3.

Công việc kinh doanh phát đạt cùng với một số lượng tài sản có tầm cỡ đã làm cho Hikosuke tạo dựng cho mình một vị trí xã hội danh tiếng và một sự tin cậy với người khác. Nhưng khi đã nếm mùi vị của một cuộc sống giàu sang, Hikosuke lại bị ám ảnh bởi ý nghĩ là Takeji vẫn còn sống ở một nơi nào đó trên thế gian này.

Thực ra một chuỗi tội ác có thể do một cá nhân hành động đơn độc. Càng có nhiều tòng phạm thì nỗi nguy hiểm thất bại càng nhiều. Hikosuke đã đọc được trên báo rằng phần lớn các tên tội phạm bị bắt giữ do lời khai của các kẻ tòng phạm. Nhưng điều làm cho Hikosuke lo âu căng thẳng lại khác hẳn. Anh sợ số tài sản mình tích lũy được sẽ là nguyên nhân làm cho Takeji tổng tiền mình. Trước đây, khi bắt đầu lập nghiệp, ý nghĩ này chưa bao giờ xuất hiện trong tâm trí Hikosuke. Nhưng khi anh đã có tiền tài và địa vị xã hội, anh lại bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi mới rằng không biết khi nào thì Takeji sẽ tổng tiền mình.

Hikosuke đã tạo dựng được cho mình danh tiếng, địa vị và niềm tin của mọi người cho dù vừa trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế. Nhưng nếu nhận được thư tổng tiền của kẻ tòng phạm trước đây thì tất cả sẽ tiêu tan thành mây khói. Anh đã gây dựng cuộc đời mình nhưng cuộc đời đó giờ đây lại nằm ở trong tay kẻ khác. Mà kẻ mặt thỏ mỏ dơi như Takeji thì dám làm điều đó lắm.

Hikosuke không thể dứt bỏ khỏi đầu mình ý nghĩ rằng vào một ngày nào đó, Takeji từ nơi nào đó đột ngột xuất hiện, biết về sự thành công của anh và tìm đến với đôi mắt sáng rỡ. Từ một nơi nào đó. Hikosuke không biết đó là nơi nào. Nhưng vào một ngày Takeji đánh hơi được công việc kinh doanh của anh, tìm đến anh với gương mặt ảo não và rồi tất cả sẽ chấm hết. Takeji đang ở đâu và đang làm gì? Và rồi dần dần điều này càng lúc càng làm tình làm tội Hikosuke.

Và rồi mối bận tâm duy nhất của Hikosuke là ở chỗ thấy mình không có tin tức gì về chỗ ẩn náu của Takeji. Sự mù mờ này bắt đầu gặm nhấm anh. Đây là một nỗi sợ mơ hồ, nỗi sợ hãi này giống như khi mình không biết đòn tấn công của kẻ thù đến từ hướng nào vậy.

Và gần đây người đàn ông gần năm mươi tuổi này lại mới có một cô nhân tình. Để cho vợ không phát hiện được, Hikosuke đã xây cho nàng nhân tình một căn nhà rồi thường xuyên lui tới nơi đó. Anh rất yêu nàng ta nên không tính toán gì. Nhưng rồi cả niềm vui này cũng sẽ tiêu tán khi Takeji xuất hiện. Niềm hạnh phúc này sẽ tan biến vì nàng nhân tình này chỉ yêu tiền của Hikosuke mà thôi.

Một ngày nào đó Hikosuke sẽ mất tất cả chỉ vì Takeji. Anh cảm thấy căng thẳng, hồi hộp và khi đêm xuống anh không thể nào chợp mắt.

“Anh yêu, có chuyện gì vậy? Mặt anh trông nhợt nhạt và trông có vẻ như bị trầm cảm. Có phải anh đang bị suy sụp tinh thần không?”, cô nhân tình lo lắng hỏi. “Chắc là anh làm việc nhiều quá đó mà. Hãy đến suối nước nóng thư giãn đi. Sẽ tốt cho anh hơn đó. Em sẽ đi cùng anh”, người đẹp ra sức dỗ dành Hikosuke. Nhưng anh không thể nói cho nàng nghe về nỗi ám ảnh của mình được.

Nhưng tội tình gì mà phải lo lắng sớm thế. Hikosuke quyết định làm theo lời khuyên của người tình. Anh đến một lữ quán suối nước nóng tên gọi là Funagoya. Đắm mình trong làn nước nóng, Hikosuke cảm thấy thật sảng khoái. Có phải chăng những ý tưởng đến bất ngờ chính là sự mặc khải từ Thượng đế? Người ta vẫn thường nói vậy. Và dường như điều đó rất đúng với Hikosuke.

Khi Hikosuke nhảy vọt lên khỏi suối, nước bắn văng tung toé như thác đổ.

4.

“Quê tôi ở vùng Utsunomiya”, có lần Takeji đã nói với Hikosuke như thế. Chìa khóa của vấn đề là nằm ở điểm then chốt này đây.

Có thể Takeji vẫn còn sống ở Utsunomiya, Hikosuke thầm nghĩ. Sau vụ đó, mình đã quay trở về quê nhà ở Fukuoka. Theo lý lẽ đó thì chắc Takeji cũng bắt đầu công việc kinh doanh của mình ở Utsunomiya. Sự suy đoán này rất có cơ sở bởi vị thế lúc đó của cả hai hoàn toàn giống nhau nên chắc hẳn Takeji cũng bắt đầu con đường kinh doanh giống như Hikosuke.

Anh lập tức quay trở về Fukuoka và gọi điện hỏi thăm tổng đài. “Tôi muốn kiếm ông Takeji Machida ở vùng Utsunomiya. Có thông tin gì về vị đó không?”.

Một lúc sau nhân viên tổng đài trả lời là có. Tim Hikosuke như muốn nhảy ra ngoài.

“Ồ có à? Thế thế ông ta kinh kinh doanh cái gì?” Sự kích động đã làm anh lắp bắp.

“Thưa là hàng sơn mài ạ.”

“Hàng sơn mài à? Cho tôi địa chỉ của ông ta đi.”

Hikosuke nhanh chóng ghi lại những điều cô nhân viên tổng đài đọc rồi gấp tờ giấy lại. Anh cảm thấy đầu óc mình trống rỗng. Những thông tin về Takeji đúng như anh dự đoán lại khiến cho anh choáng váng sững sờ.

Như vậy là Takeji đã mở một cửa hàng tại Utsunomiya. Cũng giống như Hikosuke, Takeji đã dùng số tiền cướp nhà băng để làm vốn cho việc kinh doanh tại quê nhà của mình. Cả hai đã thực hiện những đường đi nước bước giống như nhau.

Trong một thoáng chốc Hikosuke cảm thấy bình yên trở lại. Thật tuyệt khi Takeji thành công trên con đường riêng của mình mà không gặp cản trở nào. Có lẽ chẳng cần phải lo lắng về việc hắn ta sẽ tống tiền mình nữa.

Nhưng khi suy nghĩ kỹ hơn, Hikosuke thấy mình đã vui mừng quá sớm. Liệu công việc kinh doanh của Takeji có tốt không? Và đời sống của hắn ta như thế nào? Việc gì sẽ xảy ra

nếu cửa tiệm của hắn ta đang trên bờ vực phá sản hay nếu như hắn đang sống xa hoa trác táng thì sao? Liệu Takeji có thể thoát ra những trường hợp đó được không? Và nếu như rơi vào tình trạng cùng quẩn tiền bạc thì chắc hẳn Takeji sẽ tống tiền mình lắm chứ.

Hikosuke nhận thấy điều cần làm ngay bây giờ là phải tìm hiểu tình trạng hiện nay của Takeji. Không chỉ như vậy mà từ giờ anh thấy mình cần phải theo dõi Takeji. Ai có thể đảm bảo rằng cuộc sống hiện tại của Takeji sẽ không thay đổi? Vì thế điều sống còn là phải biết từng đường đi nước bước của Takeji.

Sau những suy nghĩ như thế, Hikosuke cuối cùng cũng bình tâm trở lại. Ta phải lần theo dấu vết của kẻ thù thôi.

Sau vài ngày cân nhắc suy tư, Hikosuke đã vạch ra được một kế hoạch. Đầu tiên, anh yêu cầu bưu điện tạo cho anh một hộp thư riêng dưới tên “dịch vụ thông tin thương mại”. Sau đó anh ta tìm một tờ báo địa phương vùng Utsunomiya và gửi một mẫu quảng cáo “Tìm người”:

“Cần một báo cáo viên năng động làm việc bán thời gian. Phải là người vùng Utsunomiya. Lương cao. Gửi kèm theo ảnh chụp và sơ yếu lý lịch. Tuổi từ 25 đến 40. Ứng cử viên sẽ được trả lời bằng thư điện tử. Dịch vụ thông tin thương mại. Hộp thư số XXX, bưu điện Fukuoka.”

Cái tên “dịch vụ thông tin thương mại” này hàm ý rằng mục đích của nó đơn thuần chỉ làm trung gian cung cấp những thông tin thương mại.

Hikosuke nhận được cả mớ hồ sơ xin việc. Kẻ thất nghiệp luôn đầy rẫy trong đời này. Hầu hết mỗi ứng cử viên đều gửi kèm theo bức thư miêu tả chi tiết về tình cảnh bi thương của họ. Nhưng anh chỉ cần một người trong số đó. Nhìn trong tấm hình, người này có vẻ trông lịch thiệp và khá lương thiện. Anh ta đeo kính nhưng trông có vẻ không thông minh lắm. Theo như sơ yếu lý lịch, người này đã tốt nghiệp một trường đại học tư thục, đã từng đi làm nhưng hiện giờ đang thất nghiệp do công ty giảm biên chế. Tên anh ta là Ryoichi Takeoka, hai mươi tám tuổi và đã lập gia đình.

Hikosuke đã gửi cho người báo cáo viên mới này một bức thư như sau:

“Cứ một tháng hai lần, anh hãy gửi cho tôi bản báo cáo về những hoạt động kinh doanh và những sự kiện bất thường của những người kinh doanh vùng Utsunomiya. Điều cần thiết là không để cho đối phương phát hiện mình đang điều tra họ. Lương mỗi tháng của anh sẽ là mười lăm ngàn yên. Và tất cả những trao đổi thư từ của chúng ta chỉ liên quan đến những báo cáo của anh thôi.”

Hikosuke đưa ra yêu cầu về thông tin của ba đến bốn người, trong đó có Takeji. Những người khác là do anh chọn ngẫu nhiên từ mục niên giám kinh doanh phát hành trên tờ báo địa phương. Điều này nhằm ngụ ý đồ thật sự của mình. Thực sự, điều duy nhất mà anh cần biết đó là những thông tin về Takeji.

Phải mất rất nhiều thời gian vật vã suy tư Hikosuke mới nghĩ ra được kế hoạch này. Đầu tiên anh định thuê thám tử tư nhưng rồi anh nhận ra như vậy là chưa đủ. Điều cần thiết là phải thuê một người để luôn quan sát động tĩnh của Takeji. Nhưng phải chắc chắn rằng hẳn ta sẽ không nghi ngờ gì được về động cơ của mình. Điều đó giải thích tại sao Hikosuke cảm thấy an toàn hơn khi đăng quảng cáo trên báo về dịch vụ thương mại và tại sao anh yêu cầu Takeoka phải viết báo cáo về những người khác nữa.

Hikosuke tin chắc rằng kể từ bây giờ mọi động tĩnh của Takeji sẽ nằm trong tầm ngắm của mình. Nỗi sợ hãi mơ hồ của anh giờ cũng tan biến mất. Anh sẽ nhận biết được từng động thái nhỏ nhất của Takeji. Và nếu như hẳn đánh hơi ra mình thì mình cũng có rất nhiều thời gian để nghĩ cách đối phó. Chi phí mười lăm ngàn yên hàng tháng cho người báo cáo viên chẳng thấm tháy gì so với sự bình yên mà nó sẽ mang lại cho tâm trí Hikosuke.

5.

Bản báo cáo đầu tiên của Ryoichi gửi qua đường bưu điện. Báo cáo viên này đã làm việc rất nhiệt tình.

Hikosuke đọc bản báo cáo rất cẩn thận. Anh không quan tâm đến những người khác. Thông tin của Takeji mới là vấn đề.

“Takeji Machida là một nhà kinh doanh hàng sơn mài giàu có. Tài sản ước tính khoảng ba triệu yên. Ông ta sống khép kín, không cởi mở với những người xung quanh nhưng lại là một nhà kinh doanh có danh tiếng. Ông ta đã có vợ và hai con. Sở thích của Takeji là chơi cờ vây, tửu lượng trung bình. Chưa từng trải qua các vụ tình ái lãng nhăng.”

Đấy là những ý chính của bản báo cáo.

Cuộc sống của Takeji dường như rất yên bình. Hẳn ta là người khép kín, ít cởi mở với những người xung quanh là bởi vì tâm tính u sầu cô độc của mình. Đây là điểm duy nhất mà Hikosuke cảm thấy phiền toái nhưng đây không phải là chuyện gì lớn. Sẽ chẳng có gì phải lo lắng nếu mình canh chừng thật kỹ. Hikosuke khen ngợi Ryoichi về bài báo và nhắc anh ta tiếp tục gửi những bản báo cáo như vậy cho mình.

Trong khi Hikosuke nghĩ như thế thì Ryoichi Takeoka cảm thấy mình vớ được một công việc béo bở. Chỉ cần viết hai cái báo cáo mỗi tháng là nhận được mười lăm ngàn yên tiền lương.

Và điều thật tự nhiên là Ryoichi rất biết ơn Hikosuke. Anh ta đã viết một bức thư dài bày tỏ lòng biết ơn của mình gửi đến Hikosuke Uchibori, người điều hành dịch vụ thông tin thương mại. Ý định của anh ta là muốn từ Utsunomiya đến văn phòng chính của Hikosuke để ra mắt.

Chuyện này làm Hikosuke cảm thấy căng thẳng. Anh viết thư giải thích cho Ryoichi là điều đó sẽ bất tiện cho Ryoichi, cũng không cần thiết lắm và rằng tất cả những gì anh cần làm là gửi các bản báo cáo chính xác cho tôi như đã thỏa thuận.

Những bản báo cáo của Ryoichi rất chính xác và chi tiết. Chỉ có điều là anh ta cũng điều tra đến những người khác quá kỹ lưỡng. Mặc dù Ryoichi rất chăm chỉ nhưng những bản báo cáo đó chẳng có giá trị gì đối với Hikosuke. Nhưng anh không thể nói Ryoichi ngừng công việc. Sự nguy trang này là cần thiết để phòng việc Ryoichi phát hiện được mối quan tâm duy nhất của Hikosuke là Takeji.

Những bản báo cáo vẫn tiếp tục. Hai tháng rồi ba tháng trôi qua. Không có thông tin gì mới về cuộc sống của Takeji. Công việc của anh ta có vẻ tiến triển rất tốt. Vì thế mà chẳng có lý do gì để lo lắng cả.

Năm tháng trôi qua. Những bản báo cáo vẫn không có gì mới. Thật nhẹ cả người. Hikosuke và tên đồng phạm lúc trước giờ sống trong hai thế giới hoàn toàn tách biệt nhau, ở rất xa nhau. Hơn thế nữa, giờ đây Hikosuke còn nắm trong tay những thông tin chắc chắn và rõ ràng về hoàn cảnh của những người khác nữa.

Tuy nhiên, Ryoichi dường như rất vô tư, vẫn gửi cho Hikosuke một bức thư không ngờ khác:

“Tôi đã gửi cho ông tất cả mười bản báo cáo nhưng tại sao vẫn không nhận được một bản thông tin thương mại nào. Hay là tất cả các báo cáo của tôi đều bị từ chối? Tôi có thể yêu cầu ông gửi cho tôi một tờ báo của ông không?”

Thật sự thì làm gì có một tờ báo nào như thế. Dịch vụ thông tin thương mại không hề xuất bản một ấn phẩm nào. Hikosuke giận dữ viết một bức thư trả lời như sau:

“Tờ báo của công ty chúng tôi xuất bản không thường xuyên mà chỉ khi nào thật cần thiết thôi. Hiện giờ thì không có một bản nào có sẵn ở đây cả. Anh không cần phải quan tâm đến

việc chúng tôi sử dụng các báo cáo đó như thế nào. Anh hãy tiếp tục công việc của mình như từ trước đến nay.”

Cuối cùng thì Ryoichi không đòi hỏi điều gì nữa. Anh ta vẫn trung thành viết các báo cáo cho Hikosuke. Và cứ đều đặn mỗi tháng anh ta nhận mười lăm ngàn yên mà không than phiền gì nữa.

Sáu tháng đã trôi qua. Điều làm Hikosuke lo lắng ưu tư nhất cũng đã dần xuất hiện trong các báo cáo của Ryoichi.

“Ông Takeji Machida đang say sưa với các cuộc đua xe đạp và đã cá cược rất nhiều tiền. Điều này đã làm cho gia đình ông ta bất hòa.”

Tim Hikosuke như thất lại. Điều anh linh cảm lâu nay về ngày chung cuộc đang trở thành sự thật. Những bản báo cáo kế tiếp sau đã minh chứng cho điều này.

“Ông Machida dạo gần đây có một cô nhân tình. Dường như những lục đục trong gia đình ông ta không liên quan gì đến trò cờ bạc của ông ta. Hơn thế, việc làm ăn kinh doanh của ông Machida đang trên đà xuống dốc không phanh. Hiện giờ ông ấy đang mắc nợ một khoản tiền rất lớn. Tôi đã làm trong báo cáo lần trước về tình hình kinh doanh của ông ta. Thành thật xin lỗi ông về sự sai sót này.”

Bản báo cáo tiếp sau nữa có nội dung như sau:

“Ông Takeji đang trên bờ vực phá sản. Người ta đồn rằng cửa tiệm của ông ta sắp đóng cửa.”

Ba đến bốn bản báo cáo tiếp theo cũng nói tương tự như vậy. Và cuối cùng, bản báo cáo này đến tay Hikosuke.

“Ông Takeji Machida hoàn toàn bị sập tiệm phá sản và đang rời khỏi thành phố. Tin đồn cho biết ông ta sẽ mở một cửa hàng sơn mài nhỏ ở thành phố Chiba.”

6.

Hikosuke căng thẳng cắn móng tay. Takeji đã phá sản và chuyển đến thành phố Chiba. Tình thế chuyển biến quá nhanh. Và Hikosuke không thể để mất dấu vết của Takeji được.

Ryoichi vẫn tiếp tục gửi những bản báo cáo chi tiết từ Utsunomiya nhưng Takeji không còn ở đó nữa thì những bản báo cáo này còn có ích gì nữa đây?

Hikosuke nghĩ đến việc sa thải Ryoichi và tìm một báo cáo viên khác ở Chiba. Nhưng rồi anh nghĩ mình phải dựa vào kinh nghiệm của Ryoichi. Nếu tìm người mới, sẽ chẳng có gì đảm bảo là công việc sẽ tốt lành cả. Vì thế mà Hikosuke quyết định viết thư cho Ryoichi.

Ryoichi đồng ý chuyển đến Chiba và Hikosuke phải trang trải hết chi phí cho chuyển di chuyển bất ngờ này bởi không còn cách nào khác.

Hai tuần sau đó, Ryoichi lại bắt đầu viết những bài báo cáo cho Hikosuke. Cũng như trước đây, thông tin về những nhà kinh doanh khác không làm Hikosuke quan tâm. Anh chỉ chú tâm đến những gì liên quan đến Takeji mà thôi.

“Ông Takeji Machida đã trở thành một người kinh doanh những món hàng lật vạt, và đã trở thành cái bóng của chính mình trước đây mà thôi. Ông Takeji cũng mang cô nhân tình đi theo mình. Như thường lệ, đời sống gia đình của ông ta đầy những xích mích căng thẳng. Và theo ý tôi, ông ta dường như không thể giữ được cửa tiệm nhỏ này. Tôi thấy không cần thiết phải viết những báo cáo về ông Machida nữa. Xin ông cho tôi biết ý kiến.”

Những gì Ryoichi nói hoàn toàn đúng. Nếu Takeji đã sa lầy như vậy thì cần gì phải báo cáo về tình hình kinh doanh của hắn ta nữa. Nhưng ngược lại, những động thái từ giờ trở đi của Takeji mới chính là điều Hikosuke muốn biết. Hơn lúc nào hết, bây giờ mình phải theo sát dấu Takeji.

Hikosuke không biết mình phải làm gì. Sự nguy trang mà Hikosuke tạo ra sẽ bị lộ diện, nhưng anh không thể không theo dõi Takeji. Cuối cùng anh gửi cho Ryoichi một lá thư yêu cầu anh ta phải chú ý đặc biệt đến từng động thái của Takeji.

Ryoichi vâng lời. Và những báo cáo tiếp sau của anh ta luôn chứa đựng tin tức về Takeji.

“Ông Machida đã sập tiệm và rời khỏi Chiba. Vợ ông ta đã quay trở về nhà sống với cha mẹ đẻ và dường như ông ta cũng đã chia tay với cô nhân tình. Một người bà con của ông Machida sống ở đây và trong một dịp tình cờ tôi đã quen biết hắn. Hắn nói ông Machida đã lên Osaka, và không xu dính túi. Và người này đã phải mua vé xe điện cho ông ta. Không biết ông Machida đến Osaka để làm gì. Người bà con này cũng chưa nhận được tin tức gì về ông ta.”

Takeji đã hoàn toàn sụp đổ rồi. Đây là điều mà Hikosuke sợ hãi hơn hết. Vậy mà trong thời điểm then chốt này, hắn ta lại biến mất mới chết chứ.

Nhưng Hikosuke không từ bỏ hy vọng. Anh không thể. Mặt khác, chẳng phải anh phải trả tiền cho Ryoichi hàng tháng để cung cấp các thông tin về nơi ẩn náu của Takeji hay sao? Đây mới thật sự là lúc cần thiết để theo dõi về Takeji.

Hikosuke yêu cầu Ryoichi phải khai thác những thông tin về Takeji từ người bà con của Takeji rồi báo cáo chi tiết cho Hikosuke. Anh còn giải thích thêm với Ryoichi rằng anh muốn lấy trường hợp của Takeji để nghiên cứu về sự phá sản của các nhà kinh doanh.

Ryoichi làm theo đúng chỉ thị của Hikosuke:

“Theo lời người bà con của ông ta, thì ông Machida đang làm nhân công ở Osaka.”

Báo cáo tiếp theo:

“Ông Machida đang làm phu khuôn vác ở Kobe.”

Sáu tháng sau, những báo cáo về Takeji vẫn tiếp tục.

“Ông Machida giờ đã di chuyển đến Okayama. Ông ta đang làm phụ hồ cho một nhà thầu và sống tại công trình xây dựng đó.”

“Ông ta đang ở Onomichi. Người bà con cũng không biết ông ta làm gì ở đó.”

“Ông ta đã đến Hiroshima và đã gửi cho người bà con tấm bưu thiếp nói rằng mình đang làm phu khuôn vác ở đây.”

“Bây giờ ông ta đang ở thành phố Yanai, tỉnh Yamaguchi. Không biết ông ta đang làm gì.”

Những báo cáo đó dần dần vén mở cho Hikosuke về mục đích của Takeji. Takeji không phải đi lang thang vô định mà có mục đích rõ ràng. Sau khi rời khỏi Chiba, hắn ta cứ liên tục đi về hướng tây.

Tại sao Takeji lại nhắm hướng tây mà đi? Có phải để kiếm tìm người tông phạm cũ là Hikosuke Uchibori hay không?

Hikosuke chưa bao giờ nói cho Takeji biết tên thành phố quê hương mình. Nhưng có lần anh đã nói quê mình ở hướng tây. Chắc chắn đó là manh mối để Takeji lên đường tìm kiếm mình. Takeji cũng sẽ nhận ra rằng Hikosuke vốn ham mê buôn bán như mình chắc chắn đã dùng số tiền đó để kinh doanh riêng. Takeji đã lang bạt khắp những thành phố phía Tây đảo Honshu và lùng sục các cửa hiệu ở đó.

Hikosuke rung mình. Không sớm thì muộn, Takeji sẽ đến Fukuoka. Và hắn ta sẽ khám phá ra rằng kẻ tông phạm với hắn trong vụ cướp năm xưa giờ là chủ nhân của một cửa hàng trang trí nội thất danh tiếng.

7.

Choáng váng sợ hãi, Hikosuke cảm thấy máu dồn lên mặt, đầu óc quay cuồng.

Takeji dường như lang thang vô định nhưng thực tế là hắn ta đang nhắm đến Hikosuke với những bước đi chính xác. Không còn phải nghi ngờ gì nữa. Ngày tàn của Hikosuke đang dần đến, tuy chậm chạp nhưng chắc chắn.

Mình nên làm gì bây giờ? Dù gì đi nữa thì danh tiếng kinh doanh của mình cũng quá lớn ở Fukuoka nên Takeji chắc chắn sẽ tìm thấy ngay.

Cho dù kháng cự đến đâu thì định mệnh cuối cùng rồi cũng sẽ nghiền nát ta.

“Ông Takeji Machida hiện đang ở thành phố Hofu, thuộc tỉnh Yamaguchi.”

“Ông ta đang ở thành phố Ube.”

“Ông ta đang làm nhân công ở Shimonoseki.”

Ryoichi vẫn tâm tâm gửi những bản báo cáo đến cho Hikosuke.

“Ông ta đang ở thành phố Kokura. Không rõ ông ta làm gì ở đó.”

Takeji cuối cùng cũng đến Kyushu rồi. Hắn ta đang từng bước, từng bước sờ gáy Hikosuke. Hikosuke lo lắng đứng ngồi không yên. Máu xông lên đầu và người anh toát mồ hôi lạnh.

Một bản báo cáo khác nữa lại đến.

“Ông Machida đang nằm bệnh ở thành phố Kokura và gặp khó khăn khi di chuyển. Tình cảnh hiện giờ của ông ta chẳng khác gì một kẻ tha phương cầu thực. Ông ta dựng một túp lều dưới chân núi và sống đơn độc. Người bà con của ông ta cho tôi xem một lá thư của ông Machida gửi có bảng chỉ đường đến túp lều của ông ấy. Tôi gửi kèm theo đây để ông tham khảo.”

Hikosuke nhắm mắt lại. Và bỗng nhiên anh cảm thấy đỉnh tai nhức óc. Anh đứng dậy đi tìm một nơi yên tĩnh, ôm đầu suy nghĩ.

Anh sẽ mất hết tất cả những gì đang có. Một kẻ đang tiến lại gần anh và lấy đi mất hết. Một khi Takeji đến, lẽ dĩ nhiên hắn sẽ gọi lại phi vụ cướp nhà băng trước đây. Một khi hắn ta rơi xuống vực thì hắn sẽ phải kéo theo tên tòng phạm giàu có này chứ. Và điều đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Hắn đã mất cả gia đình và sự nghiệp. Chắc chắn hắn ta sẽ nổi lòng ganh tỵ và ganh ghét kẻ tòng phạm với hắn. Kẻ mà hoàn toàn trái ngược với hắn, đang tiến vùn vụt trên con đường kinh doanh.

“Ta sẽ làm cho hắn cũng tán gia bại sản”, Takeji chắc sẽ quyết tâm như vậy. Đó là lý do tại sao hắn đang truy tìm Hikosuke ráo riết. Hắn sẽ lấy khỏi tay ta đến tận đồng xu cuối cùng.

Chắc chắn hẳn ta sẽ báo thù kẻ tòng phạm thành công này. Hẳn đang nắm quyền sinh sát cuộc đời Hikosuke. Hẳn sẽ siết chặt hay thả lỏng cái thông lọng này ra bất cứ khi nào hẳn thích.

Phải tìm cách thoát khỏi tình cảnh này thôi. Takeji gần đến đây rồi. Ta phải thoát ra khỏi cái thông lọng đang giăng ra.

Hikosuke vò đầu bứt tai suy nghĩ. Người anh nóng dần lên. Một thời gian dài trôi qua.

Cuối cùng đầu anh loé sáng. Takeji đang gần như là kẻ tàn phế ở Kokura. Hẳn đã trở thành tên ăn mày tha phương cầu thực. Hẳn lại đang sống một mình trong túp lều tồi tàn dưới chân núi. Vận may cuối cùng cũng đến với anh. “Chính là nó”, Hikosuke reo lên.

Anh đi chuẩn bị một số việc cần thiết. Tối đó anh đến một cửa tiệm nhỏ ở góc đường mua một con dao gấp. Không ai biết anh là ai. Đó là một con dao gấp bình thường mà học sinh cấp ba nào cũng sử dụng. Nhưng nó sẽ cứu cuộc đời anh. Chấm dứt đời một người để cứu đời một người khác.

Hikosuke nói với gia đình là mình có một số việc cần phải làm. Anh ta đến Kokura vào lúc trời chạng vạng.

Khi anh rời khỏi nhà ga Kokura thì mặt trời gần như đã lặn. Trời tối khó nhìn thấy mặt nhau. Thời điểm đã đến. Nhà ga chen chúc những người công nhân đi làm về. Điều kiện ra tay tuyệt hảo.

Hikosuke bắt đầu bước đi. Ngọn núi anh đang nhắm đến nổi bật một màu đen thẫm trong ánh ngày tàn còn rơi rớt. Hikosuke biết khu đó nằm ở đâu vì anh đã từng sống ở Kokura trước đây và đã quen thuộc với vùng đất này.

Cơn gió lạnh quất vào mặt anh. Toàn thân anh run lên nhưng hoàn toàn không phải vì lạnh.

Khi anh bắt đầu leo lên ngọn núi đen sẫm thì xung quanh hoang vắng không một bóng người. Hikosuke có thể ngửi thấy được mùi đất ẩm mốc và mùi lá khô. Định thần nhìn xung quanh, anh thấy mình ở giữa một rừng cây tăm tối. Anh bật đèn pin lên và tiếp tục tiến bước.

8.

Chẳng có gì khó khăn để tìm ra căn lều nơi Takeji đang trú ẩn. Khoảng ba mươi phút sau, Hikosuke nhìn thấy một mái tôn được mấy cục đá dẫn lên, xung quanh đó bao phủ bởi những tấm bìa gỗ.

Anh ngần ngừ một thoáng trước lối vào, được che bằng một tấm chiếu rơm. Hikosuke có mang theo vũ khí bên mình. Khi nắm con dao trong tay, anh thấy mình hết run rẩy và bình tĩnh trở lại.

Hikosuke nhấc tấm cửa rơm và tiến vào trong. Một mùi hôi thối xộc thẳng vào mũi anh. Mùi của rau và cá thối.

Quầng sáng từ chiếc đèn pin mà Hikosuke đang cầm nơi bàn tay trái soi rõ một dáng người xơ xác đang co mình nằm ngủ.

Khi thấy mình đã quen với căn lều này, Hikosuke tắt đèn và gọi tên Takeji. Anh có thể cảm thấy cái ổ rơm đang chuyển động trong bóng tối.

“Này, anh là Takeji Machida phải không?”

Hikosuke nắm chặt con dao trong tay.

“Uh-huh.”

Tiếng trả lời nghe như một tiếng than van trong đêm tối. Nhắm về hướng tiếng nói, Hikosuke lao đến tấn công.

Vật thể đầu tiên anh cảm nhận được chính là cái ổ rơm. Và rồi, từ bên dưới một sức mạnh nhấc bổng anh lên. Toàn thân anh bay lên cao như bị cú ném của người khổng lồ. Hikosuke té vật sang một bên. Khi đang mò mẫm trong bóng tối, Hikosuke chợt bị chói mắt bởi một ánh sáng chói lòa. Hikosuke không thể mở mắt ra được. Người đang cầm đèn chiếu vào Hikosuke chợt cất lên tiếng cười. Đó là giọng cười của một con người trẻ tuổi và Hikosuke nhận ra rằng giọng cười đó có khác đôi chút với Takeji.

“Anh là ai?” Hikosuke la lớn trong nỗi sợ hãi pha lẫn tức giận.

“Cuối cùng ông cũng đến, ông Uchibori. Tôi là Ryoichi Takeoka, người mà ông thuê làm việc đây”, anh ta nói, cố nén cười và đứng thẳng người lên.

“Cái gì? Ryoichi à?” Hikosuke bị sốc mạnh.

“Lẽ ra tôi phải nói là “hân hạnh được gặp ông” chứ nhỉ. Nhưng giờ thì chuyện đó có vẻ rất xa lạ phải không”, giọng nói tuy trẻ trung nhưng rất điềm đạm. “Tôi không bao giờ nghĩ rằng mọi chuyện lại kết thúc như thế này khi ông thuê tôi làm chuyện ấy. À, mà tôi quên cảm ơn ông. Tôi thật sự xin lỗi. Ông đã giúp đỡ tôi rất nhiều nhưng mà cuối cùng giờ lại như thế này đây. Tất cả là lỗi của tôi. Tôi đã phản bội lại sự tử tế và tin cậy của ông. Tính tò mò

của tôi đã làm chuyện này. Trong khi gửi những bản báo cáo cho ông, tôi đã thực hiện một hành vi tội lỗi.”

Người đàn ông giới thiệu mình là Ryoichi dường như hối lỗi một cách rất thành thật. Hikosuke ngạc nhiên đến mức không nhúc nhích được tay chân mình mãi.

“Ông chưa bao giờ gửi cho tôi một tờ báo nào của ông, cho dù ông khẳng định đang làm dịch vụ thông tin thương mại. Tôi nghĩ rằng có chút kỳ lạ ở đây dù lúc ấy tôi chưa nghi ngờ gì hết. Nhưng khi tôi gửi bản báo cáo rằng ông Machida đã chuyển đến Chiba và ông lại phái cử tôi đến đó, tôi bắt đầu nghi ngờ. Tôi đoán chắc ông Machida là đối tượng quan tâm đặc biệt của ông. Và để chắc chắn là tôi không phát hiện ra điều này, ông bắt tôi phải viết báo cáo về những người khác nữa. Nhưng khi ông Machida chuyển đến Chiba thì ý định thật sự của ông đã bị lộ ra rồi. Và lúc đó tôi nhận ra được nhiệm vụ thật sự của mình là theo dõi động tĩnh của ông Machida rồi báo cáo lại cho ông. Thậm chí ông còn nói tôi phải chú ý đặc biệt đến ông Machida. Do đó tôi chắc là mình đã đoán đúng.”

Ryoichi lại tiếp tục.

“Tại sao tôi đoán ra à? Bản năng trinh thám bẩm sinh của tôi báo cho tôi đấy. Vì thế tôi quyết định đi một nước cờ như ông. Tôi gửi một bản báo cáo giả vờ nói rằng ông Machida đã rời khỏi Chiba.”

“Sao, báo cáo giả mạo à?” Hikosuke thốt lên.

“Hãy tha thứ cho tôi. Thật sự thì ông Machida vẫn còn ở Chiba. Và ông ta vẫn kinh doanh cửa tiệm sơn mài nhỏ của mình. Nhưng ông đã rơi vào cái bẫy của tôi. Ngay lập tức, ông yêu cầu tôi phải hỏi người bà con của ông Machida về chỗ ở của ông ta. Tôi có thể cảm nhận được sự thất sắc trên khuôn mặt ông lúc đó. Dĩ nhiên là chẳng có người bà con nào cả. Tôi tiếp tục gửi cho ông những bản báo cáo giả nói rằng ông Machida đang nhằm đến hướng Kyushu, và mỗi lần như thế ông lại càng yêu cầu thông tin chi tiết hơn. Những lời ông yêu cầu đầy sự tuyệt vọng. A ha, có một điều gì nghiêm trọng ở đây. Tôi nghĩ rằng điều này chắc hẳn có liên quan đến một tội ác nào đó.”

Có một tiếng động khẽ bên ngoài nhưng Ryoichi vẫn tiếp tục nói.

“Cách đây không lâu, tôi đã thuê một văn phòng thám tử tư điều tra về tung tích của ông Machida và người chủ sở hữu thùng thư riêng ở bưu điện Fukuoka. Kết quả là tôi đã tìm ra tình hình hiện tại của cả hai người nhưng lại không có chút manh mối gì về quá khứ xưa kia cả. Nhưng tôi cũng đã phát hiện ra được là cho dù mỗi người kinh doanh một mặt hàng khác nhau nhưng trước đây cả hai đều là nhân viên tiếp thị. Và thật là trùng hợp ngẫu nhiên

là cả hai người đều bỏ việc và bắt đầu kinh doanh riêng cùng vào khoảng thời gian sáu năm về trước.”

“Và điều quan trọng nhất là, cả hai người đều bắt đầu kinh doanh với một số tiền vốn lớn mà không phải vay ngân hàng. Điều này thật quá sức trùng hợp. Có một cái gì không ổn ở đây. Cả hai người chắc phải có cùng một bí mật nào đó. Hơn thế nữa, ông thuê tôi để theo dõi ông Machida, chi tiết đến từng động tĩnh của ông ấy. Tôi nhận thấy rằng ông rất sợ ông ta. Và tôi đoán là ông sợ bị ông ta tống tiền. Tất cả những suy đoán của tôi đều chính xác.”

“Tôi đã từ Chiba đến Kokura, và đã chuẩn bị mọi thứ. Rồi tôi gửi cho ông một bản báo cáo nói rằng ông Machida đang ở Kokura này. Và tôi đợi ở đây. Nếu ông xem cẩn thận dấu bưu điện, ông sẽ thấy rằng nó được gửi từ Kokura chứ không phải từ Chiba. Tôi đoán chắc thế nào ông cũng đến đây tìm ông Machida. Ông đã đánh mất trí khôn của mình vì ông Machida. Bởi vì bí mật đang hiện hữu giữa hai người. Ông sẽ tìm cách giết Machida ngay khi có thể. Vì thế tôi đã dựng nên kịch bản này và đợi ông ở đây.”

“Nếu không có bằng chứng thì cảnh sát không thể điều tra. Để bắt đầu việc điều tra, tôi phải nhử cho ông ra tay hành động, và bắt quả tang tại trận. Kế hoạch của tôi được thực hiện rất hoàn hảo. Ông đã dùng vũ khí tấn công tôi. Hãy tha thứ cho tôi. À, mà họ sẽ đến đây ngay và sẽ tìm ra được điều mà tôi vẫn chưa biết về ông và ông Machida.”

Ryoichi huýt sáo. Và từ nền đất ẩm ướt bên ngoài, vọng vào tiếng những bước chân.



HOSHI SHINICHI

Hoshi Shinichi 星新一 (1926-1997) là nhà văn chuyên viết truyện khoa học giả tưởng và là người khai phá thể loại truyện cực ngắn Nhật Bản. Ông là bạn thân của họa sĩ truyện tranh nổi tiếng Ozamu Tezuka và bà ngoại ông Kimiko Kogane là chị của văn hào Mori Ogai lừng lẫy. Với hơn một ngàn tác phẩm, chủ yếu là truyện khoa học viễn tưởng, Hoshi Shinichi được xem là bậc thầy của thể loại này. Tuy vậy ở Việt Nam hầu như không ai biết đến ông. Đó là điều rất đáng tiếc. Vì vậy, chúng tôi xin giới thiệu với quý độc giả chùm truyện cực ngắn rất thú vị của Hoshi Shinichi. Những truyện này được chúng tôi dịch từ tập truyện ngắn “Kẹo bòn bon và cơn ác mộng” (ボンボンと悪夢) do Nhà xuất bản Shinchosha tái bản lần thứ 63 năm 2015 và tuyển tập “Hành tinh chấp vá” (つぎはぎプラネット) do Nhà xuất bản Shinchobunko tái bản lần thứ 7 năm 2014.

PHƯƠNG THUỐC

Vào một đêm kia. Tiến sĩ L cũng là một bác sĩ đang ngủ say thì nghe có tiếng gõ cửa dồn dập nên đã choàng tỉnh dậy.

“Chuyện gì vậy nhỉ? Đang ngủ ngon lành vậy mà...”

Tiến sĩ vừa lầm bầm vừa bật dậy. Cùng với tiếng gõ cửa là tiếng kêu gào của một người đàn ông.

“Bác sĩ, xin lỗi đã làm phiền vào đêm khuya khoắt. Xin hãy giúp cho. Tình hình khẩn cấp lắm.”

“Nếu là khám bệnh, xin hãy đến vào ngày mai. Còn nếu là tai nạn giao thông, xin hãy đi bệnh viện khác. Tôi tuy là bác sĩ nhưng không chuyên về ngoại khoa nên không chữa trị gì được đâu.”

Tuy đã nói như vậy nhưng tiếng gõ cửa bên ngoài vẫn không ngừng.

“Tôi biết là vậy. Nhưng thực ra vợ tôi đã chết rồi.”

“Thật à? Thế thì đáng tiếc quá. Nhưng anh đến nhầm chỗ rồi. Ở đây không thể giúp anh làm giấy chứng tử được. Tôi là bác sĩ chuyên ngành phân tích thần kinh mà.”

“Tôi cũng biết điều đó. Nhưng xin bác sĩ hãy làm gì đó để vợ tôi sống lại đi.”

“Cho dù anh nói vậy nhưng người đã chết rồi thì tôi còn làm gì được nữa.”

“Xin bác sĩ đừng nói vậy. Hãy làm thử đi. Tôi có đưa vợ tôi đến đây này.”

Thấy kỳ lạ, vị bác sĩ mở cửa. Lập tức có một người đàn ông nắm tay một người phụ nữ bước vào. Vị bác sĩ nghiêng đầu hỏi.

“Sao, người nào chết đây?”

“Người phụ nữ này, tức là vợ tôi đã chết từ lúc nãy rồi ạ.”

Bác sĩ quan sát người phụ nữ nhưng không thể nào nghĩ được rằng nàng đã chết. Mắt nàng vẫn mở, đôi khi lại chớp mắt. Nàng vẫn thở đều đặn và mạch đập vẫn bình thường.

Có lẽ người đàn ông này mới là kẻ kỳ lạ cũng nên. Nếu mình giải thích rõ là cô ta chưa chết chắc anh ta sẽ hiểu mà đi về cho chẳng? Vị bác sĩ nghĩ như vậy rồi cất tiếng hỏi người phụ nữ.

“Này, cô bị làm sao thế?”

Tuy nhiên, câu trả lời ngược lại hoàn toàn với ý muốn của vị bác sĩ.

“Thực ra tôi đã chết rồi đấy.”

Bác sĩ gật đầu thừa nhận đúng cô gái này mới là bệnh nhân rồi quay sang hỏi người đàn ông đi cùng.

“Nghĩa là cô gái này bám chặt vào cái ảo tưởng là mình đã chết rồi nhỉ?”

“Dạ đúng vậy ạ.”

Từ khi nào và tại sao cô ta lại bị như thế? Anh hãy nói qua cho tôi nghe nào?”

“Vợ tôi là người rất say mê đọc sách. Nàng có đặc điểm là một khi bắt đầu đọc là chăm chú say mê xem mình là nhân vật chính của tác phẩm.”

“Ra thế. Nhưng khuynh hướng này ai mà chẳng có. Chính việc đồng nhất hóa với nhân vật không chỉ trong tiểu thuyết mà còn trong phim ảnh hay ti vi nữa mới thú vị chứ.”

“Nhưng vợ tôi nhập tâm đến mức cực đoan luôn ạ. Tôi có lần quấy rầy nàng trong khi đọc sách, thế là bị cắn luôn ạ.”

“Làm sao mà lại bị cắn như thế?”

“Dạ bởi quyển sách nàng đang đọc lúc đó có nhân vật chính là một chú chó. Dạ cũng may là nhân vật chính không phải là ma cà rồng nên cũng đỡ. Chứ không là tôi tiêu đời rồi đấy bác sĩ ạ.”

Bác sĩ hiểu ra sự tình, khoanh tay trước ngực nghĩ ngợi.

“Chà đây là một trường hợp khá nặng đây. Nhưng lý do tại sao mà cô ta cho rằng mình đã chết?”

“Quyển sách mà vợ tôi đọc lúc này là truyện nói về nhân vật chính bị chết giữa chừng ạ.”

“Thì ra là vậy. Vì thế mà cô ta cứ thế mà chết đi sao. Nhưng những tác phẩm như thế thì nhiều lắm. Tại sao cho đến giờ mới bị như vậy, anh không thấy lạ sao?”

“Dạ tôi cũng đang cảm thấy rất nghi ngờ ạ. Chứ bình thường tuy nàng nhập tâm vào nhân vật nhưng đọc xong tác phẩm, ngay khi gấp trang bìa sách lại thì nàng quay trở lại với tôi. Vì thế trước nay chưa xảy ra vấn đề gì ạ.”

“Thế nhưng tại sao lần này cô ta không quay lại như cũ nhỉ?”

“Dạ lần trước có đám trẻ con đến nhà chơi quậy phá, xé mất nửa quyển sách và cả trang bìa sau luôn. Thành ra nàng cứ thế mà chết đi, không quay trở lại với tôi được. Xin bác sĩ hãy làm gì giúp nàng sống lại với.”

Người đàn ông nói xong rồi cúi đầu.

“Tôi hiểu rồi. Đây cũng không phải là chứng bệnh gì gây kinh ngạc lắm đâu. Xin anh hãy yên tâm. Cách chữa trị vô cùng đơn giản. Tuy nhiên, tên quyển sách đó là gì nhỉ?”

Nghe người đàn ông nói tên quyển sách, vị bác sĩ đứng dậy và nói.

“Vừa may là quyển sách này tôi có mua về đây dù chưa đọc. Để tôi lấy cho anh. Mang về nhà rồi, anh hãy cho cô ta đọc tiếp từ chỗ bị ngắt quãng ấy. Khi đọc xong bệnh nhân sẽ hồi phục hoàn toàn thôi.”

Và bác sĩ lấy quyển sách trên kệ đưa cho người đàn ông.

“Hay quá. Trong lúc vội vã nhất thời lo lắng không biết phải làm sao khiến tôi không thể nghĩ ra được điều đơn giản này. Cảm ơn bác sĩ nhiều. Xin lỗi đã làm phiền, giờ tôi xin phép về ạ.”

Người đàn ông đẩy vợ mình bước ra ngoài cửa.

“Chúc mau bình phục nhé.”

Bác sĩ nói rồi khóa cửa, quay trở lại chiếc giường ngủ của mình.

“Thiệt tình, trên đời này lại có người đọc sách chăm chú đến mức thế ư? Đúng là một bệnh nhân lạ lùng. Thôi đi ngủ cái đã.”

Chẳng bao lâu sau bác sĩ đã chìm vào giấc ngủ say sưa.

Tuy nhiên một lúc lâu sau điện thoại lại đổ chuông khiến bác sĩ phải thức dậy.

“Gì nữa đây, đêm nay có vẻ mình không được yên thân rồi. Cứ tưởng cuối cùng cũng có thể ngủ ngon vậy mà giờ lại phải thức dậy nữa chứ...”

Bác sĩ uể oải ngồi dậy, áp điện thoại vào tai và giọng nói của người đàn ông lúc nãy vang lên.

“Bác sĩ, xin ông hãy tái khám giúp cho.”

“Sao nữa vậy? Tôi nghĩ với quyển sách đó thì bệnh tình của cô ta sẽ khỏi chứ.”

“Dạ nhưng mà không được bác sĩ ời. Dù đã gấp sách lại rồi mà không sao thoát ra khỏi đó được ạ.”

“Gì chứ. Dường như đến anh cũng trở nên kỳ lạ đấy. Với phương pháp đó chắc chắn sẽ thành công mà.”

“Không đâu bác sĩ ời, tôi chắc chắn mà. Xin ông hãy đến ngay cho. Hết bao nhiêu tiền chữa trị tôi cũng trả. Cứ như thế này, mãi mà không thoát ra khỏi quyển sách thì vợ tôi sẽ chết mất thôi.”

“Chà tình hình gay cấp nhĩ. Được rồi, tôi sẽ đến ngay. Chữa bệnh sai phương pháp tôi phải chịu trách nhiệm mà.”

Bác sĩ thay áo và bắt đầu dĩ phải đi tái khám.

Khi đến nơi, vị bác sĩ thấy người phụ nữ vẫn tựa vào bàn đọc sách say sưa. Quyển sách đó cũng gần đến trang cuối cùng.

“Sắp đọc xong rồi đấy nhĩ?”

“Dạ nhưng mà đọc mãi không hết bác sĩ ời. Nàng ta đọc lại quyển sách đến lần thứ ba rồi đấy ạ. Tôi cũng chẳng hiểu vì sao nữa.”

Bác sĩ ghé nhìn qua và ngay lập tức phát hiện ra nguyên nhân. Người ta đã đã đánh nhầm số trang cuối quyển sách thành trang đầu tiên. Người phụ nữ đọc đến đó lại quay trở lại đọc từ đầu nên mãi mà không thể khép lại được trang bìa cuối cùng của quyển sách.

CHỨNG BỆNH

Anh K ghé vào một căn phòng trên tầng mười một của tòa nhà và gõ cửa.

“Xin mời!”

Nghे tiếng trả lời, anh K bước vào trong, sợ sệt cất tiếng hỏi.

“Dạ, cho hỏi ở đây có bác sĩ phân tích thần kinh không ạ?”

“Vâng là tôi đây. Xin mời anh vào. Trường hợp của anh thế nào xin anh hãy ngồi xuống đây và nói cụ thể xem sao?”

Vị bác sĩ đang ngồi nơi chiếc bàn lớn kê sát cửa sổ thúc giục.

“Thực ra là chuyện về giấc mơ ạ.”

“Vậy thì không ổn rồi. Tuy nhiên, giấc mơ cũng có nhiều loại lắm. Thời buổi bây giờ con người ta sử dụng đầu óc quá nhiều nên giấc ngủ không được sâu. Vì thế hay gặp phải những giấc mơ rất khó chịu. Giấc mơ của anh như thế nào?”

“Nói chung là không bình thường chút nào ạ. Vì thấy khó chịu nên tôi cũng đã áp dụng nhiều phương pháp khác nhau. Ngay cả những tín ngưỡng kỳ quái tôi cũng thử qua nữa. Nhưng tất cả đều vô hiệu ạ. Đó là lý do tôi tìm đến để xem bác sĩ có giúp được gì không chứ tôi chưa thấy giấc mơ nào đáng ghét như vậy cả.”

“Nhưng giấc mơ của anh là về cái gì chứ? Thấy quái vật hay mơ gặp mỹ nhân chuẩn bị nói chuyện thì bị nàng ta biến mất? Hay mơ thấy chiến tranh hạt nhân? Giấc mơ thì có nhiều dạng lắm nhưng đều có một nguyên nhân nào đó liên quan. Nếu tìm ra được điều đó thì đại khái có thể chữa lành. Bởi vậy xin anh đừng ngại ngần mà hãy nói ra thử xem sao.”

Anh K cuối cùng cũng bắt đầu nói.

“Khi đi ngủ ngay lập tức tôi mơ thấy mình thức dậy, thay đồ đi làm rồi ăn sáng...”

“Ra là vậy, khi ấy chắc có cái gì xuất hiện nhỉ?”

“Không ạ, nếu như thế thì còn tốt. Đàng này không có gì xuất hiện cả. Tôi mang cặp và đi đến công ty làm việc.”

“Sau đó thì sao?”

Bác sĩ thúc giục tiếp.

“Tôi lao đầu vào làm việc, xong rồi thì đi về nhà. Cuối cùng thì lên giường đi ngủ. Khi đó giấc mơ kết thúc, tôi mở mắt thức dậy.”

“Ra là vậy, kỳ quái thật nhỉ.”

Vị bác sĩ khoanh tay trước ngực, cúi đầu trầm tư.

“Xin bác sĩ hãy làm gì đó giúp tôi. Làm việc cả ngày trời đã chán chường không chịu nổi rồi vậy mà trong mơ còn phải lặp lại nữa. Tôi không thể nào chịu nổi. Nếu cứ như thế này thì cuộc đời tôi sẽ trở nên tuyệt vọng mất thôi.”

“Đúng vậy nhỉ.”

Bác sĩ nói vậy rồi bắt đầu lục tìm những sách y khoa. Tuy nhiên dường như ông không thể tìm ra chứng bệnh nào tương đồng như vậy cả. Anh K cất tiếng hỏi với giọng lo lắng.

“Sao rồi bác sĩ?”

“Ừm, đây có vẻ là một chứng bệnh khó đây. Không thấy quyển sách nào ghi chép lại hết. Thật là đáng tiếc quá...”

Anh K thở dài với vẻ chán nản. Gục đầu một lúc lâu sau rồi anh đứng dậy.

“Quả thật là không được rồi nhỉ. Nếu vậy thì chỉ còn một con đường duy nhất mà thôi.”

“Anh thử nói xem sao nào?”

Không để tâm đến sự nghi ngờ của vị bác sĩ, anh K bước lại gần cửa sổ. Và từ cánh cửa sổ mở toang, anh gieo mình xuống đất.

Đã lâu lắm rồi anh K mới đón chào một buổi sáng mát mẻ đến thế. Anh vui sướng reo lên:

“Trời ơi, sao mình không nhận ra phương pháp này sớm hơn nhỉ?”

Anh K đã thành công trong việc tiêu diệt mình trong giấc mơ, và từ tối hôm đó trở đi, anh không bao giờ thấy lại giấc mơ đáng ghét đó thêm một lần nào nữa.

TRÊN CON ĐƯỜNG KHUYA

Một đêm mùa hạ.

Tôi đi chậm chậm trên con đường ngoại thành oi bức và tăm tối. Công việc công ty kéo dài hơn dự kiến nên tôi phải trở về nhà trên chuyến tàu đêm cuối cùng. Tôi xuống tàu nơi sân ga kế cuối, đi bộ một lúc lâu qua con đường đầy ruộng vườn để về nhà mình.

Tiếng côn trùng đây đó lúc thì vang lên lúc thì ngưng bật. Không khí như đứng lặng, không có chút gió nào khiến tôi đổ mồ hôi đầm đìa khắp người. Mùi cỏ dại dâng lên thật nồng đượm.

À, đúng một năm rồi nhỉ, kể từ khi anh ấy mất đi...

Người đó là bạn thân thiết của tôi từ thời đi học. Và rồi không biết do công việc căng thẳng hay bẩm sinh đã vậy, anh cứ yếu dần đi.

Tôi đến thăm bệnh. Tuy nhiên trước khi gặp anh, tôi quyết định thử hỏi bệnh tình qua vị bác sĩ phụ trách.

“Bác sĩ, bệnh tình anh ta như thế nào vậy?”

“Không tốt chút nào. Với trình độ y học hiện nay thì không cách nào chữa khỏi. Chúng tôi cứ tiếp tục truyền máu để kéo dài sự sống thôi.”

“Dạ, vậy thì còn cầm cự được bao lâu nữa ạ?”

“Cho dù đưa vào phòng máy lạnh nhưng vào mùa nóng như thế này nhiều vấn đề phát sinh lắm. Anh cứ hãy nói chuyện gì vui vẻ, làm anh ta phấn chấn lên là hay nhất đấy.”

Tôi gật đầu, bước vào phòng bệnh, cất cao giọng:

“Chà, anh có vẻ sắp sửa được xuất viện đấy nhỉ?”

Anh ta đáp với giọng yếu ớt:

“Không được đâu. Mình tự biết là chẳng còn bao lâu nữa mà.”

Quả thật anh ấy rất yếu. Tuy nhiên tôi giả vờ như không nhận ra điều đó, cứ nắm lấy tay anh mà nói.

“Thực ra thì dạo này tôi có nghiên cứu xem chỉ tay đấy. Để tôi xem thử tay anh nào. Đây, nhìn vào đường này đi. Đường chỉ tay này xuất hiện có nghĩa là trong vòng một năm tới tuyệt đối sẽ không có chuyện gì xảy ra với anh đâu nhé.”

“Thiệt vậy sao?”

Anh ta vừa nhìn lòng bàn tay mình vừa khẽ mỉm cười.

“Chứ còn gì nữa. Đừng có nói những lời bi quan nữa nhé”, tôi khích lệ.

Cách đó không hiệu quả. Anh ta cứ yếu dần rồi chẳng bao lâu sau đã trút hơi thở cuối cùng.

...Từ đó đến nay đã một năm trôi qua. Tôi vừa nhớ lại gương mặt của anh ta vừa bước tiếp. Tiếng côn trùng khi thì nỉ non lúc thì ngưng bật.

Bất chợt, tôi nghe một giọng nói từ phía sau:

“Này, cậu đã nói dối đấy nhé.”

Đó rõ ràng là giọng của anh ta. Bất chợt tôi quay đầu nhìn lại. Nơi phát ra tiếng nói chỉ là một vùng tối đen đầy oi bức và tĩnh mịch.

NGÀY TẾT

Ánh sáng ban mai tràn qua khung cửa sổ, trải rộng lên tờ lịch mới trên tường.

“Chà, hôm nay là Tết Nguyên Đán nhỉ. Dù mình muốn nghiên cứu đến đâu đi nữa nhưng cũng phải dành một ngày để nghỉ ngơi chứ.”

Tiến sĩ N lẩm bẩm. Phần lớn thời gian trong năm ông ở phòng nghiên cứu này, tập trung sáng chế người máy. Tuy nhiên mãi mà không hoàn thiện được, giai đoạn này người máy đặt bên cạnh ông chỉ có thể cử động tay chân được chút ít mà thôi. Tiến sĩ nói với người máy:

“Năm nay ta sẽ cố gắng cải tiến hơn nữa, sao cho mi có thể nói chuyện như người bình thường được.”

Người máy gạt đầu, phát ra tiếng ken két của kim loại. Tiến sĩ tra dầu vào cổ người máy rồi nói tiếp:

“Giờ ta phải đi chúc Tết một vòng đã. Cả năm không gặp gỡ người ta rồi. Nhờ mi trông nhà hộ nhé.”

Người máy gạt gù cái đầu nhưng lần này không phát ra âm thanh nữa.

“Không có gì phải lo đâu. Đúng vậy. Mi hãy làm người đóng thế của ta nhé. Để lỡ như có ai ghé thăm ta thôi mà...”

Tiến sĩ ghi âm chữ “Xin được chúc mừng” rồi nhét cuộn băng vào đầu người máy. Rồi sau đó chụp lớp nhựa có hình khuôn mặt mình đang cười đã làm sẵn từ trước lên và mặc quần áo cho người máy.

“Vậy là được rồi đấy. Nếu có khách đến, mi chỉ việc giơ cánh tay phải lên và nói “Xin được chúc mừng”. Như vậy cũng đủ rồi.”

Tiến sĩ N đặt người máy giống y hệt mình xuống ghế rồi đi ra ngoài.

Một lúc lâu sau, cửa mở. Một thanh niên rụt rè sợ hãi bước vào.

“Dạ, cháu xin chúc mừng năm mới bác ạ.”

“Xin được chúc mừng.”

Người máy khẽ giơ cánh tay phải lên và nói lời của tiến sĩ. Chàng thanh niên do dự một lúc nhưng rồi thấy vẻ mặt của tiến sĩ tươi cười hiếm thấy nên mới bạo dạn mà quyết tâm mở lời.

“Dạ, thực ra cháu có một thỉnh cầu với bác ạ. Cháu muốn kết hôn với con gái của bác ạ.”

“Xin được chúc mừng.”

“Ừa, cháu cứ nghĩ là thế nào cũng không được cơ. Vậy mà bác đã cho phép, cháu cảm thấy không có gì vui hơn ạ.”

Chàng thanh niên bước như nhảy chân sáo ra khỏi cửa. Người máy lại nói vọng theo câu nói tiễn khách “Xin được chúc mừng”.

Lần này là những bước chân dồn dập, ba người đàn ông mặt mũi dữ tợn xuất hiện quật lớn.

“Này, bọn ta là cướp đây. Tuy nhiên, năm ngoái chẳng làm ăn được gì cả.”

“Xin được chúc mừng.”

“Vì vậy năm nay bọn ta tính cướp người máy mà tiến sĩ đang nghiên cứu để mở hàng đây.”

“Xin được chúc mừng.”

“Nào, đưa đây nhanh lên. Vì sợ tiến sĩ từ chối, bọn ta đã mang theo cái này.”

Ba người móc dao và súng từ trong túi ra, dí vào mặt tiến sĩ. Tuy nhiên người máy chỉ nói “Xin được chúc mừng” và vừa khẽ đưa bàn tay phải lên vừa mỉm cười trả lời.

Ba tên cướp bắt đầu nao núng, nhìn nhau.

“Không hổ danh là tiến sĩ N. Bình tĩnh gớm nhỉ. Dường như ngài đang suy nghĩ gì thì phải. Chắc là tập trung nghiên cứu quá độ nên đầu óc mơ màng đây mà. Dù sao cũng không lấy được. Thôi bọn ta rút đi là hơn.”

“Xin được chúc mừng.”

Bọn cướp rút lui. Đến chiều tối tiến sĩ trở về, hỏi chuyện người máy.

“Vất vả cho mi quá. Việc trông nhà không có vấn đề gì thì phải. Đúng là ngày Tết Nguyên Đán chỉ việc mỉm cười mà nói “Xin được chúc mừng” là cũng đủ rồi. Nếu cả năm toàn những ngày an ổn như thế này chẳng phải tốt sao.”

“Xin được chúc mừng.”

*(Đăng trên báo Asahi,
số buổi chiều ngày 7/1/1962)*

CÁI TẾT PHONG LƯU NĂM 2000

I.

Đồng hồ chỉ tám giờ sáng. Tiếng lách cách vang lên nhẹ nhẹ, từ một lỗ nhỏ trên tường, sương mù lặng lẽ tuôn ra, phảng phất trên khuôn mặt mơ màng trong giấc ngủ của Haruko đang nằm trên giường. Trong hơi sương kia có chứa một chất thuốc có tác dụng làm cho tỉnh ngủ, khi con người ta hít vào thì ngay lập tức sẽ tỉnh giấc. Cùng lúc đó thì cái radio nhỏ có hình như chiếc khuyên gắn trên tai phát ra bản nhạc sảng khoái đón chào ngày mới.

“Xin chào quý vị. Hôm nay là ngày một tháng một năm hai ngàn. Chúc mừng năm mới. Hôm nay là ngày nghỉ. Thời tiết trong xanh, ấm áp và lặng gió.”

Haruko rời khỏi giường. Không khí trong phòng có độ ẩm vừa đủ nhưng nàng vẫn cảm thấy hơi lạnh lạnh, đầu óc mơ màng.

“Chắc mình bị cảm hay sao ấy nhỉ?”

Nàng đi đến máy kiểm tra sức khỏe đặt nơi góc phòng. Ngay lập tức Haruko biết được kết quả. Trong trường hợp cần phải đi bệnh viện đèn đỏ sẽ bật lên. Nhưng bây giờ máy vẫn đèn xanh. Như vậy chỉ là cảm nhẹ. Nàng uống mấy viên thuốc mà máy đưa ra, ngay lập tức cảm thấy khỏe khoắn lên nhiều.

Haruko bước vào phòng tắm, ấn nút và nước nóng vừa đủ độ phun ra, sau đó thì không khí khô được thổi tới, trong thoáng chốc lượng nước đã khô đi mấy phần. Rồi thì nước trang điểm có chứa nước hoa được phun ra. Nàng ấn một chiếc nút khác thế là trên trần có một thiết bị ụp xuống chỉnh sửa lại tóc nàng cho đẹp dễ. Phòng tắm cũng có cả thiết bị mát-xa nữa nhưng một cô gái trẻ như nàng không cần dùng đến. Haruko mặc quần áo rồi bước ra phòng ăn, thấy cha mẹ mình đang ngồi nơi ghế từ lâu. Hai người đồng thanh nói.

“Chúc mừng năm mới con gái!”

Họ ấn cái nút nơi bàn ăn thế là sữa, nước trái cây, bánh mì và mứt được đưa ra. Nếu là một bữa sáng đơn giản thì chỉ như vậy thôi. Nhưng vì hôm nay là ngày Tết Nguyên Đán nên có thêm những món ăn ngày Tết theo kiểu cách xưa cũng được đặc biệt mang ra. Món chả cá và món khoai lang ngào đường với hạt dẻ ^[6] trông không khác gì ngày xưa nhưng hương vị thì cao cấp hơn một bậc. Vào thời đại này, vị giác đã trở thành một trong những thứ tiêu khiển lớn của con người.

Có rất nhiều người làm nghề “thiết kế mùi vị”. Họ có thể thưởng thức bất cứ món ăn nào từ Đông Tây kim cổ và thậm chí có thể chế tạo ra được những mùi vị mới chưa từng có trong thiên nhiên. Việc nghiên cứu nguyên vật liệu cũng được cải thiện, thức ăn có thể để nhiều giờ, và tùy theo nguyện vọng thì có thể để cả ngày, lúc nào ăn cũng được mà không sợ bị thối rữa hay béo phì gì cả.

Haruko dùng bữa một cách từ tốn. Trong khi đó, căn nhà trở nên sạch sẽ. Máy hút bụi tự động có thể tự làm việc, thu gom tất cả các loại bụi rác. Giường ngủ cũng tự động được đẩy sát vào tường và thường xuyên được giữ gìn sạch sẽ.

II.

Khi nhìn ra ngoài cửa sổ, Haruko thấy vùng ngoại thành trải rộng. Có thể nhìn thấy cánh rừng phía xa kia. Tàu cao tốc một ray và buýt trực thăng cũng trở nên thông dụng nên người ta không cần phải sống chen chúc gần thành phố nữa. Khi nàng nhìn lên trời cao thấy rất nhiều tên lửa đồ chơi đang bay lượn. Trẻ em ngày xưa thì thả diều còn bây giờ thì chơi tên lửa được điều khiển bằng sóng vô tuyến từ mặt đất. Chúng phát ra những thanh âm đẹp đẽ và không hề có chút nguy hiểm nào.

Rồi Haruko bước ra vườn. Nàng bắt đầu chăm sóc những đóa hoa trong nhà kính. Sở thích của nàng là làm vườn nên dù cho hôm nay là ngày nghỉ, Haruko cũng không cho phép mình lười biếng. Mục tiêu của nàng bây giờ là làm sao để những bông huệ tây nở ra hoa màu đỏ. Nàng mượn những vi phim về thực vật học từ thư viện để học hỏi rồi đến phòng nghiên cứu nhờ chiếu tia phóng xạ vào hạt giống và trao đổi với những người bạn cùng sở thích qua điện thoại truyền hình về thành quả mình đã làm được. Khi tập trung vào việc chăm sóc cây, Haruko cảm thấy đó là khoảng thời gian vui nhất.

Sau khi hoàn thành công việc, nàng tính xem ti vi. Chiếc ti vi màu lớn trong nhà có đến khoảng năm mươi kênh truyền hình khác nhau. Người ta có thể xem những chương trình truyền hình từ khắp nơi trên thế giới, thậm chí cả ở mặt trăng và sao Hỏa nữa. Nhưng với nàng chẳng có kênh nào đặc biệt thú vị hết.

Vì vậy, Haruko quyết định xem phim. Đó là những bộ phim nàng mượn về từ công ty cho thuê mượn phim. Tất cả các bộ phim đều đã được đưa vào trong những cuộn phim bốn milimét nên giá thuê rất rẻ. Có một đạo ngành công nghiệp phim lâm vào cảnh khó khăn nhưng bây giờ lại thịnh hành hơn ngày xưa nữa. Tất nhiên là nàng chọn những phim mang tính giáo dục. Vì hôm nay là Tết Nguyên Đán nên Haruko chọn xem phim cổ trang lịch sử.

III.

Khi nàng vừa xem xong thì tiếng chuông điện thoại reng. Bạn thân của nàng là Natsuko gọi đến. Natsuko tính hỏi Haruko xem thử ngày mai sẽ đi chơi ở đâu.

“Trượt tuyết thì sao nhỉ?”

Haruko đề nghị. Những bãi trượt với tuyết nhân tạo thì ở đâu cũng có và người ta có thể đi chơi quanh năm tùy thích. Sân trượt băng cũng vậy nữa.

“Không, đi biển sẽ hay hơn”, Natsuko nói.

Gần đây việc thuê những nhà nghỉ trên những hòn đảo nhân tạo đang rất thịnh hành. Những hòn đảo cũng có thể di chuyển chậm chậm trên biển nữa. Người ta có thể vui hưởng việc lướt ván trên mặt biển mà không cần tàu ca nô kéo hay có thể lên một chiếc xe jeep chạy dưới đáy biển xanh để ngắm rừng tảo biển đang đung đưa trong nước hay ngắm nhìn những đàn cá đẹp để bơi lội tung tăng.

“Vậy thì quyết định đi biển nhé.”

Haruko trả lời rồi cúp điện thoại. Nàng bật truyền hình catalogue của siêu thị lên xem. Các mặt hàng được đưa lên với đầy đủ màu sắc và có thể nghe lời giới thiệu chi tiết tường tận. Nếu muốn mua thứ gì thì chỉ cần nhập mã số sản phẩm lên bàn phím gần nơi máy là xong. Hàng sẽ được giao đến trong khoảng ba mươi phút. Nếu cảm thấy đặt hàng nhiều quá, người mua có thể tùy ý trả lại một số sản phẩm cũng không sao. Haruko đã chọn đặt hàng một bộ đồ bơi với một hộp mỹ phẩm có thể dùng được dưới nước.

Một lát sau, chiếc trục thăng có sơn logo của siêu thị bay đến thả một gói đồ vào trong cái lỗ có hình dạng giống như ống khói ngày xưa gắn trên nóc nhà. Nghe thấy tiếng động, người cha lên tiếng.

“Con lại mua gì nữa đấy?”

“Đồ bơi ạ. Tại mai con tính đi biển chơi mà. Được không cha?”

“Không được. Gần đây còn toàn đi chơi bởi thôi. Đi chơi hoài là không được đâu. Đúng rồi, cha sẽ không cho con tiền tiêu vặt nữa.”

Cho dù thế giới có tiến bộ thế nào thì riêng về điểm này, con người ta mãi mà không được như ý.

^[6] Nguyên văn là Kinton 金団, một món ăn dùng cho ngày Tết.

NHÂN CHỨNG

Ông S mang một nỗi khổ đau khôn hàn trong tim, đi lang thang mơ màng trên con phố buổi hoàng hôn. Ông đã ngoài năm mươi tuổi, là trưởng phòng của một công ty. Dù nói gì đi nữa thì đó cũng là một địa vị mà bao nhiêu người ao ước.

Hơn thế, quan sát vẻ ngoài cả về cơ thể lẫn sức khỏe hình như ông S không có một chút vấn đề nào cả. Nhưng nếu chú tâm nhìn kỹ sẽ thấy trong hành động và vẻ mặt của ông dường như phảng phất vẻ đau đớn đó.

“Này, này ông ơi...”

Chợt nghe tiếng gọi như vậy đến hai, ba lần, ông dừng chân quay đầu lại nhìn thử xem sao. Thì ra đó là một thầy bói đứng trước cửa tiệm bên đường vừa vẫy tay vừa gọi.

“Gì thế nhỉ...”

Vừa lẩm bẩm như thế, ông S vừa đưa mắt nhìn xung quanh nhưng con đường vắng ngắt chẳng có một bóng người nào. Thế là ông hiểu thầy bói kia đang gọi ông. Vị thầy bói kia lại cao giọng hơn chút nữa.

“Đúng rồi đấy. Tôi nhìn thấy ông đang mang một nỗi khổ tâm lớn lắm thì phải.”

Ông S kinh ngạc.

“À, đúng là vậy. Sao ông biết được rõ vậy, hay thế.”

“Đó là công việc của tôi mà. Hơn thế nữa thời buổi hiện đại này có ai không mang trong mình nỗi khổ đau. Cho nên khi cất tiếng gọi như thế, đa phần người ta đều dừng lại cả.”

“Thì ra là vậy. Tôi bị lừa ngọt xót nhỉ. Lời ông nói quả thật thú vị.”

Ông mỉm cười khổ sở rồi tiến lại gần.

“Nhưng có vẻ nỗi khổ của ông không phải bình thường đâu. Dường như ông không thể quyết tâm làm một việc gì đó trọng đại thì phải. Đúng không nào?”

“À, chắc chắn là vậy.”

Ông S vừa thở dài vừa gật đầu.

“Ông thử nói tôi nghe xem nào. Đặc trưng công việc của tôi là phần lớn tiếp xúc với góc khuất bên trong con người mà. Có lẽ tôi sẽ giúp được cho ông đấy.”

“Thật sự là cảm ơn ông nhiều nhưng những điều tôi nghĩ thì lệch lạc nguy hiểm lắm. Thế nên chắc chẳng ai ủng hộ giúp đỡ gì đâu.”

“Chuyện gì mới được chứ? Ông cứ nói ra thử xem. Ngay cả tên của ông mà tôi không cần hỏi đến nữa mà nên cứ yên tâm.”

Ông S suy nghĩ một lúc lâu rồi bắt đầu nói.

“Nếu vậy thì để tôi nói cho ông biết. Thực ra tôi có một địa vị khá cao nơi công ty đang làm việc.”

“Chẳng phải rất tuyệt sao?”

“Tôi có vợ và một đứa con trai đang học đại học.”

“Điều này cũng chẳng phải rất tuyệt hay sao?”

“Tuy nhiên, tôi lại nuông chiều vợ con quá. Thành ra bây giờ đau đầu vì tính tiêu hoang của vợ con tôi.”

“Vậy thì không được rồi. Ông phải thử một lần nghiêm khắc vào xem sao chứ?”

“Nhưng tôi lại thương yêu vợ con quá nên không thể siết chặt hầu bao được. Nếu như thu nhập tương xứng thì còn may. Đằng này tôi không thể nào cân bằng thu chi, tiền nợ cứ ngày một chồng chất đến bây giờ đã ngập đầu ngập cổ rồi ông ạ.”

“Ha ha, thì ra cuối cùng là vấn đề tiền bạc sao?”

“Đúng vậy. Bằng mọi giá tôi phải bù đắp lại tiền bạc mới được.”

“Vậy ông có cách gì?”

“Không có. À, cũng không phải là không có cách. Trong két sắt của công ty có tiền. Tuy nhiên nếu lén vào mà lấy thì đương nhiên tôi sẽ bị tình nghi. Ông có phương pháp nào hay không?”

“Ra vậy. Chuyện này khó nhỉ. Nhưng cũng có cách đấy.”

“Gì vậy? Có kế hoạch gì hay à?”

Ông S vươn người về phía trước.

“Đúng. Hãy tạo chứng cứ ngoại phạm. Tôi sẽ đứng ở một nơi nào đó, ghi chép toàn bộ những sự việc đã xảy ra. Sau đó ông học thuộc lòng và có thể khai rằng vào thời điểm đó, tôi đang ở chỗ kia.”

“Phương pháp này thú vị đấy.”

“Tôi sẽ làm với giá rẻ thôi. Khi nào ông định bắt đầu?”

“Tốt quá. Vậy thì bắt đầu ngay. Nơi chốn thì chỗ nào cũng được. Đúng vậy, quyết định chỗ này đi. Ông cứ đứng tại chỗ này khoảng ba mươi phút, ghi chép lại toàn bộ chuyện xảy ra chỗ này cho tôi nhé.”

“Được thôi.”

Ông S trả tiền rồi quay trở lại công ty, bắt đầu thực hiện kế hoạch của mình.

Vì công ty đã quen thuộc nên ông biết rõ đường đi lối lại và nên lên vào từ đâu. Và rồi ông mở két sắt. Trước đây ông đã dùng ống nhôm loại nhỏ lén quan sát nhân viên kế toán quay nắm két sắt nên biết rõ mật mã.

Ông S đã có thể chuyển những bó tiền vào túi của mình. Dĩ nhiên những người trong công ty sẽ trở thành diện tình nghi. Tuy nhiên với chứng cứ ngoại phạm mà ông thầy bói kia làm giúp, ông có thể thoát khỏi sự tình nghi rất nhẹ nhàng.

Ông S hết sức chú ý hoàn thành công việc, cố gắng không để lại dấu vân tay rồi quay trở lại chỗ ông thầy bói.

“Nhờ ông giúp đỡ mà chuyện hoàn thành tốt đẹp. Xin ông nhận thêm chút tiền cảm tạ này.”

Đối với ông S cho đến bây giờ đây không phải là số tiền chi tiêu gì lớn lắm.

“Cảm ơn ông nhiều. Đây là tờ ghi chép. Tôi viết lại toàn bộ những chuyện xảy ra nơi đây trong vòng nửa tiếng vừa rồi. À, đúng rồi, ngay lúc ông vừa đi khỏi thì có một vụ việc nhỏ xảy ra.”

“Chuyện gì thế?”

“Vụ tông xe rồi bỏ chạy. Chiếc xe đó tăng tốc rồi bỏ trốn về phía trước chỗ này nhưng vì lúc đó tôi đang ghi chép thế là ghi ngay được biển số chiếc xe luôn.”

“Vậy sao? Thế thì vừa khéo còn gì. Được rồi, tôi sẽ ngay lập tức đến đồn cảnh sát trình báo. Như thế cảnh sát sẽ bảo chứng cho tôi có chứng cứ ngoại phạm. Tuyệt vời!”

Ông S ngay lập tức đến đồn cảnh sát gần đó.

“Vừa nãy tôi chứng kiến một vụ tông xe rồi bỏ chạy nên đến đây trình báo.”

Đúng như dự định, ông được cảnh sát đón tiếp rất chu đáo.

“Thật là không biết phải nói gì. Ông đã vất vả đến tận đây để trình báo, thật là vất vả làm sao. Thường thì người ta không hiểu được sự hợp tác như vậy sẽ giúp được chúng tôi đến mức nào đâu. Vậy xin ông cho biết thời gian và địa điểm...”

“Khoảng hai mươi phút trước, trên con đường vắng người qua lại phía trước đây.”

“Cảm ơn ông rất nhiều. Lúc này chúng tôi có nghe báo cáo về vụ tai nạn nhưng không có manh mối gì cả, rất khó để điều tra. Vì vậy nếu ông có biết gì về đặc điểm nổi bật của chiếc xe đó thì hay quá...”

Ông S lấy tờ giấy ghi chép ra, đọc lướt nhanh và trả lời.

“Lúc này tôi có ghi vào đây để cho khỏi quên. Là chiếc xe màu đỏ ạ.”

“Biển số xe thì sao? Nếu như ông biết được thì hay lắm...”

Ông S tính đọc biển số xe nhưng bất chợt nghẹn lời. Biển số chính là của chiếc xe mà đứa con trai đã van nài ông mua cho bằng được.

KỂ XÂM NHẬP ĐÊM KHUYA

“ Xin lỗi, xin lỗi...”

Đã hơn chín giờ tối. Cùng với tiếng gọi, nàng còn nghe thấy tiếng chuông cửa reo. Nàng lẩm bẩm rồi đứng dậy.

“Có chuyện gì giờ này nhỉ? Chắc liên quan đến công việc rồi...”

Nàng sống một mình nơi đây. Tuy nàng làm việc ở xưởng phim nhưng không phải là diễn viên. Trên tường nhà có trang trí mấy bức ảnh về cảnh phim nhưng không tấm nào có mặt nàng.

“Có ai ở nhà không?”

Giọng người đàn ông trẻ tuổi tiếp tục.

“Vâng. Giờ tôi mở cửa ngay đây.”

Nàng xoay chìa khóa, giật nắm cửa về phía sau. Một người đàn ông trườn vào như rắn.

“Không cần phải lén vào như vậy đâu. A, thì ra là người xa lạ.”

Nàng vừa nói vừa nhìn kỹ thì thấy đó là một chàng trai trẻ mặc một bộ quần áo dơ bẩn. Hắn ta thở hổn hển rồi hạ giọng:

“Sao cũng được. Đóng cửa lại nhanh.”

Tuy giọng trầm nhưng đầy uy lực. Nàng làm theo lời hắn nói.

“Thực ra thì có chuyện gì đây...”

Vì lần đầu tiên trải qua kinh nghiệm như thế này nên nàng không thể không hỏi.

“Mày làm nơi xưởng phim đúng không? Tao đi ngang qua đây chợt nhớ ra điều đó nên ghé vào đây.”

“Đúng như vậy nhưng mà sao...”

“Tao muốn nhờ một việc...”

“A, chắc anh hiểu lầm rồi. Nếu anh muốn trở thành ngôi sao điện ảnh thì đến nhằm chỗ rồi. Tuy tôi làm trong xưởng phim nhưng không phải là diễn viên cũng không phải là đạo diễn. Hơn nữa tôi cũng chẳng phải phụ trách tìm kiếm tài năng hay dự án gì cả nên không thể giúp được gì cho anh đâu. Anh phải tìm người khác đi. Xin mời anh về cho.”

Nàng khẽ mỉm cười mà nói. Người thanh niên này quả có khuôn mặt rất thông minh và hiền hậu. Nếu đi theo đúng trình tự đường hoàng chắc cũng có thể diễn xuất được lắm đây. Bởi vì nhiều chàng trai có dung mạo hơn người thanh niên này một chút cũng đang làm mưa làm gió trên màn ảnh mà. Tuy vậy, anh này đến tìm mình thì đúng là nhằm chỗ rồi.

Nàng vừa nghĩ như thế vừa vươn tay ra tính mở cửa. Tuy nhiên chàng ta giữ tay nàng lại. Tuy nhìn dáng người nho nhã nhưng lực nắm lại mạnh mẽ khác thường.

“Tao hiểu. Nếu như muốn trở thành ngôi sao điện ảnh thì tao đã chẳng đến đây làm gì...”

“Vậy thì anh có nguyện vọng gì?”

“Tao muốn nhờ mày một chuyện.”

Nói rồi, hắn ta lấy trong túi ra vật gì như là con dao rồi lại cất vào chỗ cũ. Vì tình hình có vẻ nguy nan như thế nên nàng phán đoán mình cứ nên giả vờ như không hiểu gì là hơn.

“Xin anh đừng làm chuyện gì khiếm nhã. Nếu anh muốn gì, tôi sẽ cho.”

“Nếu mày ngoan ngoãn nghe lời thì tao sẽ không làm vậy đâu.”

“Nhưng mà chắc anh lại nhằm lẫn gì nữa rồi đấy. Nhà này không có vàng bạc hay châu báu gì đâu. Tuy nói là làm việc ở hãng phim nhưng đâu phải ai cũng có cuộc sống giàu sang như ngôi sao hạng nhất đâu mà.”

“Tao biết. Điều thông thường như vậy tao hiểu chứ. Cái mà tao muốn mày không phải là đồ vật mà muốn mày làm cho tao một việc.”

“Anh nói thử xem làm gì?”

“Tao chỉ muốn mượn tay nghề kỹ thuật của mày một chút mà thôi. Tao có đọc mấy lời đánh giá gì đó về tay nghề của mày. Bây giờ mượn chút thì cũng chẳng giảm thiểu gì đâu nhỉ? Nhưng nếu manh động, biết đâu giảm thiểu mấy ngón tay đấy.”

Người thanh niên lại đưa tay vào túi.

“Hiểu rồi. Tôi sẽ làm bất cứ thứ gì anh yêu cầu. Đừng có làm mấy hành vi kỳ quặc nữa. Vậy giờ anh muốn trở thành ai đây?”

Nàng quyết định sẽ làm theo lời hắn nói. Nàng vốn là nhân viên hóa trang của xưởng phim. Trong lĩnh vực này nàng vô cùng xuất sắc. Những tấm hình ngôi sao điện ảnh treo trên tường đều là tác phẩm nghệ thuật của nàng tạo ra.

Người đàn ông trung niên kia dưới đầu ngón tay của nàng biến thành một diễn viên hai mươi tuổi, cô gái ngây thơ trong trắng kể bên lại được hóa trang thành người trên bốn mươi. Còn một tấm hình nữ diễn viên thật vô cùng thần tình, không ai có thể biết được đó là do nam diễn viên hóa trang.

Bàn tay nàng cứ như chiếc đũa thần của pháp sư. Nếu mấy ngón tay này mà bị chặt ngắn lại thì nàng không thể nào mà sống tiếp được nữa.

“Tao đang chạy trốn. Đào tẩu thì không thể bỏ cuộc giữa chừng được.”

“Ý của anh là muốn thay đổi khuôn mặt mình à?”

“À, tao bị giam giữ trong tù cả nửa năm nay, không có tự do. Đó không phải là nơi vui vẻ gì. Vì vậy hôm nay trên đường bị dẫn ra pháp đình, tao đã rình sơ hở bỏ trốn. Tao không muốn vào tù thêm lần nữa.”

“À, ra là vậy. Như thế thì tôi không từ chối được rồi. Tôi sẽ làm cho anh. Xin anh ngồi xuống chỗ kia. Tuy nhiên ở đây đạo cụ không đầy đủ nên có lẽ sẽ không được hoàn hảo lắm.”

Nàng chỉ cho hắn ta ngồi xuống trước chiếc gương ba mặt, rồi lấy hết đạo cụ ra, chỉnh ánh sáng mạnh hơn một chút.

“Này, làm nhanh nhanh đấy.”

“Nhưng anh không thử suy nghĩ kỹ lại sao? Hóa trang khác với phẫu thuật chỉnh hình, không thể giữ lâu được. Được một khoảng thời gian là sẽ hư mất đấy.”

“Hiểu rồi. Chỉ cần một đêm thôi. Chỉ cần vượt qua được mạng lưới cảnh sát đang bủa vây quanh đây là được.”

“Nếu vậy anh muốn khuôn mặt nào đây? À, hay hóa trang cho anh thành phụ nữ nhé.”

Nàng nhìn khuôn mặt người thanh niên trước gương, mắt sáng lên. Ngay trong hoàn cảnh như vậy mà cảm hứng nghề nghiệp vẫn dâng trào. Nếu chỉnh sửa chỗ này như vậy, chỗ kia nữa thì sẽ thành một gương mặt phụ nữ bình thường. Nhưng hắn ta lắc đầu.

“Không được. Nếu làm thế, tao phải thay luôn trang phục. Tao đâu rảnh như thế. Nếu không có quần áo phụ nữ thì chẳng phải là càng khả nghi hơn sao? Mà cứ làm khuôn mặt nào đó khác với mặt tao bây giờ là được.”

“Vậy làm khuôn mặt dữ dằn của người đàn ông trung niên nhé.”

“Được đấy. Một kẻ nguy hiểm với gương mặt nguy hiểm mới có thể dễ dàng đào thoát chứ, đúng là hợp lý.”

“Hiểu rồi. Giờ tôi sẽ bôi kem nên anh hãy nhắm mắt lại một chút.”

Người thanh niên nhắm mắt lại nhưng vẫn vô cùng cảnh giác.

“Nói để mày biết là chọn hóa trang hay thật đấy. Tao bị bắt vì tao ăn cướp mà.”

“Người như anh mà đi ăn cướp thì đúng không thể trông mặt mà bắt hình dong được nhỉ?”

Trong sự yên tĩnh của đêm, nàng miệt mài tác nghiệp.

“Anh thấy thế nào? Như vậy đã được chưa?”

Người thanh niên trừng mắt nhìn mình trong gương.

“Chà, thay đổi đến mức như thế này ư? Quả là xứng danh tay nghề bậc thầy. Khuôn mặt khó ưa nhỉ. Nhìn mà rùng hết cả mình. Nhưng xuất sắc thật. Tự mình còn thấy như vậy thì chắc chắn người khác cũng không thể nào phân biệt được.”

Trong gương là một người đàn ông trung niên da mặt rám nắng, có đôi mắt nhìn dữ tợn.

“Nếu được rồi thì xin anh đi mau cho.”

“Được rồi, tao sẽ đi. Nhưng trước khi rời khỏi đây tao có việc phải làm.”

Người thanh niên giật ngược hai tay nàng ra sau, rồi dùng sợi dây điện của chiếc đèn bàn trói tay chân nàng lại.

“Anh làm gì thế? Anh định nuốt lời à?”

“Hạng người như mày tao phải nuốt lời thôi. Hình như mày làm gì kỳ quái phía sau lưng nên tao phải làm vậy để xem sao.”

Hắn xoay lưng về phía chiếc gương ba mặt. Nơi đó có viết hình dấu hỏi bằng chất bột màu trắng. Chắc để người ta nhìn mà thấy khả nghi chăng? Nàng ta dùng đầu ngón tay viết để hắn không nhận ra.

“Mày nói xem mày tính làm gì vậy?”

Tuy là tác phẩm của mình nhưng nàng vẫn cảm thấy khiếp sợ gương mặt hung ác của hắn ta.

“Tao đã nói với mày rồi. Những thằng phạm trọng tội như giết người hay đâm người bị thương tích thì không có ngu đâu. Chỉ cần mày ngồi yên đó không báo cảnh sát là được rồi. Để trong thời gian đó tao cao chạy xa bay.”

Gã thanh niên lấy chiếc khăn đặt kế bên đó rồi nhét vào miệng nàng. Thế là nàng không kêu cứu gì được nữa.

“Vì tao sẽ không khóa cửa nên đến sáng ngày mai sẽ có người vào đây giúp mày thôi. Đến lúc đó cho dù có vẽ lại khuôn mặt hay làm gì nữa thì cũng muộn rồi. Bai nhé.”

Gã thanh niên nói vậy rồi mang khuôn mặt người khác mà đi ra ngoài cửa.

“Nhờ cô giúp đỡ mà chúng tôi mới bắt được hắn ta. Chắc cô đã chịu khổ sở lắm nhỉ.”

Chẳng bao lâu sau, viên cảnh sát vào nhà đỡ nàng đang nằm nơi sàn nhà ngồi dậy rồi cởi dây điện trói tay chân cho nàng.

“Tôi cũng nguyện cầu cho mọi chuyện trôi chảy. Nhưng khi bắt người thanh niên đó chắc các anh thấy rất bất ngờ đúng không?”

“Chúng tôi vô cùng kinh ngạc đấy. Bởi vì lúc đầu cứ tưởng là bắt được tên giết người có lệnh truy nã ai ngờ lại là hắn ta.”

Nàng đã hóa trang khuôn mặt của tên tội phạm hung ác bị truy nã dán nơi góc phố cho người thanh niên kia. Hắn ta thấy mình bị bắt vì tội bỏ trốn còn hơn là tội giết người nên đã tự thú tất cả.

“Nhưng mà thường thì người ta không nhìn chăm chú lệnh truy nã đến mức như vậy để cùng hợp tác với chúng tôi điều tra đâu. Thế nên chúng tôi cảm thấy mình được khích lệ rất nhiều.”

Viên cảnh sát nói với giọng vui vẻ nhưng nàng lắc đầu.

“Việc nhìn chăm chú lệnh truy nã như thế thì chỉ có tôi mà thôi. Đó là tài liệu tham khảo cho công việc mà.”

NGÀY TÔI TỆ NHẤT TRONG NĂM

“ Kính chào quý khách. Cảm ơn quý khách luôn sử dụng sản phẩm của chúng tôi. Cho nên lần này chúng tôi quyết định trao cho anh giải thưởng đặc biệt. Chúng tôi thông báo cho anh biết trước như vậy...”

Đọc mấy dòng chữ trong bức thư chuyển phát nhanh gửi tới, anh cảm thấy gương mặt mình thay đổi như cây kem tan chảy.

Nhưng bất chợt anh nhận ra điều gì đó và ngưng cười. Anh nhìn tờ lịch treo tường rồi cầm tờ báo đặt kế bên và lẩm bẩm.

“Không thể nào. Chắc chắn hôm nay không phải ngày một tháng tư mà.”

Mỗi năm cứ đến ngày Cá tháng tư là anh bị đám bạn xấu lừa không biết bao nhiêu lần.

Năm ngoái khi anh đang ngồi yên ổn trong nhà thì điện thoại gọi đến bảo rằng “Ra mà nhìn xem, đang có thôi miên tập thể ngoài đường, rất nhiều người xếp thành hàng dài đi bộ trên phố đấy”. Thế là anh ba chân bốn cẳng chạy ra con đường khuya dáo dác nhìn quanh làm trò cười cho cả thiên hạ.

Vào năm kia thì nghe bạn nói “Cậu trở thành nhân vật chính của quyển tiểu thuyết “Chàng trai dễ mắc lừa” đấy làm anh đi vòng vòng hết cả mấy hiệu sách.

Năm trước đó nữa thì bị lừa rằng “Có sát thủ tìm cậu thì phải” làm anh phải trốn chui trốn lủi trong nhà cả một ngày trời.

Còn năm trước nữa thì chỉ một câu đơn giản “Có người con gái đẹp hỏi thăm cậu đấy” cũng làm anh mắc lừa dễ dàng.

Trong phạm vi anh có thể nhớ được thì ngày Cá tháng tư đối với anh mà nói là ngày tồi tệ nhất trong năm. Năm nay anh đã hết sức cảnh giác nhưng đám bạn không ngừng nghĩ ra những chiêu trò mới. Căn bản lúc ban đầu anh lo là chậm chạp nên mới không thể đề phòng. Vì thế mà mỗi lần đến mùa xuân ^[7] là anh cứ sợ hãi bất an gần như bị căng thẳng thần kinh vậy.

Vì thế chỉ nhìn lịch và xem báo thôi thì không thể an tâm vui mừng được. Anh đến gần điện thoại, gọi số hỏi về thời tiết. Lập tức có câu trả lời.

“Quý khách hỏi về thời tiết phải không ạ?”

“Không tôi muốn biết hôm nay là ngày mấy tháng mấy thôi. Nơi làm việc của cô chắc có ghi ngày tháng đúng không nào? Hôm nay không phải ngày một tháng tư chứ?”

“Nếu anh hỏi như vậy thì chỗ chúng tôi có biết ạ?”

Giọng cô gái vừa cười vừa trả lời cho anh biết hôm nay không phải là ngày mùng một tháng tư.

Tuy nhiên, không hiểu sao anh vẫn chưa tin chắc lắm. Mùi đối trá phảng phất đâu đây. Vì thế anh quay một số điện thoại bất kỳ và hỏi thử một người xa lạ đang nhắc máy.

“Xin lỗi hôm nay là ngày mấy tháng mấy vậy ạ?”

“Câm ngay. Tao đang bận lắm. Không chơi trò câu đố với mày được đâu. Mày đang đùa giỡn với tao hay bị ốm đầu đay hả?”

Anh vội vàng cúp máy và suy nghĩ một lúc. Cuối cùng anh gật gù và gọi lại thêm lần nữa. Anh tra trong sổ tay, tìm số của vị bác sĩ quen.

“Bác sĩ phải không ạ? Là tôi đây mà...”

Anh đọc tên của mình ra.

“Có chuyện gì thế? Bệnh bất ngờ à?”

“Dường như là vậy ạ. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng hôm nay là ngày mùng một tháng tư chứ. Bây giờ tôi phải làm sao đây bác sĩ?”

“Vậy sao? Vậy là cậu bị mệt mỏi vào đầu mùa xuân đấy mà. Mỗi năm cậu đều bị mắc lừa nên để tâm quá mức đến điều đó. Tôi sẽ khám cho cậu, đến đây đi. Nếu không trút bỏ được thì sẽ không tốt cho cậu đâu.”

Anh thu hết can đảm hỏi tiếp.

“Như vậy theo ý bác sĩ là đầu tôi bất bình thường phải không ạ?”

“Đúng vậy. Tuy khó nói nhưng nếu muốn nói thẳng thì đúng là vậy. Vì hôm nay không phải là ngày mùng một tháng tư đâu mà.”

“Vậy sao ạ? Hỏi được bác sĩ điều đó tôi nhẹ cả người.”

Anh cúp máy. Thế là anh yên tâm cất giọng cười đã kìm nén từ lúc nãy và hét lớn.

“Muôn năm. Vậy là sự thực rồi.”

Tuy nhiên, giọng la hét vui mừng của anh quá lớn khiến anh tỉnh ngủ. Anh dụi mắt cho tỉnh cơn mơ rồi nhìn tờ lịch treo tường và chợt hiểu. Bây giờ là buổi sáng ngày mùng một tháng tư.

[\[7\]](#) Ở Nhật Bản, mùa xuân bắt đầu vào tháng tư.



YOSHIMOTO BANANA

Truyện ngắn “Bóng tối phận người” của Yoshimoto Banana được dịch từ nguyên tác Nhật ngữ “Chisa na Yami” (小さな闇) trong tập truyện ngắn song ngữ “New Penguin parallel text: short stories in Japanese 日本語の短編小説” do Michael Emmerich biên tập, Nhà xuất bản Penguin Books ấn hành năm 2011, trang 9-33.

Theo chúng tôi đây là một kiệt tác của tác giả Banana với cách diễn giải rất hay về bóng tối của thân phận con người. Những suy tư sâu sắc được ẩn chứa trong lời văn nhẹ nhàng trong suốt như thủy tinh nhưng lại đâm vào tim gan ta chảy máu. Cuối cùng có ai không sống trong thế giới của riêng mình đâu. Đó có thể hình dung như chiếc hộp nhà giấy của người mẹ trong truyện ngắn này hay là hình ảnh thư viện trong truyện ngắn Murakami Haruki. Mỗi lúc một mình, ta lại trở về thế giới riêng tư để chăm lo cho một phần con người ta vĩnh viễn cư ngụ như thể ta phải vào thư viện để sắp xếp lại giá sách, thay nước bình hoa, lập những phiếu tham khảo mới. Dù cái bóng tối ẩn sâu trong ta kêu gọi cái bóng tối nơi người khác để cùng chịu đựng và yêu thương nhau nhưng đến tận cùng chúng ta vẫn vĩnh viễn cô độc.

Xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả.

BÓNG TỐI PHẬN NGƯỜI

Tôi theo cha mình đến Buenos Aires nơi ông có công việc liên quan đến xuất nhập khẩu chỉ để thấy mình hoang mang lạc lối vì chẳng biết gì về nơi này. Cả thành phố đầy người da trắng, cả những dãy phố kiến trúc giống hệt châu Âu, cả những cành cây phượng tím đang vươn ra dưới bầu trời xanh thẫm đến mức rầu buồn đặc trưng vùng Nam Mỹ đều cho tôi cảm giác lạ lẫm, tươi mới.

Những người con gái đi trên đường phố đều trông có vẻ gì già dặn, chắc họ nhìn tôi, một cô gái hai mươi mốt tuổi chỉ như một học sinh cấp ba mà thôi. Tôi đi một mình trên phố mà không bị tán tỉnh trêu ghẹo hay bị móc túi gì cả. Ngoài cái quần jean cũ kỹ khiến cho nhà hàng nơi khách sạn cũng phải phát chán lên thì mặc thêm cái áo thun Slam Dunk trúng thưởng còn cổ lỗ sĩ hơn nữa có lẽ cũng tốt thôi. Nếu khoác thêm một cái áo khoác jean lên người thì tôi đúng là một khách du lịch nghèo hèn không thể nào sai trật được. Thêm vào đó, cha tôi còn dặn là nếu đi ra ngoài một mình con phải cẩn thận lắm mới được. Vì thế tôi đi ra ngoài tay không, chẳng mang theo một thứ gì cả.

Ngày hôm đó, sau khi tạm biệt tôi, cha tôi vội vàng đi tìm mua một cây đàn guitar. Cha tôi có sở thích chơi đàn guitar cổ điển và trình độ biểu diễn cũng vào loại thượng thừa. Thực ra cha tôi đến đất nước này không phải để du lịch cũng không phải đi công tác mà chủ yếu để tìm mua một cây đàn guitar thôi. Công việc giao dịch đã hoàn tất từ hôm qua, và từ sáng cha tôi đã nhấp nhồm không yên, trong buổi ăn sáng mà đầu óc toàn vương vấn mãi chuyện tiệm đàn guitar. Đầu tiên tôi cùng ông bước vào một tiệm đàn nhỏ và nhìn thấy những cây guitar đẹp để bày la liệt. Đúng là một thứ nhạc cụ được bàn tay con người nâng niu, dùng hết tâm cơ của mình ra để chế tạo, mài cho bóng loáng lên rồi làm cho phong phú sâu sắc hơn vẻ lấp lánh của sinh mệnh cây đàn qua việc diễn tấu. Đúng là một cái đẹp hữu dụng, mang tính mục đích. Mắt cha tôi sáng lên, tay lần lượt lướt trên phím đàn rồi cuối cùng thở dài ảo não vì không thể đưa ra quyết định. Tất cả chúng đều quá tuyệt vời, không thể nào lựa chọn được. Chắc hẳn cha sẽ ở đây suốt cả ngày thôi, tôi nghĩ như thế rồi quyết định hẹn gặp lại ông ở khách sạn và bước ra khỏi cửa tiệm.

Trước khi đến đây tôi đã xem bộ phim *Evita* của Madonna để hình dung về đất nước này. Vì thế tôi quyết định mình nên đi viếng mộ *Evita*. Tôi bắt một chuyến xe buýt colectivo hướng đến Recoleta nơi *Evita* đang nằm yên nghỉ.

Nghĩa trang nhiều cây xanh đến mức tôi tưởng là công viên. Rất nhiều người dẫn chó đi dạo. Có người dẫn đến mấy mươi con chó nữa. Chắc hẳn đây là nghề nghiệp của anh ta chẳng? Có cả nhà thờ với tháp chuông cao vút nữa. Tôi bước vào khuôn viên nghĩa trang.

Đây là một nơi khác hoàn toàn so với hình dung của tôi về nghĩa trang với đầy những tòa kiến trúc lờ lợ, dị dạng. Từng ngôi mộ là một tòa nhà cao vút. Đúng là một khu dân cư, tôi thầm nghĩ. Hai bên lối đi chính cơ man nào là những ngôi nhà xếp thành hàng dài. Nơi để di cốt rộng đến mức mấy người vào cũng được. Những ngôi nhà dành cho người chết tiếp nối nhau. Những tượng Chúa, tượng Thiên sứ, tượng người, tượng Đức mẹ Maria tô điểm rải rác khắp nơi. Có ngôi mộ gắn cả một nhà thờ nhỏ, có ngôi mộ lắp bằng kính với cả cửa tự động mở vào mở ra. Có ngôi mộ thì bệ đỡ quan tài đẹp để được làm thành tầng bậc, có ngôi mộ thì làm cả cầu thang đi xuống dưới lòng đất nữa. Khu mộ của Evita quả thật đến ngày nay vẫn không ngớt người thăm viếng với những bó hoa tươi đẹp để phủ đầy, nhưng so sánh với toàn thể nghĩa trang trông như một bảo tàng mỹ thuật thì lại không mấy ấn tượng bằng. Ánh nắng chiều tĩnh lặng buổi hoàng hôn, ngôi nhà của những người chết chìm vào sự cô tịch... Cảnh sắc đó làm tôi nhớ đến khu di tích Pompeii mà trước đây đã từng viếng thăm cùng cha mẹ. Thành phố vẫn còn nguyên đó nhưng những cư dân đã biến đi hết cả để lại một sự im vắng bao la. Đến bây giờ thành phố vẫn còn như phảng phất hương vị cuộc sống lúc đương thời. Dựa lưng vào bầu trời xanh, thành phố chìm vào sự cô tịch như đã chết đi từ bao giờ.

Những tòa kiến trúc xếp thẳng hàng trong khu phố của những ngôi mộ, cái nào cái nấy đều có thể chứa được khoảng năm mươi ngôi mộ như của mẹ tôi. Đúng vậy, mộ của mẹ tôi nhỏ lắm, nhỏ bé tội nghiệp đến mức ngay cả trong nghĩa trang ở Nhật Bản cũng khó mà tìm thấy nữa.

Rực rỡ quá. Nếu như tôi giàu có, chắc tôi sẽ làm cho mẹ một ngôi mộ đẹp để như thế này nhưng ý nghĩ đó ngay lập tức vụt tắt đi.

Bởi vì tôi nhớ ra rằng mẹ chắc hẳn sẽ rất khó chịu khi ở trong những ngôi nhà nhỏ như thế này.

Ở nơi có nhiều người chết cư ngụ thế này, việc nhớ về những người đã khuất là chuyện tự nhiên thôi. Tôi rẽ loanh quanh chỗ này chỗ khác cũng thấy “khu phố người chết” được điểm tô bằng hoa và những thứ trang trí đẹp để tiếp nối nhau không dứt. Trong ánh nắng chiều chạng vạng mà bóng hình vạn vật được in sắc nét, tôi cảm thấy như mình đang bước đi trong một giấc mộng. Nếu mình cứ đi loanh quanh như vậy mãi thì tự nhiên biên giới quốc gia những người chết sẽ mất đi và mình có thể bước vào trong đó. Tôi nghĩ thầm.

Mẹ tôi đã mất ba năm trước vì bệnh ung thư. Do tôi là con một và mẹ là người gần gũi tôi nhất nên tôi đã chìm vào cơn buồn bã suốt một thời gian dài, không thể nào tốt nghiệp được cấp ba. Thành ra tôi trải qua thời trung học dài hơn thường lệ. Mấy em trong đội bóng rổ học cùng năm với tôi, và tôi trở thành “tiền bối”. Đến khi tôi tốt nghiệp, cả bạn học cùng lớp lẫn đám đàn em đều tung hô “Chúc mừng tiền bối đã tốt nghiệp nhé” khiến tôi sung sướng làm sao. Lúc đó dấu vết dịu dàng nhạt mờ của người mẹ để lại trong nhà đã hoàn toàn biến mất, chỉ có tôi sống cuộc sống tùy ý của mình cùng với người cha vụng về mà thôi. Mẹ tôi đã biến mất khỏi thế giới này không tăm tích.

Từ khi còn nhỏ không hiểu sao tôi đã nghĩ rằng mẹ tồn tại rất mờ nhạt và có lẽ sẽ không sống lâu được đâu. Mẹ không thể hiện mình ham muốn gì, không mấy khi cười lớn tiếng và dường như luôn cam chịu mọi thứ. Tôi nghĩ đó là do mẹ chịu ảnh hưởng tính cách điềm đạm, lặng lẽ của cha mình nhưng tất cả bạn bè cũ của mẹ trong đám tang đều nói là từ ngày xưa mẹ đã như thế rồi. Họ nói mẹ là người ít ham muốn làm điều này điều khác, luôn luôn bị động cam chịu mà thôi.

Mẹ của mẹ, tức là bà tôi, vốn là người tình của một họa sĩ nổi tiếng ở Paris. Mẹ tôi là con ngoài giá thú. Ông tôi cứ một năm lại sống ở Nhật khoảng ba tháng, trong thời gian đó bà là vợ ông tại nơi này. Vì cả hai đều đã mất nên tôi chưa có dịp gặp ông hay bà nhưng thỉnh thoảng đi xem triển lãm, tôi lại trầm ngâm mơ màng. Tôi cảm giác kỳ lạ rằng dòng máu nổi kết chúng tôi. Mỗi lần xem bức tranh có sử dụng nhiều màu vàng nhạt yêu thích đó tôi đều nghĩ như vậy. Có cả bức chân dung của bà tôi nữa. Vì đôi mắt vẽ rất giống mẹ nên tôi muốn mua bức tranh đó nhưng quả thật giá trên trời, không sao với tới nổi.

Ông tôi khi bước vào tuổi già chợt cuồng lên vì yêu, vứt bỏ cả vợ chính và bà tôi để kết hôn với một cô gái hai mươi tuổi. Bà vợ chính như thế nào thì tôi không biết nhưng bà tôi thì bị cuồng loạn thần kinh. Cảm giác của bà tôi khi ấy dường như ghê gớm lắm, như thể mình vừa bị mất đi tất cả vậy.

Chỉ khi nhắc đến chuyện ấy mẹ tôi mới có vẻ nhiệt tình.

Tôi lúc nào cũng cảm thấy bất an liệu rằng người mẹ với sự hiện hữu mờ nhạt này lúc nào đó sẽ biến mất đi chẳng; nhưng khi mẹ nhắc đến chuyện đó, không hiểu sao bà lại có sức lực mạnh mẽ.

Tôi nhìn đồng hồ, đã ba giờ chiều.

Trong nghĩa trang ánh nắng rất gắt, tôi đi chậm chậm, vòng quanh ngôi mộ Evita ngắm những bài ca ngợi khắc trên đó và những phiến đá hoa cương đen bóng. Rồi tôi ngồi xuống một gốc cây to để nghỉ mệt một chút. Cơn gió thổi nhẹ nhàng làm ráo bớt mồ hôi. Tại sao

nghĩa trang lại luôn có những cây to vươn cành thấp xuống như vậy nhỉ? Để an ủi người chết hay hút lấy năng lượng của người chết mà lớn lên chăng?

Chắc cha mình vẫn còn đang chọn đàn guitar đây.

Người cha hiền lành yêu thích guitar cổ điển nhất trên đời.

Cha mẹ tôi đã đến nơi đây hưởng tuần trăng mật. Khi đó cha tôi cũng đã mua một cây đàn guitar. Cha nói mẹ đã cùng cha đi mua đàn, lắng tai nghe cha thử đàn từng cây một. Rồi mẹ chỉ tay vào một chiếc đàn và nói “Đây chính là thanh âm của anh. Chiếc đàn này sẽ ở nhà mình đây”. Nơi mẹ có chút gì huyền bí như vậy và điều đó đã chinh phục cha hoàn toàn. Cha nói với vẻ rất hạnh phúc mãn nguyện.

Về cơ bản thì cha mẹ tương đối hòa thuận nhưng cha cũng có chút gì kỳ lạ mà ngay cả tôi cũng nhận thấy được. Vì biết rõ về họ hàng bên nội và cái sự lạ lùng đó cũng chẳng có gì kỳ quái lắm nên tôi cứ cho đó là một thói tật mà chỉ riêng cha mới có mà thôi. Ngay từ nhỏ tôi đã thấy vậy rồi.

Chẳng hạn như vào ngày sinh nhật của cha. Mẹ từ sáng sớm đã chuẩn bị món ăn mà cha yêu thích. Cha nói nhất định sẽ về nhà sớm, nếu về trễ sẽ liên lạc báo mọi người. Tôi biết vậy nên vội vàng chạy về nhà ngay sau khi kết thúc giờ học ngoại khóa. Nhưng khi đến một độ tuổi có chút ít hiểu biết, tôi nhận ra vấn đề. Những khi ấy cha luôn về trễ và say mèm. Cũng chẳng gọi điện báo cho hai mẹ con tôi gì cả. Nhưng nếu là sinh nhật của mẹ hay tôi thì khác. Ông lấy cớ xong công việc sớm hay cáo bệnh để luôn có mặt ở nhà. Tuy nhiên, khi cha tôi được thăng chức, khi bắt đầu công việc kinh doanh riêng hay thậm chí khi chúng tôi làm tiệc để an ủi cha vì mất đi người bạn trong vụ tai nạn... Nói chung những khi có việc gì mà cha là trung tâm, chúng tôi sửa soạn món ăn để chờ cha về là y như rằng ông trốn biệt. Nếu mời thêm họ hàng thân thích hay khách khứa thì chuyện còn tệ hơn nữa. Cuối cùng chúng tôi phải dùng bữa mà vắng bóng cha và khi khách khứa đã ra về hết, chúng tôi mới thấy cha được người khác dìu về nhà trong bộ dạng say mèm.

Từ khi tôi còn nhỏ cho đến khi mẹ mất, hai mẹ con tôi thường oán trách cha.

Cha nói với vẻ buồn rầu.

“Không hiểu sao khi nghĩ đến việc có người đợi mình là cha cảm thấy sợ hãi. Cha cũng chẳng biết làm thế nào nữa. Và rồi chân cha nặng trĩu, lẩn quẩn không muốn đi nên về trễ. Rồi lại cảm thấy khó mà gọi điện báo cho nhà mình nên cha mới uống say. Và rồi khi nhận thấy mình không thể đáp ứng được kỳ vọng của mọi người thì cha lầy luôn, uống không còn biết trời đất gì nữa”.

Tôi nghĩ đây là một dạng tâm bệnh của cha tôi và hai mẹ con tôi dần dần thôi không làm những bữa chúc mừng công khai nữa. Chắc hẳn điều đó đã đụng chạm đến vết thương nơi sâu kín nhất trong tâm hồn cha tôi chẳng? Tôi nghĩ sao cha vẫn có thể bắt đầu công việc kinh doanh riêng dù bị thối tật như thế. Nhưng phải chăng, càng gắng sức phía bên ngoài nhiều bao nhiêu thì mối u uẩn trong lòng ông mới có thể phần nào được gỡ bỏ?

Và tôi với mẹ đã tìm ra sáng kiến để tổ chức tiệc chúc mừng cho cha theo cách của mình.

Vào đêm trước ngày sinh nhật cha, khi cha đang còn yên lặng ngủ, hai mẹ con tôi âm thầm trở dậy, đặt quà tặng lên bàn, chuẩn bị bữa tiệc thật khế khàng không gây tiếng động. Khoảng hai giờ khuya, chúng tôi đành thức cha dậy rồi cả nhà cứ mặc piyama như thế mà tổ chức tiệc mừng. Những lúc như thế, tôi nghĩ cha thực sự được cứu vớt bằng sáng kiến ấy. Rồi vào ngày sinh nhật, cha dậy đi làm mơ màng, về nhà bình thường, ăn tối như thường lệ. Tôi không nghĩ hai mẹ con đã làm gì quá sức. Đó là chỉ là một cách thức biểu hiện lòng thương yêu và là nhược điểm của con người.

Chỉ có hai lần tôi hỏi mẹ về chuyện đó.

Một lần khi tôi còn học tiểu học. Khi đó hai mẹ con tôi còn có ý định sẽ sửa lại thối tật đó của cha mình. Nhưng chúc mừng chuyện gì đây nhỉ? Vì cha nói là kỳ nghỉ hè này cả nhà mình sẽ đi du lịch nước ngoài nên mẹ sẽ tổ chức tiệc mừng cho sự kiện này.

Mẹ chọn làm món tempura và đợi cha suốt. Tôi chịu không nổi, biết rằng cha sẽ về trễ như mấy lần trước nên đã tự mình làm một cốc mỳ ly ăn trước. Tôi cũng mời mẹ một ít.

Mẹ húp mì sột soạt rồi nói một câu.

“Nếu cha mà có nhân tình nữa thì còn tệ hơn đúng không?”

“Đúng đấy. Vì cha là người rất nghiêm túc nên những tiệc tùng đặc biệt như thế này ở nhà cha không chịu nổi đâu”, tôi nói.

“Nhưng mà như thế này, chuẩn bị sẵn sàng, đổ dầu vào chảo chiên tempura, đợi bữa tối mà chắc chắn là cha vắng mặt mẹ thấy mình như ở trong một cái hộp ấy.”

“Sao cơ?”

Tôi ngạc nhiên. Mẹ đưa ra một so sánh mà tôi không hiểu.

“Mẹ nghĩ cảm giác này rất giống cảm giác của cha con đang ở ngoài bây giờ. Khi nghĩ rằng chính điều này đưa cha mẹ lại gần nhau, mẹ không chịu nổi. Mẹ có cảm giác hai điều khó chịu đựng nổi này đang đối diện nhau. Như thế, những thứ tươi sáng mà mình gắng sức xây

dựng lên được đặt chân dưới mặt đất toàn là ảo tưởng, cảm giác mình trong hộp mãi mãi. Đó là cảm giác vì yêu thích, vì quan trọng nên bị nhét vào trong hộp mãi mãi vậy. Cái tâm tư của cha sợ phải bị trở thành người cha hoàn hảo là vì đâu mà có. Mẹ nghĩ ai cũng có nỗi sợ ấy cả thôi.

“Không sao đâu mà. Mẹ còn có con đó thôi. Cho dù cha mẹ ở trong hộp đi nữa thì con cũng không chui vào đó đâu. Vô ích lắm. Cái việc đợi chờ người sẽ không đến ấy. Sao mẹ không làm tempura cho con rồi để mặc cha ăn tempura lạnh. Mình cứ đi ngủ trước có sao đâu. Con nghĩ làm như vậy cha còn cảm thấy thoải mái hơn đấy”.

Nghe tôi nói vậy mẹ mỉm cười rồi đi chiên tempura cho tôi ăn.

Từ sau đêm đó, mẹ không còn cố gắng đợi chờ nữa. Dĩ nhiên là cũng đợi nhưng dần dần mẹ con tôi nấu nướng rồi ăn trước. Tôi cứ hình dung cha mẹ bức bối như thế nào trước khi sinh tôi ra. Tôi cảm giác mình nhận thấy được dáng vẻ của hai người nam nữ khổ sở vì cơn cuồng nhiệt của ái tình.

Tôi hiểu được về chuyện cái hộp là vào một lần khác.

Lần đó tôi cùng mẹ đi mua sắm ở Aoyama và ước muốn của tôi là ghé tòa cao ốc Spiral Building xem triển lãm. Những nghệ sĩ nước ngoài làm nhiều căn nhà nhỏ để trưng bày. Khách tham quan có thể thu mình vào trong những tòa nhà nhỏ với nhiều cửa sổ đủ màu sắc khác nhau rồi từ đó mà ngắm nghía bên ngoài.

Tôi rủ mẹ cùng vào nhưng mẹ nói sẽ đợi bên ngoài.

Sao vậy, nội thất bên trong đáng xem lắm chứ, mẹ vào đi. Tôi nài nỉ như vậy nhưng mẹ vẫn nói mình sẽ đợi bên ngoài. Kỳ lạ thật. Tôi thầm nghĩ. Mẹ tôi lúc đó có ánh mắt hết như cha tôi khi nói chuyện mình không thể quay về nhà. Thực sự vết thương của hai người có lẽ được nối kết rất sâu, khó mà chia tách được.

Tôi bước vào những kiến trúc nhỏ đó, độ lớn vừa bằng những ngôi mộ ở nghĩa trang này và rồi ngắm nghía bên ngoài từ những cửa sổ khác nhau, vui thích ngắm những bức tranh trang trí và vật dụng nhỏ xíu trong nhà. Và rồi tôi bước ra ngoài. Mẹ tôi đã trở lại như cũ, mỉm cười đứng đợi chờ tôi bên ngoài.

“Vì cũng mệt rồi nên hai mẹ con mình đi uống cà phê đi.”

Tôi nói vậy và rủ mẹ đến quán cà phê sang trọng đắt tiền nơi tòa cao ốc Spiral Building. Sau khi uống cạn ly cà phê với vẻ ngon lành và vui sướng trân trọng như thể một thứ gì quý giá lắm, mẹ bắt đầu nói. Mẹ tôi là kiểu người như vậy. Không thích những gì mập mờ. Và khi

mẹ bắt đầu nói điều gì đó thì lúc nào cũng có điệu bộ như vậy. Vui thích như thể đã uống cạn chén cuối cùng của cuộc đời này. Điều đó luôn làm tim tôi đau nhói.

“Lúc này con nghĩ mẹ kỳ lạ lắm nhỉ?”

“Ngày xưa mẹ từng nói là rất sợ ở trong hộp mà đúng không?”, tôi hỏi.

“Cho đến bây giờ mẹ vẫn chưa nói ra đâu nhưng con đã biết bà của con bị suy nhược thần kinh phải nhập viện nhỉ. Bà con đã tự sát đấy. Vì trong bệnh viện tâm thần không có dao nhưng bà đã lấy con dao của đồ gọt bút chì ra mà cắt cổ tay đấy. Bà con thật là biết cách xoay xở nhỉ.”

Tôi đã không biết chuyện đó. Tôi chỉ biết bà mất trong lúc tuyệt vọng nhưng chuyện này thì chưa nghe ai trong họ hàng thân thích nói với tôi bao giờ.

“Khi đó mẹ bao nhiêu tuổi ạ?”, tôi hỏi.

“Tám tuổi”, mẹ điềm đạm trả lời.

“Khi bà tâm tính trở nên bất thường thì chỉ có mẹ và bà hai người sống cùng nhau thôi. Vì ông con không ghé đến nữa nên dường như bà sợ cả việc mẹ đi học. Một ngày khi mẹ từ trường trở về nhà thì thấy bà đã làm sẵn một ngôi nhà bằng giấy bìa các tông lớn khoảng bằng căn nhà lúc này con chui vào đấy và đợi mẹ về. Bà cũng khoét một cái cửa sổ nơi căn nhà bằng giấy, trong nhà có để một cái bàn đồ chơi trên đó thấp cả nển nữa đấy. Bốn bức tường giấy cũng được sơn phết cẩn thận với những họa tiết hoa văn. Vì bà có khiếu nghệ thuật nên đó là một căn nhà bằng giấy vô cùng đẹp để dễ thương. Bà vừa khóc vừa nói với mẹ là “Ta đã làm căn nhà này cho con đấy, con hãy vào sống trong đấy đi”, và thế là mẹ quyết định mình sẽ làm như vậy.”

“Sao cơ?”

“Mẹ sống suốt khoảng hai tuần trong căn nhà giấy đó. Chỉ ru rú trong đó mà thôi. Không rời ra ngoài nửa bước. Bà mang cả một cái xô vệ sinh vào tận nơi, giữ gìn căn nhà sạch sẽ và chăm sóc mẹ chu đáo, thức ăn đầy đủ. Ánh mặt trời từ cửa sổ căn nhà lớn có thể chiếu vào cửa sổ căn nhà nhỏ bằng giấy đấy con ạ.”

“Mẹ cũng ghê gớm quá nhỉ.”

“Bởi mẹ chỉ có thể làm được cho bà đến thế mà thôi. Khi chăm sóc mẹ, dường như bà thật sự hạnh phúc. Bà mỉm cười luôn. Thần thái tươi tắn. Từ sau khi ông đi khỏi bà chỉ khóc suốt ngày nên điều làm bà vui chỉ có thế thôi. Như đã nói với con là ông rất ít ghé nhà mình nên mẹ không biết nhiều về ông bởi vậy đối với mẹ bà là tất cả.”

“Vậy sao?”

“Bởi vì mẹ không đi học nên thầy giáo phải đến tận nhà xem tình hình rồi mẹ thì được bảo hộ còn bà thì phải vào bệnh viện tâm thần. Sau đó như con biết rồi đấy, mẹ được đưa đến nuôi ở nhà dì con.”

“Đó đúng là một trải nghiệm không thể nói hết bằng lời mẹ nhỉ”, tôi nói.

Mẹ gật đầu.

“Ngay cả đến bây giờ, đôi lúc mẹ vẫn nằm mơ thấy mình thức dậy trong căn nhà giấy đó. Mẹ nằm co ro, cảm giác tiếp xúc với lớp tường giấy thô nhám, những tia nắng nhỏ xuyên qua từ cánh cửa sổ nhỏ xíu, chiếu sáng những hoa văn màu tím mà bà đã vẽ trên bức tường giấy, mùi của lớp sơn, cả mùi súp canh miso nữa. Và mẹ cứ nằm im đó, muốn bước ra nhưng không thể nào ra được. Chỉ cần bước ra thôi là mẹ sợ bà sẽ gào khóc lên bằng cái giọng the thé. Suốt ngày mẹ chỉ ru rú trong đó hết thời gian. Mẹ cứ co ro thu mình lại, cứ như thế mãi... Khi nghĩ rằng không biết liệu hôm nay mình có ra được chỗ này không thì thức giấc, và mẹ biết rằng chỉ cần mình bước ra khỏi đây thì sẽ chia biệt với bà mãi mãi. Đó là một tâm thế tiến thoái lưỡng nan. Có lần mẹ đã nghĩ hay mình bước ra rồi gọi điện cho ông ở Paris nhưng mẹ nghĩ làm như thế là tự mình chia lìa với bà. Thế là cuối cùng mẹ quyết định dù có chết mình cũng cứ phải ở lại nơi này”.

“Ra là vậy...”

Lúc đó tôi đã biết được điều bí mật sâu kín nơi tính cách của mẹ. Một phần con người mẹ cho đến bây giờ vẫn còn nằm lại trong căn nhà bằng giấy đó.

“Vì thế, mỗi khi cha con không về, mẹ lại quay trở về thế giới riêng mình. Mẹ cảm giác khoảng thời gian đó kéo dài vĩnh viễn. Mặc dù mẹ hiểu rằng vì mình được yêu thương nên mới bị đóng khung vào khoảng thời gian đó nhưng mẹ vẫn khổ sở không tài nào chịu đựng nổi.”

“Mẹ đã nói với cha chuyện này chưa?”

Tôi hỏi thăm.

“Mẹ không nói”, mẹ cười trả lời.

“Mẹ không muốn nói.”

“Tại sao vậy ạ?”

“Vì mẹ không muốn cha con biết được điểm yếu của mình”.

Mẹ nói thế và mẹ là người đã quyết cái gì thì làm cho bằng được. Tôi nghĩ rằng mẹ đã quyết ý như thế từ trước khi kết hôn. Và mẹ đã không nói với cha cho đến khi chết.

Trong khi tôi suy nghĩ những điều đó, nắng buổi chiều đã dần chuyển sang hoàng hôn, nắng chín dần sang màu vàng sẫm.

Tôi ngồi dưới gốc cây ngược nhìn tán lá phía trên. Ánh nắng xuyên qua tán cây xuống chân tôi tạo thành những đốm sáng đẹp mắt. Mấy đôi tình nhân đan tay nhau dạo qua chỗ tôi ngồi, vài con chó chạy đến chỗ tôi rồi đi mất.

Thời gian trôi êm đềm đến mức tôi quên mình đang ở một đất nước phương xa.

Cây thánh giá trên tháp nhà thờ sáng lấp lánh.

Lát nữa thôi mình sẽ về khách sạn, khen cây đàn guitar mà cha đã mua, rồi nghe cha diễn tấu. Rồi thì... Trong bữa ăn tối nay mình có nên kể quá khứ của mẹ cho cha nghe không nhỉ? Tôi đã suy nghĩ như thế.

Thôi, bỏ đi. Nói ra chỉ làm cha thêm buồn và hối tiếc mà thôi. Tôi nghĩ vậy. Cha sẽ hối tiếc vì thấy mảng bóng tối trong con người mình đã kêu gọi cái mảng bóng tối trong con người mẹ tôi để khiến hai người chịu đựng và yêu thương nhau thôi.

Còn đối với tôi thì sao nhỉ? Tôi không có tật không thể về nhà khi mọi người mong đợi như cha hay sợ hãi chiếc hộp như mẹ. Nhưng tôi nghĩ đến một lúc nào đó cái mảng bóng tối ấy sẽ xuất hiện thôi. Nó sẽ lớn dần lên mãi. Tôi sẽ đối mặt với nó như thế nào đây? Sẽ xử trí ra sao nhỉ? Tôi còn trẻ và chưa biết sợ là gì. Tôi thậm chí còn có thể mong chờ điều đó nữa. Tôi muốn thấy bóng tối đó xem thử như thế nào. Trong gia đình của tôi, khi ai nhìn vào cũng thấy rất mực hòa thuận yêu thương nhau nhưng lại có một cái bóng tối sâu thẳm. Bóng tối đó cũng như sự tĩnh lặng nơi nghĩa trang này rất mực phong nhiêu và che giấu đi bao bí mật của lịch sử. Đó chẳng phải là điều gì đáng hổ thẹn.

Được che chở bởi tàn lá cây lấp lánh nắng, tôi cứ mãi suy nghĩ vẩn vơ về những điều đó.



KAWAKAMI HIROMI

Trong bài “Các nhà văn nữ Nhật Bản, một cuộc đảo chiều tinh tế”, Rieko Matsuura đã viết như sau: “Với Hiromi Kawakami, thế giới thường nhật diễn ra trơn trượt và buồn tẻ, nhưng nó sẵn sàng chuyển hóa tức khắc thành một thế giới khác, nơi mà con người trở thành những con vật, bị ám ảnh bởi sự gia tăng số lượng những kẻ đến sau, chúng ta có thể ví von đó như là một dạng âm bản của “Alice ở xứ sở diệu kỳ”. Sự huyền tưởng được đẩy lên tối đa bằng tất cả những yếu tố của cuốn truyện, từ kết cấu cho tới phong cách, từ những phép ẩn dụ cho tới kỹ thuật sử dụng các ký tự. Tất cả đều được lựa chọn một cách tỉ mỉ và tinh tế. Giành được giải thưởng Akutagawa vào năm 1996 cho tiểu thuyết “Đạo bước trên một con rắn” (Hebi wo fumu, 蛇を踏む . 1996), từ đó đến nay, Hiromi Kawakami theo đuổi công việc của một người thợ lành nghề, từ việc viết bài (lén lút) cho các tờ nhật báo đến việc đụng chạm tới các đề tài cấm kỵ như loạn luân trong tiểu thuyết “Những tháng năm êm dịu” (センセイの鞆 , Sensei no kaban” ^[8] .

Nhận xét này thật xác đáng, thể hiện ngay cả trong truyện ngắn “Chuột chũi” うごろもち 鼯鼠 của tác giả Kawakami Hiromi 川上弘美 mà chúng tôi chọn dịch giới thiệu sau đây. Lấy góc nhìn từ một con chuột đi thu lượm những con người vô dụng mất hết sức sống về hang ổ của mình, truyện tràn ngập yếu tố huyền tưởng để mĩa mai về cuộc sống và bản chất con người. Nếu nói rằng nghệ thuật “dĩ huyền độ chân” thì truyện ngắn này đã thực hiện được điều đó gần như hoàn hảo.

Truyện được dịch từ nguyên tác Ugoromochi うごろもち trong tập truyện song ngữ “New Penguin parallel text: short stories in Japanese 日本語の短編小説 ”do Michael Emmerich biên tập, Nhà xuất bản Penguin Books ấn hành năm 2011, trang 87-121.

Đây là lần đầu tiên một truyện mang phong cách đặc trưng của Kawakami được dịch ra Việt ngữ. Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả.

^[8] Bản dịch của Dương Thắng từ bài tiếng Pháp, nguồn

http://www.hcmup.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=12825%3Avn-hoa-ngh-thut-cac-nha-vn-n-nht-bnmt-cuc-o-chiu-tinh-t-&catid=4208%3Avn-hoa-ngh-thut&Itemid=292&lang=fr&site=30

Hai tập truyện Hebi wo fumu, 蛇を踏む và センセイの鞆, Sensei no kaban dịch sát nghĩa là “Đạp rắn” và “Chiếc cặp sách của thầy giáo”(HL)

CHUỘT CHỮI

Hãy nói về mỗi buổi sáng của tôi nhé.

Tôi thức dậy sớm lắm. Thường thì đại khái là tôi mở mắt thức dậy trước cả vợ tôi.

Vào những lúc bình minh, những tia sáng mờ nhạt soi xuống từ những khe hở trên trần nhà. Tôi ườn mình trên giường ngắm nhìn những tia sáng đó một lúc lâu.

Vào những ngày mưa gió hay mây mù thì đợi mãi mà chẳng thấy có tia sáng nào cả. Nhưng vào những dịp hiếm hoi khi tuyết rơi, dù chưa đến bình minh, tôi vẫn cảm nhận được thứ ánh sáng mờ nhạt.

Trong chăn thì ấm nhưng đầu mũi tôi lại lạnh cóng. Tôi muốn dậy đi tiểu mà sao mãi vẫn không nhắc mình dậy được.

Trong khi đó thì vợ tôi thức dậy đi tiêu tiểu trước cả tôi. Nàng thức giấc nhanh nhẹn lắm, vừa ư ử ca một bài ca vừa bắt tay dọn dẹp nhà cửa và châm lửa nấu nướng ngay.

Cuối cùng thì tôi cũng dậy vệ sinh xong xuôi. Trong khi tôi đi quanh xem xét những con người tôi đã lượm về đây vào hôm qua, hôm kia và cả trước đó nữa, thì trong lò sưởi lửa cháy hừng hực, ấm nước sôi sùng sục và khắp phòng nồng nàn mùi bánh mì nướng. Vợ tôi thật là tháo vát đảm đang.

Những con người tôi thu lượm được thì ở căn phòng kế bên.

Hầu hết họ nằm duỗi chân cả. Chăn gối nệm phải nói là thừa mứa. Rất ít người hỏi xin phép tôi xem có thể sử dụng chăn nệm được không. Ngay khi được đưa về đây là họ vùi mình vào trong lớp chăn chất cao ngất. Họ cố gắng đẩy những người đang nằm ngủ để chen vào lớp chăn ấm áp. Họ đi vòng vòng quanh phòng, giẫm lên những người đang nằm ngủ. Toàn một lũ như thế cả thôi.

Dù vậy sau khoảng nửa ngày, sau khi đã tìm được chỗ ngủ hay phân chia được ranh giới thì căn phòng lại trở nên yên lặng.

Mỗi sáng tôi đi một vòng đập vai lũ người dậy. Thứ nhất để xác định xem họ còn sống hay không? Thứ hai là để điều tra xem họ còn muốn ở đây hay rời đi chỗ khác.

Những người đã chết rồi thì chúng tôi cứ thế mà kéo lê đi và thả xuống một cái hố được đào sâu hơn mặt đất hàng này nữa. Chắc phải sâu hơn trăm mét dưới đất là ít. Tôi không

đào cái hố này. Cũng chẳng phải vợ tôi. Mà là do mấy đời tổ tiên chúng tôi cứ âm thầm kiên nhẫn đào khoét mà nên.

Lúc mới được đào xong, cái hố này ban đầu chỉ dùng để thả những người chết trong gia tộc chúng tôi mà thôi. Tuy nhiên qua nhiều thế hệ, họ hàng thân thích ngày một ít đi và đến bây giờ còn sống trên đời này chỉ có cha mẹ của hai vợ chồng tôi và bốn người em trai em gái của hai nhà mà thôi.

Cả cha mẹ và anh em chúng tôi đều sống tại một nơi khá sâu dưới lòng đất ở phía nam xa xôi hơn Kyushu nữa. Họ sống âm thầm lặng lẽ, không giao thiệp với bất cứ ai. Thỉnh thoảng mẹ vợ cũng có gửi mail đến nhưng chỉ toàn viết là hãy mau mau rời Tokyo mà về đây sống đi thôi. Có vẻ như bà sợ chuyện hai đứa em vợ tôi muốn đến sống ở Tokyo thì phải.

Những người có vẻ muốn rời khỏi đây ngay thường phản ứng với cú đập vai của tôi và ngược mặt nhìn lên cho nên tôi biết. Khi ngược mặt nhìn lên con người ta đều có một vẻ ngơ ngác bơ vơ không biết nương tựa vào đâu. Mắt họ nhìn chăm chăm vào mắt tôi và miệng cứ thăm thì lúng búng điều gì không rõ.

Tôi một lần nữa nhẹ nhàng vỗ vai những con người và mỉm cười với họ. Sau đó tôi quay trở về phòng khách có vợ tôi đang sửa soạn rồi nhóp nhép ăn thịt lợn xông khói và sữa chua phết mứt đào.

Sau khi dùng bữa xong, tôi cùng vợ mình mang một nồi hầm thập cẩm nóng hổi qua phòng kế bên cho mọi người. Vợ tôi múc đồ hầm vào bát còn tôi cho họ sắp hàng theo thứ tự. Nhưng lũ người này toàn chen ngang, giống như xem chuyện xếp hàng là phiền phức lắm rồi còn giành giật các bát súp hầm của nhau nữa. Tôi nhắc nhở từng người một và nếu như còn không nghe lời, tôi dùng móng vuốt của mình ra sức cào cấu để bắt họ nghe lời mà vẫn hồi trật tự.

Sau khi lũ người ăn hết món hầm, căn phòng yên tĩnh trở lại. Tôi bắt đầu chuẩn bị đi đến công ty. Vợ tôi đánh chùi bồn rửa bát, máy giặt bắt đầu quay đều đều. Được vợ ra tiền, tôi lao qua một cánh cửa sập lên mặt đất rồi đi ra đường. Sau đó tôi thông thả đi đến nhà ga. Vì là một người chịu lạnh rất kém nên tôi đã mặc áo khoác lông cừu, quàng khăn và đeo găng tay bằng da. Tôi phải đổi hai chuyến tàu điện và mất gần khoảng một tiếng đồng hồ mới đến được công ty.

Đến công ty, tôi quẹt thẻ chấm công và trong khi đợi một cô nhân viên đến pha trà cho mình, tôi liếc nhìn qua mớ giấy tờ được fax đến đặt trên bàn làm việc. Lúc mới đi làm, tôi toàn bị ném đá hay những thứ dơ bẩn vào người nhưng sau mấy năm có lẽ các bạn đồng nghiệp và cấp trên đã quen dần với sự hiện diện của tôi thì phải.

Những thanh niên trẻ mới vào công ty trong những năm gần đây dường như không nhận ra tôi khác với bọn họ thế nào. Dường như họ cũng chẳng lưu tâm gì đến vẻ kỳ hình dị tướng của tôi chứ đừng nói đến là để tâm quan sát. Cũng có mấy nhận xét như “Râu ria rậm rạp quá nhỉ” vậy thôi chứ người ta không giữ khoảng cách xa để nhìn chăm chăm hay chất vấn hỏi thăm quê quán nơi tôi sinh gì cả; mặc dù là khoảng mười năm trở lại đây, số lượng người thích ngồi lê đôi mách ngày càng nhiều.

Tôi ngồi trước máy tính làm việc đến trưa, chủ yếu là xử lý các số liệu thống kê. Thỉnh thoảng cô nhân viên văn phòng đến nhờ tôi viết chữ lên bì thư. Tôi viết chữ khá đẹp. Người ta nói chữ tôi viết là đẹp nhất công ty. Cho đến khi mở suất cơm hộp mà vợ tôi làm cho để dùng bữa thì tôi cũng đã lạng lẽ hoàn thành xong chỉ tiêu phần việc của mình. Trong văn phòng có bật máy sưởi nhưng vì tôi là người chịu lạnh rất kém nên đã dán thêm hai miếng sưởi Kairo loại dùng một lần vào lưng và bụng. Khi miếng sưởi trở nên nguội dần đi thì cũng đến giờ cơm trưa.

Để tôi kể bạn nghe giờ nghỉ trưa của tôi nhé.

Sau khi ăn hết suất cơm hộp vợ làm cho, tôi gói gém cái hộp cơm không một cách cẩn thận, rửa tay thật sạch, tiện thể rửa mặt luôn. Khi ăn cơm tôi dùng đũa nhưng cũng sử dụng cả lòng bàn tay và móng vuốt nữa. Tay dính nhớp nháp dầu mỡ, gò má và râu ria xung quanh miệng tôi dính đầy những mẩu thức ăn thừa.

Không biết có phải vì người ta không thích nhìn thấy cảnh tôi ăn hay là người ta không muốn ở trong công ty vào giờ nghỉ trưa mà trong văn phòng, bộ phận chúng tôi chỉ còn lại mình tôi và cô nhân viên trực điện thoại. Văn phòng trở nên yên ắng và hơi lạnh lẽo.

Vì lạnh quá sức và cũng tận dụng nốt thời gian nghỉ trưa, tôi ra công viên trước nhà ga đi dạo. Trong công viên có rất nhiều người vui mình trong cái hộp giấy, tôi quyết định chui vào một trong những cái hộp giấy có vẻ ấm áp nhất trong số đó.

“Này, cậu đâu phải là người?”

Khi tôi vừa lên vào thì người vô gia cư đó vừa nhìn lom lom tay chân mặt mũi tôi mà nói vậy. Người này còn quan sát tôi kỹ lưỡng hơn đám trẻ trong công ty nữa.

“Dĩ nhiên không phải là người rồi”, tôi ưỡn ngực ra mà nói. Người vô gia cư mỉm cười.

“Cái con vật này kiêu ngạo quá thể.”

“Cái gì, cái gì, con người không phải là một loài động vật hay sao?”

“À, thì đúng là như vậy.”

Cuộc nói chuyện chấm dứt ở đó. Người vô gia cư khá kiêu kì. Những người tôi gặp về cũng khá là ít nói. Xét về tổng thể thì dân Tokyo ăn nói kín kẽ, ít lời.

Khi dựa lưng mình vào lưng người vô gia cư, tôi dần cảm thấy ấm hơn. Cho dù trời mưa gió hay thậm chí là tuyết rơi đi nữa, thì dựa vào lưng con người như thế này luôn ấm áp hơn ở trong công ty. Nhưng dường như mấy con người không hay dựa lưng nhau lắm thì phải. Tại sao con người lại lạnh lùng xa cách như vậy thì tôi thật tình không hiểu nổi.

Tôi không bao giờ gặp về những người vô gia cư. Tôi chỉ lướt về những người có hoàn cảnh bất trắc bấp bênh hơn nhiều.

Rời khỏi chiếc hộp giấy của người vô gia cư, tôi đi dạo trên con đường nằm phía sau những tòa nhà chính quanh nhà ga. Những con người bất an, bấp bênh không có trên đường. Ngược lại, họ thường ở những nơi tươi sáng, rộng rãi hơn. Chẳng hạn trong các cửa tiệm nơi nhà ga, trong quán cà phê có cửa kính lấp lánh hay trong những cửa hàng.

Trên đường có mèo. Nhìn thấy tôi, lập tức chúng xù lông lên và kêu “meo meo”. Vì con người thích mèo nên khi nghe chúng kêu gào, họ cảm thấy bị phiền lòng. Tôi vừa đi dạo vừa cố gắng tránh lũ mèo.

Cuối con đường đôi khi có những cái lỗ. Tuy nhỏ thôi nhưng nếu chui vào đó ta sẽ đụng lớp đất mềm. Tôi dùng móng vuốt đào sâu hơn vào đất mềm đó. Khi hứng chí lên có lúc tôi đào thẳng một đường hầm về đến nhà. Cái áo khoác lông dê vợ cất công chuẩn bị cho bị lem đầy đất cát nên vợ tôi cần nhẫn. Tôi hôn vợ rồi quay ngược trở lại về cái hang của mình.

Khi lên khỏi mặt đất, ánh mặt trời rất chói chang. Cho dù là ngày mây mù đi nữa mà vừa ra khỏi lòng đất, mắt tôi vẫn chưa quen ngay, mãi mà không mở mắt ra được. Tôi cảm nhận được ánh sáng trên mí mắt khép chặt. Ánh sáng rất lạnh. Cho dù là ánh sáng mặt trời nhưng vẫn lạnh. Vợ tôi nói là mặt trời cách quá xa trái đất đó mà. Trong lòng đất thì gần với lõi mắc ma nên ấm áp hơn trên mặt đất nhiều. Những người mà tôi gặp về, khi nằm ngủ sóng soài trong căn phòng kể bên, trông có vẻ ấm áp hơn trên mặt đất.

Cuối cùng mắt tôi đã quen ánh sáng để mở ra, tôi phủi bụi trên áo khoác, quàng lại chiếc khăn bị lệch và quay trở lại công ty. Giờ nghỉ trưa vừa hết, trong văn phòng đầy người. Tôi bật màn hình máy tính, trích xuất vài hàng chữ số từ ổ cứng máy tính ra. Một nhân viên nữ rót cho tôi một ly trà nóng. Tôi dùng móng vuốt cầm tách trà, từ từ nhâm nhi từng ngụm trà.

Đôi khi móng vuốt của tôi bị trượt khiến tách trà rớt xuống sàn. Những cô nhân viên lập tức đến quét dọn những mảnh vỡ tách trà trong im lặng. Những cô gái này không có ý nhìn

vào mặt tôi. Không ai trong công ty có ý định nhìn vào mặt tôi cả. Họ cũng chưa bao giờ thử bắt chuyện với tôi.

Tôi hướng về máy tính, bắt đầu gõ bàn phím lạch cạch.

Để tôi kể cho các bạn nghe về buổi chiều.

Buổi chiều ánh nắng chiếu vào văn phòng, khiến tôi cảm giác ấm áp hơn chút. Có ba chậu cây sung cao su được đặt cạnh nhau nơi chỗ tiếp tân. Trên đường đi ngang qua nhà vệ sinh, tôi thường hay thổi bụi bám trên lá cây sung cao su. Lá cây sung cao su đúng là thứ dễ bám bụi. Chỉ khoảng nửa ngày thôi mà lá cây đã bám một lớp bụi mỏng của những người qua lại nơi đây.

Tôi bước vào căn buồng nhỏ trong nhà vệ sinh. Vì tôi nhỏ hơn người bình thường nên không với được tới bồn tiểu. Chiều cao của tôi chỉ bằng hai phần ba người bình thường nên lúc nào tôi gắng sức đi vào bồn tiểu là y như rằng nước tiểu lại văng tứ tung.

Nhân tiện đi vệ sinh thì tôi thường bắt chuyện với những người lao công trong tòa nhà. Vào buổi chiều, thường những nhân viên lao công tụ tập nơi cầu thang thoát hiểm giữa tầng hai và tầng ba. Ai cũng im lặng dựa vào tường.

“Hôm nay ở ngoài tòa nhà có “người đó” đấy”, đôi khi những người lao công chỉ cho tôi như vậy.

“Người đó” chính là loại người mà tôi ghét về.

“Người đó hôm nay có vẻ hơi nguy hiểm.”

“Nguy hiểm sao?”

“Như thể muốn nhảy từ trên sân thượng xuống đấy.”

“Ghê quá vậy”, những người lao công bàn tán với nhau. Hồi nào đó, có gã đã nhảy xuống thật luôn, tôi đã nhìn thấy đấy. Con người vừa nói như vậy vừa cười ha ha. Tôi không thể hiểu được sao họ có thể cười vào lúc nói chuyện đó được nhỉ. Tôi không cười. Tôi chỉ cười lúc nào vui thôi. Dường như con người không phải vui vẻ mà cười hay sao ấy. Tôi không hiểu được con người.

Tôi lấy ra quyển sổ tay, ghi vào vị trí có “người đó”.

Quay trở lại văn phòng, tôi lại chăm chú vào máy vi tính, cô gái văn phòng pha trà cho tôi. Trà pha buổi chiều bao giờ cũng nguội. Có lẽ đến buổi chiều thì con người trở nên mệt mỏi

chăng? Nếu mệt thì cứ ngủ đi cũng được vậy. Nhưng con người cứ mặc quần áo nghiêm chỉnh, tuy mệt mỏi vẫn cứ ngồi trên ghế hay đi vòng vòng quanh văn phòng.

Tôi mà buồn ngủ thì cho dù ở trong phòng, ngoài hành lang hay bất cứ nơi đâu đi nữa, tôi đều có thể lăn ra ngủ ngay. Lấy áo khoác lông cừu làm chăn, tôi đánh một giấc ngon lành. Con người gắng hết sức đi vòng quanh để không giẫm lên người tôi. Vì tôi đã cố nằm sát vào trong tường nên con người có thể bước qua mà không để ý gì cũng được. Vậy mà họ cứ đi vòng quanh như không muốn lại gần tôi chút nào hết, làm vang lên tiếng lộp cộp của giày dép, ra vẻ như mình bận rộn lắm vậy.

Khi thức dậy, tôi thấy thân thể mình lạnh cóng. Chẳng thể nào khác được vì tôi nằm trực tiếp dưới sàn nhà mà. Thấy tôi thình lình thức dậy, con người có một khoảnh khắc kinh động. Cũng không phải là kinh động mà không khí có chút xáo trộn thể thôi. Tôi hiểu rõ điều đó.

Con người rất ghét giống loài chuột chúng tôi. Từ xa xưa đã thế rồi. Cho nên chắc các cụ tiên tổ nhà tôi không bao giờ nghĩ rằng có ngày tôi lại sống chung với con người như bây giờ cả. Chứ ngày xưa con người rất ghét họ chuột chúng tôi, chỉ cần thấy bóng dáng là lấy súng ra bắn, lấy xẻng mà đập, lấy thuốc độc mà rải chết, thật là khổ sở trăm đường.

Bây giờ những người có ý định tấn công tôi rất ít. Dường như con người bây giờ không hiểu rõ là mình ghét hay thích điều gì nữa. Trong sâu thẳm tâm tư thì họ ghét tôi nhưng vẫn để cho tôi làm việc ở công ty bình thường. Con người bảo với nhau rằng họ để tôi làm tại công ty vì họ cần tôi. Tuy nhiên với đại đa số người, tôi chẳng có sự cần thiết nào cả. Đối với nhiều người, dòng họ chuột sống dưới lòng đất như chúng tôi chỉ thuần túy là vật gây hại mà thôi.

Tôi chậm chậm đi qua những tiếng ồn ào lạnh lẽo, quay trở lại chiếc máy tính của mình rồi cầm tách trà nguội mà cô nhân viên văn phòng đã pha cho. Tôi kiểm tra hộp thư điện tử, thấy có mấy bức thư viết là đã bắt gặp “người đó” ở chỗ này chỗ kia. Sau khi viết toàn bộ vị trí của “người đó” vào sổ tay, tôi xóa hết những bức thư đó đi.

Những bức thư ngày một nhiều thêm. Tiếng thì thầm của con người nghe về tôi từ đâu đó như một cái rễ cây vươn lên xuyên bờ đá không ngừng nhắm vào con người tôi.

Sau khi uống tách trà nguội, tôi đánh rơi tách trà xuống sàn. Đôi lúc tôi cố tình đánh rơi tách trà như thế xem sao. Con người chất đầy sự căm ghét nơi mình nhưng không phát tán sự căm ghét đó ra, mà vừa gieo rắc cái không khí đen tối vừa quét dọn thu gom những mảnh vỡ của tách trà.

Tôi làm bộ mặt như chẳng có chuyện gì xảy ra, tiếp tục nhìn vào những con số nơi màn hình vi tính. Ánh nắng hồng buổi chiều chiếu xuyên qua cửa kính văn phòng. Nắng chiều trải rộng khắp bầu trời. Thứ ánh nắng mạnh mẽ bao phủ khắp bầu trời Tokyo.

Tôi bắt đầu viết vào sổ tay thứ tự đi thu gom những “người đó”.

Hãy nói chuyện về buổi tối của tôi nhé.

Khi rời khỏi công ty, bao giờ tôi cũng cúi đầu chào thật thấp. Những bức tường tòa nhà phủ đầy bóng tối như thể bị ướm át, đường nét của tòa nhà cũng trở nên mơ hồ. Những cửa sổ được thắp đèn trông như tờ giấy hình chữ nhật nổi bềnh bồng giữa không trung. Những người cùng ra về cố gắng né tránh cái cúi đầu chào của tôi. Những người đó rời khỏi công ty mà không bao giờ quay đầu nhìn lại. Giả sử như đêm nay họ có chết đi thì ngày mai đâu thể đến đây mà làm việc được nữa. Vậy mà con người cứ hấp tấp rời đi, hấp tấp trở về.

Sau khi cảm thấy cúi đầu chào đã đủ, tôi bắt đầu cất bước về hướng thành phố đêm.

Đêm mới chớm mong manh, ánh sáng mờ nhạt vây phủ đô thành.

Tôi vào một quán rượu, gọi bia tươi. Người nhân viên phục vụ trẻ thoáng kinh ngạc vì lông lá rậm rạp của tôi nhưng sắc mặt vẫn không thay đổi, mang bia tươi đến. Kế tiếp, anh ta mang đến một đĩa củ cải phơi khô xắt mỏng làm đồ nhắm.

Người phục vụ trẻ chỉ thoáng kinh ngạc lúc đầu mà thôi. Sau đó, anh ta quen liền rồi nhanh chóng mang các món đậu hũ chiên, mề gà nướng muối rồi canh củ cải mà tôi đã gọi.

“Nơi này có người đó không nhỉ?”, tôi hỏi người phục vụ khi anh ta mang ra bình rượu sake thứ hai.

“Những nơi như tiệm chúng tôi, người đó không đến đâu”, anh ta trả lời.

Tôi nhìn quanh cửa tiệm thấy người đó có đến hai, ba người. Có người trông trắng đã đục ngầu, dáng vẻ vô cùng mệt mỏi; có người mắt xanh nhưng lại gục đầu chán chường. Người phục vụ trẻ có nghe người đó gọi món nhưng vờ như chẳng nhận ra điều gì, cứ tất bật chạy qua chạy lại trong quán.

Người đó khi thì bị trượt ra khỏi ghế, khi thì lắc lư đập đầu vào tường. Tôi dùng móng vuốt của mình, đột ngột móc lưng người đó lên. Sau khi bị treo vào móng vuốt tôi một lúc, người đó dần dần thu nhỏ người lại. Đầu tiên bằng nửa người tôi sau đó nhỏ đến mức có thể đặt lên lòng bàn tay được.

Tôi nhét người đó vào túi áo khoác. Người đó chẳng kêu la hay kháng cự gì hết, cứ thế mà trượt vào túi áo tôi, như thể đã mong muốn điều này từ lâu rồi vậy.

“Dạ, của quý khách hết ba ngàn năm trăm yên”, người phục vụ trẻ mang hóa đơn đến.

“Đây cũng có khá nhiều người đó đấy”, tôi nói rồi lấy từ trong túi áo ra một người đó cho anh ta xem. Người phục vụ mắt tròn xoe nhìn người đó đã bị thu nhỏ lại.

“Trời, nơi tiệm này mà cũng có sao?”, anh ta nói và nhún vai.

“Thực ra, người đó cuối cùng là gì vậy nhỉ?”, người phục vụ vừa nhìn người đó đang nhắm nghiền đôi mắt với vẻ không thiện cảm gì mà hỏi tôi.

“Chà, tôi cũng không biết rõ lắm nhưng mà...”

“Nhưng mà sao?”, anh ta lại giục giã.

Tôi lại đút người đó vào túi rồi ngẫm nghĩ một lúc lâu. Những người đó đột nhiên tăng vọt trong khoảng mười năm trở lại đây. Mỗi khi cha mẹ tôi tuyệt vọng về một chuyện gì đó, họ lại nói rằng “mình không có lực sống nữa rồi”. Những người đó có lẽ đều là những kẻ mất hết lực sống rồi chẳng?

Nếu cứ bỏ mặc những người đó, họ sẽ dần dần trở nên trống rỗng. Chính bản thân họ, nơi họ cư ngụ, những thứ xung quanh họ đều trở nên trống rỗng. Họ làm mọi thứ trở nên phi thực.

Ta có thể nghĩ rằng nếu đã trống rỗng như thế, tại sao lại không chết đi? Nhưng chuyện đời không phải thế.

Để chết được chỉ ít có lẽ cũng phải cần chút sức lực thực sự.

Họ là những người không chết cũng không sống, chỉ đơn thuần có mặt ở đó và ăn mòn mọi thứ xung quanh. Và ăn mòn chính bản thân mình. Đó đích thực là bản chất của những người đó.

Lần đầu tiên khi người đó rơi xuống chỗ tôi đang sống là lúc nào nhỉ? Tự nhiên nghe một tiếng huých, tôi chạy đến nhìn xem thì thấy có người nơi căn phòng bên cạnh rồi. Đó là một người hoàn toàn xa lạ. Cho đến lúc đó thì chỉ có hai vợ chồng chúng tôi sống âm thầm trong lòng đất, không hề giao tiếp gì với lũ con người.

“Sợ quá”, người đó cất tiếng.

“Sợ cái gì mới được chứ?”, tôi với vợ đồng thời cất giọng hỏi. Người đó vẫn chăm chú nhìn vào khoảng không mà trả lời “Sợ tất cả mọi thứ”.

Từ đó về sau, cứ một tuần có một người, rồi đến năm ngày một người rồi ba ngày một người, mật độ rơi càng lúc càng gần và cuối cùng thì cứ khoảng một ngày lại có một người rơi xuống căn phòng kế bên.

Thời gian đầu thì tôi chỉ việc chờ con người rơi xuống thôi. Họ sống trong căn phòng đó một thời gian rồi quay trở lên mặt đất.

Khi tôi hỏi “Sao, giờ trở về à?” thì hầu hết đều trả lời “Vâng, tôi về đây”. Dường như con người sau khi ở trong lòng đất một thời gian đều có thể quay trở lên mặt đất thì phải.

Có đủ hạng người rơi xuống chỗ tôi. Những đứa trẻ chân tay dài ngoẵng teo tóp cũng có, những ông già yếu ớt suy kiệt cũng có, những thanh niên khỏe mạnh cũng có luôn. Người nào cũng lầm lì ít nói, làn không khí hoang dại vây phủ khắp thân hình của họ.

Lúc đầu, khi những người rơi xuống đây bị chết, tôi với vợ mình đều đào một cái hố nhỏ riêng biệt để chôn cất họ cẩn thận. Về sau chúng tôi nhớ ra cái hang mà tổ tiên đã đào và mang xuống họ xuống đó. Con người khi chết đi sẽ lạnh và cứng lại. Dòng họ chuột chũi chúng tôi khi chết cũng sẽ lạnh và cứng lại. Đối với con người, họ sẽ khóc khi có đồng loại mất đi nhưng chúng tôi không khóc. Chúng tôi chỉ khóc khi có chuyện đau buồn hay tiếc nuối mà thôi. Cái chết là lẽ tự nhiên nên chúng tôi không buồn. Cũng không nuối tiếc. Tuy nhiên con người khi có đồng loại mất đi, dù bình thường thì thờ ơ lạnh lùng chẳng quan tâm gì đến, vậy mà lúc đó lại tập hợp lại rồi cùng khóc rống lên ở căn phòng kế bên. Họ khóc với điệu bộ như thể tiếng khóc làm họ dễ chịu đi vậy. Tôi chẳng thể nào hiểu nổi con người.

Tôi bắt đầu đi thu lượm con người vào khoảng mấy năm trước đây. Từ khi tôi thu gom những người không còn đủ sức rơi xuống lòng đất để bỏ vào túi thì buổi tối của tôi trở nên vô cùng bận rộn. Tôi khéo léo thu lượm con người theo đúng trình tự ghi trong sổ tay. Vì họ đều yên lặng cam chịu nên tôi móc vào móng vuốt của mình rất dễ dàng.

Tôi thu gom lượm lật con người bỏ vào túi áo khoác của mình, không hề ngại ngùng một giây phút nào cho đến tận nửa đêm.

Để tôi kể cho bạn nghe chuyện đêm khuya của tôi nhé.

Khi thu lượm xong hết con người thì tôi mệt lả.

Tôi bước đi âm thầm không tiếng động trên con đường dài trải nhựa tối tăm. Trong túi áo khoác tôi chất đầy người. Đôi lúc tôi vỗ nhẹ vào túi để chắc chắn rằng không ai bị rơi ra.

Đến cổng nhà, tôi mở cánh cửa sập rồi chui xuống lòng đất. Vợ tôi vẫn còn thức đợi chờ tôi. Mặc dù tôi đã nói là em cứ ngủ đi không phải đợi anh làm gì nhưng nàng nói là đang ngủ

mà thức dậy thì còn khó ngủ lại hơn nữa. Vậy nên nàng mặc một chiếc áo len dày ngoài bộ áo ngủ rồi vừa uống ca cao nóng hay sữa nóng vừa đợi chờ tôi.

“Mình đã về à”, nàng cất giọng trêu mếu. Thật là một con chuột có giọng nói dễ thương. Dòng họ bên vợ tôi ai cũng đều thế cả. Nhạc phụ và em trai vợ tôi cũng có giọng nói dịu dàng, còn nhạc mẫu và em gái vợ tôi thì có giọng nói y hệt như vợ tôi. Tuy vậy khuôn mặt của mọi người thì lại không giống nhau lắm.

“Anh có cần dùng thêm món gì lót dạ không?”, nàng vừa hỏi vừa đứng sau giúp tôi cởi chiếc áo khoác rồi treo lên móc rất nhanh chóng gọn gàng. Túi tôi căng phồng lên. Vợ tôi dùng móng vuốt đâm vào chỗ phồng lên đó rồi lôi từng người ra. Vừa đếm một, hai, ba... nàng vừa đặt từng người lên bàn.

Lũ người vẫn cứ yên lặng như vậy. Một lúc lâu sau, vài người khỏe nhất trong số đó mới bắt đầu nhúc nhích. Càng cử động mạnh thì con người càng lớn trở lại như kích thước ban đầu. Khi con người đã trở nên khá lớn thì tôi với vợ khiêng họ sang phòng kế bên để cho họ hoàn toàn phục nguyên lại dáng vẻ ban đầu.

Những con người đã đến từ trước đó dù thấy sự biến hình từ nhỏ bé đến cao lớn mà vẫn không có chút gì kinh ngạc, mắt vẫn trống rỗng mơ hồ. Nói chung những người tôi nhặt về đều có vẻ trống rỗng mơ màng như vậy cả. Cho dù nhìn thấy sự bất bình thường hay kì diệu đi thế nào chăng nữa thì lũ người đó vẫn không bao giờ thôi trống rỗng mơ màng. Chỉ đến khi có một đồng loại của mình bị chết thì chúng mới khóc lóc hay sụt sùi nước mũi mà thôi.

Sau khi đám người đã trở về lại kích thước ban đầu hết thì tôi với vợ quay trở lại bàn và nhấm nháp một tách trà lúa mạch ấm nóng. Đôi khi tôi cũng dùng thêm hai ba cái bánh khô senbei. Chúng tôi hiếm khi nói chuyện về con người. Cũng không nói chuyện công ty. Chúng tôi nói về hàng giảm giá trong siêu thị ngày hôm nay, về con Chiro ở tiệm thuốc đã sinh em bé. Từ sau khi sinh con, Chiro thường hay sữa nặng xì với vợ tôi. Vừa nhấm nháp trà lúa mạch, vợ chồng chúng tôi nói về những chuyện như thế.

Ở căn phòng kế bên, lũ người trườn vào trong đồng chăn nệm. Thỉnh thoảng bọn họ nói chuyện với nhau. Tôi với vợ áp tai vào bức tường ngăn với căn phòng bên mà nghe ngóng giọng nói của con người. Giọng con người thật dịu dàng. Cả giọng những người rơi xuống đây lẫn giọng của những người tôi nhặt về đều dịu dàng cả. Còn giọng nói của những người trong công ty thì không có chút nào dịu dàng êm ái cả.

“Sợ quá đi mất”, đám người nói.

“Sợ quá đi... bên hiên nhà cũ bây giờ, chỉ có dương xỉ đợi chờ mà thôi, lòng ta tiếc nhớ bồi hồi, huy hoàng một thuở của đời vinh hoa”. _____ ^[9]

Tôi chẳng hiểu lấy một chút gì lời họ nói. Những con người được nhặt về đều nói một ngôn ngữ như thể một cái máy bị hư. Chỉ lặp đi lặp lại “Sợ quá, sợ quá” rồi gào khóc “Ôi, trời ơi”.

Từ mà con người nói nhiều nhất đó chính là “sợ hãi”. Điều gì làm con người sợ hãi thế nhỉ? Với giọng dịu dàng cùng với vẻ mặt trống rỗng vô hồn, con người cứ lặp lại không ngừng cái câu “sợ quá, sợ quá đi”. Cái điều làm họ sợ hãi đến thế là gì nhỉ? Và nếu sợ như thế sao trông họ lại không có vẻ gì là rúm ró hãi sợ hết nhỉ? Tôi thật không thể hiểu nổi con người.

Trước khi đi ngủ, vợ chồng tôi đi sang phòng bên xem con người thêm lần nữa. Chúng tôi bắt chuyện với họ một vài câu như chà, cái mũ đó hợp với anh lắm đấy, anh thích món ăn nào hay anh đã có chần nệm rồi à... đại khái là như vậy. Đám người trả lời câu hỏi của chúng tôi một cách rõ ràng đáng ngạc nhiên dù bọn họ hầu như không nói chuyện với nhau bao giờ theo đúng nghĩa cuộc trò chuyện. Tôi thích ăn cá nhất, đặc biệt là cá mú đá, khi tôi ngồi câu cá mú bên bờ biển thì có con mèo đi đến, đó là con mèo tam thể vằn trắng đen và nâu, ngày xưa tôi cũng từng giết mèo ăn nhưng thịt mèo không ngon lắm. Họ cứ nói huyền thuyên những điều như thế.

Hai vợ chồng tôi nhanh chóng lên giường và chìm vào giấc ngủ sâu.

Nơi căn phòng kế bên tiếng kêu gào và tiếng thở dài vang vọng suốt đêm. Lúc ban đầu, hai vợ chồng tôi không thể nào quen được với thanh âm đó nên không thể nào mà ngủ được còn bây giờ thì chúng tôi ngủ ngon lành.

Vợ tôi ngáy nhẹ nhẹ. Dường như tôi cũng ngáy khá lớn khi ngủ say.

Bây giờ kể cho bạn nghe chuyện lúc rạng sáng nhé.

Lúc rạng sáng là thời điểm dòng họ chuột chúng tôi sinh con.

Cho đến bây giờ vợ tôi đã sinh được mười lăm đứa con. Những đứa bé hoạt bát, lông lá mịn màng. Nhưng sau khi sinh chẳng được bao lâu, chúng nó chết hết. Không sống được đứa nào. Chúng tôi đào một cái hố và chôn cất riêng từng đứa cẩn thận.

Lũ người khi biết chuyện những đứa con của chúng tôi chết cũng khóc thút thít. Có người còn khóc lớn tiếng hơn cả khi đồng loại của mình chết nữa. Vì cái chết là lẽ đương nhiên nên

cho dù đứa con tuy mới sinh ra mà chết đi thì vợ chồng tôi cũng không khóc. Trong số đám người mà tôi nhớ về hình như cũng có người đã siết cổ con mình đến chết vậy mà lại khóc lớn nhất, rồi còn quần quai thân mình trong đau khổ. Tôi thật chẳng thể nào hiểu được con người.

Không chỉ có loài chuột mà con người cũng thường sinh con vào lúc rạng sáng.

Khoảng đầu mười năm trước có hai người đã sinh con ở đây. Một người sinh con trai, một người sinh con gái. Cả hai đều bé nhỏ, hoạt bát và có lông tóc mịn màng. Tuy là con của người nhưng lại giống y hệt như con của chuột vậy. Cho dù người nào sinh con thì đám người xung quanh cũng chẳng quan tâm gì đến. Con người khi thấy chết thì gào khóc vậy mà khi thấy đứa bé được sinh ra thì làm ra vẻ bàng quan đến độ cả một phát rấm cũng tiếc vậy.

Ngay khi vừa sinh con xong, người mẹ nhìn đứa bé đầy lông tóc rồi quẳng đi ngay. Rồi người mẹ lại chui vào trong chăn và ngủ tiếp. Khoảng hai ngày sau, người mẹ quay trở lên mặt đất, để mặc lũ trẻ dưới này. Đám người nhìn đứa trẻ lông tóc rậm rạp vậy mà chẳng tỏ vẻ quan tâm chút nào.

Hai vợ chồng tôi nuôi đứa bé do loài người sinh ra. Chúng mọc móng vuốt và chỉ ba năm sau đã trưởng thành, tốc độ trưởng thành nhanh chóng khác hẳn loài người. Khi thả chúng lên mặt đất, đứa bé trai và bé gái chạy đi đâu mất. Sau đó tôi chẳng nghe tin tức gì về chúng cả.

Khi bình minh đến, ánh nắng nhẹ xuyên vào nhà từ khe hở của trần nhà. Tôi ườn mình trên giường ngắm nhìn những tia sáng đó một lúc lâu. Vào những ngày mưa gió hay mây mù tôi đợi mãi mà chẳng thấy có tia sáng nào cả. Vào những dịp hiếm hoi khi tuyết rơi, dù chưa đến bình minh tôi vẫn cảm thấy được thứ ánh sáng mờ nhạt.

Trong chăn thì ấm nhưng đầu mũi tôi lại lạnh cóng. Tôi muốn dậy đi tiểu mà sao mãi vẫn không nhắc mình dậy được.

Trong khi đó thì vợ tôi thức dậy đi tiêu tiểu trước cả tôi. Nàng thức giấc nhanh nhẹn lắm, vừa ư ử ca một bài ca vừa bắt tay dọn dẹp nhà cửa và châm lửa nấu nướng ngay.

Cuối cùng thì tôi cũng dậy vệ sinh xong xuôi. Trong khi tôi đi quanh xem xét những con người mà tôi đã lượm về đây vào hôm qua, hôm kia và cả trước đó nữa, thì trong lò sưởi lửa cháy hừng hực, ấm nước sôi sùng sục và khắp phòng nồng nàn mùi bánh mì nướng.

Lũ người chất đầy căn phòng bên kia. Những người chết chúng tôi khiêng thả xuống hố, phân biệt những người muốn ở lại đây và những người muốn trở lên mặt đất, rồi sau đó chia món hẩm cho mọi người.

Đám người chẳng có sức sống gì cả, khuôn mặt đơ ra như đã chết rồi. Tuy nhiên lại chưa chết. Tuy không chết nhưng cứ lặng lẽ ăn mòn mọi thứ xung quanh, ăn mòn chính bản thân mình. Trong cái hang của chúng tôi, họ không thể biến thành chuột được mà cứ mãi là con người, chờ đợi ngày trở lại mặt đất.

Có những người chết đi trước khi kịp quay trở lên mặt đất. Thế là khi ấy những người khác lại gào khóc, quằn quại thân mình. Trên những khuôn mặt như đã chết rồi ấy chợt bùng sáng lên trong một khoảnh khắc ngắn ngủi.

^[9] Nguyên văn là câu “Nokiba no shinobu” (軒端の忍ぶ) vốn lấy ý từ bài thơ thứ 100 trong tập “Bách nhân nhất thủ” 百人一首 của Thiên Hoàng Juntoku 順徳院 như sau:

百敷（ももしき）や 古き軒端（のきば）の しのぶにも なほあまりある 昔なりけり

Mà chúng tôi tạm dịch thơ như sau: “Bên hàng hiên cũ gió mưa qua, dương xỉ mọc đầy lá với hoa, thật nhiều như lòng ta tiếc nhớ, một thời thịnh trị đã trôi xa”. Trong bài thơ này có sự chơi chữ rất hay là từ shinobu vừa chỉ cây dương xỉ shinobugusa 忍草 vừa chỉ lòng nhớ mong shinobu 偲ぶ. Bản trong truyện là phiên bản dịch thơ thứ hai của chúng tôi (HL).

YOSHIDA SUEKO

Truyện ngắn “Tự sát tình yêu Kamaara”(嘉間良心中) của tác giả Yoshida Sueko được viết năm 1984 là một truyện tiêu biểu cho văn học vùng Okinawa Nhật Bản. Bối cảnh câu chuyện là một mối tình kỳ lạ của một cô gái điếm Kiyo về già và chàng lính hải quân Sammy đào ngũ. Sự chiếm đóng của quân đội Mỹ trên đảo Okinawa đã gây tàn phá kinh tế và văn hóa của hòn đảo, biến nhiều người phụ nữ trở thành gái bán dâm. Truyện mang hơi hướng của việc chống chủ nghĩa thực dân kết hợp với mô típ tự sát vì tình (shinjuu) của văn học truyền thống Nhật Bản. Truyện được dịch từ nguyên tác Nhật ngữ (嘉間良心中) trong tập truyện ngắn song ngữ “New Penguin parallel text: short stories in Japanese 日本語の短編小説 do Michael Emmerich biên tập, Nhà xuất bản Peguin Books ấn hành năm 2011, trang 179-231.

TỰ SÁT TÌNH YÊU KAMAARA

1.

Kiyo thức dậy vì nghe thanh âm của chiếc bật lửa rơi xuống sàn nhà. Nàng nhìn lên làn khói mờ nhạt đang bay lơ lửng nơi trần nhà ngập tràn ánh sáng ban mai. Đưa mắt sang giường bên cạnh, nàng thấy Sammy vừa hút thuốc vừa nhìn mình. Đường như cậu ấy nhìn khuôn mặt nàng thiếp ngủ từ lâu rồi thì phải. Kiyo trở mình và quay mặt vào tường. Những sợi tóc bạc nơi vùng gáy mọc dài ra và chiếc cổ thanh mảnh mất đi vẻ thanh xuân mềm mại chắc hẳn đã phơi bày ra và bị Sammy nhìn thấy hết. Thật đau khổ. Kiyo kéo chăn lên trùm kín mang tai.

Sammy đang muốn bỏ đi. Kiyo biết điều đó. Nó hiện ra nơi ánh nhìn với ấn đường chau lại như đe dọa khi nhìn Kiyo. Nơi đôi mắt đó ta có thể thấy sự dao động trong tâm tư. Rõ ràng là Sammy đã bắt đầu chán ghét cuộc sống chung chạ với Kiyo như thế này rồi.

Cậu ấy muốn quay trở lại quân đội. Đã chán cuộc sống đào ngũ rồi. Cuộc sống đào ngũ tẻ nhạt bình thường ngoài ý muốn đã làm cho Sammy khổ sở. Nó hiện ra trong cách nói chuyện như không còn sức lực nào hết, trong dáng đi vùng vằng đầy bất an, trong tia nhìn chán chường căm giận thỉnh thoảng ném về phía Kiyo. Không phải vì sợ quân cảnh tìm đến. Cũng không phải vì xe cảnh sát chạy vòng vòng quanh đây. Chỉ vì Sammy nhận ra cuộc sống đào tẩu thật quá nhàm chán rảnh rang hơn mình nghĩ rất nhiều. Những tháng ngày buồn tẻ đã dần dần đẩy cậu ta vào địa ngục.

Khi rời khỏi đây có lẽ Sammy sẽ trở về cánh cổng căn cứ như nhà kho chứa đồ của doanh trại Camp Courtney. Cậu ấy sẽ bị quân cảnh bắt và tống vào trại giam. Tuy vậy, Sammy vẫn sẽ rời đi. Cho dù thế nào đi nữa...

Có thể hôm nay hay ngày mai, hay có thể khoảng mười ngày sau nữa chưa biết chừng. Nhưng sẽ có một ngày sau khi thức dậy, cậu ta sẽ bước đi hướng về cái nhà kho nhỏ lợp mái tôn. Và Kiyo sẽ không cách nào ngăn cản nổi.

Hình như Sammy đứng lên và mở cửa sổ. Ánh nắng chiếu vào gáy Kiyo. Nàng đưa chăn phủ kín đầu.

(Cậu ta đi nhanh hơn mình một nhịp rồi).

Kiyo muốn nổi giận. Sáng nay Sammy lại đang cố gắng để không chạm đến nàng. Đường như cậu ta cũng chán việc chạm vào người nàng rồi.

Chiếc gạt tàn rít lên rồi sau đó là im lặng. Mới dạo gần đây khi dụi tắt điếu thuốc là Sammy trườn vào nằm kế bên nàng. Khi đó, tiếng xèo xèo của tàn thuốc là dấu hiệu báo trước của Sammy nhưng không biết từ bao giờ điều đó không còn ý nghĩa gì nữa.

Từ khe hở trong chăn, Kiyo lặng yên quan sát. Sammy đang nhìn băng quơ ra ngoài cửa sổ. Chiếc cổ nhỏ trắng xanh biến mất trong làn tóc tai bù xù, nơi hai cái tai lớn như thể chúng đột ngột mọc lên từ hai bên đầu. Nàng có thể cảm nhận được sự cô tịch của buổi sớm mai đang ngưng đọng lại.

“Sammy này.”

“Gì đấy?”

Sammy quay người lại.

“Đóng cửa sổ và kéo rèm lại đi. Chói mắt quá.”

Sammy vươn người đóng cửa sổ và kéo rèm lại.

“Đến đây nào Sammy.”

Sammy đến bên cạnh giường nàng. Kiyo vươn tay nắm lấy quần Sammy.

“Hôm qua cậu về đây lúc mấy giờ?”

“Khoảng mười hai hay một giờ sáng gì đấy.”

“Cứ vậy ngủ mà không cởi quần sao?”

“À, vì phiền phức quá mà.”

Nhưng Kiyo biết Sammy trở về nhà vào lúc năm giờ sáng.

“Cậu đi đâu vậy?”

“Đến chỗ Jim Oblender. Người đồng hương mà tôi đã nói bữa trước đó, giờ anh ta đã đến căn cứ Kadena ^[10].”

“Đến chỗ bạn bè nói chuyện thì cũng được nhưng mà cậu cứ lang thang bên ngoài nhiều quá là sẽ bị quân cảnh bắt đấy.”

Vừa nói Kiyo vừa lấy làm lạ cho quân đội Mỹ. Từ ngày bỏ trốn đến giờ đã nửa năm rồi mà chẳng thấy kiếm tìm gì hết. Sammy cũng có thể thoải mái đi ra ngoài tự do tùy ý sáng đêm chẳng có vẻ gì là lính đào ngũ cả. Nếu không đọc trên báo, chắc Kiyo cũng không thể tin được Sammy là lính đào ngũ.

"Cởi thắt lưng ra đi."

Sammy làm như được bảo. Tiếng thắt lưng vang lên lách cách. Sammy cũng hơi tụt quần xuống để bàn tay của Kiyo có thể dễ dàng lần tìm...

Sammy dùng sức ôm lấy gò má Kiyo rồi nâng nàng dậy đẩy nàng nằm xuống giường và đè sát lấy. Cái sinh mệnh ẩm ướt của Sammy đi vào trong người nàng một cách gấp gáp với những cú nắc mạnh bạo và rồi mọi chuyện xong xuôi.

Chân vẫn còn bị kẹp cứng bởi Sammy, Kiyo đưa tay với lên đầu giường lấy một điều thuốc và châm lửa. Tiếng bật lửa làm Sammy giật mình và bỏ chân ra. Sammy nằm vật ra giường. Kiyo chăm chú ngắm khuôn mặt nhìn nghiêng của Sammy được phản chiếu trong ánh sáng. Bộ râu đã nửa năm rồi không cạo buông dài từ cằm đến tận ngực. Có lẽ vì chòm râu dài mà khuôn mặt thon với sống mũi cao trông như nhỏ lại. Trông Sammy y như Chúa Giêsu trên thập tự giá trong bức tranh Kiyo đã xem ngày xưa. Kiyo châm lửa điều thuốc rồi nhét vào miệng Sammy.

2.

Vừa tắm, Kiyo vừa mơ màng suy nghĩ xem hôm nay sẽ làm gì.

Nàng đã cạn tiền. Không còn lấy một xu. Cho đến tối hôm qua thì vẫn còn hai ngàn yên nhưng Kiyo đã mua cho Sammy ba lon bia, một bịch snack khoai tây làm mồi nhắm với bánh mì ăn sáng ở siêu thị gần nhà và hết sạch hai ngàn yên. Từ sáng hôm nay thì hoàn toàn nhẵn túi.

Kiyo đứng trước gương, dùng khăn tắm lau người. Có lẽ vì thiếu ngủ mà mặt nàng xanh xám và phù lên. Thật là một gương mặt đáng ghét làm sao. Đã thế cái cổ còn khảnh khiu quá. Không chỉ khảnh khiu mà da còn mất đi vẻ mịn màng. Lớp da vàng đầy nếp nhăn như tách rời khỏi bắp thịt, rũ xuống không còn chút sức lực nào bám đầy quanh vùng cổ. Hai bàn tay gầy guộc tuy vẫn còn dấu vết của tuổi thanh xuân nhưng cổ tay đã nổi gân và lòng bàn tay ngả vàng không sao ngăn cản được. Ngực nàng đã xẹp xuống và không còn căng mịn như xưa. Vùng da bụng mềm nhũn đầy nếp nhăn. Khi hiểu rõ rằng mình không còn trẻ nữa, điều đó làm cho Kiyo cảm thấy mình xấu xí thêm.

Kiyo soi gương và trang điểm thật cẩn thận. Nàng muốn trông mình trẻ thêm dù chỉ một chút với Sammy. Kiyo không muốn chàng thiếu niên anh tuấn như thể bước ra từ thần thoại Hy Lạp có cảm giác nàng là một mẹ già xấu xí được.

Nàng mở tủ quần áo và lấy một chiếc váy mặc vào. Sammy vẫn còn ngủ say trên giường.

Khi Kiyō ra khỏi nhà, trời làm mưa lất phất. Nàng tính quay trở lại lấy dù nhưng cảm thấy bất an nên từ bỏ ý định. Kiyō sợ rằng tiếng mở cửa sẽ đánh thức Sammy. Và một khi thức dậy, Sammy sẽ bỏ nàng mà đi mãi mãi.

Kiyō bước ra con đường trải nhựa. Nàng cứ thế đi chầm chậm trong mưa. Vừa đi nàng vừa nghĩ về Sammy.

Nàng gặp Sammy nơi chỗ khuất trong quán hamburger Pinocchio vẫn thường hay ngồi. Lần đó Kiyō cũng đang bắt khách đi như thường lệ.

Đám lính nổi như đám bong bóng xà phòng từ hàng cộ con đường trung tâm tràn vào quán và đứng trước quầy tính tiền nhỏ. Sau khi nhận phần xúc xích và hamburger được gói trong khăn giấy, chúng cứ thế mà đứng nhai nhồm nhoàm.

Từ trong góc tối, Kiyō lặng lẽ quan sát động tĩnh. Đến khi đám lính ăn xong, lấy khăn giấy chùi miệng rồi ném vào thùng rác, chuẩn bị quay trở lại khu bờ biển nhận nhíp ánh đèn thì nàng chớp lấy cơ hội, cất tiếng.

“Này.”

Tên lính tiến lại gần. Khi tên lính nhìn khuôn mặt và thân thể nàng với vẻ kinh ngạc rồi quay người thì Kiyō mới cất giọng vui vẻ hết mức:

“Mười đô la ghen.”

Vì giá mười đô la rẻ hơn một nửa so với giá thị trường nên người lính không có tiền có thể dừng chân đứng lại. Kiyō bay ra nắm lấy cánh tay phải tên lính. Việc này cần phải có kỹ thuật khéo léo. Nếu sớm quá thì nàng sẽ bị hất ra mà nếu trễ quá thì tên lính sẽ đi mất. Vấn đề nằm ở thời điểm vì vậy nàng đã rất khổ sở để bắt khách lúc mới vào nghề.

Sammy xuất hiện khoảng gần mười hai giờ đêm, lúc nàng sắp sửa chuẩn bị ra về. Khi vừa rời khỏi chỗ khuất, Kiyō ngược mắt nhìn lên thấy dáng hình một người lính nhỏ đang đứng trước quầy thu ngân. Nàng dừng lại nghĩ rằng đây hẳn là người khách cuối cùng đêm nay. Cậu lính sau khi ăn xong xúc xích thì bước về phía Kiyō. Trông cậu ta như học sinh cấp ba.

“Mười đô la”, Kiyō lên tiếng.

“Năm đô la”, cậu ta ngay lập tức trả lời.

(Chỉ với một ngàn yên mà đòi ôm gái sao?)

Kiyō tức giận. Tuy nhiên, gương mặt trẻ con và chưa hết vẻ ngây thơ của cậu ta làm cho tâm trạng Kiyō dịu lại. Nàng hay bị những cậu thiếu niên anh tuấn nhỏ tuổi thu hút. Nhưng

không có nghĩa là vì dung mạo đẹp dễ này mà Kiyo chấp nhận năm đô la. Vì cô chỉ biết cậu ta thực sự là thiếu niên ngờ ngác sau khi bước vào căn hộ của mình.

Kiyo đã đứng trong góc quán gần hai tiếng đồng hồ và nàng cảm thấy vô cùng mệt. Kiyo muốn ngồi xuống ở một nơi nào đó. Và nếu như có thể nàng muốn vùi mình vào chiếc chăn ấm áp với một người đàn ông dù cho miễn phí cũng được. Đúng khi nàng vừa có tâm trạng như vậy thì Sammy chợt xuất hiện. Cậu chỉ có một mình. Rất hiếm khi có người lính nào đi ra ngoài một mình vào thời gian này.

Kiyo dẫn Sammy đi qua trước mặt khách sạn con đường trung tâm đến căn hộ Kamaara. Vừa bước vào phòng, Kiyo nói “đưa năm đô la đây” và chìa tay ra.

Sammy lấy từ trong túi tờ năm đô la nhàu nát rồi đặt vào tay Kiyo.

“Thật sự là chỉ có vậy thôi à?”

“Thật đấy. Đây là số tiền cuối cùng của tôi.”

“Rồi còn tiền taxi đi về thì sao?”

“Tôi không trở về doanh trại nữa.”

“Không trở về... là sao?”

“Tôi đào ngũ rồi.”

“À, à.”

Kiyo nhìn mặt cậu thiếu niên. Mái tóc màu hạt dẻ lòa xòa trước trán che gương mặt thon dài đang mỉm cười đầy lo âu căng thẳng.

“Cậu ở doanh trại nào?”

“Courtney.”

“À, vậy là lính hải quân à?”

“Đúng vậy.”

“Đào ngũ vậy rồi cậu tính sao?”

“Kiếm tiền rồi đi đến Honshu.”

“Đến làm gì?”

“Tôi định đến Honshu rồi đào tẩu sang Bắc Triều Tiên hay Liên Xô gì đấy.”

“Kinh thật đấy nhỉ.”

Kiyo nói nhưng không trả lại tiền.

Sau khi tắm xong, Kiyo tiến lại gần chiếc giường thì thấy cậu lính trẻ đang nhìn nàng từ dưới tấm ra trải giường che phủ đến vai. Ánh mắt hai người gặp nhau. Cậu ta vội vàng lẩn tránh ánh mắt nàng. Trong khoảnh khắc ấy, Kiyo cảm thấy một nỗi buồn thẳm sâu như cào cấu ngực nàng. Bất chợt nàng bị thôi thúc bởi ý muốn đến ôm ấp và cọ má vuốt ve cậu lính. Có lẽ do ánh đèn chiếu rọi khiến khuôn mặt Sammy khơi gợi và trỗi dậy bản năng làm mẹ nơi Kiyo một cách kỳ lạ. Đôi mắt xám ẩn chứa một nỗi yên lặng mênh mông.

Đêm hôm đó, Kiyo cho Sammy ngủ lại căn hộ của nàng vì cậu ta chẳng còn nơi nào khác để đi. Sáng hôm sau thì Sammy bỏ đi đâu mất.

Ngày thứ hai vụ việc của Sammy được đăng trên báo trong một mục nhỏ. Kiyo đọc được bài báo ấy nơi tầng hai của một cửa tiệm uốn tóc.

“Một người lính hải quân doanh trại Courtney đâm cấp trên rồi đào ngũ.”

Bài viết chỉ có vài dòng sơ sài nhưng Kiyo biết ngay được đó là vụ việc của Sammy.

“Binh nhất hải quân trực thuộc doanh trại Courtney (18 tuổi) vào ngày 7 tại trại huấn luyện Camp Hansen đã tranh cãi với cấp trên là trung đội trưởng Sergeant John W. Anderson rồi dùng lưỡi lê được cấp phát đâm vào bụng ông này và sau đó bỏ trốn. Anderson bị thương nặng cần khoảng một tháng để bình phục. Hải quân đang hợp lực với cảnh sát địa phương truy tìm tung tích của thiếu niên kia...”

Kiyo chẳng cảm thấy sợ hãi chút nào khi biết mình từng ngủ cùng một kẻ đã đâm người khác. Nàng còn nghĩ chắc hẳn phải có chuyện gì quá sức chịu đựng nên cậu ta mới phải đâm người như thế. Trong khoảng hai năm gần đây, Kiyo đã thấy không biết bao nhiêu lần những vụ án đâm máu của đám lính, thậm chí có lần nàng đã chứng kiến một người lính bị bắn chết ngay trước mặt mình. Vì thế với vụ việc đâm người bị thương còn con này, Kiyo không mấy may e sợ.

Trở về căn hộ sau khi nhuộm tóc, Kiyo thấy Sammy đang ngồi ngay bậc cầu thang nơi cửa vào. Nhìn thấy Kiyo, cậu ta mỉm cười yếu ớt. Khuôn mặt Sammy lộ rõ vẻ mệt mỏi chán chường.

“Xin chào.”

“Chào cậu.”

Kiyo cũng ngồi xuống bên cạnh. Nàng ngửi thấy mùi mồ hôi từ cổ áo cậu ta.

“Cậu đã đi đâu thế?”

“Isabama.”

“Đến Isabama làm gì?”

“Có một người đồng hương của tôi ở đó tên là Jim MacGuire nên tôi đến gặp nhưng tôi bị hắn đuổi đi.”

“Vụ việc của cậu có đăng trên báo đấy.”

“Trên báo á?”

Giọng nói của Sammy có vẻ run rẩy.

“Cậu đã đâm trung đội trưởng à?”

“Chỉ khóa nhẹ thôi. Hắn không chết đâu mà lo.”

“Báo nói hắn ta mất khoảng một tháng để hồi phục.”

“Hắn tệ lắm, tôi chỉ...”

“Được rồi. Cậu không cần phải nói lý do ra đâu. Thế nhưng cậu cứ lảng vảng quanh quần chỗ này là thế nào cũng bị bắt đấy.”

Sammy đỏ mặt.

“Cô có thể cho tôi ở tạm ít lâu không, chỉ khoảng hai ba ngày thôi được không?”

“Cho đến khi mẹ tôi từ Mỹ gửi tiền đến chỗ MacGuire”, cậu ta nói thêm.

Kiyo nhìn khuôn mặt của cậu thiếu niên. Thấy mình bị nhìn chăm chú như vậy, cậu ta đỏ mặt lên. Kiyo nhớ lại dáng vẻ của Sammy khi nàng tiến đến gần rồi để Sammy đi vào trong người mình và cơ thể nàng trở nên rạo rực. Sự run rẩy của toàn bộ thân thể Sammy trên người nàng. Cảm giác của cặp móng tròn săn chắc nơi lòng bàn tay nàng. Đêm đó Kiyo đã nắm lấy cậu thiếu niên ngủ say như chết đó và vất kiệt lấy cậu. Sammy hưởng ứng yếu ớt. Vừa lăn mình trên giường, Kiyo cảm thấy việc làm tình giữa đàn ông và đàn bà thật tuyệt làm sao và rồi nàng ôm lấy đầu Sammy mà khóc. Kiyo chưa từng cảm thấy biết ơn cái nghề bán thân xác này bao giờ cả. Chính vì nàng chỉ có thể làm cái nghề bán thân xác này thôi. Nhưng nếu không làm cái nghề này, liệu rằng nàng có cơ hội để ôm ấp một chàng trai như Sammy đến ba lần trong cuộc đời mình hay không?

“Được thôi Sammy, không phải là đến lúc nào cũng được nhưng trước mặt cậu cứ ở đây đi.”

Kiyo đứng dậy mở cửa và nói từ phía sau lưng Sammy.

Sáng hôm sau, khi Kiyo thức dậy lúc mười một giờ sáng và đang đánh răng thì nghe chuông cửa reng reng liên hồi. Nàng nhìn qua cái lỗ nhỏ nơi cánh cửa và thấy một viên cảnh sát đứng đó.

(Họ tìm đến rồi).

Kiyo thầm nghĩ. Đó là viên cảnh sát của đồn Goya mà cô thường thấy trên con đường trung tâm. Nhưng tại sao cảnh sát lại biết được chỗ này nhỉ. Kiyo đánh thức Sammy dậy, giúp cậu ta trốn qua cửa sổ rồi mở cửa.

“Dạ, xin chào.”

Viên cảnh sát cởi mũ ra và nhìn khắp căn phòng.

“Xin lỗi, có chuyện gì vậy ạ?”

Kiyo vẫn cầm bàn chải đánh răng trên tay và ngược nhìn viên cảnh sát trẻ.

“Cô là Yafuso Kiyo phải không?”

“Đúng vậy nhưng có chuyện gì không ạ?”

“Thực ra chúng tôi đang tìm một người lính hải quân đào ngũ không biết cô có biết manh mối gì không?”

Viên cảnh sát đột ngột đi thẳng vào vấn đề.

“Tại sao lại cố tình đến chỗ tôi vậy?”

“Thực ra thì nhân viên tiệm hamburger Pinocchio đã thấy một người lính giống như vậy. Như cô đã biết đấy, chỗ đó là nơi đám lính hay tập trung nhất mà. Nhân viên nói đã thấy cô và một người lính đi về hướng Kamaara. Cô có biết tung tích gì của cậu ta không?”

“Vào lúc nào vậy?”

Kiyo giả vờ như mình chẳng biết gì.

“À, khoảng tối hôm kia”.

“Cậu ta trông thế nào?”

“Vẫn còn là trẻ con, dân da trắng, là binh nhất hải quân...”

Viên cảnh sát giải thích về đặc trưng của Sammy, nhấn mạnh thêm với tuổi đó mà đã phạm tội ác nghiêm trọng như vậy và nói thêm là bên hải quân nhờ điều tra giùm.

“Vậ à? Đúng là tôi có gặp một người lính hải quân trước tiệm Pinocchio nhưng không khớp với miêu tả của ông.”

Kiyo lại tiếp tục giả vờ.

“Tóc cậu ta không phải màu nâu mà là màu vàng, hơn nữa độ tuổi khoảng hai bốn, hai lăm gì đó. Ông thử hỏi lại cậu nhân viên tiệm Pinocchio lần nữa thử xem sao?”

“Thì ra là vậy. Vậy là đủ rồi. Tôi đã hiểu.”

Viên cảnh sát vừa nhét sổ tay vào túi vừa mỉm cười.

“Đằng nào thì hấn cũng chỉ quanh quẩn con đường trung tâm thôi nên việc bắt giữ chỉ là vấn đề thời gian. Ngoài chỗ đó ra thì hấn còn chỗ nào khác mà đi nữa đâu?”

Viên cảnh sát nói ra câu quen thuộc rồi xin lỗi vì đã làm phiền Kiyo, đội mũ vào và cúi chào, không quên nói thêm là thế nào hấn ta cũng sẽ bị bắt thôi.

Kiyo từ cửa sổ nhìn ra cho đến khi viên cảnh sát rẽ vào con đường lớn trải nhựa khuất tầm nhìn. Nàng nhận ra lưng mình đổ mồ hôi lạnh. Tối hôm đó Sammy trở về lúc khuya.

Từ đó đến nay đã nửa năm trôi qua. Viên cảnh sát không một lần quay trở lại, quân cảnh cũng chẳng tìm đến. Dường như họ chẳng còn có ý định tìm Sammy nữa. Điều đó làm Kiyo ngạc nhiên về sự thờ ơ của quân đội Mỹ.

Chẳng có vẻ gì là tiền được gửi đến chỗ Sammy cả. Trong thời gian đó, Sammy chẳng đưa cho Kiyo lấy một xu nào. Đã thế Kiyo phải cho cậu ta tiền tiêu vặt nữa. Khoảng hai ba tháng đầu thì Kiyo cũng có lần yêu cầu Sammy trả tiền đấy nhưng cho đến bây giờ thì sự tình đã hoàn toàn thay đổi. Bây giờ Kiyo đã hiểu được rằng đó là tiền phí mà một gái bán hoa đã năm mươi tám tuổi không có ai làm bạn phải trả để có thể ôm ấp một thiếu niên anh tuấn như bước ra từ trong phim ảnh chỉ đáng tuổi cháu mình. Kiyo còn cảm thấy quá rẻ nữa là đằng khác. Có nơi nào trên thế giới này mà chỉ phải trả mười đến hai mươi ngàn yên ^[11] một tháng để được một thiếu niên như thiên sứ ôm ấp vuốt ve đâu?

3.

Kiyo nhìn đồng hồ thấy đã ba giờ.

Mình đi đâu bây giờ.

Nàng không có chỗ nào mà đi.

Hay là mình cứ đến chỗ ngã tư đã. Sau đó mới quyết định nên đi đâu.

Kiyo bước nhanh hơn.

Con mưa nhỏ rơi xuống ướt người nàng, lớp trang điểm như trôi đi hết cả. Kiyo lấy trong túi xách một miếng khăn giấy và thấm thấm lên trán.

Ra đến ngã tư, Kiyo ghé vào một tiệm cầm đồ trong con hẻm nhỏ và cầm chiếc nhẫn với giá năm ngàn yên. Đó chỉ là chiếc nhẫn rẻ tiền nhưng cầm được đến năm ngàn yên là do chủ quán Shiroma có người vợ cũng xuất thân từ đảo Tsuken như Kiyo và hai bên cũng có quen biết nhau. Sau khi nhét những tờ một ngàn yên mới tinh vào ví, Kiyo bước vào quán ăn và gọi món mì Soki.

Khi ra khỏi quán, Kiyo nhìn đồng hồ thì đã ba giờ rưỡi. Trong tâm trí nàng chợt hiện lên hình ảnh Sammy nằm trên ghế sofa lơ đãng xem tivi. Và bất chợt Kiyo thấy lo lắng sợ rằng Sammy sẽ rời nhà bỏ đi. Kiyo dừng lại giữa đường. Mình có nên về nhà không nhỉ? Không, chắc chắn không thể nào có chuyện đó đâu. Một kẻ cùng quần không tiền, không chốn nương thân thì có thể đi đâu được chứ? Kiyo cố gắng cắt đứt dòng suy nghĩ và tiếp tục bước đi.

Kiyo dừng chân trước trạm xe buýt. Nàng định đi đến công viên Nakagusuku. Từ nơi lớp tường đá bao bọc công viên, Kiyo có thể nhìn thấy biển Tsuken ^[12] chốn quê nhà. Nàng muốn ngắm lớp sóng bạc đầu dội vào vách đá phía xa. Cứ vào ngày buồn bã, Kiyo lại muốn nhìn về dáng hình hòn đảo quê hương. Mỗi lần tâm tư khắc khoải, nàng lại ra ngắm biển. Có lẽ vì cuộc sống khó khăn mà gần đây nàng toàn trải qua những ngày bế tắc. Kiyo toàn nghĩ đến chuyện ngày xưa. Mặc dù nàng rất ghét nhớ về ngày tháng cũ. Nhưng có lẽ vì tuổi tác già nua mà Kiyo thường hay hồi tưởng về người chồng cũ đã chia tay và hai đứa con mình.

Từ khi rời bỏ hòn đảo, Kiyo cũng có gặp lại hai ba lần nhưng lần nào ông ta cũng say khướt, không nói chuyện gì được cả. Hai đứa con nàng thì cũng ngoài ba mươi tuổi rồi, nghe nói chúng đều lập gia đình ở Kanagawa và Hyogo nhưng không từng đến thăm nàng một lần hay thậm chí viết cho nàng một lá thư. Dường như chúng ghét nàng lắm thì phải. Khi nghĩ đến việc mình đã có vài đứa cháu rồi, Kiyo chợt cảm thấy không sao chịu đựng nổi.

Trên chiếc xe buýt bật máy điều hòa, năm sáu người khách ngồi im với vẻ chán chường. Kiyo ngồi xuống một chiếc ghế trống, cảm thấy người mình nặng trĩu.

Kiyo xuống xe tại Ishinda rồi đón một chiếc xe taxi. Chạy đến trước trạm soát vé sơn đỏ rực, có hình dáng như tòa thành Ryugu thì cơn mưa chợt tạnh hẳn. Nơi quầy vé không một

bóng người. Kiyo để hai đồng xu một trăm yên nơi cổng soát vé rồi bước vào trong. Hai ông bà già mái tóc bạc trắng dường như là khách tham quan đang dìu nhau đi xuống con dốc khúc khuỷu. Kiyo dừng chân lại dưới gốc cây anh đào sum suê cành lá chờ họ đi qua rồi thẳng bước về hướng tường thành.

Khi lên hết con dốc là một quảng trường đất đỏ được viền quanh bằng thảm cỏ xanh trải rộng trước mắt. Xung quanh quảng trường, người ta xây hai ba bậc đá cao lên và phía sau đó là lớp tường đá của ngôi thành mềm mại trải dài theo hình lượn sóng.

Kiyo đi vòng qua bãi cỏ và ngồi xuống một chiếc ghế đá. Một đôi nam nữ học sinh trung học chắc là đang yêu nhau vừa cười đùa vừa chơi cầu lông. Hai người đều đi chân trần. Hai đôi giày xếp ngay ngắn trên mặt đất. Không hiểu sao cảnh đó làm Kiyo nổi da gà toàn thân ^[13] . Nàng vội vàng đứng dậy và đi xa khỏi quảng trường.

Đứng nơi tường thành nhưng Kiyo không nhìn thấy đảo Tsuken vì chìm khuất trong sương mù. Dưới những đám mây sà xuống thấp có một chiếc trực thăng đang bay lượn vòng với chiếc đèn đỏ nhấp nháy. Trên mặt biển một chiếc tàu chở dầu to lớn đang chậm chậm tiến ra ngoài khơi xa. Những cơn gió nóng mịt mù mang theo cơn mưa nặng hạt.

Khi Kiyo quay trở lại con đường trung tâm thì mặt trời đã bắt đầu lặn, ánh nắng chiều nhạt nhòa. Những ánh đèn đường bật sớm trên những hàng cọ trải dài lấp lánh như mời gọi. Những người lính đang thảnh thơi đi dạo trong cơn gió trong suốt của buổi hoàng hôn. Vài người ngắm nhìn những bức hình quảng cáo trò vui được dựng nơi trước lối vào quán bar và hộp đêm. Vài người đứng sắp hàng theo thứ tự trước quầy xúc xích và có vài kẻ đứng dựa vào cột điện, nhìn những người qua đường với ánh mắt cô đơn. Một người lính trung niên đang đứng bên cạnh tiệm hamburger Pinocchio, quay lưng về phía đường phố. Kiyo tiến lại gần và cất tiếng.

“Xin chào anh.”

“Chào cô.”

Người lính đáp lời với sự trẻ trung ngoài dự đoán của Kiyo.

“Làm tình không anh?”

Người lính im lặng lắc đầu.

“Vậy sao?”

Nàng mỉm cười ngược ngáp khi đi ngang qua anh ta. Kiyo cảm thấy hối tiếc vì đã bắt chuyện với một người như thế. Đi thêm một lúc nữa, Kiyo thấy một người lính say rượu đang được người bạn dìu đi. Nàng dừng lại cất tiếng chào rồi lại gần tiếp cận.

“Anh lính này, đi chơi với tôi không?”

“Đi đâu chứ?”

Người lính say rượu dừng lại hỏi.

“Bất cứ chỗ nào anh thích.”

Hình ảnh Sammy đang ngồi xem tivi chợt hiện lên trong tâm trí Kiyo. Đạo gần đây nàng để ý thấy Sammy hay vừa xem tivi vừa rung rung nước mắt.

“Nhưng đi với cô làm gì chứ?”

“Thì tất nhiên là để làm tình rồi.”

“Vớ cô ư?”

Người lính còn lại vừa dìu bạn mình đi vừa hỏi cô và cất tiếng cười lớn. Kiyo quay lưng bỏ đi. Bắt chuyện với mấy thằng say rượu chỉ phí phạm thời gian thôi. Kiyo bước nhanh chân hơn, quay ngược về tiệm Pinocchio quen thuộc.

Kiyo đến trước quầy tính tiền gọi một chiếc bánh kẹp xúc xích. Người đàn ông đội chiếc mũ tam giác màu trắng im lặng dùng khăn giấy gói lại chiếc bánh và đưa cho nàng. Kiyo lẩn vào một góc tối của khu nhà và gặm bánh. Tiền bạc đã không cánh mà bay. Số tiền còn lại không đủ mua cho Sammy một gói thuốc lá Mỹ nữa.

Vậy mà số lính đi dạo trên đường ngày càng ít dần đi. Số lần bắt được khách ngày càng thưa dần. Có lẽ là do tuổi tác nên Kiyo dần mất đi sự quyến rũ chăng? Đã thế số lính lại vắng vẻ như thế này nàng biết sống làm sao đây? Nàng cảm thấy tâm tư mình như có cơn gió lạnh buốt thổi xuyên qua.

“Hay là mình thử đi đến khu phố Miyazato của lính da đen xem sao.”

Kiyo nghe nói trên con dốc khu Miyazato nơi ngày xưa nàng hành nghề giờ vẫn còn có những đám lính da đen thường xuyên qua lại. Có lẽ giờ này vẫn còn vài người đi chơi mấy quán bar quanh quần cạnh căn cứ Hansen chẳng. Kiyo lấy khăn giấy lau miệng rồi gọi một chiếc xe taxi.

Nàng xuống xe nơi lối vào khu phố Ginten. Dọc theo con đường mái vòm có các cửa tiệm bán giày, tiệm cà phê và tạp hóa. Kiyo đi chậm chậm trên con đường rộng thênh thang. Đến

cuối con đường Kiyoko rẽ vào dãy quán bar nơi ngày xưa nàng từng làm việc. Kiyoko bước lên con dốc trải nhựa và cảm thấy đau nhẹ nơi vùng ngực.

Nàng rẽ vào khu bán vải vóc. Phía sau khu này chắc chắn có quán bar nơi ngày xưa nàng từng làm việc.

Khi quàng ra phía sau, mùi không khí ẩm thấp xộc vào mũi nàng. Kiyoko đứng lại và nhìn xung quanh. Dãy nhà dờ bần ám khói. Hàng rào mục nát. Những ngôi nhà có mái thấp.

Nàng leo lên con dốc thoải trải nhựa đường và rồi nhận ra phiến đá có khắc ba chữ “Thạch cảm Đường” ^[14] đánh dấu hết con đường. Kiyoko ngược lên thấy mái hiên hình chữ T đã ngả màu tro bụi của quán bar “Pittsburgh” ngày nào như đang nhìn xuống mình. Kiyoko phủi bụi nơi bậc thang đá trước cánh cửa lưới đã rỉ sét rồi ngồi xuống. Nàng mở túi lấy gói thuốc rồi châm một điếu. Vừa nhả khói, Kiyoko vừa đưa mắt nhìn hướng về phía cuối con đường nơi ánh hoàng hôn đã buông xuống một lúc lâu. Những căn nhà bụi bặm xây bằng xi măng giống hệt nhau sắp thành hàng dài. Phía góc bên trái là quán bar Manhattan, còn góc bên phải là Niagara. Kế bên đó là Seven Star và giữa con dốc là quán New York...

Kiyoko nhớ lại gương mặt của Sumiko làm trong quán bar Manhattan. Sumiko hay nói với nàng rằng mình muốn dành dụm tiền để đi trồng chiếc răng cửa. Bây giờ biết trôi dạt về phương nào? Rồi Hiromi dần dần xuất thân từ đảo Iheya nữa. Nàng ta hay vênh vác nói rằng mình bán thân để trả nợ tiền thay cho cha mẹ. Hiromi đã mấy lần có thai với Mỹ đen và lần nào cũng đi phá thai. Một lần nàng ta đến chỗ Kiyoko mượn tiền và nói là để đi bệnh viện. Nàng nói là anh chàng Anderson sẽ trả cho mình hai mươi đô la vào ngày lĩnh lương nên sẽ hoàn trả Kiyoko ngay khi nhận được tiền. Kiyoko cho mượn và nàng ta không bao giờ quay trở lại nữa.

Khi Kiyoko vừa gỡ lớp sơn móng tay vừa miên man nhớ lại những gương mặt bạn bè ngày xưa thì nàng chợt thấy một vật nhỏ màu đen nơi tầm mắt. Một con mèo đang chống chân trước ngòai bên mấy bịch rác nơi ngã tư con hẻm, chăm chú nhìn Kiyoko. Con mèo to lớn. Kiyoko cũng nhìn con mèo một lúc. Dường như nó thích thú với mấy bịch rác cạnh Kiyoko nên cứ chốc chốc nhìn mấy bịch rác rồi lại nhìn Kiyoko quan sát động tĩnh. Khi thấy Kiyoko trừng mắt nhìn, nó đứng dậy cong lưng bước đi.

Sau khi con mèo rời khỏi, Kiyoko đột nhiên cảm thấy mệt mỏi rã rời. Nàng muốn nằm xuống. Kiyoko dựa người vào chiếc cột đá “Thạch cảm đường” rồi nhắm mắt lại. Nàng nghe thấy tiếng vỏ lon rỗng lặn lông lốc trên đầu dốc. Kiyoko lại mở mắt ra. Hình ảnh con mèo lúc nãy hiện lên trong tâm trí. Kiyoko quay người nhìn sang chỗ mấy bịch rác thì thấy một lon

cola đang lăn chậm chậm rồi dần dần tăng tốc độ lăn xuống dưới con đường trải nhựa và rơi tõm xuống mương nước trước quán bar Niagara.

Khi nàng nhìn lại mấy bịch rác thì thấy con mèo đã quay trở lại từ khi nào. Nó chúi mũi vào cái bịch rác đã bị xé rách, chốc chốc Kiyoko lại thấy đôi mắt nó sáng lên.

“Này cô.”

Kiyoko nghe tiếng gọi và quay người lại. Một gương mặt đen hiện ra trong buổi nhập nhoạng với những đường nét mơ hồ. Đôi mắt trắng dã vội vã quay đi.

“Chắc là thất vọng đây mà”, Kiyoko thầm nghĩ.

“Gì vậy anh?”

“Không, không có gì. Xin lỗi cô.”

Người lính lùi về phía sau hai ba bước rồi quay lưng bỏ đi, như thể anh ta tìm nhầm người. Ngay khi anh ta bỏ đi, Kiyoko nhớ một bãi nước miếng.

Một đàn chó chạy đến bên Kiyoko. Con chó đầu đàn dừng lại, quay người nhìn Kiyoko. Nó cứ thế mà đứng sững lại nhìn nàng. Kiyoko vẫn ngồi yên và giả vờ với tay nhặt hòn đá. Con chó quay lưng bỏ chạy. Lũ chó còn lại cũng chạy nối theo sau cho đến khi khuất dạng vào lối rẽ.

4.

Khi rẽ nơi góc tiệm sơn, Kiyoko nhìn thấy căn hộ của mình sáng đèn. Nàng bước đi nhanh hơn, đến khoảng đất trống cuối con đường trải nhựa uốn lượn rồi lao vội lên cầu thang. Ánh sáng hắt ra từ chiếc cửa sổ nhỏ. Kiyoko xoay nắm cửa và đồng thời cất tiếng gọi khi vừa bước vào nhà.

“Sammy.”

Không có tiếng đáp lời.

“Này.”

Kiyoko lại cất tiếng. Không thấy bóng dáng Sammy trong phòng khách. Kiyoko đứng sững giữa nhà. Không lẽ quay trở về doanh trại rồi ư? Không lẽ đã bỏ luôn giấc mơ đến Honshu và Kyushu thường hay nói rồi à?

“Liệu rằng cậu ta có thể đi đâu nhỉ?”

Kiyo bước vội vào nhà vệ sinh rồi lại vội lấy cái túi xách đi ra ngoài. Nàng quay trở lại con đường trung tâm. Phía sau quán bar Caravan có căn nhà của một người bạn Sammy là Tom Moore thuê trọ. Có lẽ Sammy đã đi đến đó.

Khi đến con đường trung tâm, Kiyo còn bước nhanh hơn nữa. Phòng trọ của Moore ở ngay phía sau con đường. Nàng vòng qua lối vào quán bar Caravan rồi cất tiếng gọi từ dưới cửa sổ.

“Hạ sĩ Moore.”

Cánh cửa sổ lập tức mở ra ngay.

“Chẳng phải Kiyo hay sao?”

“Có Sammy ở đây không vậy?”

“Sammy nào?”

“Bình nhất Samuel Copeland đó.”

“À, tên đào ngũ đó hả?”

“Cậu ta có hay lảng vảng chỗ này không?”

“Có chứ nhưng hôm nay cậu ta không tới đây.”

“Vậy à? Cám ơn nhé.”

“Không có chuyện gì chứ?”

“Không có gì. Vậy chắc hẳn cậu ta đến tiệm pachinko rồi.”

Kiyo bước ra con đường lớn. Sammy đã đi đâu nhỉ? Kiyo đã thử nhìn các tiệm game pachinko gần đó nhưng không thấy bóng dáng Sammy đâu. Nàng đi ra đại lộ Goya nhìn vào hai ba tiệm pachinko lớn ở đó cũng không thấy gì. Sammy đã đi đâu nhỉ?

(Có lẽ cậu ta trở về đơn vị cũng nên).

Chân Kiyo run rẩy. Nàng đã nghe nói nếu lính đào ngũ trở về ngay lập tức sẽ bị tống vào nhà giam Kawasaki rồi sẽ bị gửi trả về Mỹ. Không lẽ Sammy trở về đơn vị và hiểu được rằng mình sẽ bị tống về Mỹ sao? Không thể nào có chuyện đó được. Có lẽ cậu ta đã quay về căn hộ rồi. Có lẽ cậu ta chỉ đi dạo bộ đâu đó gần đây thôi. Không biết từ khi nào chân Kiyo quay về căn hộ Kamaara. Nàng bước ngày càng nhanh hơn. Đến cuối con đường trải nhựa quanh co, Kiyo trở về trước căn hộ của mình. Nơi cửa sổ vẫn sáng đèn.

“Chẳng phải trước khi đi mình đã tắt đèn rồi sao?”

Tim Kiyo đập mạnh. Nàng vội vàng bước lên cầu thang và xoay nắm cửa. Cánh cửa mở ra dễ dàng. Trong căn phòng ngập tràn ánh sáng đèn. Sammy vẫn không trở về.

“Vậy là lúc này mình đi mà quên tắt đèn thật rồi.”

Kiyo ném túi xách xuống bàn và ngửa người ra giường. Nàng nằm im một lúc lâu rồi chậm chạp trở dậy châm cho mình một điếu thuốc lá.

“Cậu ta đã đi đâu nhỉ? Không lẽ trở về đơn vị. Cậu thiếu niên đó ghét đơn vị của mình lắm kia mà.”

Nếu quả thật cậu ta trở về đơn vị thì Kiyo sẽ không bao giờ còn gặp lại Sammy được nữa. Kiyo đứng dậy như thể bị mất trí.

“Cậu ta không quay về đơn vị đâu, chắc là vậy. Mình biết mà. Chắc là ra bến tàu rồi nhưng cậu ta định làm gì ở bến tàu giữa đêm khuya khoắt như thế này nhỉ?”

Đột nhiên cánh cửa mở nhẹ nhàng như có gió lay động và Sammy bước vào. Đôi vai gầy guộc của Kiyo khuyu xuống. Nước mắt như sắp sửa trào ra.

“Cậu đã đi đâu vậy?”

Giọng nàng rít lên và run run.

“Tôi đến chỗ đường Gate.”

“Cậu cứ đi ra ngoài như vậy hoài quân cảnh sẽ bắt đấy.”

“Chẳng sao cả.”

Sammy trả lời với vẻ bất cần.

“Bắt cũng được thôi.”

Sammy chấp hai tay sau gáy rồi ngã người nằm xuống giường. Cậu ta cứ nằm im lặng. Kiyo cũng không nói gì. Một sự im lặng kéo dài mãi.

“Còn bia không?”

“Hết rồi, tôi ra ngoài mua nhé.”

“Thôi khỏi cần.”

Sự im lặng tiếp tục.

“Tôi...”

Sammy ngược mắt nhìn Kiyo. Kiyo vội vàng đưa mắt đi chỗ khác. Nhưng nàng đồng người lên lắng nghe. Chân nàng run nhè nhẹ.

“Tôi đã gọi điện thoại đấy...”

Kiyo im lặng.

“Tôi đã quyết định ngày mai lúc mười giờ đến trước cổng doanh trại đầu thú.”

Kiyo cảm thấy như ai đó đánh thật mạnh vào đầu mình. Những đốm sáng nhảy múa trước mắt nàng.

“Vậy sao?”

Kiyo định mỉm cười nhưng chỉ có những thớ thịt trên má co giật mà thôi. Nàng cố gắng làm gương mặt tươi cười nhưng không biết có thành công hay không nữa. Kiyo nằm xuống cạnh Sammy và nhắm mắt lại. Nàng cảm thấy cơ thể mình chìm dần xuống mặt đất đen.

Bàn tay rịn mồ hôi của Sammy mò mẫm trên đùi nàng. Khi Kiyo mở mắt ra thấy khuôn mặt lạnh toát của Sammy ngay trước mắt.

Kiyo gạt tay của Sammy ra và ngồi dậy. Lòng nàng đau như cắt. Kiyo bước xuống giường rồi quay lại nói với Sammy.

“Sammy này, hãy bỏ trốn cùng tôi đi. Đến hòn đảo của tôi đi. Nơi đó không có ai tìm thấy cậu đâu. Trên hòn đảo có nhiều căn nhà bỏ hoang lắm”.

“Đảo Tsuken mà cô thường hay nói đến đấy hả?”

“Đúng vậy, trên đó có rất nhiều căn nhà hoang. Tuy cũ nát nhưng có sân có vườn nữa. Tôi sẽ cắt cỏ ngoài sân còn cậu sửa sàn nhà và cánh cửa nhé”.

Sammy nhắm lại và lắc đầu dứt khoát.

“Nếu bị bắt cậu sẽ bị gửi trả về Mỹ đấy. Như vậy cậu cũng chấp nhận sao?”

“Cũng được. Tất cả đã chấm dứt rồi.”

Sammy lẩm bẩm như nói cho riêng mình nghe rồi quay lưng về phía Kiyo.

Kiyo dội mình trước vòi tắm hoa sen. Không hiểu vì sao mà Kiyo muốn tắm rửa sạch sẽ. Nàng kỳ cọ thân hình thật sạch sẽ rồi đứng trước gương. Dùng khăn tắm vắt đầu, Kiyo nhìn

vào gương thấy đôi mắt của mình lấp lánh trên gương mặt xanh xao. Kiyoko mỉm cười với mình mặc dù nhìn như muốn khóc. Chỗ húp dưới mắt nàng trông như đã dày lên gấp đôi.

Kiyoko dùng khăn quấn quanh người rồi bước ra khỏi phòng tắm. Nàng nghe thấy tiếng ngáy của Sammy. Không biết có phải do cảm giác không mà Kiyoko nghe tiếng ngáy có vẻ lớn hơn thường lệ. Kiyoko vừa lắng nghe tiếng ngáy của Sammy vừa cẩn thận chải đầu rồi dùng dây ruy băng cột lại. Tiếng ấm nước sôi lên. Kiyoko ném chiếc khăn tắm lên bàn trang điểm rồi đi pha cà phê. Nàng uống hai cốc liền.

Đặt chiếc cốc rỗng không xuống, Kiyoko mở tủ quần áo. Nàng lấy ra chiếc váy màu hồng sắc sỡ rồi lại cất vào. Đột nhiên nàng muốn mặc quần áo truyền thống. Kiyoko lấy bộ kimono Kumejima dưới đáy tủ ra và nhìn ngắm thần thờ một lúc lâu. Sammy đã thôi ngáy và trở người trên giường.

Khi thắt xong chiếc đai áo kimono trước gương, Kiyoko bắt đầu trang điểm tỉ mỉ. Rồi nàng đứng dậy đóng cửa sổ. Khi chốt cửa, Kiyoko nghe thấy từ phía xa tiếng thừ động cơ máy bay phản lực to như tiếng sấm rền. Sau khi kiểm tra cửa, Kiyoko đi vào nhà bếp bật hết ba chiếc van khí ga. Nàng để ngỏ cửa ngăn phòng khách và nhà bếp rồi quay trở lại giường ngủ. Kiyoko nằm xuống. Có lẽ do cảm giác mà Kiyoko chợt thấy ý thức mình trở nên mơ hồ xa xăm. Nàng định đếm đến số một ngàn. Nhưng mới đếm được một, hai thì cổ họng nàng trở nên khô khốc. Kiyoko ngồi dậy uống nước. Khi nàng lão đảo quay trở lại giường thì Sammy lại xoay người và bắt đầu ngồi dậy. Kiyoko với lấy chiếc bật lửa trên đầu giường. Nàng nằm úp mặt xuống và đặt chiếc gối mềm mại phía sau đầu rồi dứt khoát bật xoay viên đá nơi chiếc bật lửa.

^[10] Kadena (嘉手納) là tên một thành phố trên đảo Okinawa, có căn cứ không quân Mỹ.

^[11] Mười ngàn yên Nhật tương đương với hai triệu đồng tiền Việt Nam.

^[12] Tsuken (津堅島) là tên một hòn đảo nhỏ của chuỗi quần đảo Okinawa.

^[13] Người Nhật trước khi tự sát bằng cách nhảy lầu hay tự trầm mình thường để lại đôi giày xếp ngay ngắn. Cảnh hai đôi giày xếp ngăn nắp như vậy gợi cho Kiyoko ý niệm về tự sát đôi ở cuối truyện. Đây là một chi tiết vô cùng tinh tế của tác giả Sueko mà nếu độc giả không am tường về văn hóa Nhật Bản thì không thể hiểu được.

^[14] Tấm bia đá khắc ba chữ “Thạch cảm đương” (Ishigantou 石敢當) được người dân vùng Okinawa và nam Kyushu Nhật Bản dựng nơi cuối con đường, hay trước cửa, trên cầu để trừ tà.

PHỤ LỤC

QUAN NIỆM VỀ CÁI ĐẸP CỦA NHỮNG NHÀ VĂN NHẬT BẢN HIỆN ĐẠI

ThS. Hoàng Long

Tổ Văn học nước ngoài, Khoa Ngữ văn

Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Mỹ học nghiên cứu về triết lý của nghệ thuật và mô hình lý tưởng về cái đẹp, vốn là một trong năm nhánh nghiên cứu chuyên biệt của triết học (bốn nhánh còn lại là logic học, đạo đức học, chính trị học và siêu hình học). Đối với người bình thường, quan tâm đến cái đẹp và theo đuổi tìm kiếm cái đẹp vốn là điều rất tự nhiên. Nó làm ta thoát khỏi sự tẻ nhạt thường ngày và sâu xa hơn là ban cho đời ta một ý nghĩa sống. Đối với nhà văn, quan niệm về cái đẹp và cuộc ra đi tìm kiếm cái đẹp được đẩy đến tận cùng. Khái niệm cái đẹp được minh định và tât cạn ý nghĩa qua những hình tượng tác phẩm. Tùy thuộc vào quan niệm của nhà văn mà cái đẹp có thể mang ý nghĩa này hay ý nghĩa khác. Trong bài viết này chúng tôi sẽ thử điểm sơ lược về mỹ học Nhật Bản và quan niệm về cái đẹp của một số nhà văn tiêu biểu như Akutagawa, Kawabata Yasunari, Tanizaki Junichiro, Mishima Yukio và Fujino Kaori nhằm có một vài điều gợi ý cho những nghiên cứu sâu xa hơn về mỹ học Nhật Bản thể hiện trong tác phẩm văn học.

Mỹ học Nhật Bản vốn đạt đến trình độ sâu xa và tinh tế. Tác giả Suzuki Setsuko nhận xét như sau: *“Đặc trưng lớn trong mỹ học truyền thống Nhật Bản là xem trọng lối biểu hiện tượng trưng hơn là lối miêu tả tả thực. Một đặc trưng khác của nghệ thuật chân chính là sự biểu hiện có chọn lọc những cái gì đẹp để và loại bỏ những cái gì thô mạt, hạ phẩm như là chuyện đương nhiên. Vì vậy mà các họa sĩ thường lựa chọn chủ đề tự nhiên, hơn là miêu tả cuộc sống sinh hoạt đời thường của chúng dân. Sự ưu nhã của tầng lớp quý tộc thời Heian 平安 cùng với những thú vui tinh tế đã ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa của những đời sau. Và “ưu nhã” 優雅 đã trở thành một trong những quy định quan trọng của mỹ học. Tất cả những khái niệm quan trọng khác như “Okashi” おかし, phong lưu “furyu” 風流, u huyền “Yugen” 幽玄 và “iki” 粋 đều bao hàm trong mình ý nghĩa của từ “ưu nhã”. Một khái niệm khác là “sự ngắn ngủi, phù du” (はかなさ hakanasa) vốn cho rằng cái đẹp tuyệt đỉnh*

là cái mong manh, ngắn ngủi cũng là một biến thể của từ “ưu nhĩ” này. Phật giáo nhấn mạnh đến sự vô thường của cuộc đời đã hấp thu tư tưởng “phù du” này để ban cho nó một chiều sâu triết học. Những khái niệm như “Aware” あわれ (sau này phát triển thành mononoaware もののあわれ), “Yugen” 幽玄, “Wabi” 侘び, “sabi” 寂び đều nội hàm trong mình ý nghĩa “diệt vong” (滅び horobi)” ^[15]

Trong nhận định này ta thấy có hai ý chính về mỹ học Nhật Bản, đó là sự “ưu nhĩ” và “ngắn ngủi phù du”. Theo người Nhật cái đẹp phải mang trong mình nội hàm sự tinh tế ưu nhĩ và tuyệt đỉnh mong manh phù du. Vì mong manh dễ vỡ và mau chóng tàn phai nên cái đẹp ấy mới xứng đáng được quý trọng gìn giữ. Người Nhật còn theo chủ nghĩa tuyệt đối, đã làm điều gì là đẩy đến tận cùng cho nên không chỉ riêng văn hóa mà những sản phẩm kỹ thuật cũng được thăng hoa đến mức nghệ thuật. Một chiếc quạt giấy, một hộp cơm bento, một bìa sách, một chiếc điện thoại smartphone đều mang trong mình ít nhiều cảm thức của người Nhật Bản về cái đẹp. Với các nhà văn thì còn tận cùng hơn nữa. Họ có thể chấm dứt đời mình để tự thành một thứ mỹ học đẹp đẽ về cái chết. Nhưng cái đẹp là gì?

Từ điển Quảng Từ Uyển định nghĩa về cái đẹp (美 Mỹ) như sau:

“Cái đẹp là cái kích thích tình cảm, cảm giác, tri giác; gợi lên cho ta những khoái cảm bên trong. Đối lập với “khoái lạc” là những thứ mang tính chủ quan, ngẫu nhiên, cá nhân, sinh lý thì cái đẹp là những thứ được giải phóng khỏi mối quan tâm lợi hại của cá nhân, mang tính xã hội, khách quan, tất nhiên, phổ biến hơn”.

“美:知覚、感覚、情感を刺激して内的快感をひきおこすもの。快が生理的、個人的、偶然的、主観的であるのに対して、美は個人的利害関心から一応開放され、より普遍的、必然的、客観的、社会的である”

Cái đẹp hiện thân ra trong cuộc đời này với nhiều dạng thức khác nhau. Một cơ thể phụ nữ khỏa thân tuyệt mỹ, một cảnh sắc tàn thu, một nỗi niềm u uẩn của người già hoài niệm trong chiều mưa gió, đôi khi chỉ là đóa hoa bay trong gió vô thường... Chúng ta đều ít nhiều mang trong mình quan niệm về cái đẹp và thường tìm kiếm cái đẹp một cách vô thức, bản năng. Tìm kiếm cái đẹp làm cho chúng ta vượt thoát khỏi sự tẻ nhạt hàng ngày, khiến sinh mệnh chúng ta vượt lên trên sự thuần túy sinh tồn.

Theo như ý kiến của Fabienne Brugere ^[16] thì bước vào thế giới của cái đẹp là con đường trở về chính bản thân mình. Cái đẹp trong ý nghĩa đó là một cuộc hạnh ngộ kép, hạnh ngộ song trùng: hạnh ngộ với tác phẩm và hạnh ngộ với chính bản thân ta. Trong sự gặp gỡ sâu kín đó, cái đẹp vĩnh viễn là một niềm bí ẩn. Vì thế yêu cái đẹp là tự quảng ném mình vào

một trò chơi không bao giờ có chỗ tận cùng, như trò ghép hình không bao giờ toàn vẹn vì luôn có những mảnh ghép bị thiếu hụt không thể nào tìm ra.

Kawabata Yasunari (Xuyên Đoan Khang Thành) không chỉ là một nhà văn lớn của Nhật Bản mà còn là nhà văn tiêu biểu của thế giới. Ông là nhà văn Nhật Bản đầu tiên và là nhà văn thứ ba của châu Á đạt được giải Nobel văn chương danh giá năm 1968. Sự nghiệp văn chương của Kawabata trải dài hơn nửa thế kỷ và để lại những tác phẩm tiêu biểu miêu tả cái đẹp tinh tế về cái đẹp Nhật Bản. Viện Hàn lâm Thụy Điển đã vinh danh Kawabata là “người tôn vinh vẻ đẹp hư ảo và hình ảnh u uẩn hiện hữu trong đời sống thiên nhiên và trong định mệnh con người”.

Kawabata viết nhiều, ngoài những tác phẩm đại chúng như “Người Tokyo”, “Cố đô”... thì còn những kiệt tác “Xứ tuyết”, “Ngàn cánh hạc”, “Người đẹp say ngủ”, “Tiếng rền của núi”, “Cánh tay”...

Trong những tác phẩm tiêu biểu của Kawabata như “Xứ tuyết”, “Ngàn cánh hạc”, “Người đẹp say ngủ” và “Cánh tay” chúng ta sẽ thấy rõ quan điểm thẩm mỹ của Kawabata thể hiện qua ba từ khóa then chốt (key words) mà ông thường xuyên sử dụng trong tác phẩm của mình là “thanh khiết” (seiketsu 清潔), “mộng huyền” (mugen 夢幻) và “hoài công” (toro 徒勞). Cái đẹp theo quan niệm của Kawabata là cái tinh khiết, không bị vẩn đục của đời thường, mang lại cho ta niềm an ủi dù nhiều khi cuộc tìm kiếm đó chỉ là mộng huyền và hoài công. Như lời một câu hát bay bổng “Đời là vụn ngày sầu, biết tìm vui chốn nào, ta yêu nhau bao lâu nhưng tình ta có gì đâu...”

Trong tác phẩm đầu tiên mang lại danh tiếng cho Kawabata “Cô vũ nữ xứ Izu” ta thấy rõ quan niệm của ông về cái đẹp. Câu chuyện nói về một chàng sinh viên mười chín tuổi trên đường đi du lịch Izu, tình cờ tìm thấy một vẻ đẹp trong trắng nơi một cô vũ nữ. Nàng tên Kaoru, tưởng mười sáu nhưng thực ra mới chỉ mười ba tuổi. Lần đầu hai người gặp nhau ở cây cầu dài khi ấy “Nàng đang đeo một chiếc trống to. Tôi ngoái nhìn lại và cứ ngoái nhìn mãi, tự tán dương mình đã đến đây, cuối cùng tôi đã bắt được hương vị của chuyến du lịch”^[17]. Lần hai gặp nhau khi nàng đang múa trong nhà trọ. Đến lần thứ ba khi gặp ở quán trà, chàng quyết định lên đường đuổi theo đoàn vũ nữ về phía nam Izu. Trong đêm ngủ lại nhà nghỉ, chàng thao thức vì sợ rằng “Có ai làm nàng vấy bẩn trong suốt thời gian còn lại của đêm?”. Nhưng đến sáng hôm sau khi đi tắm chàng bất chợt thấy cô vũ nữ “Đấy là cô vũ nữ, cơ thể nàng trần truồng, thậm chí không quấn cả khăn tắm. Tôi nhìn nàng, nhìn đôi chân non trẻ, nhìn thân hình trắng muốt như tạc và bỗng nhiên như thể có một suối nước tinh khiết rửa sạch tim tôi. Tôi cười vang, hạnh phúc. Nàng hãy còn bé bỏng, chỉ là một cô bé, trẻ con thì mới có thể trần truồng chạy ra ngoài nắng và nhón chân đứng đó, thoải mái nhìn

bạn bè. Tôi buông tiếng cười khê, đầy hạnh phúc”. Chàng vui vì nàng vẫn còn tinh khiết, ngây thơ, tức là nàng vẫn còn là một cái đẹp để chàng tôn thờ. Sau đó giữa hai người phát sinh tình cảm nhưng chỉ thuần túy tinh thần. Chàng bắt gặp cái đẹp nơi dáng nằm, mái tóc, khuôn mặt. “Cô vũ nữ gần như nằm ngay sát chân tôi, chung đệm trải giường với cô thiếu nữ trẻ nhất. Nàng đỏ bừng mặt và vội đưa tay lên che. Vết son phấn trang điểm đậm từ tối qua vẫn còn vương lại, màu hồng trên môi và các chấm hồng quanh đuôi mắt. Dáng điệu nằm ngả người ấy như thể tuôn tràn về phía tôi cả làn sóng sắc màu và ánh sáng”. Rồi thì “Mái tóc của nàng, dày đến nỗi gần như không thực”. Chàng mới nhận ra rằng “Phải đến mười chín tuổi tôi mới nghĩ bản thân mình là kẻ lạc lõng, một kẻ mồ côi từ trong bản chất và nỗi muộn phiền ấy đã xui tôi thu xếp làm chuyến du ngoạn Izu này”. Cuối cùng hai người chia tay. Chàng lên tàu quay trở về. “Trong bóng tối, được sưởi ấm bởi cậu bé nằm bên cạnh, tôi thỏa thuê khóc. Như thể đầu tôi đã hòa thành dòng nước tinh khiết. Nó đang thanh thản rời đi, từng giọt một. Chẳng mấy chốc, sẽ chẳng còn lại gì nữa”. Cái đẹp cuối cùng cũng chỉ còn lại mộng huyễn và hoài công.

Trong một tác phẩm nổi tiếng khác “Tiếng rền của núi”, ta cũng có thể thấy sự tôn sùng cái đẹp tươi trẻ tinh khiết của Kawabata qua mối tình mơ hồ giữa ông già Shingo và cô con dâu Kikuko. Ngày trẻ, Shingo yêu chị gái của Yasuko, Yasuko yêu anh rể. Sau khi người chị mất, Yasuko đến phụ anh rể chăm sóc cháu. Khi hiểu ra, Shingo lấy Yasuko. Kikuko con dâu làm gợi nhớ đến hình ảnh người chị gái của Yasuko. “Kể từ ngày Kikuko về làm dâu trong nhà này, những kỷ niệm cũ của Shingo lại bùng cháy, song nỗi đau thì không còn dữ dội như trước nữa”. Và “Đối với ông, Kikuko như một khung cửa sổ mà qua đó ông nhìn ra ngoài cuộc đời từ trong ngôi nhà buồn tẻ của mình”.

Shingo có những trải nghiệm và những giấc mơ kỳ lạ. Giấc mơ đầu tiên ôm một cô gái trẻ không biết là ai. Giấc mơ tiếp theo đưa tay chạm ngực một cô gái không nhìn rõ mặt. Trong khi đó, Shuuji, con trai ông lại chê Kikuko là non nớt và cặp với nhân tình Kinu đến mức có con với cô ta. Kikuko có thai nhưng lén đi phá vì không muốn sinh con với một người chồng như vậy.

Đoạn kết lửng lơ. Shuuji ám chỉ Kikuko có thể tự do.

“- Con có ý định bỏ nó không?

- Nếu con quyết định như vậy, con có thể chăm sóc ba được nhiều hơn. Một cách đúng như con muốn. - Kikuko trang trọng đáp.

- Đó là nỗi bất hạnh của con.

- Làm điều trái tim mình mong muốn không phải là bất hạnh.

Shingo sững sờ. Những lời của con dâu ông vang lên như một niềm say mê đang dâng trào mà trong đó cũng ẩn giấu cả một mối nguy hiểm nhất định.”

Buổi tối cả gia đình ăn cơm bàn chuyện đi Shinshu chơi. Truyện kết thúc ở đó. Và một nỗi niềm không thể nói. Phải chăng cái đẹp là cái đẹp vì vĩnh viễn người ta không thể nào vươn tới được. “Phạm sự nan cầu giai tuyệt mỹ, cập năng như nguyện hựu thường tình”?

Trong một tác phẩm gây choáng váng người đọc “Người đẹp ngủ mê”, Kawabata cho một ông già Eguchi 67 tuổi tìm đến ngôi nhà có người đẹp say ngủ để tìm lại tuổi xuân, dĩ vãng và kỷ niệm. “Có lẽ để mình đắm chìm trong hồi tưởng đến những người đàn bà không bao giờ trở lại từ quá khứ xa xăm là niềm an ủi u buồn cho một ông già, ngay khi ông đang vượt ve mơn trớn cô gái đẹp không thể nào tỉnh thức”. Với cô gái đầu tiên, Eguchi ngửi thấy mùi sữa khiến ông nhớ đến đứa cháu ngoại và ba người con gái của mình, nhớ đến người tình làm geisha ngày xưa “Cái đẹp tuyệt vời mà bộ ngực phụ nữ đạt tới phải chăng là một vinh quang của nhân loại”. Với cô gái thứ hai, Eguchi nhận ra “Lòng ham muốn tình dục thì rộng vô hạn và sâu không đáy – Và ông đã biết đến đâu trong sáu mươi bảy năm sống ở đời? Thế rồi, chung quanh các ông già, những cô gái trẻ đẹp không ngừng ra đời, thịt mát, da tươi. Nơi các ông già buồn rầu đó, niềm khao khát khôn nguôi về những giấc mộng không thành, nỗi nhớ tiếc xót xa những ngày tháng chưa sống mà đã qua đi, có phải tất cả đã hội tụ trong cái bí ẩn của ngôi nhà?”

“Dù đây chỉ là một trò chơi lãng nhãng của các ông già, là một cách để dãi tìm về tuổi trẻ, tận cùng đáy lòng lại giấu kín một cái gì đó mà những niềm hối tiếc không thể làm sống lại, những cố gắng vất vả đến đâu cũng không thể hồi phục, chữa lành?”

“Hơi ấm chuyển từ cánh tay cô gái vào sâu sau mi mắt ông là dòng chảy của cuộc sống, là giai điệu của cuộc sống, là vẻ quyến rũ của cuộc sống, và cho một người già là sự phục hồi trong cuộc sống.”

Lần thứ ba cô gái trẻ khiến Eguchi nhớ đến chuyện tình của mình với người đàn bà đã có chồng.

“Khi đến ngôi nhà này Eguchi tin rằng không có gì đẹp hơn khuôn mặt một cô gái trẻ đang chìm trong giấc ngủ không mộng寐. Có thể gọi đó là niềm an ủi dịu ngọt nhất người ta có thể tìm được trên thế gian này không?”

Trước người con gái đẹp ngủ say, Eguchi tỏ ra sấm hối “Có phải theo các truyện xưa, các cô gái giang hồ và các cô chuyên dụ dỗ đàn ông là những hóa thân bằng xương thịt con người của các vị Phật?”

Lần thứ năm Eguchi tìm đến sau khi có một ông già Fukura ngủ chung với hai cô gái và ông chợt nhận ra “người đàn bà đầu tiên” - mẹ. Ý nghĩ này bất ngờ xẹt qua đầu ông như tia chớp... Nhưng ta có thể nói được mẹ là người đàn bà của ta không?”

Cô gái da ngăm chết, để lại Eguchi một mình với cô gái còn lại. Cái nỗi niềm của ông già Eguchi phải chăng cũng là nỗi niềm của tất cả chúng ta? Khi già đi ta chỉ còn biết bám víu và tìm về kỷ niệm “Còn nhớ tiếng nói yêu anh và yêu em, nếu hình dung kỷ niệm, lòng tuổi trẻ đôi lần muốn tìm”.

Cái đẹp theo quan niệm của Kawabata phải gồm ba yếu tố “thanh khiết”, “mộng huyền” và “hoài công”. Thế nên chúng ta thấy Kawabata trong tác phẩm của mình thường cho nhân vật chính đi tìm kiếm cái đẹp qua hình ảnh người phụ nữ ngây thơ, trong trắng. Tình yêu đứng từ xa mà ngắm, tôn thờ như Bồ Tát và xem người phụ nữ là một kỳ quan. Về điểm này thì Kawabata giống với Tanizaki Junichiro. Trong tác phẩm “Tình si”, Tanizaki viết “Đến thời điểm đó thì thân hình của Naomi đã hoàn toàn là một tác phẩm nghệ thuật, dưới mắt tôi quả thật nó còn phải toàn hảo hơn cả tượng Đức Phật ở Nara. Càng ngắm kỹ càng, tự đáy lòng tôi bỗng dậy một niềm cảm kích như thể tình cảm tôn giáo” (Tanizaki - Tình si Chijin no ai).

Cũng vì hoài công mà Kawabata đã lặng lẽ tự sát bằng hơi ga vào năm 72 tuổi trong một căn nhà bên bờ biển, không để lại “tờ thể chi ca”. Chúng ta có thể tìm ra lời di chúc mơ hồ của Kawabata trong “Tiếng rền của núi” rằng “...Không muốn đạt đến cái tình trạng đáng ghét của tuổi già, khi mà người ta chỉ còn sống đếm từng ngày, bị thế giới và mọi người quên lãng... Con người cần phải ra đi, trong lúc còn được yêu mến”. Nhưng liệu rằng đó có phải là tất cả nỗi niềm của Kawabata?

Đối với Mishima Yukio thì cái đẹp gắn liền với sự tàn bạo và hủy diệt. Kiệt tác “Kim Các tự” của ông nói về một chú bé tên Mizoguchi. Vì không thể nào chịu đựng nổi cái đẹp rực rỡ của Kim Các tự nên đã phóng hỏa thiêu rụi ngôi chùa vàng. Đối với Mizoguchi, Kim Các tự là hiện thân cho cái đẹp tuyệt đối và chi phối tất cả cuộc sống của chàng. Nhìn đâu Mizoguchi cũng thấy cái đẹp ấy:

“Sau cùng tôi lùa tay dần dà vén váy nàng lên.

Vào lúc đó, Kim Các tự hiển hiện trước mặt tôi... Nó lấp đầy thế giới như một thứ âm nhạc mệnh mang nào đó, và chính âm nhạc này đã đủ để chiếm hết tất cả những ý vị của thế giới. Kim Các tự có những lúc dường như quá ư xa lạ với tôi và vươn lên không gian vượt khỏi tầm tay tôi, đến lúc này lại hoàn toàn bao trùm lấy tôi và cho tôi một vị trí trong nội bộ cấu

Và một lần khác nữa:

“Một lần nữa Kim Các tự lại hiện ra trước mắt tôi. Hoặc hơn thế, tôi cần nói rằng bầu vú ấy đã biến dạng thành Kim Các tự.”

Cuối cùng Mizoguchi để thoát khỏi sự giam hãm của cái đẹp tuyệt đối đã quyết định hỏa thiêu ngôi chùa. Cái đẹp cuối cùng chỉ còn lại ảo ảnh. Như chính lời nhân vật Kashiwagi trong tác phẩm đã phát biểu: “Hiểu biết là biển cả của nhân gian, cánh đồng của nhân gian, dạng thức tồn tại của tất cả cuộc sống nhân gian... Ừ, cái đẹp... là ảo ảnh của bộ phận còn lại, bộ phận thặng dư đã được ủy thác cho sự hiểu biết. Nó là ảo ảnh của “phương pháp khác để chịu đựng cuộc sống”... Tuy nhiên, từ sự kết hôn giữa cái đẹp vốn không bao giờ là niềm an ủi với sự hiểu biết một bên đã nảy sinh một cái gì đó... Đó là cái mà thế gian gọi là nghệ thuật...”.

Vì cái đẹp gắn liền với sự tự hủy nên Mishima rất chú trọng miêu tả đến “Mỹ học về cái chết”. Trong truyện ngắn “Ưu quốc”, Mishima đã miêu tả chi tiết hình ảnh trung úy Shinji, ba mươi một tuổi, tự sát bằng cách mổ bụng seppuku để tránh nhìn thấy cảnh quân đội Hoàng Gia phải tấn công lẫn nhau. Người vợ Reiko, mới hai mươi ba tuổi, cũng dùng dao đâm vào cổ họng mình tự sát theo chồng, tròn một lòng trung trinh tiết liệt. Cái đẹp được hoàn thành trong sự tự hủy, bạo tàn không cách gì tránh khỏi. Đó là cách nhìn của Mishima. Truyện này đã được dựng thành một bộ phim ngắn do chính Mishima thủ vai chính. Và rồi tác gia này cũng chọn cho mình cái chết mổ bụng tự sát vào năm 1970, khi mới 45 tuổi, gây một cơn choáng váng kinh hoàng cho cả giới văn học Nhật Bản và thế giới.

Còn Dazai Osamu luôn khắc họa trong tác phẩm vẻ đẹp của người đứng một mình, xa cách bên rìa thế giới, cư mang sâu thẳm bóng tối, vừa kinh sợ vừa cười nhạo thế gian. Oba Yozo trong “Thất lạc cõi người” hay cô bé nữ sinh trong truyện ngắn cùng tên đều một mình tranh đấu với thế gian, đi tìm riêng ý nghĩa sống cho mình dù phải trả giá bằng chính cuộc đời thương đau và đầy ải. Như trong “Tà dương”, người mẹ quý tộc cuối cùng chết đi với sự cam chịu (akirame) của thứ mỹ học truyền thống, người em Naoji đơn độc với sự cưỡng kháng vấy vùng bỏ cuộc, người chị Kazuko với cuộc cách mạng tình yêu đơn phương, sẵn sàng bước qua ngưỡng cửa đời chỉ với hành trang là một sinh mệnh nạn nhân mới như điểm kết nối giữa chút tình cho những ngày tháng cũ và ánh le lói của ngày mai sương mù. Trong ánh tà dương của thời cuộc, sự cô độc ấy lại càng thêm đẹp đẽ và bi đát. Trên tuyệt đỉnh tàn phai...

Cái đẹp của Akutagawa Ryunosuke là cái đẹp siêu vượt thiện ác, vì cái đẹp mà có thể hy sinh cái thiện. Trong tác phẩm tiêu biểu “Bức bình phong địa ngục” (jogokuhen), Akutagawa đã để cho tay họa sĩ Yoshihide lập dị hoàn thành được bức bình phong vẽ cảnh địa ngục trong khi người con gái yêu đang bị chết cháy. Mía mai thay chính nỗi thương đau và uất hận ấy đã làm cho Yoshihide tạo được một tác phẩm để đời với người mẫu chính là cô con gái đang kêu gào thảm thiết trong cơn lửa cháy. Cái đẹp ở đây đã ra khỏi nhân tính con người. Và đó là một điều chúng ta cần suy xét thật cẩn thận để có thể tái lập được sự cân bằng giữa Chân, Thiện, Mỹ. Nhưng có lẽ như thế mới là Nhật Bản, một đất nước tôn thờ chủ nghĩa tuyệt đối. Trên đỉnh cao bát ngát của cái đẹp, liệu cái Chân, cái Thiện và cả cuộc đời này nữa có ý nghĩa gì không? Chính Akutagawa tuyên bố thẳng thừng “Đời người không đẹp bằng một câu thơ của Baudelaire”. Và cuối cùng chính Akutagawa đã tự kết liễu đời mình năm 35 tuổi bằng hai liều thuốc độc cực mạnh, để lại một sự nghiệp còn dang dở.

Trong một bộ phim vốn được chuyển thể từ quyển tiểu thuyết trinh thám của tác giả David Gordon là “Tiểu thuyết gia hạng hai và tên sát nhân hàng loạt” mang đầy màu sắc Nhật Bản nói về tên sát nhân Daigo Kurei. Chúng ta cũng thấy rõ quan niệm về cái đẹp của Nhật Bản mà đạo diễn Nobuaki Izaki đã gửi vào phim. Tên sát nhân Kurei không bao giờ nhận mình là kẻ giết người mà luôn cho rằng mình là một nghệ sĩ đi tìm cái đẹp. Cái đẹp tuyệt đỉnh theo hắn là thân hình phụ nữ khóa thân đang bị chảy máu. Và hắn đã giết bốn người để thỏa mãn cơn tìm kiếm của mình. Cuối cùng Kurei chấp nhận án tử hình một cách thản nhiên như cái giá phải trả cho công cuộc đi tìm cái đẹp. Có lẽ đối với hắn, đi tìm cái đẹp (dù là cái đẹp biến thái, bệnh hoạn) cũng là ý nghĩa của cuộc sống chẳng?

Chúng ta thử tìm hiểu về quan niệm cái đẹp Nhật Bản nơi một tác giả nữ còn rất trẻ là Fujino Kaori (藤野可織 Đăng Dã Khả Chức). Cô sinh năm 1980 tại Doshisha, Kyoto, đã có bằng thạc sĩ và mới in được ba tác phẩm. Tác phẩm đầu tiên “Con chim ti tiện” (いやしい鳥 Iyashii tori) nhận được giải thưởng văn học mới năm 2006, tác phẩm thứ hai “Kẻ hiến tế” (いけにえ Ike nie) lọt vào chung khảo giải Akutagawa năm 2009 và “Mắt và móng tay” (爪と目 Tsume to me) là tên tác phẩm được giải thưởng Akutagawa năm 2013.

Tuy là một tác giả trẻ và hiện đại nhưng quan niệm của Fujino Kaori về cái đẹp hẳn nhiên bắt nguồn sâu xa từ truyền thống văn hóa Nhật Bản. Cô cho rằng: “ Từ “đẹp đẽ” có một phạm vi lớn hơn cách hiểu thông thường của thế gian. Những cái thực sự đẹp đẽ hay những cái dễ thương đều là “đẹp” cả, và ngược lại ngay cả cái xấu và cái đáng sợ cũng đẹp nữa. Tôi nghĩ rằng những thứ gây ấn tượng mạnh mẽ cho con người hay gây một loại kích thích nào đó với cảm xúc con người thì tất cả đều là đẹp đẽ cả” ^[19]. Và chúng tôi cho rằng đây là từ khóa then chốt để hiểu được văn hóa và văn học Nhật Bản. Đó là cái đẹp được đẩy đến tận

cùng bằng hình ảnh, ngôn từ hay một phương tiện nào đó để gây một ấn tượng hay một kích thích mạnh mẽ cho người khác. Như thế, “cái Chân” và “cái Thiện” đôi khi phải mờ nhạt đi để ưu tiên cho “cái Mỹ”. Hay hiểu theo một cách khác tận cùng “cái Mỹ” đã vượt lên những quan niệm về “cái Chân”, “cái Thiện” bình thường để tự thành một cái gì siêu đẳng, gần với sức sáng tạo của các thần linh. Có hiểu được điều này thì ta mới không bị choáng váng khi đọc những tác phẩm “Bức bình phong địa ngục” của Akutagawa, “Xăm mình” của Tanizaki hay xem những bộ phim kinh dị của Nhật Bản. Cái ý thức về mỹ học (mỹ ý thức) của người Nhật Bản luôn thường trực từ trong cả cuộc sống hàng ngày đến tất cả mọi lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Danh thủ cờ shogi nổi tiếng Habu Yoshiharu luôn tâm niệm phải để lại một kỳ phổ đẹp. Hay chưa đủ, còn phải đẹp nữa. Đẹp trên tuyệt đỉnh mong manh, đẹp cao sang quý phái, đẹp lạnh lùng tàn nhẫn, đẹp kinh hoàng đẫm máu. Đấy đến tận cùng là ý thức mỹ học về cái chết. Chết thế nào để đẹp đẽ, để gây tiếc nuối như hoa anh đào đã đi vào tâm khảm người Nhật, để ta có những cái chết đẹp đẽ bi tráng cả trong đời thực lẫn trong văn học. Như cái chết mổ bụng tự sát về lý tưởng của Mishima Yukio, tự sát bằng hơi ga của Kawabata hay như nhân vật bác sĩ trầm mình xuống hồ trong “Đèn không hắt bóng” của Watanabe.

Điểm qua một số quan niệm về cái đẹp của một vài tác gia Nhật Bản hiện đại, chúng ta có thể hiểu vì sao một đất nước nhỏ bé đầy thiên tai lại có một nền văn học xuất chúng, hàng đầu châu Á. Trước hết đó là ý thức mỹ học truyền thống Nhật Bản luôn coi trọng cái đẹp ưu nhã, vươn đến đỉnh cao, loại bỏ đi những gì thô mạt và dơ hạ, làm nền tảng cho tinh thần chủ nghĩa tuyệt đối của người Nhật về sau này. Thứ đến nữa là sự tu dưỡng văn hóa cao tốt bậc của tầng lớp sáng tác văn học, dám sống và dám chết với tư tưởng và quan niệm của mình. Cuộc đời, khi cần dứt bỏ là phải dứt bỏ trong đẹp đẽ, cao sang. Ngay cả một người Nhật bình thường cũng luôn muốn vươn đến cái đẹp đỉnh cao thì tầng lớp văn nghệ sĩ phải là ưu tú của ưu tú. So sánh với các tác gia Nhật Bản, giới cầm bút Việt Nam đầu tiên cần phải biết hổ thẹn để học hỏi cho đàng hoàng.

Một mùa xuân mới nữa lại đến, mong rằng chúng ta đều cố gắng hơn nữa để cuộc sống mình vượt lên ý nghĩa sinh tồn thuần túy, để chạm vào cái đẹp của thiên nhiên và tâm hồn thanh khiết; đừng để thẹn lòng mình khi nhìn một cánh hoa đào bay lượn trong gió đi hết chu trình tử sinh. Nếu mỗi người chúng ta đều là một bông hoa đẹp đẽ thì cả thế giới này sẽ là thiên đường của cái đẹp tuyệt đỉnh mong manh. Lúc đó, chúng ta không cần đi tìm cái đẹp trong cuộc đời vô thường này nữa mà bản thân cuộc đời này chính là cái đẹp và cái đẹp cũng chính là cuộc đời thanh tân.

Sài Gòn, ngày 9/10/2014

^[15] Suzuki Setsuko, Những khái niệm then chốt của mỹ học Nhật Bản, bản dịch của Hoàng Long, in trong tập tiểu luận và dịch thuật văn học Nhật Bản “Bông hồng cho ngày tháng không tên”, NXB Văn học, 2014.

^[16] Fabienne Brugere, “Thật là quá đẹp”, Hoàng Thanh Thủy dịch, Phạm Toàn hiệu đính, NXB Tri thức, 2012.

^[17] Những trích dẫn tác phẩm Kawabata đều theo “Yasunari Kawabata, Tuyển tập tác phẩm”, NXB Lao động và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, xuất bản năm 2005.

^[18] Trích dẫn theo “Kim Các tự”, Mishima Yukio, bản dịch Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh, NXB An Tiêm, Sài Gòn, 1970

^[19] Trích dẫn từ bài viết Fujino Kaori, Gương mặt triển vọng của văn học Nhật Bản hiện đại trong tập tiểu luận và dịch thuật văn học Nhật Bản “Bông hồng cho ngày tháng không tên” của Hoàng Long, NXB Văn học, 2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nam Trân, “Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản”, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.
2. Hoàng Long, “Bông hồng cho ngày tháng không tên”, tập tiểu luận và dịch thuật văn học Nhật Bản, NXB Văn học, 2014.
3. Suzuki Setsuko (chủ biên), 英語で話す日本の心 (“Keys to the Japanese Heart and Soul”), NXB Kodansha, 1996.

ĐÔI NÉT VỀ DỊCH GIẢ

- Nhà văn, dịch giả Hoàng Long, sinh ngày 21/01/1980, tại Đà Lạt.
- Cử nhân Đông Phương học (chuyên ngành tiếng Nhật), Thạc sĩ Văn hóa học.
- Du học Nhật Bản 5 năm để học ngôn ngữ và văn hóa Nhật (bằng tiếng Nhật N1) để có thể dịch tác phẩm văn học Nhật từ nguyên tác.
- Hiện là Giảng viên Khoa Ngữ văn, Đại học Sư Phạm TP. HCM; giảng viên thỉnh giảng Khoa Tiếng Nhật Đại học Sư phạm và Đại học Hoa Sen. Phụ trách các môn chính “Lịch sử văn học Nhật Bản”, “Văn học Phương Đông”, “Văn học Ấn Nhật”, “Lý thuyết dịch”, “Dịch viết”, “Dịch tác phẩm văn học”, “Trích giảng văn học Nhật Bản”, “Giao tiếp liên văn hóa” và “Triết học trong cuộc sống”.
- Viết văn làm thơ, nghiên cứu, dịch thuật văn học Nhật Bản. Đã xuất bản 19 tác phẩm, bao gồm 2 tiểu luận nghiên cứu phê bình, 8 tác phẩm sáng tác và 9 tác phẩm dịch.
- Vẫn đang chập chững đi trên con đường đã chọn với sự thận trọng và chăm chỉ học hỏi mỗi ngày.
- Hai câu ngôn ngữ yêu thích nhất “Đừng bao giờ quên cái sơ tâm” (初心忘れるべからず) và “Có gieo trồng mới có gặt hái” (まかぬ種は生えぬ).

ĐÃ XUẤT BẢN:

Nghiên cứu:

1. Hoàng Long (2006) *Truyện ngắn Murakami Haruki*, nghiên cứu phê bình, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2006.
2. Hoàng Long (2014), *Bông hồng cho ngày tháng không tên*, (tập tiểu luận nghiên cứu và dịch thuật về văn học Nhật Bản), NXB Văn học, 2014.

Dịch thuật:

3. Kawabata Yasunari, *Tuyển tập tác phẩm* (in chung), Hoàng Long dịch, NXB Lao Động và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2005.
4. Musashi Miyamoto, *Con đường kiếm thuật*, Hoàng Long dịch và luận chú, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

5. Murakami Ryu, 69 , tiểu thuyết, Hoàng Long dịch, NXB Văn học và Công ty sách Bách Việt, 2009.

6. Dazai Osamu, *Thất lạc cõi người* (tiểu thuyết), Hoàng Long dịch, NXB Hội Nhà văn và Công ty sách Phương Nam, 2011.

7. Dazai Osamu, *Tà dương* (tiểu thuyết), Hoàng Long dịch, NXB Hội Nhà văn và Công ty sách Phương Nam, 2012.

8. Mori Ogai, *Nhạn* (tiểu thuyết), Hoàng Long dịch, NXB Văn học, 2013.

9. Dazai Osamu, *Nữ sinh* (tập truyện ngắn), Hoàng Long dịch, NXB Hội Nhà văn và Công ty sách Phương Nam, 2014.

10. Nakamoto Teruo, *Mảnh đất cuối cùng nơi người nằm lại* (truyện dịch), Hoàng Long dịch, NXB Văn hóa Thông tin, 2015.

11. Nhiều tác giả, *Trăng cười* , Truyện ngắn Nhật Bản hiện đại, NXB Văn học, 2016.

Sáng tác:

12. Hoàng Long, *Thế giới trùm chăn* (tập truyện cực ngắn), NXB Hội Nhà văn, 2007.

13. Hoàng Long, *Tuyển tập thơ haiku* (in chung), NXB Lao Động, 2008.

14. Hoàng Long, *Thơ haiku Việt* (in chung), NXB Văn học, 2010.

15. Hoàng Long, *Những tàn dư mưa* (tập truyện cực ngắn), NXB Lao động và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2011.

16. Hoàng Long, *Màu cỏ xanh trong suốt* (tập truyện cực ngắn, in chung), NXB Trẻ, 2012.

17. Hoàng Long, *Tháp kền kền* (tập truyện cực ngắn), NXB Văn học, 2013.

18. Hoàng Long, *Chảy tràn hư không* (tập thơ haiku), NXB Văn học, 2014.

19. Hoàng Long, *Vọng, mộng, không* (tập truyện cực ngắn), NXB Văn học 2015.

"Chúng ta đánh giá một con người qua hành động chứ không phải lời nói. Cũng vậy nhà văn được đánh giá bằng tác phẩm chứ không phải chỉ bằng lời ngợi khen. Hãy kiên trì làm việc trong im lặng và để tác phẩm của mình cất lên tiếng nói. Liên tục sáng tạo giúp con người giữ gìn phẩm giá và hoàn thiện nhân cách của chính mình."

Hoàng Long

1\ Jigmé Khyentsé Rinpoché, bài giảng tại Bồ Đào Nha, tháng 9.2007. 2\ Một tác giả Phật tử khác của thế kỷ thứ VII có tác phẩm chính là “Nhập Bồ tát hạnh” (Bodhicharyâvatâra) hay “Nhập môn về cuộc đời dẫn tới Đại giác”. Đây là một tác phẩm cổ điển. 1\ Yongey Mingyou Rinpoché, Phúc lạc của thiền, NXB Fayard, 2008. 2\ Shantidéva, “Nhập Bồ tát hạnh” (Bodhicharyâvatâra) hay “Nhập môn về cuộc đời dẫn tới Đại giác”, NXB Padmakara, 2007, I, 28. 3\ Dilgo Khyentsé Rinpoché (1910 - 1991) là một trong những vị thầy tâm linh lỗi lạc nhất của Tây Tạng thế kỷ XX. Xem Tâm linh Tây Tạng, tủ sách Points Sagesse, NXB Le Seuil, 1996. 4\ Edwin Schroedinger, Quan niệm của tôi về thế giới, NXB Mercure de France, 1982 (dịch từ My view of the world, Londres, Cambridge University Press, 1922, tr.22). 5\ Bhante Henepola Gunaratna, Thiền trong cuộc sống thường ngày: một cách thực hành đơn giản của đạo Phật, NXB Marabout, 2007. 6\ Thích Nhất Hạnh, Hướng dẫn về thiền hành, NXB Lá Bối, Làng Mai, 1983. 7\ Trong tiếng sanskrit, ba thành phần này được gọi theo thứ tự là manaskara, smriti và samprajnana (từ tương đương trong tiếng Phạn là manasikara, sati và sampajanna, và từ tương đương trong tiếng Tây Tạng là yid, la byed pa, dran pa và shes bzhin). 8\ Nói chung, không nên hiểu một câu thần chú (mantra) theo nghĩa đen như một câu thông thường. Ở đây, “Om” là một từ mở đầu một câu thần chú và cho nó quyền năng chuyển hóa. “Mani” hay “châu báu”, muốn nói tới châu báu của tình thương vị tha và lòng bi mẫn. “Padmé”, gốc từ padma hoặc “hoa sen”, muốn chỉ bản chất nền tảng của tâm thức, tức là “chân thiện tâm” của chúng ta được ví như bông hoa sen, dù mọc trong bùn lầy vẫn vươn lên tinh khiết, ngay cả giữa những độc tố của tâm thức do chúng ta tạo nên. “Hung” là một từ khiến câu chú có sức mạnh hiện thực hóa lời cầu nguyện. 9\ Bokar Rinpoché, Thiền định, lời khuyên cho những người mới tập, NXB Claire Lumière, 1999, tr.73. 10\ Yongey Mingyou Rinpoché, sách đã dẫn. 11\ Etty Millesum, Một cuộc đời bị đảo lộn, NXB Le Seuil, Points, 1995, tr.308. 12\ Shatidéva, sách đã dẫn, III, 18-22. 13\ Shatidéva, sách đã dẫn, X, 55. 14\ “Pain”, BBC World Service Radio, trong phần “Tư liệu”, do Andrew North thực hiện, tháng 2.2008. 15\ Banthe Henepola Gunaratna, sách đã dẫn. 16\ Longchen Rabjam, (1308 - 1363), một trong những vị thầy thông thái nhất của Phật giáo Tây Tạng; trích trong Gsung thor bu, tr.351 - 352, do M.Ricard chuyển ngữ. 17\ Trích trong “Những lời dạy của các vị thầy thuộc tông phái Kadampas”, Mkha’ gdams kyi skyes bu dam pa rnams kyi gsung bgros thor bu ba rnams, tr. 89, do M. Ricard chuyển ngữ. 18\ Đức Dalai Lama, những bài giảng tại Schvenedingen, Đức, 1998, do M. Ricard chuyển ngữ. 19\

Thích Nhất Hạnh, *Cái nhìn Tuệ giác*, do Philippe Kerforme chuyển ngữ từ cuốn *The Sun in my Heart* (Mặt trời trong trái tim tôi), 1988, tủ sách *Spiritualités Vivantes*, NXB Albin Michel, 1995. 20\.

Bhante Henepola Gunaratna, sách đã dẫn. 21\.

Nagarjouna, Suhrilleka, “Thư gửi một người bạn”, dịch từ tiếng Tây Tạng. 22\.

Etty Hillesum, *Một cuộc đời bị đảo lộn*, sách đã dẫn, tr.218. 23\.

Etty Hillesum, như trên, tr.104. 24\.

Dalai Lama, *Những lời khuyên chân thành*, NXB Presses de la Renaissance, tr.130 - 131. 25\.

Dilgo Khyentsé Rinpoché, *Kho báu của trái tim những người giác ngộ*, tủ sách *Point Sagesse*, NXB Le Seuil, 1997. 26\.

Như trên. 27\.

Han F. De Wit, *Hoa Sen và hoa Hồng*, do C. Francken, Huy chuyển ngữ từ tiếng Hà Lan, NXB Kunchap, 2002. 28\.

Dilgo Khyentsé Rinpoché, *Giữa lòng cảm thông*, NXB Padmakara, 2008. 1\.

Romain Rolland, _Jean-Christophe_, Paris, NXB Albin Michel, 1952, tập VIII. 2\.

Về những tác động có hại của trạng thái căng thẳng (stress), xem Sephton, S.E., Sapolsky, R., Kraemer, H.C., et Spiegel, D., “Diurnal Cortisol Rhythm as a Predictor of Breast Cancer Survival”, *Tờ báo của Viện ung thư quốc gia* 92 (12), 2000, tr.994 - 1000.

Về ảnh hưởng của thiền định, xem: Carlson, L.E., Speca, M., Patel, K.D., Goodey, E., “Mindfulness - Based Stress Reduction in Relation to Quality of Life, Mood, Symptoms of Stress and Levels of Cortisol, Dehydroepiandrosterone - Sulfate (DHEAS) and Melatonin in Breast and Prostate Cancer Out - patients”, *Psychoneuroendocrinology*,_ tập 29, Issue 4, 2004; Speca, M., Carlson, L.E., Goodey, E., Angen M., “A Randomized, Wait-list Controlled Clinical Trial: the Effect of a Mindfulness Meditation - based Stress Reduction Program on Mood and Symptoms of Stress in Cancer Outpatients”, *Psychosomatic medicine - Y học tâm thể* -, 62 (5), tháng 9 - 10.2000, tr.613-622; Orsillo, S.M. et Roemer, L. *Acceptance and Mindfulness - based Approaches to Anxiety*, Springer 2005. 3\.

Teasdale, J.D. và cộng sự., “Metacognitive awareness and prevention of relapse in depression: empirical evidence”; *J. Consult. Clin. Psychol.*, 70, 2002, tr.275-287; Grossman, P., Niemann, L., Schmidt, S., và Walach, H., “Mindfulness-based stress reduction and health benefits. A meta-analysis”, *Bản tin nghiên cứu tâm thể*, 57 (1), 2004, tr. 35-43; Sephton, S.E., Salmon, P., Weissbecker, I., Ulmer, C., Hoover, K., và Studts, J., “Mindfulness Meditation Alleviates Depressive Symptoms in Women with Fibromyalgia: Results of a Randomized Clinical Trial”, *Arthritis Care Research*, 57 (1), 2004, tr.77-85; M.A. Kenny, J.M.G. Williams, “Treatment-resistant depressed patients show a good response to Mindfulness-based Cognitive Therapy”, *Behaviour Research*

and Therapy, tập 45, Issue 3m 2007, tr. 617-625. 4\ MBSR, “Mindfulness Based Stress Reduction”, là luyện tập thiền định ở ngoài đời về ý thức trọn vẹn, được đặt trên cơ sở thiền định Phật giáo. Nó đã được Jon Kabat-Zinn phát triển trong hệ thống bệnh viện ở Mỹ từ hai chục năm nay, và ngày nay, ông đã thành công trong việc làm giảm những cơn đau hậu phẫu và đau đớn liên quan tới ung thư và các bệnh nan y khác ở hơn 200 bệnh viện. 5\ Davidson, R.J., Kabat-Zinn, J., Schumacher, J., Rosenkranz, M., Muller, D., Santorelli, S.R., Urbanowski, F., Harrington, A., Bonus, K., và Sheridan, J.F., “Alterations in brain and immune function produced by mindfulness meditation”, *Psychosomatic Medicine*, 65, 2003, tr.564-570. Về những ảnh hưởng lâu dài của thiền định, xem: Lutz, A., Greischar, L. L., Rawlings, N.B., Ricard, M. và Davidson, R. J., “Long - term Mediators Self - induced High-amplitude Gamma Synchrony During Mental Practice”, *PNAS*, tập 101, số 46, tháng 11.2004; Brefczynski-Lewis, J.A., Lutz, A., Schaefer, H.S., Levinson, D.B. và Davidson, R.J., “Neural Correlates Of Attentional Expertise in Long-Term Meditation Practitioners”, *PNAS*, tập 104, số 27, tháng 7.2007, tr.11483 - 11488; Ekman, P., Davidson, R.J., Ricard, M. và Wallace, B.A., “Buddhist and psychological perspectives on emotions and well - being”, *Current Directions in Psychological Science*, 14, 2004, tr.59-63. 6\ Lutz, A., Slagter, H.A., Dunne, J.D. và Davidson, R.J. “Attention regulation and monitoring en meditation”, *Trend in Cognitive Science*, tập 12, số 4, tháng 4.2008, tr.163-169; Jha, A.P. và các cộng sự, “Mindfulness training modifies subsystems on attention”, *Cogn.Affect.Behav.Neurosci*, 7, 2007, tr.109-119; Slagter, H.A., Lutz, A., Greischar, L.L., Francis, A.D., Nieuwenhuis, S., Davis, J.M., Davidson, R.J., “Mental Training Affects Distribution of Limited Brain Resources”, *Plos Biology*, tập 5, Issue 6, e 138, www.plosbiology.org, tháng 6.2007. 7\ Carlson, L.E. và các cộng sự, “One year pre-post intervention follow-up of psychological, immune, endocrine and blood pressure outcomes of mindfulness-based stress reduction (MBSR) in breast and prostate cancer out patients”, *Brain Behav. Immun.*, 21, 2007, tr. 1038 - 1049. 8\ Xem Grossman, P. và cộng sự, sách đã dẫn. 9\ Lutz, A., Dunne, J.D. và Davidson, R.J., “Meditation and the Neuroscience of Consciousness: An Introduction” in *The Cambridge Handbook of Consciousness*, chương 19, tr.497 - 549, 2007. 1. Đào Hành Tri (1891-1946) là nhà giáo dục nhân dân vĩ đại của Trung Quốc. Ông đưa ra ba chủ trương lớn: “Cuộc sống là giáo dục”, “Xã hội là trường học”, “Dạy và học cùng hợp nhất”. Lý luận “Cuộc sống là giáo dục” là hạt nhân lý luận trong hệ thống tư tưởng giáo dục của Đào

Hành Tri. Tư tưởng giáo dục của Đào Hành Tri đã trở thành một trong những cơ sở quan trọng để xây dựng nên hệ thống lý luận giáo dục một cách khoa học.

2. Vương Dương Minh (1472-1528) là nhà chính trị, nhà triết học, nhà tư tưởng xuất sắc thời nhà Minh ở Trung Quốc.

1. Suzuki Chinza (1898-1998) là nhà giáo dục người Nhật, ông đã dành tâm huyết cả đời để nghiên cứu giáo dục sớm ở lứa tuổi nhi đồng. Phương pháp giáo dục tài năng âm nhạc của ông đã góp phần nâng cao trí tuệ cùng tài năng của hàng ngàn hàng vạn trẻ em Nhật Bản.

2. Mạnh Mầu, tức mẹ của Mạnh Tử đã ba lần chuyển nhà để đem đến môi trường học tập tốt nhất cho con.

3. Đây là một trường hợp đồng âm khác nghĩa, chữ Tôn Tử vừa là tên nhà quân sự lỗi lạc thời Trung Quốc cổ đại vừa có nghĩa là cháu.

4. Mai Vũ Đàm là một thác nước sâu nằm trong dãy núi Nhạn Thương, cách thành phố Ôn Châu và thành Thụy An khoảng 30km. Màu nước xanh thăm thẳm của thác nước đã được nhà văn Chu Tự Thanh miêu tả trong tác phẩm cùng tên của mình.

5. Ánh trăng nói hộ lòng tôi là một bài hát nổi tiếng về tình yêu được ca sĩ Đặng Lệ Quân của Đài Loan thể hiện. Cô gái trong bài hát mượn ánh trăng để bày tỏ tình yêu sâu đậm của mình với người yêu.

6. Nhà vật lý và hoá học của Viện Hoàng gia và Hội Hoàng gia Anh.

7. Nhà vật lý, nhà hoá học người Anh, có nhiều cống hiến trong lĩnh vực điện tử học.

8. Hùng Khánh Lai, 1893-1969, là một nhà toán học của Trung Quốc nổi tiếng với “Lý luận hàm số”. Ông đồng thời còn là một nhà giáo dục đã bồi dưỡng nên nhiều tài năng toán học cho đất nước Trung Quốc.

9. Hoa La Canh, 1910-1975, nhà toán học nổi tiếng thế giới và là người sáng lập ra Lý thuyết số giải tích.

10. Sau khi giành chiến thắng trong cuộc chiến chinh phục vùng Ô Hằng - một cuộc chiến quan trọng trong sự nghiệp thống nhất phương Bắc, Ngụy Vũ Đế Tào Tháo lên thăm ngọn núi Kiệt Thạch đã làm bài thơ này.

11. Binh pháp Thái Công do Khương Tử Nha, quân sư của Chu Vũ Vương – người sáng lập nhà Chu biên soạn và được coi là một trong những cuốn binh pháp kinh điển về nghệ thuật quân sự của Trung Hoa.

12. Galois, 1811-1832, là một thiên tài toán học người Pháp, các công trình toán học ông để lại là một đề tài rất quan trọng cho việc tìm nghiệm của các phương trình đa thức bậc cao hơn 4 thông qua việc xây dựng lý thuyết nhóm trừu tượng mà ngày nay được gọi là lý thuyết nhóm Galois.

1. Nhà bác học Vật lý người Mỹ gốc Hoa.

2. Nhà vật lý học nổi tiếng Trung Quốc, chuyên gia tên lửa nổi tiếng thế giới.

1. Năm 1975, Bill Gates đã bỏ ngang khoá học để theo đuổi giấc mơ Microsoft. Đến năm 2007, ông đã quay lại trường để nhận bằng Tiến sĩ.

1. Phương pháp giáo dục sớm của Carl Weter có sự kết hợp hoàn hảo giữa lý luận và thực tiễn, đã ảnh hưởng sâu sắc đến vô số

các bậc phụ huynh, được rất nhiều nhà giáo dục nổi tiếng ca ngợi. Cuốn sách Phương pháp giáo dục thần đồng của Carl Weter là tác phẩm đầu tiên trên thế giới về giáo dục sớm, ghi lại một cách trọn vẹn quá trình giáo dục một đứa trẻ kém trí tuệ trở thành một kỳ tài nổi tiếng khắp nước Đức. 2. Thành ngữ của Trung Quốc, ý nói cố gắng làm những việc ngược lại quy luật khách quan của tự nhiên để mong đạt được kết quả sớm, sẽ dẫn đến hậu quả ngược lại. (ND) 1. Kimura Kyuichi (1883 - 1977) là nhà tâm lý học, nhà giáo dục học nổi tiếng của Nhật, người đặt nền móng cho việc giáo dục sớm ở trẻ nhỏ. 2. Do Vương Ứng Lâm biên soạn, tập hợp những tinh hoa của đạo Nho, đạo Khổng, dùng để dạy cho học sinh vỡ lòng của Trung Quốc. 3. Được Nhà xuất bản Lao động – Xã hội và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà phát hành tại Việt Nam. 4. tham khảo thêm cuốn Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi của Giáo sư Phùng Đức Toàn, do Công ty Cổ phần Sách thái Hà phát hành. 5. Tên đầy đủ là Jean-Jacques Rousseau, một nhà giáo dục, nhà văn, nhà triết học và nhà tư tưởng nổi tiếng người Pháp và là một nhân vật tiêu biểu trong Phong trào Khai sáng người Pháp thế kỷ XVIII. (1) Cụm từ 'tâm hồn' được sử dụng trong quyển sách này cũng có thể được diễn tả theo nhiều cách khác nhau như: Năng lượng sống, Linh hồn, Ý thức, Bản thân,... Xin cứ hiểu theo bất cứ từ ngữ nào mà bạn cho là thích hợp nhất đối với mình. Từ gốc trong tiếng Anh là 'soul', trong tiếng Sanskrit (tiếng Phạn) là 'atma', nhưng với mục đích cần hiểu rõ để tránh gây ra nhầm lẫn và phù hợp theo tiếng Việt, chúng ta sẽ sử dụng từ 'tâm hồn' trong quyển sách này. (2) Như đã giải thích về lý do tại sao 'tâm hồn' ('soul') được sử dụng trong quyển sách này, chúng tôi đã xem xét và tìm từ mang ý nghĩa chính xác nhất để chuyển dịch cụm từ 'Supreme Being'. 'Đấng Tối cao, Tâm hồn Thánh thiện, Ánh sáng Thánh thiện, Cội nguồn Năng lượng Sống, Năng lượng Thánh thiện' là những từ thích hợp nhất cho quyển sách này, nhưng độc giả có thể thay thế những từ này bằng những từ khác mà mình cho rằng thích hợp hơn... (1) Thành ngữ chỉ sự nghiệp đang đà tiến lên, càng ngày càng cao. (2) Tên nhân vật chính trong truyện ngắn nổi tiếng Hoa Uy tiên sinh của nhà văn Trung Quốc Trương Thiện Dục (1906 - 1985). (3) Nguyên văn: đầu Vạn Kim, chỉ người cái gì cũng biết nhưng không giỏi việc gì. (4) Doctor of Philosophy: chữ viết tắt chỉ “tiến sĩ” trong tiếng Anh. (5) “Nhà đạt đến mức cao thì như là tục, biến đạt đến mức lớn thì như đất liền.” (6) Chỉ công nhân, người lao động chân tay. (7) “Hoặc có sóng gợn vào ngày rằm hay mồng một chứ không có khí huyết để theo đuổi chìm nổi cùng thói tục.” (8) “Tái ông mất ngựa sao biết không phải phúc.” (9) “Nghèo hèn không thể thay đổi, oai và võ lực không thể khuất phục nổi.”

Chữ trong Luận ngữ. (10) Nguyên văn: “sinh tụ giáo huấn”. Chữ trong Tả truyện kể về nước Việt: nước Việt để dân sinh sôi, tích tụ và dạy bảo họ trong mười năm, sau đó phục thù đánh thắng nước Ngô. (11) Không có việc gì làm, không có hứng thú gì, không có tài năng gì. (12) Chỉ riêng mình là tôn quý. (13) Ba người đi cùng nhau, trong số đó ắt có thầy của ta. (14) Nguyên văn: “thiên hữu bất trắc phong vân, nhân hữu đán tịch họa phúc.” (15) Nguyên văn: “phúc vô song chí, họa bất đơn hành”, nghĩa là “phúc không lại đến, họa chẳng đi lẻ.” (16) Vận đi, vàng thành đất; thời đến đất thành vàng. (17) Nhà giột lại gặp mưa liền mấy đêm, thuyền chậm lại thêm gió ngược. (18) Nghiêm Phục (1853 - 1921): nhà phiên dịch nổi tiếng Trung Quốc, từng giới thiệu khá nhiều sách về hệ thống tư tưởng học thuật tư sản phương Tây. (1) Đạo không phải là đạo không biến đổi, thuật không phải là thuật không biến đổi. (2) Nguyên văn: hành vân lưu thủy, có ý nói tự nhiên, không câu thúc, gò bó. (3) Đại phương vô ngưng: phương là đạo hoặc đất, đại đạo (hoặc nơi đất rộng lớn), không có góc, gấp khúc; đại khí vân thành: tài lớn làm nên muện, hoặc tài lớn không cần làm nên; đại âm hy thanh: âm lớn ít tiếng; đại tượng vô hình: hình tượng lớn không có bóng hình. (4) “Người đời đều biết thiện là tốt lành thì không còn là thiện nữa; đều biết mỹ là đẹp thì không còn là đẹp nữa.” (5) Sinh ra sao thì thuận theo như thế, nghĩa là thuận theo tự nhiên. (6) Nhân vật chính trong truyện A.Q chính truyện của đại văn hào Lỗ Tấn, Trung Quốc. (7) “Vì đại nghĩa mà hy sinh người thân.” (8) Nữ nhà văn đương đại Trung Quốc, nổi tiếng với truyện vừa Người đến tuổi trung niên. (9) Con lừa đất Kiềm, truyện ngụ ngôn của Liễu Tông Nguyên đời Đường. Truyện kể đất Kiềm (vùng Quý Châu hiện nay) không có lừa, có người đưa lừa từ nơi khác về, hổ trông thấy rất sợ, lánh xa, sau dần dần đến gần, lừa đá cho hổ một cú. Nhưng lừa chỉ có tài đó mà thôi nên sau đó hổ đã ăn thịt được lừa. Đời sau dùng điển này để ví người bản lĩnh có hạn. (1) Sống mà như trong cơn say, trong giấc mộng, hồ đồ, được chăng hay chớ. (2) Nguyên văn: “Sự hậu Gia Cát Lượng” với ý “nói vuốt đuôi” vì Gia Cát Lượng bao giờ cũng dự đoán trước khi sự việc xảy ra. (3) Nguyên văn: “ê điều”, có nghĩa là điệu thấp, ví với luận điệu hòa hoãn. (4) Hương nguyện: kẻ đạo đức giả. (5) Cương cường, chính trực (6) Một chủ trương của nhà Nho, đề cao thái độ chiết trung, trung hòa, không quá mức, không thiên lệch trong đối xử với người và việc. (7) Nguyên văn: “hoàng kim phân cát”. Công thức chia đôi một đoạn dây theo tỉ lệ $(\sqrt{5}-1)/2 = 0,618...$ là đẹp nhất về mặt tạo hình, bởi vậy có tên là cách phân chia vàng (8) Lối tự xưng của vua chúa. (9) Tính linh: chỉ chung tình thần, tính tình, tình cảm của con người. (1) Độc phu: vị vua vô

đạo. (2) Tiêu Hà: tướng quốc nhà Hán. Ở đây mượn âm, có nghĩa là “chẳng ra sao”. (3) Chờ khuyết chỗ thì bổ sung vào (4) Lời Khổng Tử: Luận ngữ, thiên Thuật nhi, điều 37. Nguyên văn: “Quân tử thân đẳng đẳng, tiểu nhân trường thích thích.” (5) Can: mộc, khiên; Qua: giáo. Ý nói hóa giải chiến tranh thành quan hệ ngoại giao tốt. (1) Hóa cảnh: nơi thanh tân, u nhã, cực kỳ cao siêu. (2) Như ta nói làm trâu, ngựa. (3) “Thuật lại mà không nói.” (4) “Đạo mà nói ra được không phải đạo hằng thường.” (5) “Được ý thì quên lời.” (6) “Lời nói có thể hết, còn ý thì vô cùng tận.” (7) “Hỏi đến sách lược giúp nước giúp đời, thì như rơi vào đám khói sương.” (8) Liễu cũng là ngộ, tức hiểu rõ. (9) Chữ này là nhạ (vướng vào) mới đúng. ND. (10) Một loại động vật có mai, hình dáng giống tôm hùm nhưng nhỏ hơn, đôi càng giống càng cua, sống ở vùng nước ngọt. (1) Thơ của Lý Thương Ẩn đời Đường trong bài Lạc Du Nguyên (tên một bình nguyên đời xưa). Nguyên văn: “Tịch dương vô hạn hảo, chỉ thị cận hoàng hôn.” (2) Ý tương tự câu “một người làm quan, cả họ được nhờ”. (3) “Tình bạn bè của người quân tử nhạt như nước”. Câu này có từ sách Luận ngữ ghi lại lời Khổng Tử. (4) “Biết dừng thì sau đó mới có ổn định.” (5) “Ổn định thì sau đó mới có tĩnh, tĩnh thì sau đó mới có an, an thì sau đó mới có suy nghĩ, suy nghĩ thì sau đó mới có được cái muốn có.” (6) “Cái gì mình muốn thì ắt làm cho người.” (7) “Cái gì mình không muốn thì cứ làm cho người.” (8) Trước và sau đều không có ai bằng mình. (9) Một cách bị phạt khi thua bài. (10) “Thường ngoạn thú yêu thích đến nỗi mất cả chí khí.” (11) Lỗ Tấn có bài bàn về fair play trong Tạp văn của Lỗ Tấn. (12) Đế quốc, phong kiến, quan liêu. (13) Võ Đại, anh trai Võ Tòng trong chuyện Thủy hử, người lùn. (14) “Trăng sáng nhô lên từ mặt biển, chân trời cũng chung thời khắc này”. Hai câu đầu trong bài Vọng nguyệt hoài viễn của Trương Cửu Linh, nhà thơ đời Đường. (15) “Trăng sáng trên biển xanh, hạt trai có lệ, nắng ấm trên núi Lam Điền, ngọc bốc khói”. Theo truyền thuyết, mỗi khi trăng sáng, trai hé mở ra hứng lấy ánh trăng để nuôi ngọc, ngọc được ánh trăng chiếu nên sáng thêm. Trăng vốn là ngọc trai sáng trên biển, ngọc trai chẳng khác gì trăng sáng dưới nước, còn nước mắt thường được ví với ngọc trai, người xưa cho rằng người cá mập (giao nhân) khóc thì từng giọt nước mắt ấy biến thành ngọc trai. Vậy thì ở đây là trăng, là ngọc trai hay nước mắt? Còn Lam Điền thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay, nổi tiếng vì có ngọc đẹp; ánh nắng chiếu xuống núi, ngọc khí (người xưa cho rằng bảo vật đều có hơi sáng bốc ra, mắt thường không thể nhìn thấy) uốn lượn bốc lên, nhưng tinh khí ấy ở xa thì có, đến gần lại không. Cả hai câu thơ nói đến một nơi tuyệt diệu và huyền diệu, một cảnh sắc lý tưởng, đẹp khác thường song không thể nắm

bắt. Đây là hai câu đầu trong bài thơ thất ngôn bát cú Cẩm sắt của nhà thơ đời Đường mà từ đời Tống đến nay có vô vàn cách giải thích vẫn chưa có cách nào thuyết phục tuyệt đối. (16) Đoạn này lấy ý từ nhiều bài thơ cổ, chẳng hạn hai câu “Hai con chim hoàng ly...” mà nguyên văn là “Lưỡng cá hoàng ly minh thúy liễu, Nhất hàng bạch lộ thưởng thanh thiên” được rút trong bài Tuyệt cú (bài 3) của Đỗ Phủ; “Khói bốc lên thẳng đứng...” nguyên văn là “Đại mặc cô yên trực, Trường hà lạc nhật viên” rút trong bài Sứ chí tái thượng (Đi sứ đến biên ải) của Vương Duy. (17) “Hỏi ngài có bao nhiêu sâu, vừa đúng như một dòng sông xuân chảy về hướng Đông.” (18) “Trước mặt cổ nhân đừng nghĩ về cố quốc. Hãy lấy nước mới thử pha trà mới. Thơ và rượu chờ tháng năm!” (19) “Ôm tài mà không gặp thời, gặp người biết đến.” (20) “Núi trùng điệp, sông quanh co, ngõ hết lối. Hóa ra lại có một thôn nứa ở nơi liễu rậm, hoa sáng.” Đây là hai câu thơ của Lục Du (1125 - 1210), nhà thơ nổi tiếng đời Tống. (21) “Lúc này không có âm thanh hơn hẳn có âm thanh.” (22) Nguyên văn: “Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng. Thiên kim tán tận hoàn phục lai”, là hai câu trong bài Tương tiến tửu của Lý Bạch. (23) Người đời Hán, được Văn Đế tin dùng, đề xuất nhiều cải cách như đổi ngày mồng một, đổi ngày quần áo, đặt ra pháp độ, phát triển lễ nhạc song bị đồng僚 ghen ghét không được dùng. Khi qua sông Tương làm bài phú điệu Khuất nguyên, có ý ví mình có tài mà không được dùng như Khuất Nguyên. (1) Lời than thở của Hạng Vũ khi thất trận ở Cai Hạ. (2) “Người sinh ở đời không được vừa ý, sáng mai từ chức lên một lá thuyền.” (3) “Mỗi con chó đều có thời của mình.” (4) Người sáng lập nền triết học của nước Đức, sinh năm 1724, mất năm 1804. (5) Thu Cẩn (1875 - 1907), nhà nữ cách mạng; Lý Đại Chiêu (1888 - 1927), kỹ sư thủy lợi kiệt xuất. (6) Hàn Dũ: đại văn hào đời Đường. (7) Hải Thụy: quan thanh liêm đời Minh. (1) Nguyên văn: đã nhân hiến bệch. (2) Nguyên là tiếng nhà Phật. Ở đây có nghĩa là dùng kinh nghiệm, cảm ngộ của mình làm thí dụ, dẫn chứng, nhằm giảng giải, khuyên răn. (1) Nhạc sĩ hiện đại nổi tiếng của Trung Quốc (1905 - 1945), thành danh với hai bài hát 'Hoàng Hà đại hợp xướng' và 'Tới hậu phương quân thu'. Chú thích dưới đây đều của người dịch. (2) Mức độ mà sự vật đạt tới. (1) Nguyên văn: “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc.” (2) Nguyên văn: “Phần nộ xuất thi nhân.” (3) Nguyên văn: “Văn chương tăng mệnh đạt.” (4) Nguyên văn: “Tài mệnh lưỡng tương phương.” Tác giả có lẽ đọc 'Truyện Kiều' bản Trung văn do giáo sư Hoàng Dật Cầu dịch lại từ bản tiếng Việt. (1) Lỗ Tấn (188 - 1936), đại văn hào Trung Quốc, tự đặt cho mình nhiệm vụ thức tỉnh dân chúng bằng văn chương. (2) Có nghĩa nhận mình yếu đuối, bất

tài. (3) Chữ trong sách Lão Tử: “vô vi mà thái bình.” (4) Nguyên văn “bất diệc lạc hồ” là một câu trong sách Luận ngữ, thiên Học nhi: “Hữu bằng tự viễn phương lai bất diệc lạc hồ?” (Có bạn từ phương xa đến chẳng vui sao.) Về sau dùng chỉ niềm vui. (5) Lửa tam muội: chữ trong truyện Thủy hử, có nghĩa nổi giận dữ dội. (6) Nhân vật chính trong truyện Chúc phúc của Lỗ Tấn, vì mãi làm để con bị sói tha đi mất, đâm lẩn thẩn, gặp ai cũng kể khiến người nghe phát chán. (7) Các cán bộ cấp cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc và chiến sĩ cách mạng (chị Giang). (8) Ý nói người nôn nóng, muốn việc thành ngay mà bất chấp cả quy luật phát triển. Điển cố này có từ chương Công Tôn Sửu của sách Mạnh Tử. (9) Nguyên văn: chúng khẩu làm chảy vàng. (10) Nguyên văn: “bất tranh cổ thiên hạ mạc năng dữ chi tranh vô tư dư, cổ năng thành kỳ tư và tương dục thủ chi cổ dữ chi.” (11) Trích từ Kinh Thi. (12) Nguyên văn: thổ miết. Tên một loại côn trùng mình dẹt, màu nâu, con đực có cánh, thường sống trong đất dưới chân tường. Có thể làm thuốc (1) Chỉ những thứ có hình chất, ý nói thấp hèn, đối lập với “hình nhi thượng” - chỉ những thứ vô hình, không có hình chất, ý nói cao siêu, thuộc về tinh thần. (2) Có nghĩa là lẽ trời, tức luân lý phong kiến, cần được bảo tồn, còn dục vọng con người cần phải tiêu diệt. (3) Ông là bác sĩ người Canada, nhận lời ủy thác của Đảng Cộng sản Canada và Mỹ sang Trung Quốc trong thời gian chống Nhật để cứu chữa cho thương bệnh binh Trung Quốc. (4) Đốn ngộ: danh từ nhà Phật chỉ sự đột nhiên phá trừ vọng niệm, hiểu ra chân lý. Nay dùng để chỉ sự đột nhiên bừng tỉnh, hiểu ra. (5) “Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác.” (6) “Mình muốn được đứng vững thì cũng làm cho người khác đứng vững, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt.” (7) “Biển thu nạp trăm sông, có bao dung thì mới lớn được.” (1) Có nghĩa là không chính thống. (2) Ý nói chỉ có mỗi một thứ. (3) “Sáu kinh (Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu) đổ dồn vào ta”, ý nói chỉ mình là thông thái. (4) Người quân tử luôn bình thản thư thái, kẻ tiểu nhân thường hay buồn bực. (5) Dùng để ví con người cạnh tranh mà thực lực còn khó đoán. (6) Nguyên văn: “bôi cung xà ảnh”. Sách Phong tục thông nghị chép: một người mời khách ăn cơm, chiếc cung treo trên tường chiếu bóng vào chén rượu của khách, khách tưởng rắn trong chén, về nhà vẫn không cởi bỏ được mối ngờ, đâm ốm. Sau điển tích này dùng để chỉ sự đa nghi. (7) Sách Sử ký chép: đời Hán, trong số các nước láng giềng phía Tây có nước Dạ Lang (nay thuộc tỉnh Quý Châu) là lớn nhất. Vua nước ấy hỏi sứ thần nhà Hán. “Nhà Hán các ông lớn hay nước Dạ Lang chúng tôi lớn”. Sau điển này dùng để chỉ không biết gì mà tự cao tự đại. (8) Truyện Con sói Trung Sơn kể ông Đông Quách tốt bụng cứu con

sói bị người ta săn đuổi, suýt nữa bị chính con sói ấy ăn thịt. (9) Phòng tuyến thép của nước Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai. (10) Tên Trung Quốc thời cổ. (11) Dùng lời hoặc hành động để khóa lấp việc mà người khác chế giễu mình. (12) Nguyên văn: “nhị tiêm biện”. (13) Nguyên văn: “thất chi tang du, đắc chi đông ngưng”. Câu này xuất xứ từ truyện Phùng Dị trong Hậu Hán thư, vốn là “thất chi đông ngưng, thu chi tang du” (mất ở góc phía đông thì thu được ở cây dâu cây du), ý nói lúc này thất bại, lúc khác thành công. (14) Nguyên văn: “cao hứng”. (15) Nguyên văn: “khoái lạc”. (16) Nguyên văn: “hoan hỉ”. (17) Nguyên văn: “hỉ duyệt”. (18) Xưa kia cao phết trên một miếng da chó nhỏ là thứ cao dán rất hiệu nghiệm, sau đó nhiều kẻ làm giả, vì thế cao da chó chỉ sự gian dối, lừa bịp. (19) “Đơn thuần” trong Trung văn còn có nghĩa là “trong sáng, giản đơn”. (20) Có nghĩa là thân nạp tinh túy, phiên âm từ tiếng Đức Nazi. (21) Nguyên văn: “lượng tướng”, chỉ việc diễn viên đang diễn thì ngừng lại, giữ yên trong chốc lát để gây ấn tượng. (22) Nguyên văn: “giá tử hoa”, một loại mặt được vẽ rất kỹ. (23) Tên cô gái viết đồng thoại một ngày mùa xuân, một ngày mùa đông trong “Cách mạng Văn hóa” (24) Có nghĩa là phong tục tập quán nói chung (hàm nghĩa xấu). (25) “Ở với nhau suốt ngày mà chỉ thích làm ơn nhỏ, không nói tới điều nghĩa thì đến gần đạo khó lắm thay!” (26) Thơ của Mao Trạch Đông: “không thích áo đỏ mà thích vũ trang”. (27) Vương Thực Vị (1906-1947): nhà văn Trung Quốc (28) Một nhân vật của nhà văn Liên Xô cũ Fadeyev. (29) Hợp nhất giữa trời và người trong bản thể của vũ trụ. (30) Đạo buôn bán tức là đạo làm người. (31) Francis Fukuyama, người Mỹ gốc Nhật, tác giả cuốn Sự cáo chung của lịch sử. (32) Tuổi ba mươi, xuất xứ từ câu “tam thập nhi lập” trong Luận ngữ. (33) Huyện là cấp dưới của tỉnh và khu tự trị, thật ra cũng không phải là chức quan quá nhỏ. (34) Trong “Cách mạng Văn hóa”, trí thức bị xếp xuống loại 9, bị gọi là Chín thối. (35) Leo dòng kẻ trên giấy, chỉ việc viết văn, viết sách... (36) Một phong tục để trừ tà ma (37) Không còn là tình cảm thông thường của con người. (38) Hy sinh tính mạng cho chính nghĩa cao cả. (39) Hy sinh sự sống để chọn lấy điều nghĩa. (40) Đòi người từ xưa ai chẳng chết, lưu lại lòng son chiếu sử xanh. (1) Lục hợp: trên, dưới và đông, tây, nam, bắc; chỉ chung thiên hạ hoặc vũ trụ. (2) Bờ bên kia: tức bỉ ngạn. Phật giáo gọi nơi vượt lên trên sống chết, tức niết bàn. (3) Nguyên văn: “một nhân”, nghĩa đen là không có mắt, nghĩa bóng là ngu. (4) Nguyên văn: “nhân giả thọ”, chữ trong thiên Ung dã sách Luận ngữ. (5) Chỉ biết làm điều ác. (6) Nguyên văn: “ngư thị”, dịch từ “bull market”, một thuật ngữ trong chứng khoán chỉ thị trường đang lên. (7) “Văn nhân khinh lẫn nhau”. (8) Không có một thú vui nào. (9) Đọc

đến chỗ sâu xa trong sách thì ý chí và tính cách sẽ bằng lặng, không nóng nảy. (10) Nguyên văn: “thiên đạo thù cần”. (1) Phạm Tiến là nhân vật trong Nho lâm ngoại sử của Ngô Kính Tử, thi hai mươi lần không đỗ, đến khi đỗ thì hóa điên. (2) Ý nói học như cắt gọt, mài giũa ngọc thì ắt tới lúc gió xuân hóa thành mưa, ban ơn huệ cho ta thật nhiều. (3) Cách làm cho khỏi buồn ngủ của người xưa khi học khuya, từng được ca ngợi. (4) Huấn luyện viên nổi tiếng người Serbia, từng dẫn dắt năm đội tuyển quốc gia khác nhau tham dự World Cup. (5) Một loài cá cực lớn trong truyền thuyết xưa.

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>